

THÀNH HIỀN ĐƯỜNG

LUÂN HỒI DU KÝ
輪廻遊記

Dịch Giả Đào Mộng Nam



VÔ VI

PUBLISHED BY
VÔ VI

Copyright © 1985, 2006
by VÔ VI

website: <http://www.voviphatphap.org>

All Rights Reserved

Unicode version
First Edition, Set in San Jose, California
Printed in the United States of America
September 2009

ISBN 978-1-933667-17-1



Thánh Hiền Đường ở Đài Trung thuộc Đài Loan



Thiền Sư Lương Sĩ Hằng và Dương Thiện Sinh

LUÂN HỒI DU KÝ

輪廻遊記

Luân Hồi Du Ký nguyên bản viết bằng chữ Nho do Thánh Đức Đường ở Đài Trung thuộc Đài Loan phụ đồng. Trước tác ấn tống lần thứ nhất năm 1982. Hội Ái Hữu Vô Vi được phép phiên dịch và ấn tống lần thứ nhất năm 1985 tại Hoa Kỳ.



Dương Sinh

Mục Lục

Tiểu Sử

Phật Sống Tế Công	1
-------------------------	---

Ý Chỉ

Dao Trì Kim Mẫu giá lâm	7
-------------------------------	---

Ngọc Chỉ

Kim Khuyết Nội Tướng họ Từ.....	10
---------------------------------	----

Lão Mẫu Dao Trì Vô Cực.....	13
-----------------------------	----

Quán thế Âm Bồ Tát.....	16
-------------------------	----

Tổ Sư Thuần Dương	19
-------------------------	----

Kim Khuyết Chủ Bí Lạc.....	22
----------------------------	----

Dao Trì Tiên Đồng	24
-------------------------	----

Hồi 1: Chúng Sinh Vốn Do Một Khí Sinh Ra Kiếp

Trước Chẳng Tu Đọa Lạc Làm Loài Khác	27
--	----

Hồi 2: Chớ Mực Buồn Rầu Giận Mình Tự Tạo Nghiệp Ác

Gia Súc Đau Khổ Hận Kiếp Trước Hoàn Hành	36
--	----

Hồi 3: Anh vũ véo von chỉ nhờ môi mềm lưỡi dẻo

Nhận én đôi thoại thức tỉnh lòng người	47
--	----

Hồi 4: Gà trống gáy vốn vì tu khẩu đức

Lừa ngựa chở nặng bởi trả nghiệp trần	59
---	----

Hồi 5: Tham dâm hiếu sắc chuyển kiếp làm hươu núi

Cỏ biếc rừng sâu thanh tịnh chuộc lỗi xưa	73
---	----

Hồi 6: Khỉ núi nhảy nhót nhanh lẹ như kẻ trộm

Cây to gió thổi lạnh lẽo than vô tài	84
--	----

Hồi 7: Cướp tiền giựt nợ nhất thời dù chạy trốn

Chuyển kiếp thành trâu khổ nhọc khó bay cao.....	96
--	----

Hồi 8: Ham ăn biếng làm chuyển kiếp thành loài lợn

Ngược ngạo quên tình máu mủ cắn xé nhau	109
Hồi 9: Rùa bàn luận một bài về lẽ huyền diệu	
Lươn tu đạo ba lần tắm sạch thân dơ	120
Hồi 10: Đường trần thế vẫn vốn truân chuyên nhiều nỗi	
Chuột hoành hành cuối cùng gặp họa thảm thương	135
Hồi 11: Bò sữa bò thịt nghiệp mang từ kiếp trước	
Quên thân nuôi nấng nợ nần nào trả đủ	152
Hồi 12: Với người súc vật khác loài nhưng chung tính	
Len ả che thân phải nhớ tới ơn cừu	166
Hồi 13: Biết đau biết đón động vật lo tính mệnh	
Ở rừng ở núi không nhà hối lỗi xưa	177
Hồi 14: Tế Phật trừ tà khuyển người quy chánh giác	
Trên cây thiền sư giảng pháp để chim nghe	188
Hồi 15: Tại quán "cây còn" đàn chó đầy phần nộ	
Nơi nhà họ Trần chó trắng báo ơn xưa	219
Hồi 16: Tánh trời không tối hóa tân thành hạc trắng	
Theo chim tu thân luyện đạo có cách hay	235
Hồi 17: Sát sinh đại tiệc chuộc thêm lòng oán hận	
Phúc thần ham nhậu bị rượu độc hại thân	251
Hồi 18: Pháp sư chửi đạo bị dọa làm loài thú	
Thánh Mẫu nhân từ chỉ nhận lễ vật chay	265
Hồi 19: Quan Âm cứu khổ dựng nhiều tòa sen đá	
Nhân loại làm lành giới sát lo phóng sinh	285
Hồi 20: Xem Minh Vương xử phạt trước đài chuyển kiếp	
Thấy tội hồn si mê tự nguyện đầu thai	324
Hồi 21: Thập điện Diêm Vương bàn lẽ đạo chuyển kiếp	
Bốn loài chúng sinh nơi cửa hẹp đầu thai	340
Hồi 22: Luân Hồi Du Ký viết xong thành sách quý	
Dao Trì Lão Mẫu bày tiệc chúc thành công	355

Ý Chi

Tiên cô Ma Nương cung Dao Trì..... 372

PHỤ LỤC

I. Cầm thú luân hồi sưu tầm 376

II. Tập tranh từ ái 396

濟公活佛聖像

Phật Sóng Tế Công



臺中聖德堂恭奉

Tiểu Sử

PHẬT SỐNG TẾ CÔNG

Phật Sống Tế Công người đời Nam Tống (1150-1209) nguyên quán thuộc huyện Thiên Thai, tỉnh Triết Giang, họ Lí tên Tu Duyên quy y tại chùa Linh Ẩn ở Tây Hồ thuộc Hàng Châu, pháp danh Đạo Tế, vì thường dùng kế giả điên để cứu đời nên thế nhân thường gọi đùa là Tế Điên. Thân Phật Sống là Kim Thân La Hán hóa thân, là Giáng Long Tôn Giả, thông hiểu sâu xa tam muội, tức là chính định, điều tâm tĩnh tọa để đạt trạng thái trực giác vô tư lự hầu thấu triệt cùng liễu ngộ Phật pháp, ý là: “Muôn pháp vốn xuất hiện bởi tâm” (*Vạn pháp duy tâm sở hiện*). Và tu thẳng tâm Phật không nhờ phương tiện, nên nói: “Tu tâm không tu miệng để trở thành Phật sống” (*Tu tâm bất tu khẩu, tổ cá tự tại Phật*) vì lẽ các tăng ni thời đó chỉ “giới khẩu” không “giới tâm” cho nên Phật Sống nói lên tiếng cảnh tỉnh để giúp họ giác ngộ. Ngài thần thông quảng đại, cứu nhân độ thế, trượng nghĩa phò nguy, đối với bọn giả thiện chuyên làm điều ác ngài thường giễu cợt để khiến bọn đó giác ngộ. Nhưng riêng đối với lũ làm ác không biết hối cải ngài thẳng tay đá kích không ngần ngại, khiến người đời rất ư khoái trá, bởi vậy mọi người gọi ngài là thánh tăng, tôn ngài là Phật Sống hẳn chẳng phải do sự ngẫu nhiên.

Phật Sống từng ở chùa Tịnh Từ, chùa gặp hỏa hoạn, cần gỗ để trùng tu, Phật Sống hành hóa tới Nghiêm Lăng, dùng áo cà sa trùm các núi, nhổ trụ cây đem thả sông cho trôi về Hàng Châu. Ngài về báo cho chúng tăng trong chùa là “gỗ ở trong giếng Hương Tích” chúng tăng chạy ra coi thì quả nhiên có thực, những chuyện lạ như vậy đời truyền tụng rất nhiều.

Khoảng năm Gia Định (1209) ngài viên tịch, an táng tại tháp Hổ Bào, phút lâm chung có làm một bài hát:

Ca viết

*Lục thập niên lai lang tạ
Đông bích đả đảo tây bích
U kim thu thập quy lai
Y cưu thủy liên thiên bích.*

Hát rằng

Sáu mươi năm đời ta tan tác
Tường phía đông xô tường phía tây
Góp nhặt mãi vẫn về tay trắng
Nước liền trời biếc một màu mây.

Sau khi nhập diệt, có vị tăng gặp Phật Sống dưới chân tháp Lục Hòa, trong thư gởi về có đính kèm một bài thơ như sau:

Thơ

*Ức tích diện tiền đương nhất tiễn
Chỉ kim do giác cốt mao hàn
Chỉ nhân diện mục vô nhân thức
Hựu vãng Thiên Thai tẩu nhất phiên.*

Dịch

Nhớ xưa trước mắt chấn tên bay
Xương thịt có sao lạnh lúc này
Mặt mũi hỏi ai còn nhớ nổi
Thiên Thai ta lại tới vui vầy.

Như vậy là Bồ Tát đã hứa hẹn sẽ trở lại trần gian. Phật Sống suốt đời cứu độ hành hóa, đạo cõi nhân gian để chọc tức chọc cười, không lo lắng ngại ngừng tu “hạnh đầu đà” tức là tu khổ hạnh, hành đạo Bồ Tát, một manh áo cà sa rách rưới, vui cảnh đời thoát tục. Đôi giày rách sũng nước ngập bùn, tay cầm quạt Bồ chẳng sợ trên cao dưới thấp, đỉnh đầu sáng chói hào quang, gió chẳng dập, mưa chẳng vùi há còn cần nón lá? Chân không, lạnh nóng chẳng xâm phạm, cần chi áo mặc? Không khát thực vì chẳng đói khát. Lười trang nghiêm vì thiếu da lông, khô hài cười cợt, kết thiện duyên rộng rãi, trần thế chẳng lạnh mặt, tìm tiếng cứu khổ, trăm họ giành nhau tôn kính, từ bi vô lượng, thánh đức tuyệt vời, không một tăng sĩ lánh đời ẩn tu nơi chốn thâm sơn

cùng cốc nào sánh nổi. Mỗi lời mỗi tiếng như gai nhọn dao sắc châm chọc, lia nhà từ miền Ngũ Nhạc tri thức vốn khoan dung, cho nên đời sau chốn cửa Phật nào tự cho mình là thanh cao ắt tránh né không bàn tới. Vì vậy mà một bậc cao tăng thánh đức bị mai một không hiển lộ nổi, may mà Phật tôi từ bi không than oán, không chán nản, sống siêu thoát ngoài vòng tục lụy, thể hiện pháp thiền khắp chốn, thực hành Phật pháp mang đầy sắc thái vui tươi, cho nên đại danh “thiền sư” vang dội khắp nơi. Tinh thần xuất thế vĩ đại chuyển thành công lao nhập thế tích cực, thực quả là gương sáng cho những ai ngày nay học Phật tu đạo, cho nên khi được đời tặng thánh danh “Phật Sống” kể cũng hữu lí lắm vậy.

Nay gặp thời mạt pháp, chúng sinh bị lửa dục thiêu đốt, đắm chìm biển khổ, Phật Sống quyết tâm cứu độ người đời cho nên diệu pháp thần thông ngày trước lại tỏ ngời, phát nguyện hiện thân trở lại, giảng lâm Thánh Hiền Đường, hướng dẫn nguyên linh Dương Sinh dạo thăm âm phủ, sưu tầm những bằng chứng xác thực để răn đời. Từ đấy những điều bí mật tại địa ngục được tiết lộ, tạo thuyền từ để cứu độ chúng sinh. Những ai có phước được tắm mưa pháp, vĩnh viễn xa lìa đường ác. Vĩ đại thay, tác phẩm lớn lao đã hoàn thành, còn lưu lại muôn đời, ghi nhớ hoài đức lớn.

TỤNG VIẾT

*Đương đầu bát bồng, hoán hời thể thượng mê đồ
Nhất tiểu niêm hoa, bản thuộc thiên môn diệu quyết
Nhân sinh như hí, diễn đặc xuất thân nhập hóa
Vạn pháp quy tâm, biến địa ngục thiên đường.*

LỜI TỤNG

Đem đạo vào đời, kêu gọi mọi người tỉnh ngộ
Cầm hoa mỉm cười, cửa thiên diệu pháp bí truyền
Một vở tuồng đời, đóng vai vào Thần ra Phật
Nhập tâm muôn pháp, đạo khắp địa ngục thiên đường.



Ý CHỈ

Dao Trì Kim Mẫu giá lâm

Tiên Cô Ma Nương

Giáng

Thơ

*Tam Tào phổ độ chúng bàm linh
Lục đạo tứ sinh học thánh kinh
Liễu giác vi khu nguyên ảo hóa
Luân hồi lộ thượng chuyển thân bình.*

Dịch

Cứu độ Tam Tào thấy hiển linh
Đắm chìm bao kiếp học nghe kinh
Tổ tường thân xác là hư ảo
Lạc nẻo luân hồi được hóa sinh.

Đức Thánh dạy:

Đêm nay ta vâng lệnh Lão Mẫu tuyên đọc Ý Chỉ, thần nhân hãy kính cẩn cúi đầu lắng nghe những lời răn bảo.

Ý Chỉ của đức Vô Cực Dao Trì Lão Mẫu dạy rằng:

“Mẫu cư ngụ ở Ao Ngọc cõi Vô Cực, lòng luôn nghĩ về sáu ngã, bốn kiếp luân hồi, thấy tất cả đều chìm đắm nổi trôi, hình thể tuy khác nhau, song tính linh vốn cùng chung một khí vô cực hóa thành. Nếu nhắm tính đến đời nay, hẳn đã là trải qua muôn kiếp luân hồi, thay hình đổi dạng chưa trở về nơi nguồn cội, nguyên linh rơi rớt, thiên tính chân thực ngày một đắm chìm, bởi vậy, không thể quay lại nơi xưa chốn cũ, nên khiến lòng Mẫu đau đớn vô cùng. Sách Địa Ngục Du Ký viết xong, cõi đất bình minh ló dạng, Thiên Đàng Du Ký hoàn thành cửa trời rộng mở, người ta biết tránh ngã địa ngục tìm ngã thiên đàng thì được kể như đã thành công trong việc cứu độ chúng sinh. Chỉ ngặt vì một nỗi, chúng sinh lại có nhiều loài nên ngoài việc cứu vớt loài người ra, còn các loài súc sinh chưa được ban pháp cứu độ, bao nhiêu xương thịt bấy nhiêu tình, Mẫu không thể nhẫn tâm không ngó tới.

Bởi lẽ đó, nay Mẫu ban lệnh cho Vô Cực Thánh Đức Đường ở Đài Trung cùng Phật Sống Tế Công lại hướng dẫn thánh bút Dương Sinh đạo cõi trần hoàn, phỏng vấn nguyên linh các loài muông thú cùng chim chóc, hầu giúp người đời thấy rõ những hành vi kiếp trước của chúng khiến kiếp này chúng phải đầu thai thành loài vật, để thức tỉnh người đời tránh xa vết lẩn của bánh xe cũ, khỏi bị sa đọa xuống hàng cầm thú. Rồi sau đó trợ giúp những nguyên linh thấp hèn có được dịp

may tạo công đức chuộc lỗi lầm, thoát xác thăng tiến cấp cao, đầu thai làm kiếp người.

Dương Sinh đã trải khắp chốn của hai cõi thiên đàng địa ngục, viết thành hai bộ sách thánh cao cả, phổ độ hoàn vũ, tạo dựng kì công. Bữa nay trời lại ban cho sứ mệnh mới, hi vọng có thể theo chân Tể Phật hoàn thành được nhiệm vụ khó khăn, vĩ đại này để cứu độ muôn loài chúng sinh, thánh đức thấm nhuần vạn vật, đại nhân đại nghĩa, hết thảy đều nhờ cậy ở nơi công lao đó.

Sách này lấy tựa là “Súc Đạo Luân Hồi Ký” có thể gọi tắt là “Luân Hồi Du Ký”, nội dung chép lại chuyện luân hồi của các loài cầm thú, mong rằng kể từ lúc bắt tay vào việc, mỗi khi giáng bút phải chăm lo ghi chép cho tới bao giờ sách hoàn tất mới được phép ngưng. Hi vọng chư đệ tử của Thánh Đức Đường một dạ trung thành, dốc tâm dốc lực thực hiện cho xong cuốn sách kì lạ tuyệt vời này, để phổ độ vô lượng chúng sinh. Ngày sách viết xong sẽ luận công thăng thưởng, tới kì mở hội Long Hoa, Mẫu sẽ ân ban tước vị bông sen”.

Kính vâng không xao nhãng, cúi đầu tạ ơn.

Vận trời ngày 8 tháng 2 năm Tân Dậu (1981)



NGỌC CHỈ

Kim Khuyết Nội Tướng họ Từ

Giảng

Thơ

*Ngọc Chỉ ban lai Thánh Đức Đường
Kì thư nhất bộ huệ âm dương
Thiên đường địa ngục vân du tận
Súc đạo độ trì bồ tát trường.*

*Súc đạo vô nhân diệt chúng sinh
Tương tri nguy loạn báo thân tình
Khuyến năng thủ nghĩa trung gia chủ
Báo hiệu kim kê tín cử thanh.*

Dịch

Ngọc Chỉ ban cho Thánh Đức Đường
Một pho sách quý phước âm dương
Thiên đàng địa ngục từng qua lại
Cứu hết muôn loài Phật xót thương.

Người vật đều là kiếp chúng sinh
Giúp nhau tránh nạn tỏ thâm tình
Chớ thường trung nghĩa cùng gia chủ

Gà báo rạng đông dạ chí thành.

Đức Thánh dạy:

Đêm nay ta phụng mệnh tuyên đọc Ngọc Chỉ, thần nhân kính cẩn cúi đầu không thể thất lễ.

Vâng lệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế răn dạy:

“Trẫm ngự tại điện Linh Tiêu, lòng hằng lo lắng cho thể đạo, khoa học kỹ thuật phát triển, vật dục dân cao; tội phạm lan tràn, bộn sức sinh áo mũ nghênh ngang, hành động làm tổn thương cả lẽ trời, bị mọi người xa lánh, bị trời trừng phạt. Bởi lưới pháp luật khó tránh, nên phải đem thân vào tù, nhận lãnh nhân quả báo ứng. Trẫm không nỡ nhìn mãi cảnh nguyên linh vạn vật cùng nhân cách bị chôn vùi, lầm lỡ lạc nẻo đường tà. Cho nên phụng mệnh Dao Trì Kim Mẫu ban sắc chỉ để ra lệnh cho Vô Cực Thánh Đức Đường ở Đài Trung trước tác một bộ sách kì diệu với tựa đề là “Súc Đạo Luân Hồi Kí”, nội dung chép lại chuyện luân hồi của các loài cầm thú. Cùng cho phép Phật Sống Tế Công hướng dẫn Dương Sinh dạo cõi trần hoàn phỏng vấn sinh linh các loài cầm thú, để được nghe trả lời rõ về nhân quả của kiếp trước, cùng hoàn cảnh, tâm trạng của kiếp này, để làm tấm gương cảnh tỉnh người đời.

Dương Sinh trước đây đã viết xong hai bộ sách du ký Thiên Đàng, Địa Ngục quảng độ bến mê, không phụ lòng trời, vì vậy Lão Mẫu lại ban cho trách nhiệm lớn lao

mới này, hi vọng dưới sự hướng dẫn của Tế Phật, Dương Sinh sẽ lại thành công trong việc hoàn thành bộ sách thần kì tuyệt diệu. Một là để cảnh giác người đời không được hành động thất đức, vi phạm pháp luật, để khỏi đọa lạc thành loài cầm thú. Hai là để giúp loài cầm thú giác ngộ thăng tiến, được đầu thai kiếp khác khỏi phục lại bản lai diện mục, hành động quảng độ từ bi, cùng lên cõi vô cực, hoàn thành ước nguyện cứu đời lớn lao của đức Lão Mẫu cùng chư Tiên Phật thuộc các tầng trời. Kể từ ngày nhận được Ngọc Chỉ, mỗi khi lập đàn cơ trước tác, phải viết cho xong mới được ngưng. Hi vọng các đệ tử hết sức chăm chỉ, cùng dốc tâm hoàn tất sách quý, ngày sách viết xong, luận công tưởng thưởng, chớ cãi lệnh Trầm”.

Kính vâng không xao nhãng, cúi đầu tạ ơn.
Vận trời ngày 8 tháng 2 năm Tân Dậu (1981)



Lão Mẫu Dao Trì Vô Cực

Giáng

Thơ

*Thấp hóa noãn thai giai chúng sinh
Cao đề linh tính tổng hàm tình
Đồng quy tĩnh thổ tu chân đạo
Viễn khứ luân hồi tội nghiệp khinh.*

Dịch

Thai noãn yếu hèn cũng chúng sinh
Tính linh cao thấp cũng tâm tình
Cùng về đất tĩnh tu chân đạo
Tránh khỏi luân hồi nghiệp giảm khinh.

TỰA

Con người sinh ra đời, tuy thân xác nghênh ngang
nhưng có khác nào hạt cát giữa biển khơi, con kiến giữa
cõi trần sở dĩ được kêu là “vạn vật chí linh” tức loài linh
thiên nhất của muôn loài, là bởi trời phú cho tính
người, sùng thượng đạo đức, gìn giữ luân thường, song
gần đây bị gió mưa Âu Mĩ tiêm nhiễm, những phong tục
tập quán hay của người dân bị phế bỏ, tính tình họ trở

thành đen tối, dấy loạn, dâm dăng, trộm cướp, tham ô, tồi tệ, khiến sở năng kiệt quệ. Lòng khỉ ý ngựa dục vọng đảo điên, khác chi loài cầm thú! Tuy luật pháp nghiêm ngặt song người ta chẳng sợ nào! Bởi lẽ người ta đã chôn vùi mất cái phần sáng suốt ở trong tâm mình rồi. Họ cho rằng trời đất, thần hồn vũ trụ không có luân hồi, nên mới dám cả gan làm tổn thương tới lẽ trời, không sợ thần thánh luôn luôn theo dõi bên mình, thuyết vô thần hại người ta không ít.

Mẫu là thủy tổ nguyên linh của các chúng sinh đã trải qua muôn ngàn kiếp nuôi dưỡng các tánh linh. Ngạn ngữ nói: “Thương thay lòng cha mẹ dưới gầm trời”. Ai mà không muốn con cái mình ăn hiền ở lành, tránh xa đường tội lỗi trụy lạc, trời đất hiếu sinh, cha trời mẹ đất rất xót thương con đỏ. Tính linh chính trực được làm người, gian tà làm súc vật đó là cái lí ngay thật của trời đất, cái nguyên tắc không sai của luân hồi. Nhìn thế đạo ngày nay, lòng người không phép tắc, tạo nghiệp đa đoan, ngó những kẻ đi ngoài đường phố thấy chẳng khác chi loài vật mặc áo quần, nhân cách chôn vùi mất cả, một sớm chết đi đọa lạc đầu thai làm loài khác mọc lông mọc sừng bắt hạnh biết là bao nhiêu.

Bởi Mẫu không nỡ ngồi nhìn các nguyên linh đọa lạc, cho nên mới ban chỉ thị cho Vô Cực Thánh Đức Đường ở Đài Trung, cùng ra lệnh cho Tế Phật hướng dẫn Dương Sinh đạo côi phạm trần, phỏng vấn các loài cầm thú, đem những tình huống sinh hoạt thực ghi chép

thành sách, lấy tên là “Súc Đạo Luân Hồi Kí” hay “Luân Hồi Du Kí”. Cõi trần gian tuy nhiều khổ nạn, song sinh mạng của kiếp luân hồi cảm thú còn chịu uy hiếp đau đớn gấp bội phần. Phàm những ai còn mang máu huyết tính tình người trong mình, sau khi đọc sách này mà động lòng ăn năn thì hãy sám hối những lỗi lầm quá khứ, để tránh khỏi bị đầu thai làm kiếp súc sinh, vì nếu đường luân hồi này không hiểu rõ, sau này có hối hận cũng chẳng kịp nào.

Trải suốt một năm bốn ba tìm hỏi, Tế Phật và Dương Sinh làm tròn sứ mệnh viết xong sách quý, nay bắt đầu bước qua giai đoạn xuất bản để sự phổ biến được rộng rãi hầu giúp ích cho đời nhiều hơn. Sách lại in thêm phần phụ lục tập tranh Từ Ái, lòng Mẫu rất vui mừng, mới đặc biệt giá lâm Thánh Đức Đường giáng cơ bút, mong rằng chúng sinh sẽ xa lánh đường ác, ra sức thực hành thánh đức ắt sẽ được sinh vào đời thịnh vượng, vô ưu cực lạc thiên đàng, thì hẳn là không phụ lòng trông mong của Mẫu vậy. Nay có đôi hàng làm lời tựa.

Vô Cực Dao Trì Kim Mẫu

Bài tựa giáng cơ bút tại Thánh Đức Đường Đài Trung.

Vận trời ngày 18 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982)

Quán thế Âm Bồ Tát

Giảng

TỰA

Trâu cày ruộng, chó giữ nhà, gà báo thức, dê vắt sữa, vịt làm thịt đó là kiếp súc sinh. Lười canh tác, không giữ nhà, không tin cần, không hiếu đễ, không nhân từ, những tội lỗi trên hiện nhiều vô kể ở cõi đời này, vì loài người đã từ lâu sống vô đạo. Trong hàng chúng sinh, chỉ loài người là khó độ hơn cả, nên dễ bị đọa lạc đầu thai làm kiếp súc sinh, khiến lòng ta thương xót vô cùng. Mình mọc lông, đầu lú sừng bị loài người sát hại không biết bao nhiêu mà kể, phạm những ai có huyết tính đều động lòng trắc ẩn, phát tâm từ bi, đề xướng ăn chay, giới sát phóng sinh. Tinh thần nhân ái cứu khổ cứu nạn đó đã động lòng trời đất, cảm hồn muôn loài.

Nay Thánh Đức Đường thuộc Đài Trung phụng mệnh Dao Trì lập đền phát huy đạo giáo, ta đặc biệt ban thuyền từ phổ độ, cùng trao truyền thánh tông tâm pháp. Vạn linh sẽ được nhuần gội hào quang, hấp thụ lộc trời vô lượng qua việc Tế Phật hướng dẫn thánh bút Dương Sinh phỏng vấn các loài cầm thú, viết thành cuốn sách “Súc Đạo Luân Hồi Kí” tức “Luân Hồi Du Kí”. Trải suốt một năm gian lao khổ cực bốn ba, vì lí tưởng nâng cao đạo lí, mở rộng từ tâm, thần và người đều

nhất mực hi sinh dâng hiến không quản công lao, nhờ vậy cuối cùng bộ sách đã được hoàn thành tốt đẹp. Nội dung của sách ghi chép đầy đủ những bằng chứng tội lỗi do chính loài cầm thú tự thuật, tin rằng sau khi đọc xong, người đời chắc chắn sẽ mũi lòng. Làm thiện làm ác được tự do lựa chọn theo ý mỗi người; làm người hay làm thú, hoàn toàn tùy thuộc nơi tâm. Loài cầm thú may mắn gặp được kì phổ độ hưởng phước huệ vô biên, có được cơ hội bày tỏ nỗi khổ đau thật là khó khăn, đủ chứng tỏ muôn loài vạn vật vốn sẵn có tính Phật bình đẳng, chỉ vì bị chìm đắm trong cảnh mê lầm mà thôi.

Nay vì sự sống muôn loài mong người đời buông dao đồ tể, vứt bỏ lòng lang dạ thú tham lam, để đổi lấy tâm Phật thanh tịnh, từ nay thoát li hành vi cầm thú, đem lòng từ ái đối đãi với người, xử sự ngay thẳng, miệng lưỡi bụng dạ không tham, diệt sạch tâm giết chóc ắt nhân gian hòa thuận yên vui, sinh linh tiêu dao, hết còn phân tranh, thế giới ta bà biến thành nước Phật hoa sen. Có như vậy người mới được hưởng thanh tịnh, vật mới được an nhiên, tạo thành một vườn lạc thú vô biên tại cõi trần hoàn.

Sách Du Ký viết xong, Tam Tào khen thưởng cùng sốt sắng trình tâu; sáu ngả luân hồi hoan hỉ hăng say truyền tụng, vô lượng sinh linh có ngày hết khổ, tạo được kì công, lập được đức lớn khôn kể xiết, đại nguyện cứu độ sinh linh của ta cũng tạm thấy có kết quả, mong chúng sinh dưới gầm trời phát tâm in tạc cùng truyền tay

nhau đọc để phổ hóa đạo màu thì công đức cứu giúp chúng sinh thật là vô lượng. Nhân khi sách lên khuôn, xin trân trọng có đôi lời tán dương công đức.

Quán thế Âm Bồ Tát

Bài tựa giảng cơ bút tại Thánh Đức Đường Đài Trung.



Tổ Sư Thuần Dương

Giáng

TỰA

Loài người được coi là loài sinh vật cao thượng và siêu việt. Song niềm vinh dự ấy hiện nay đã bị chôn vùi mất hết, mọi người đang giành nhau sống đời hạ đẳng, nên mọi hành vi hèn yếu lan tràn khắp chốn, cơ cấu đời sống xã hội nếu không hỗn tạp như chuồng gà thì cũng như chuồng vịt. Toàn cảnh nhà tối lòng điên đảo, phổ độ cướp giết gian dâm, bán buôn lừa đảo, tán tận lương tâm, không còn chút tình người. Những hành động đó đã tạo thành nguyên nhân ác nghiệp đầy đọa sáu nẻo luân hồi.

Nhìn cảnh thân mang lột thú, tứ chi bò lết trên đất, thật là phản bội lẽ trời, sống nơi hoang dã chịu cảnh khổ gió mưa vùi dập, sống nơi chuồng cũi nhà người, lặn lội dưới vũng lầy, thân xác bị đầy đọa, bị cắt cổ thọc huyết, nấu nướng chiên xào, nhai thịt gặm xương, giống như huyết hận thâm thù, đau đớn không tả nổi, kêu rên cầu cứu chẳng ai đáp lời, bị chết dưới dao đồ tể, tình cảnh thật thảm thương. Tính linh của loài người vốn là một, song vì tội hèn phải chuyển kiếp đầu thai tại cõi trần, chịu hình phạt há chẳng thống khổ lắm sao! Đào Vọng Linh đời nhà Minh có thơ rằng:

*Vật ngã tông lai bốn nhất chân
Ảo hình phân xứ bất phân thân
Như hà cộng tước nương sinh nhục
Đại địa ai hào thâm cấp nhân.*

Dịch

Người vật vốn cùng chung tính linh
Chung thân chung phách khác thân hình
Cớ sao nhai xác con cùng mẹ
Đất rộng gào than rợn cả mình.

Nội dung bài thơ trên cho ta thấy người và vật cùng chung tính linh, song chỉ người hiền lương thân được tự do mới giữ tròn nhân tính, còn kẻ ác độc thân bị tù tội giam cầm, trong người mang đầy thú tính, thân phận khác nhau, sinh ra không cùng một hoàn cảnh sống. Song căn cứ nơi lòng từ bi nhân ái, thì đối với những sinh vật không phải là người, chúng ta không được bắt bớ, giam cầm hoặc sát hại ăn thịt chúng. Còn đối với kẻ tu đạo cần phải ăn chay để giữ thân thanh tịnh ngõ hầu bồi dưỡng tính linh siêu phàm.

Thánh Đức Đường vâng lệnh Ý Chỉ của đức Đạo Trì Lão Mẫu trước tác sách “Luân Hồi Du Ký”, để trình bày rõ cảnh súc sanh luân hồi để cảnh giác người đời, cảnh cáo ba giới ngăn ngừa tội ác, sửa sang thói tục cho được tốt lành. Trong thế giới tâm linh, sách này có danh xưng

là “Tĩnh Linh Muôn Loài Động Vật” chỉ mong loài người tin tưởng sâu xa nơi thuyết “Linh hồn bất diệt” để cứu nguy tinh thần đạo đức đang trên đà sụp đổ. Công việc trước tác sách này vô cùng khó khăn, do thánh bút siêu phàm Dương Sinh có nhân duyên vô thượng, đã từng theo chân ngài Tế Phật vào ra ba cõi mới có thể phỏng vấn các loài súc sinh, để viết thành cuốn sách quý vô cùng kì diệu này. Ta từ cõi tiên nghe tin, đặc biệt giảng cơ bút, trân trọng có đôi câu chúc mừng để làm lời tựa.

Lã Tổ Thuần Dương

Giảng cơ bút tại Thánh Đức Đường thuộc Đài Trung.

Vận trời ngày 18 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982)



Kim Khuyết Chủ Bí Lạc

Giáng

Vận trời ngày 18 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982)

PHẠM LỆ

- I. Sách vốn vâng lệnh Ý Chỉ của đức vô cực Dao Trì Lão Mẫu cùng Ngọc Chỉ của đức Kim Khuyết Ngọc Hoàng Thượng Đế mà sáng tác, văn tuy thô thiển song nội dung hàm chứa chân lí, nên là sách quý có thể cảm hóa, cùng giúp người đời tu thân ngộ đạo.
- II. Trong sách nếu như có chữ sai là do sự in lầm, mong độc giả lượng thứ cho.
- III. Sách vốn hao phí nhiều tâm lực của thần và người, suốt một năm trời mới hoàn thành tác phẩm cự phách này. Nội dung của sách hoàn toàn viết lại tình hình sinh hoạt tính linh luân hồi của thế giới loài vật để trình bày ý nghĩa: “Vạn vật và ta là một” để tẩy trừ ám khí hung tàn, bạo ngược nơi xã hội, cùng là sách quý hô hào bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giúp đỡ chúng sinh coi trọng và phát huy tình thương yêu.
- IV. Phàm những ai cầu thọ, cầu công danh, trừ bệnh hoạn, giải oan nghiệt, tu công quả, chuộc lỗi lầm cùng người cầu tổ tiên ở cõi âm được phước siêu thăng, trước hết phải phát tâm từ bi sám hối rồi sau đó thấp nhang

khẩn với chư thần, tảo quân cùng trời đất, hứa sẽ ấn tổng sách này để khuyên người đời lánh dữ làm lành sẽ tự thấy linh ứng.

V. Sách này được thánh thần mười phương gia hộ, xem xong phải bày trên bàn thờ, thư án, cùng truyền tay cho người thân đọc, thì công đức sẽ vô lượng. Nếu như không giữ gìn phải chịu tội cùng trời, chẳng thể cầu xin tha thứ.



Dao Trì Tiên Đồng

Đăng đài

Thơ

*Kì thu nhất bộ độ quần sinh
Súc đạo bạn nhân hữu cảm tình
Ái vật từ tâm lưu hậu đức
Tử tôn biểu thuận lạc doanh doanh.*

Dịch

Sách quý một pho độ chúng sinh
Vật người cùng tạo mối thâm tình
Muôn loài thương xót lưu nhân đức
Con cháu thảo hiền hưởng phúc linh.

TỰA

Đối với xã hội văn minh ngày nay, đem chuyện cao thượng ra bàn, cùng coi trọng loài vật, đề cao việc ăn uống đạm bạc, chắc chắn sẽ khó thích hợp với quan niệm của những kẻ theo đời sống mới, chuyên ăn đồ bổ béo, cao lương mỹ vị bụng dạ no nê. Song hãy xin buông chén buông đĩa hỏi thử các sinh linh loài vật bị lấy thịt làm đồ ăn nơi mâm chén xem sao? Chắc chắn sẽ

nhận được câu trả lời là: “Quý vị ngồi ở bàn ăn đã dùng bữa, tôi biết nói sao đây? Tôi nguyện hi sinh cái ta bé nhỏ để hoàn thành cái ta lớn lao, chỉ hi vọng sau khi quý vị ăn uống no say có thể lo liệu mọi việc tốt đẹp, giúp ích nhiều cho gia đình và xã hội, còn nếu như chỉ tham lam miếng ăn, ham mê dâm dục, coi rẻ những thứ chung quanh, thì bữa ăn này có thịnh soạn cách mấy cũng trở thành vô nghĩa”. Loài vật nuôi sống nhân loại là hành vi xả thân vì đạo, công đức cao dày. Tóm lại sách Luân Hồi Du Ký giúp cơ hội để cho loài vật thổ lộ tâm sự, mong người đời lắng nghe những lời chân thành thốt ra từ đáy lòng này, ngõ hầu phát tâm từ bi, buông dao đồ tể, còn không loài vật bị tàn sát, chúng sẽ tiếp tục duy trì lòng thù hận, lời oán than thì sự sống của con người sẽ khó bảo toàn vậy.

Hi vọng loài người phải đem lòng nhân từ đối đãi với nhau, không được lừa dối giết hại, hoang đàng bất chấp mọi luật lệ, gian dâm loạn luân, thua cả loài cầm thú. Nếu như vậy thì chẳng hóa ra là mình đã tự phủ nhận ơn phước trời ban để làm thân con người làm sao.

Thánh Đức Đường thành lập, chỉ trong vòng một năm ở giai đoạn đầu, đã không phụ trọng trách trời cao phó thác. Tế Phật Dương Sinh cùng cười đài sen vân du phỏng vấn các loài cầm thú, viết thành sách Luân Hồi Du Ký này là món ăn tinh thần hợp khẩu vị, khiến mọi người đều thích thú, chắc chắn tin tưởng rằng sau khi xuất bản phát hành sẽ có công hiệu thay đổi phong tục.

Mong các loài hổ, báo, lang, sói hãy mau mau ẩn mình núp bóng, tự mình sám hối tu luyện, thay đầu đổi mặt để bốn biển trở thành anh em một nhà. Thế đạo từ nay ắt yên bình, khắp chốn hang cùng ngõ hẻm xuất hiện đầy dẫy những bậc hiền nhân quân tử. Tất cả vạn vật đều được an vui, trời đất yên lành, muôn cảnh hồi xuân, cuốn sách thánh xuất chúng này sẽ trưng bày trong mọi gia đình, hạnh phúc sẽ tràn trề. Nhân ngày sách Luân Hồi Du Ký lên khuôn ta lấy làm vô cùng sung sướng, đặc biệt giảng đàn cơ có đôi lời khen ngợi.

Tiên Đồng Dao Trì giảng cơ bút bài tựa này tại
Thánh Đức Đường thuộc Đài Trung.

Vận trời ngày 18 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982)



Hồi Một

CHÚNG SINH VỒN DO MỘT KHÍ SINH RA

KIỆP TRƯỚC CHẴNG TU ĐẠO LẠC THÀNH LOÀI KHÁC

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 10 tháng 3 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Vạn vật tùy duyên ảo hóa hình
Quy căn vô cực phú nguyên linh
Thiên khai phổ độ tư cảm thú
Đoan chính y quan độc thánh kinh.*

*Trung Thổ nan sinh kim dĩ sinh
Chân kinh nan đắc hạnh trì minh
Tu tuần thiên lí tu thiên đạo
Miễn tác phi cảm dã thú minh.*

Dịch

Vạn vật tùy duyên biến đổi hình
Cội nguồn vô cực giúp nguyên linh
Trời cao phổ độ sinh cảm thú
Áo mũ chỉnh tề đọc thánh kinh.

Đất tốt khó sinh giờ đã sinh
Chân kinh khó hiểu cũng may rành

Phải theo thiên lí tu thiên đạo
Tránh kiếp chim muông kêu hót rinh.

Tế Phạt: Ha ha, viết xong hai cuốn Thiên Đàng, Địa Ngục Du Ký ta cùng Dương Sinh tưởng rằng đã hoàn tất xong được công việc lớn lao, thật quả là không phụ sứ mệnh trời cao giao phó, cũng chính nhờ cung cấp được món ăn tinh thần vô cùng quý báu cho loài người trên mặt đất, và mở rộng cánh cửa thần bí thiên đàng địa ngục, nên hiện nay thấy mọi người đều lo lắng chăm chỉ tu hành. Hai nẻo thiên đàng, địa ngục hiển hiện rõ ràng trước mắt, muốn lựa ngã nào cũng dễ cả. Ta đã lao tâm khổ trí, hết lòng nhân nghĩa, hi vọng chúng sinh thể ngộ được ý nghĩa siêu diệu nơi hai cuốn sách quý báu này, để trở thành người lương thiện. Thiết nghĩ ta nói nhiều để rồi cuối cùng được gì? Vẫn không hoàn toàn, chỉ có hai ống tay áo nong đầy gió. Bữa nay lạc tới Thánh Đức Đường, ha ha! Quả là trời ban lệnh mới, ta lại hướng dẫn thánh bút Dương Sinh cưỡi đài sen vân du, viết sách, bộ Luân Hồi Du Ký trình bày sự thanh khiết của vật thực, vì hải sản, sơn sản, đặc sản mà mọi người thường ăn, tưởng là ăn đồ tinh khiết, thực ra tuy nó thích hợp với khẩu vị nhiều người, song chính con người vào nẻo luân hồi súc sinh. Chúng sinh vì mãi ham thưởng thức vị ngon của thịt cá, nên đã không nghe thấy tiếng rên la đau đớn của các linh hồn súc sinh khi thân xác bị con người đem ra làm thịt, vì chúng sinh chỉ mới uống máu mà chưa uống linh hồn loài vật. Ta nay

hướng dẫn Dương Sinh phỏng vấn các loài động vật như chim bay, thú chạy, cá lội, v.v... Trong khoảng trời đất để hiểu rõ trạng huống sinh hoạt của chúng, để người đời mở rộng tầm mắt, cùng gia tăng sự hòa hợp đối với tính linh các loài động vật, để thấu tỏ sâu thêm về thế giới vô hình, huyền bí cũng như thế giới khoa học mới ngày nay. Muôn loài đều có linh hồn và sự sống, đó là sự thực không thể phủ nhận, còn Dương Sinh con nghĩ sao?

Dương Sinh: Thưa, từ năm năm nay con được may mắn học đạo ân sư, tính linh con ngày một giác ngộ sâu thêm, và cũng chính nhờ vậy con mới có thể hoàn thành hai cuốn quý Địa Ngục và Thiên Đàng Du Ký để dâng nộp đức Thiên Tôn. Tuy trải qua nhiều gian lao khổ cực song con rất đổi vui mừng khi thấy hai bộ sách được ấn tống phổ biến khắp thế giới, nên những nỗi nhọc nhằn trước kia giờ đây đều nguôi ngoai, từ nay về sau kính mong ân sư tận tình chỉ giáo cùng giúp đỡ con trên nẻo đường học đạo, con xin ghi nhớ mãi công đức của ân sư. Bữa nay lòng con vô cùng sung sướng vì lại được trời cao đoái tưởng ban lệnh mới, tiếp tục hoàn thành sứ mệnh cứu độ chúng sinh, sang giai đoạn mới nhờ nhiều thì giờ, con nguyện phản tỉnh và gắng gỏi nhiều hơn. Con xin cảm tạ ơn trên đã phù hộ, cùng ân sư ngày đêm khuyến khích, con cầu xin trọn đời được đi trên đường thánh đạo, cùng đạt tới cảnh giới đại giác, đại ngộ mới không phụ công của trời cao, của ân sư và toàn thể bạn đạo đã kì vọng ở nơi con.

Tể Phật: *Son cùng thủy tận nghi vô lộ. Liễu ngạn hoa minh bệu nhất thôn:* Núi hết sông khô đường dứt tuyệt. Liễu bờ hoa thắm xóm bày ra. Thế đạo ngửa nghiêng càng giúp thầy trò ta có cơ hội trui rèn “*phùng nghịch đương bỉ, ngộ thuận tu chân*” gặp khốn vẫn vui, được may tu thiện, nước ngược dùng thuyền vẫn có thể vượt nổi khó khăn, buông trôi theo dòng nước, bị nước cuốn phăng, biển khổ đắm chìm chẳng hay. Thánh Đức là khuôn phép phong hoa của Thánh Đạo, trách nhiệm nặng nề mà đường thì xa, nước chảy xuống thấp, người bò lên cao, đó là ý nghĩa của kinh sách đất trời. Nếu không phải là kẻ có đại căn duyên thì chắc chắn không thể trồng sen trong lửa nổi, bơi thuyền ngược dòng nước, hào quang thánh đức đã tỏa chiếu sáng ngời hư không, thầy luôn luôn ở sát bên con, đem tinh thần can đảm vô biên hoàn thành công tác vì xã hội, vì nhân loại, nguyện hi sinh hiến dâng tất cả. Đề xướng đạo đức, hoàng dương từ thiện, đó là nhu cầu cấp thiết trước mắt của xã hội, thầy trò ta phải tận lực hoàn thành. Ánh hào quang đại đạo luôn soi chiếu cho chúng ta, chớ phụ lòng trông đợi của chúng sinh, đi đường thiện lành chúng ta phải kiên trì giữ vững chí đạo.

Dương Sinh: Cảm tạ ân sư đã ban lời chỉ bảo, con xin hứa sẽ tuân hành nghiêm chỉnh, song thưa cùng ân sư, con phải sử dụng phương cách nào để phỏng vấn các loài động vật?

Tể Phật: Chúng ta không chỉ phỏng vấn bốn loài cầm thú như giống sinh con, giống đẻ trứng, giống sống

dưới nước, giống chui trong đất, vì những loài mà của sách Luân Hồi Du Ký đề cập tới, hình dáng chúng tuy khác nhau, song tinh thần cũng giống như nguồn điện năng, có tác dụng gây ảnh hưởng giống như ánh sáng của đèn, cùng sự vận chuyển của máy móc. Vũ trụ vạn vật tuy có các loài động vật, thực vật, v.v... song kì thực nguyên linh chúng đều bắt nguồn từ vô cực “nhất bản tán vạn thù” một gốc chia thành muôn cái khác. Nhưng nếu đào sâu cội rễ thì hẳn sẽ thấy đầu mối của nó là “nguyên linh” là “điện năng”. Chỉ tiếc rằng người đời tiêu phí năng lượng quá dồi, khiến cho các sinh hoạt vượt ra khỏi chính đạo, nên ngày càng chạy theo vật dục xa hoa, tinh thần mòn mỏi, khiến cho vật chất hao tổn quá nhiều, cung không đủ cho cầu, nguy cơ thiếu hụt năng lượng ngày một đe dọa. Các khoa học gia chuyên nghiên cứu về năng lượng, hiện cũng đã lên tiếng hô hào tiết giảm sử dụng năng lượng, điều đó đã cho chúng ta thấy rõ rằng, nguyên linh năng lượng của nhân loại nếu như không tiết giảm sự tiêu xài hoang phí, cùng tu dưỡng bồi bổ thêm, cuối cùng sẽ bị vật dục hủ hóa, tâm trí nếu không điều tiết sẽ bị thương tổn, không thể sử dụng, tạo thành các chứng bệnh thần kinh điên khùng. Khoa học càng tiến bộ, thần kinh càng suy nhược, nên bệnh viện tâm trí ngày càng bành trướng. Do đó phải cứu vãn nguyên linh năng lượng của nhân loại đang trên đà suy giảm, để khôi phục tâm trí lành mạnh trở lại, vấn đề công quả hun đúc nhân tài cùng tu dưỡng tánh linh là một trong những việc làm cấp thiết

của tôn giáo. Trâu bò, gà vịt, cá tôm, giun dế cùng chim bay thú chạy, v.v... chúng đã mất đi hình thể con người, chúng chỉ có phần linh tính còn quan hệ với nhân loại, là bạn đường dài của nhân loại trong đời sống, như chó nghĩa, dê hiếu, trâu thành, gà đức, đã có những hành vi hi sinh hiển dăng cao cả đối với nhân loại, do đó có thể chứng minh là thân thể chúng tuy khác con người, song chúng cũng có linh tính, máu mủ và nước mắt. Chúng ta đứng ở lập trường loài người còn cầu hiểu biết rõ thêm thì hẳn loài vật tất nhiên chúng cũng dò tìm cứu cánh vậy, đó không phải là điều mê tín, chỉ mong mọi người cùng thừa nhận là loài vật cũng có linh tính, thì tự nhiên cuốn Luân Hồi Du Ký này có giá trị nghiên cứu vậy. Tiên Phật là những vị thuộc cõi linh thiêng tiên tri, tiên giác, là những bậc đại biểu cho linh tính tối cao, muốn tìm hiểu về sinh hoạt tính linh của loài vật rất dễ dàng như trở bàn tay. Động vật có nhiều chuyện lạ để bàn, do đó chúng rất hữu ích cho sự tìm hiểu. Kể tìm hiểu đời sống tinh thần của loài vật cũng giống như nhà khoa học dùng kính hiển vi để xem xét những hoạt động của các loài vi khuẩn. Cái nhìn của mắt thịt chúng sinh chỉ thấy nổi những hoạt động ngoại vi của cơ thể động vật, còn như sinh hoạt về tinh thần của chúng, nếu không phải là kẻ có được tính linh siêu phàm hoặc Tiên Phật có năng lực siêu giác thì chẳng thể hiểu nổi. Vì vậy sách Du Ký này có thể gọi là “sách ghi chép những điều quan sát được về sinh hoạt tinh thần của loài vật”. Đó là những sự quan sát đột phá của tôn giáo.

Thời đại khoa học văn minh, phải tìm hiểu trạng huống sinh hoạt của một thế giới khác, các khoa học gia đã tạo vệ tinh, phi thuyền, các hành giả thuộc tôn giáo cũng phải dùng pháp nhãn, thông linh pháp để tìm hiểu chứng minh. Hành trình đi vào thế giới linh thiêng của tôn giáo, với mục đích nâng cao tính linh nhân loại để nhân tính khỏi bị đọa lạc xuống hàng thú tính, tiến thì nâng cao nhân tính thành Thần, Phật tính, khiến xã hội đại chúng giữ gìn được tâm bồ tát, tâm từ bi, mọi người cùng vui vẻ, cởi mở giúp đỡ lẫn nhau, không được lớn hiếp nhỏ, có như vậy mới mong thực hiện được thuyết thế giới đại đồng của đức Khổng Tử từng đề xướng. Kẻ nhân đức yêu cả muôn loài, kẻ thiện lành ân huệ trải khắp muôn nơi, bác ái, đại nhân, từ bi, hỉ xả phủ trùm nhân loại, như vậy há chẳng tạo thành nổi bức tranh “Muôn loài cùng ta là một” sao?

Dương Sinh: Thưa, lời dạy của ân sư vừa rồi rất chí lý. Đó quả là chân kinh diệu ngữ, sau khi chúng sinh nghe xong chắc chắn ớn ích sâu dày, giác ngộ lớn lao.

Tế Phật: Hành vi của người đời hiện nay thậm chí có kẻ thấp hèn hơn cả thú vật, nên bìa miệng thế gian thường nói: “Y quan cầm thú” mũ áo súc sanh để hạ phẩm giá con người, xưng tụng chó ngựa trung nghĩa, sở dĩ ngày nay trời cao phổ độ, chân đạo giáng thế, không những độ nhân loại trở về vô cực mà còn độ nguyên linh các loài động vật đã lỡ đánh mất hình hài, vóc dáng người trở lại bản vị. Cho nên việc ban lệnh trước tác sách Luân Hồi Du Ký, một là để cảnh cáo thế

nhân, hai là để giác ngộ sinh linh hoàn thành sứ mệnh Tam Tào phổ độ. Hi vọng những lời nói của ta sẽ được chúng sinh thể ngộ, kẻ ác mau mau cải tà quy chính, để tội ác khỏi tràn đầy, luân lạc đầu thai làm loài khác, thì thật là may thay.

Dương Sinh: Tâm thánh nhân với muôn loài là một, Phật dạy từ bi, đức Khổng dạy tha thứ, đức Lão dạy thanh tịnh, đức Chúa dạy bác ái, đạo Hồi dạy trong sạch. Những điều dạy trên đều có ý khuyên không được ỷ mạnh hiếp yếu, phải giữ gìn tính trời ban không hoen ố để mọi người kính nể, đức hiếu sinh của trời cao tức là tinh thần nhân ái lớn rộng, chúng ta phải phát huy tinh thần đạo pháp đó.

Tế Phật: Trò ngoan nói rất đúng, vua Thành Thang đời nhà Thương xưa, cai trị thần dân, hàng năm nhiều lần dạo thăm, hỏi han dân, tìm hiểu rõ nguyên nhân khiến dân đau khổ, rồi thuyết pháp cải tiến. Một hôm giữa lúc gió mát trời êm, muôn chim đua hót, bầy thú nhón nhơ thì vua Thang tới, ngài thấy bọn thợ săn mặt mày hớn hở, tay giăng lưới gài bẫy miệng lớn tiếng tuyên bố: “Kẻ từ trời xuống, kẻ từ đất lên, kẻ từ bốn phương tới, tất cả đều lọt vào lưới của ta, không một kẻ nào thoát nổi”. Vua Thang không đặt cầm lòng, bèn tiến tới tháo gỡ ba mặt lưới, chỉ để chừa một mặt, rồi ngài ban bố lời dạy bảo: “Muốn qua bên trái thì qua bên trái, muốn sang bên phải thì sang bên phải; muốn đi lên thì đi lên, muốn đi xuống thì đi xuống, còn nếu như không muốn sống thì mới chui vào lưới”. Thợ săn nghe xong rất là

cảm động. Giai thoại lưới mở ba mặt cuối cùng loan truyền khắp thiên hạ. Người đời bây giờ, những kẻ lòng dạ ác độc tánh quen sát sinh cướp đoạt, thấy gương hiếu sinh này của vua Thang hẳn là cảm động. Người cùng động vật vốn là một, là loài có tính linh của vạn vật, đứng chung một vị trí thì cần phải bảo vệ lẫn nhau, các nhân sĩ giàu lòng từ ái ở nhiều nước trên thế giới, đã thành lập hiệp hội bảo vệ súc vật là cũng cùng một ý hướng vừa nêu trên vậy. Sở dĩ ta bày tỏ gan ruột bồ tát, cùng hướng dẫn Dương Sinh phỏng vấn các loài động vật là cốt để trình bày trạng huống sinh hoạt của các loài động vật, là có ý khuyến khích người đời nuôi dưỡng tâm từ bi, làm lành tránh dữ, đem thuyết luân hồi nhân quả bốn loài động vật ra chứng minh cho lời nói xác thực, mong chúng sinh chớ cho đó là điều mê tín.



Hồi Hai

**CHÓ MỰC BUỒN RẦU GIẬN MÌNH TỰ TẠO ÁC NGHIỆP
GIA SÚC ĐAU KHỔ HẬN KIẾP TRƯỚC HOÀNH HÀNH**

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 11 tháng 2 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Giới sát phóng sinh thọ mệnh diên
Từ bi dưỡng tính khả thành tiên
Tam san ngư nhục tuy giai vị
Tổ thái thanh tâm cánh khiết tiên.*

*Súc sinh tu đạo hữu công phu
Nhẫn khổ tùy duyên bách niệm vô
Hoàn trái báo ân tam thể nghiệp
Ti hào nhân quả biệt hiền ngu.*

Dịch

Giới sát phóng sinh sống vạn niên
Từ bi dưỡng tính để thành tiên
Miếng ăn cá thịt tuy ngon miệng
Song kém rau tươi giữ sạch tâm.

Súc sanh tu đạo phải gia công
Nhẫn nhục tùy duyên vạn niệm không

Trả nợ đền ơn ba kiếp trước
Tóc tơ nhân quả ứng muôn lòng.

Tế Phật: Loài vật tuy không còn mang xác thân của người, song tính linh của chúng với người là một, cùng sống chung trong thế giới này, chỉ vì kiếp trước nghiệp quá nặng, chôn vùi mất “nhân cách” nên đời này mới biến hóa dưới một hình dáng khác, để xuất hiện ở cõi trần, phạm những ai mở huệ nhãn, hay những bậc đạo sĩ tâm từ bi, đều không nhẫn tâm sát hại sinh linh. Kinh Phật nói: “xuẩn động hàm linh” có ngộ ngộ là có nguyên linh, hẳn đã xác định vật gì có rung động bên ngoài chắc chắn bên trong có tính linh. Quan sát kẻ hấp hối, khi điểm thánh linh li khai nhục thể thì kẻ đó không còn năng lực, chẳng thể sinh động trở lại được nữa. Bữa nay thầy hướng dẫn Dương Sinh dạo cõi trần gian, phỏng vấn nguyên linh các loài động vật, để nghe chúng thổ lộ tâm sự hầu giúp người đời thấu tỏ. Dương Sinh hãy chuẩn bị lên đường.

Dương Sinh: Lên thiên đàng, xuống địa ngục đều cõi đài hoa sen, còn bữa nay dạo cõi trần gian, chẳng rõ sẽ sử dụng phương tiện giao thông nào?

Tế Phật: Đài sen đã bay trên không, lội dưới nước, hiện tại lại có thể lướt trên mặt đất, tuy nhiên tro bụi mờ mịt, song cũng không thương tổn nhiều, vì hoa sen vốn mọc trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Dương Sinh: Thưa, ân sư dạy rất đúng, không có nước mà hoa sen vẫn mọc thì hoa sen đó mới đích thực là hoa sen lạ.

Tế Phật: Đúng vậy, không có nước mà hoa sen vẫn mọc, là vì có mưa pháp cam lồ thấm nhuần, hãy coi thầy hóa phép cho mưa pháp cam lồ đổ xuống.

Dương Sinh: Đột nhiên mưa pháp từ trời rơi xuống tẩy rửa hoa sen trong sạch, sức sống nẩy nở mạnh mẽ, lại còn giống như đang mỉm cười. Thưa ân sư, đường đi ngập bùn lầy, đầy ổ gà cùng bụi nhơ, làm sao vượt qua nổi?

Tế Phật: Ha ha, hoa sen vốn sinh ra trong chốn bùn nhơ, những vũng lầy đó há chẳng phải là ao sen nhơ sao? Con hãy coi mỗi đoạn đường là một hồ sen, những kẻ cao thượng khi gặp trời mưa đều không chạy trốn, mà ngồi lại nghỉ ngơi, có chăng chỉ một số nông phu vì bảo vệ hoa màu, phải mặc áo mưa lội xuống đồng ruộng canh tác. Tiên Phật cũng giống như nhà nông, chuyên đi trên đường lầy lội, thay thế chúng sinh giải trừ khổ nạn, nguy hiểm, bệnh tật, phiền não, khi gặp nguy khốn, các ngài quyết tâm xông tới chứng tỏ tinh thần Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, dầu phí sức cùng không được người ưa, song sẽ được bề trên ban phước. Hoa sen cũng do Tiên Phật hóa thân, hàng ngày chìm đắm trong chốn hồng trần khổ hải để cứu độ chúng sinh. Đường đạo gặp ghềnh khó đi là để khảo nghiệm ý chí người tu đạo nếu như gặp hoạn nạn khốn khổ mà không nản chí vẫn dũng mãnh tiến tới, đạp đổ mọi trở

ngại, cuối cùng mới đạt đạo quả vô lượng, vô cực. Thôi Dương Sinh hãy lên đài sen, chúng ta bắt đầu khởi hành.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, kính mời ân sư lên đường, được ngồi cùng ân sư trên đài sen, lòng nhẹ nhàng vô kể. Cảnh trí ban đêm rất là thích hợp, đèn mọi nhà đều thấp sáng nơi nơi, nhà cửa thấp thoáng ẩn hiện, sứ mệnh mới, đường đi mới, vì cứu độ chúng sinh khuyến hóa bến mê, thần và người phục tòng mệnh lệnh, không dám bê trễ, gây nổi khổ tâm cho ân sư.

Tế Phật: Chúng sinh phải tâm tâm niệm niệm, vì ai khổ cực vì ai nhọc nhằn? Và lòng ta tràn trề cảm xúc, nên đặc biệt làm một bài ca để khuyến đời:

“Có người hi sinh cả tinh thần lẫn vật chất, phúc chẳng hưởng, ngày đêm miệt mài đề cao đạo đức, khiến mọi người xúc động, làm ta cũng mỉm lòng. Hạnh phúc của chúng sinh không hai mặt, chúng ta phải cùng nhau đắp thuyền từ, tỏ rõ đạo tâm cùng lẽ trời, mau mau tu thân hướng thượng, chớ khoe khoang âm ỉ, đừng phô trương ồn ào, nên làm việc nghĩa để chứng tỏ là tay hảo hán, để khỏi thẹn với Tiên Phật cùng trời xanh. Cởi bỏ lớp áo tư dục, xé toang màn lưới mây mờ bao phủ, đồng tâm hiệp lực hỗ trợ Thánh Đức Đường. Ngồi đàn cơ tả văn chương, viết sách khuyến đời, dắt chúng sinh lên thuyền pháp. Người an khang ta hân hoan, hạnh phúc, sung sướng muôn đời”.

Dương Sinh: Lời dạy của ân sư thật là chí lí, trò ngu nghe xong thật là xúc động.

Tế Phật: Chúng ta đã tới nơi mau xuống đài sen.

Dương Sinh: Thưa ân sư đây là đâu?

Tế Phật: Đây thuộc vùng ngoại ô Cao Hùng.

Dương Sinh: Tối nay tới gõ cửa nhà, người chủ nhân hiện còn thức, đang ngồi coi truyền hình tại phòng khách, ân sư và con tới đây không hiểu có làm phiền họ không?

Tế Phật: Chúng ta tới bằng linh thể chó không phải bằng xác phàm nên họ không thấy, con khỏi bận tâm, hiện con thấy những gì?

Dương Sinh: Con thấy con chó mực gần cửa, thưa ân sư có đúng như vậy không? Bên cạnh hình như có một người đàn ông nữa? Nhìn thấy thật là sợ hãi quá.

Tế Phật: Chó có sợ, người đó chính là con vừa nhìn thấy nguyên linh của chó, bởi vì con dùng linh nhãn nhìn nó, do đó mới nhìn thấy nhân ảnh, song không thực rõ ràng vì nhục thể của con còn tồn tại, nên linh thể bị trở ngại, thầy sẽ khai quang điểm nhãn để giúp hai mắt con nhìn rõ nguyên linh súc vật, hầu được tự do đàm đạo với chúng.

Dương Sinh: Cảm tạ ân sư.

Tế Phật: “Mắt trái mặt trời, mắt phải mặt trăng, mặt trời mặt trăng đối chiếu nhìn thấu vạn vật không gì có thể che giấu, khai quang điểm nhãn chương ngại không còn, nhìn rõ tất cả, Úm Ma Ni Bát Di Hồng”.

Dương Sinh: Ân sư Phật pháp vô biên, niệm xong câu thần chú, quả nhiên cảnh vật trước mắt con hoàn toàn biến đổi, con chó mực nằm yên không nhúc nhích khi

này đã hiện rõ hình người, lại còn phủ phục dưới đất là tại có sao?

Tế Phật: Vì phạm tội nên không cất đầu nổi, nằm phủ phục dưới đất là nghĩa ôm đầy bùn đất dơ bẩn. Chân người đi trên đất, mặc dầu có mang dày dép song một ngày không rửa, mùi hôi bốc lên cũng còn khó ngửi, kẻ này kiếp trước đôi chân đen đúa, hôi hám đã không biết giữ gìn lại còn để đôi chân bị nhúng chàm, do đó kiếp này phải đầu thai làm kiếp chó, bốn chân đi trên đất, thế là cả tứ chi đều đi trên đất bẩn, đầu cúi gầm sấm hối. Lưng châu trời là vì kiếp trước phản trời nên không thể đi đứng bằng hai chân, vô phương làm giống người, như vậy đáng thương hay không đáng thương? Hãy quan sát những kẻ phạm tội ngoài xã hội lúc bị các ký giả chụp hình đều cúi đầu giấu mặt chẳng dám ngó ai. Lúc bị còng tay dẫn đi thử hỏi đáng vẻ khi đó ra sao? Ha ha, ta từ bi chẳng thể tưởng tượng nhiều để khỏi đụng chạm lòng tự tôn của người. Vả lại người ta cũng chỉ tạm thời không cần trọng, nếu trượt chân vấp ngã, nên tha thứ cho họ, có như vậy mới gọi được là người xuất gia, tích âm đức.

Dương Sinh: Nhìn dáng dấp người đó rất đáng thương, xin ân sư cho họ đứng lên để họ thoát khỏi nạn lớn.

Tế Phật: Được, thầy sẽ điểm hóa cho họ, người đó kiếp trước kêu là “Vân Sinh” chỉ vì không chịu cố gắng làm người lương thiện, ngày nay mới phải đọa đầy như vậy. “Ta là Phật Số Tế Công vì người điểm hóa... đã

tĩnh ngộ chưa? Vân Sinh, người có thể đứng dậy được rồi”.

Vân Sinh: Than ôi! Xương sống của con đã bị liệt, co duỗi chẳng được nên không đứng nổi, kính xin đức Phật Sống Tế Công giải cứu.

Tế Phật: Bữa nay nhà người có phước, ta phụng chỉ hướng dẫn Dương Sinh tới đây phỏng vấn, hãy mau thuật lại những điều lầm lỗi đã phạm phải kiếp trước, khiến ngày nay nên nông nổi này, để khuyên người đời tránh dẫm phải vết chân người, có làm như vậy người mới có thể tạo công chuộc lỗi, sớm có ngày thoát thai hoán cốt trở lại làm kiếp người.

Vân Sinh: Thưa vâng, nhưng kính xin đức Phật Sống giúp con co duỗi xương sống, còn không khi con cử động đứng dậy vô cùng khó khăn khổ sở.

Tế Phật: Được, để ta hoán cốt cho người, ta sẽ đổi cốt thú của người thành cốt người, để người có thể đi đứng dễ dàng.

Vân Sinh: Con xin kính lạy ngài vạn lạy.

Tế Phật: Người phải kiên nhẫn chịu đau đớn, lúc đổi xương không bóp rượu thuốc, vết thương mới chóng lành. Ta bắt đầu ra tay...

Vân Sinh: Ối cha đau! Con chết mất, hãy mau hoán cốt cho con vì toàn thân con hầu như tê liệt.

Tế Phật: Quả là xương thiếu khí, ta đổi cho người bộ xương nhân tạo, hiện tại có thể đứng. Hầu hết xương người sinh thời nay đều xấu, vì trong xương chứa đầy tà

khí, gặp lúc thời tiết không mưa thuận gió hòa rất đau nhức, đó cũng là hình phạt vậy.

Vân Sinh: Con xin đa tạ đức Phật Sống đã hoán cốt cho con, hiện thời con có thể đứng vững nổi, song lưng con vẫn còn nhức nhối, thưa con có thể dùng thêm thuốc “thống tiêu viêm” để cho bớt đau đớn, nhức nhối không?

Tế Phật: Không được dùng thuốc, ta dùng quạt Bồ quạt mấy cái tự nhiên tiêu hàn, tiêu nhiệt hết đau ngay. “Ha ha, quạt Bồ sinh gió mát, đã hết đau lại hết cả sưng... không đau không nhức như vậy đó”.

Vân Sinh: Cảm tạ đức Phật Sống, quả nhiên toàn thân con khoan khoái giống hệt kiếp trước được làm người vậy.

Dương Sinh: Cớ sao nhà ngươi lại bị đày đọa ở chốn này?

Vân Sinh: Nói ra càng thêm mắc cỡ, thà chẳng nói còn hơn.

Dương Sinh: Người chớ có e ngại, đức ân sư Phật Sống đã giải thoát cho người, hãy mau đem những việc làm kiếp trước thuật rõ lại để làm gương cho người đời thì hẳn là công đức vô lượng.

Vân Sinh: Thưa, nếu được như vậy tôi xin kể đoạn đời đã khiến tôi đọa lạc đầu thai làm kiếp chó để người đời được rõ, hầu tránh khỏi những lầm lỗi mà tôi đã phạm phải. Kiếp trước tôi là kẻ bất lương, chuyên cầm đầu du đảng, mượn tiếng bảo vệ an ninh rồi bắt các chủ phòng trà, khiêu vũ trường cùng động mãi dâm nộ tiền. Vì

vậy tôi đã trở thành tay đàn điểm ham mê tử sắc, đôi khi vì quá tham tiền tôi lại cả gan dụ dỗ, uy hiếp cả con gái nhà lành bán mình cho khách mua dâm. Trong thời gian này có một nàng bán phấn, buôn hương tên là Tú Liên tức sen đẹp, ban đầu tôi cướp đoạt tiết trinh rồi sau đó lập kế bán nàng cho động làng chơi làm kiếp gái giang hồ. Nàng đã tin tưởng trao thân gởi phận cho tôi, song tôi lại coi nàng như một thứ đồ chơi. Nàng đã dại dột tin vào sự giả vờ yêu thương của tôi nên suốt năm sáu năm trời bán thịt lấy tiền để cho tôi cờ bạc, tiêu xài, đồng tiền máu xương của nàng bị tôi hoang phí, một sớm nhan sắc tàn phai, tôi không còn lợi dụng được nữa thì liền bị tôi vắt chanh bỏ vỏ, để rồi tôi lại dễ dàng tiếp tục thủ đoạn yêu quái đó với những thiếu nữ khác đồng cảnh ngộ. Một đời sở Khanh tôi kiếm chác được quá nhiều tiền tài nhan sắc, hại con gái đàn bà cùng phá hoại gia cang nhà người không ít. Tú Liên tức sen đẹp bị lừa gạt như vậy thì làm sao sống nổi, còn tôi cuối cùng vì mắc bệnh hoa liễu, không thuốc nào chữa khỏi cuối cùng đành chịu chết. Sau phút lìa đời tôi bị quỷ sứ hắc bạch vô thường áp giải xuống âm phủ, Diêm Vương xử án đã phán quyết hình phạt nặng nề, sau khi bị hành hạ khắp các cửa ngục, cuối cùng tôi bị giải qua thập điện Minh Vương, ở đây tôi bị kết án đầu thai làm kiếp chó nhân gian. Vì trần gian là chốn tôi đã làm lắm điều ác độc, nên phải trở lại đền tội, suốt đời chịu khổ sở để tự sửa mình. Tôi đã bị chuyển kiếp làm chó hai lần, kiếp này đầu thai làm chó nhà họ Trần, quả là lâm vào cảnh

tuyệt mệnh, vì gia đình này rất nghèo khổ dơ dáy, họ đổ lên mình tôi biết bao thứ hôi thối, bị con cái họ đánh đập, mỗi khi bước vào trong nhà liền bị đuổi ra, tôi phải ở ngoài giữ cửa, cùng dọn phân trẻ, ăn đồ dơ chẳng thú vị gì mà cũng phải cố gắng nuốt, không ăn còn phải chịu khổ sở hơn nhiều. Lần đầu bị chuyển kiếp làm chó khi bị ông già làm thịt quả là rùng rợn, chày gỗ đập đầu, nước sôi xối mình, dao sắc mổ xẻ, băm vằm nồi nóng xào chiên, hầm nấu với cái tên “hương nhục” thịt thơm, tôi hiện thời lòng dạ đau đớn, song tội tôi quá nặng không biết có biện pháp nào giải quyết được chăng? Mong người đời chớ phạm vào lỗi lầm như tôi đã mắc phải, vì phản bội lại lẽ trời thì chắc chắn sẽ bị đày ải khổ đau. Phải nhớ rằng hành động ác báo không rõ tôi ngày nào mới được đầu thai làm kiếp người? Nếu như được chuyển kiếp mang xác người, tôi nguyện làm kẻ đầu đội trời chân đạp đất, đường đường chính chính không dám có hành động vô lương, bất nghĩa. Kiếp trước vì cố ý làm cho phụ nữ thịt đỏ máu rơi khiến kiếp này tôi gặp nạn lớn, bị người làm thịt vì người đời thích ăn thịt thơm, cho rằng rất bổ dưỡng. Kiếp trước tôi cũng chăm lo tắm bổ cho mình, nên ngày nay làm vật bổ béo cho người, quả là hết đường than oán.

Dương Sinh: Thưa ân sư hân đã ăn năn hối cải xin ân sư cứu độ dùm.

Tể Phạt: Ta đã hoán cốt cho nhà ngươi rồi, đợi tới ngày tận số, lúc tới Minh Phủ tự nhiên thoát thai, ngươi cứ kiên nhẫn trả sạch nợ kiếp này, lo tu công đức cùng

đội kiếp tới. Người đời thấy cảnh này, hẳn đã tỉnh ngộ, vì tiền bạc của cải lường gạt, cướp bóc của người đều là của mượn, chẳng phải là của lương thiện thì ắt có ngày phải hoàn trả, một sợi tơ, sợi tóc cũng không thiếu nổi. Tự nhiên kẻ thật thà chất phác muốn uống gió tây bắc, người xưa nói: “Thiên tài với rồ dại giống nhau”, hại người là họa, cứu người là phúc, câu danh ngôn này thật chí lý, người đời nên lấy đó làm gương. Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tể Phật: Đã tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.



Hồi Ba

ANH VỮ VÉO VON CHỈ NHỜ MÔI MỀM LƯỠI DỄ

NHẬN ÉN ĐỐI THOẠI THỨC TỈNH LÒNG NGƯỜI

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 12 tháng 2 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Thiên chi vạn diệp bản đồng căn
Nhất điểm nguyên linh vạn cổ tồn
Vô cực phân hình toàn thể giới
Vạn gia sinh Phật tạ thiên ân.*

*Tu thân bảo thể luyện nguyên thân
Miễn giáo vong hồn đọa thú thân
Mạc vị lão lai phương học đạo
Phi vi đồ thị thiếu niên nhân.*

Dịch

Muôn cành ngàn lá vốn chung nguồn
Một điểm nguyên linh vạn thuở còn
Vô cực chia hình toàn thể giới
Nghìn nhà sinh Phật cảm thiên ân.

Sửa mình quý xác luyện tinh thân
Hình thú vong hồn khỏi đọa thân

Chớ nghĩ để già rồi học đạo
 Ác căn thường tạo lúc thanh xuân.

Tế Phật: Thế nhân may được làm người, được tôn xưng là loài linh thiêng trong vạn vật, hiện tại vô cùng vinh hạnh. Tự mình biết may vá áo quần, xây cất nhà cửa, chế tạo xe hơi, máy bay, tàu thủy, truyền hình, đầu thanh, những nhu cầu vật chất không những ngày một phong phú, mà lại còn sửa đổi cho tinh tế đẹp đẽ hơn. Còn loài vật từ lúc sinh ra đời, bộ lông mang trên mình tới lúc chết cũng chỉ có vậy, không hề thay đổi mảy may. Do đó được sinh làm kiếp con người thực là may mắn, song nếu không sống cho nên người, hành động phi pháp, hại kẻ khác, chôn vùi nhân cách, cuối cùng sẽ có ngày tự mình thay đổi đầu mặt, đầu thai làm kiếp thú. Bữa nay ta hướng dẫn trò ngoan Dương Sinh đi phỏng vấn các loài thú vật thì thật là độc đáo, bởi lẽ người đời chẳng thể chuyện trò cùng loài vật, chẳng những vậy lại còn không tin, cho là chuyện hoang đường, những điều nói ra đều cho là chẳng thể có thực. Bởi vậy cần phải tìm hiểu cách hướng dẫn loài vật hàng ngày của các nhà động vật học nơi các vườn bách thú. Ngựa nhảy vòng, cá heo biểu diễn, trong số những loài này cá hiểu được chút tiếng người, biết được người ra dấu, nên mỗi động tác của chúng đều tỏ ra thật minh mẫn, kĩ thuật thật là cao, đôi khi phải thành thực nhận rằng con người có tập luyện đi nữa cũng còn thua kém chúng! Chúng với người giống nhau ở điểm là đều có tính linh, người đời

chớ nên coi thường chúng! Cuốn du ký này cũng muốn người đời tôn trọng người bạn tốt của mình là các loài động vật, một khi muốn mình tiến bộ thì chớ nên kìm hãm chúng. Cũng chớ hành động bất nhân ác đức, gây rối loạn tạo sự bất hạnh cho xã hội. Nếu như chỉ nghĩ tới phá hoại, đả thương, lừa đảo, cướp bóc, gian manh, mạ lị, giết chóc, mê hoặc, ấu đả, tiêu diệt thì chẳng còn xứng đáng làm kiếp con người! Loài người trên là phường bất nhân, bất nghĩa, vô luân, mặt người dạ thú, bề ngoài hiền lương mà bụng dạ hiểm sâu, bị dư luận lên án sẽ có ngày gặp cảnh khốn nạn, đọa lạc đầu thai làm kiếp thú. Thế gian nếu như khắp nơi thương yêu, giúp đỡ, cứu mang, khuyến khích lẫn nhau thì hẳn là mọi người đều được hưởng ơn phước. Nếu tâm người là tâm bồ tát thì hẳn là sau khi bỏ xác ắt thành Thánh, thành Tiên, thành Phật, vì tâm trong lành thì lên cao, tâm ác trược thì chìm đắm, ranh giới giữa thú và người ở chỗ đó. Người đời muốn mỗi bước đi lên hay đi xuống? Quý vị đều rất thông minh, lẽ nào lại muốn làm chim trong lồng? Ai mà chẳng muốn được tự do tự tại, không bị trói buộc, do đó chớ có phạm tội để khỏi bị sa chân vào ngục tối. Dương Sinh mau lên đài sen để thầy trò mình còn kịp phỏng vấn một án chứng tân kì.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, không rõ bữa nay ân sư hướng dẫn con tới phỏng vấn nơi nào?

Tể Phật: Đợi một lát con sẽ rõ, thôi chúng ta lên đường... Đã tới nơi, đây là cửa hàng bán chim.

Dương Sinh: Quang cảnh ở đây giống như cảnh phố xá ở Đài Trung.

Tế Phạt: Đúng, con hãy quan sát các loài chim nhốt đầy trong lồng sắt, đủ các loài chim, vô cùng ồn ào.

Dương Sinh: Mỗi lồng giống một gia đình, chúng sống hết như cảnh vợ chồng, con cái đoàn tụ, có một số giống như bạn bè, cứ sao lại quy tụ nhau lại một nơi như vậy?

Tế Phạt: Vì có duyên nghiệp quan hệ với nhau, con hãy nhìn kĩ lại đi, sẽ thấy rõ sự lạ, thầy đã điểm hóa, khôi phục lại ký ức kiếp trước của chúng để con phỏng vấn...

Dương Sinh: Quả là kì diệu, sau khi ân sư ban phép, lồng chim biến thành ngôi nhà có các phòng, những người ở trong đó mặc đồ đẹp đẽ, có kẻ đang dùng bữa, có kẻ nghỉ ngơi, song nhà không có ghế mà chỉ có cành trúc treo lơ lửng, cống nước cùng chén đựng ngũ cốc. Vì không có cầu nên bài tiết bừa bãi, không được vệ sinh.

Tế Phạt: Lồng chim này là nhà của họ, vì không được ngăn nắp vệ sinh nên thường bị vi trùng xâm nhập vào cơ thể, khiến sinh bệnh mà thác. Đời sống loài người đầy đủ tiện nghi, ăn uống hợp vệ sinh không giống như chim chóc, thức ăn thường lộn với phân. Chồn ở của người thì có phòng, giường ghế bọc nệm êm, nằm ngời thoải mái, còn chim chóc ngủ trên cành cây trong chốn rừng rậm hoặc nơi bờ suối, tha cỏ làm tổ, ăn, ở bài tiết cùng một chỗ, đời sống đó quả là đời sống của kẻ phạm

tội, của tù nhân. Bữa nay ta hướng dẫn trò ngoan tới đây phỏng vấn chim chóc để nghe tiếng lòng của chúng rên siết, Dương Sinh hãy đặt câu hỏi đi.

Dương Sinh: Đây chim, tại sao người lại bị nhốt trong lồng như thế này? Có thể nói rõ lí do để tạo cơ hội lập công chuộc tội được không?

Anh Vũ: Thưa, tôi mặc áo màu xanh, mang mềp và mỏ đỏ của chim anh vũ, tôi thực không ngờ được là ngày nay lại tới nông nổi này. Kiếp trước tôi là đàn bà, có tật lẩm lời, châm chọc thị phi, gây thù chuốc oán, suốt đời chuyên tạo hiềm khích với hàng xóm láng giềng, khi họ có chuyện xích mích nhỏ nhất tôi đều chế dầu thêm để cho họ ấu đả nhau. Có lần chị hàng xóm về thăm mẹ thì có người bạn gái tới thăm, tôi thấy chồng chị ta có vẻ thân mật với người bạn đó, lại còn mời ở lại dùng bữa, hôm sau chị ta về, tôi liền kể lại với chị ấy rằng: “Chị đi vắng, chồng chị đem bạn gái về nhà, để rồi có những hành vi ái ân ám muội”. Vì vậy vợ chồng nhà họ đã gây lộn rồi đi tới việc li dị nhau. Về sau người chồng buồn rầu sinh bệnh đau gan thác. Không những vậy, tôi lại còn tính chuyện buôn bán, cuối cùng bị thất bại, tôi liền trách trời chửi đất, đòi tôi quả thật là tạo quá nhiều nghiệp chướng. Sau khi thác Minh Vương quá tức giận, mắng tôi là kẻ phá hoại hôn nhân, nói điều bịa đặt, mắng trời rửa đất, phải chịu tội hơn mười năm, sau khi mãn hạn phải đầu thai làm kiếp chim anh vũ, mang mỏ đỏ, học nói tiếng người, miệng lưỡi choen choét tới ngày. Bị nhốt trong lồng, tuy được ăn no nhưng không

được bay lượn giữa trời, tâm hồn thật là buồn tủi, bữa nay đức Phật Sống tới đây, xin hãy mở lượn từ bi cứu con thoát khỏi cảnh lồng sắt giam giữ này.

Tế Phật: Ha ha, người sống trong lồng đã quen rồi, hiện tại khắp nơi cất toàn cao ốc, có thả người ra, người cũng chẳng thể sống nổi, là Phật từ bi chẳng thể thả người ra để cho người chết, người hãy cam phận như vậy đi, cố sống ở đây cho tới hết đời. Người đã có công trong việc thuật lại những lỗi lầm kiếp trước để chép vào sách Luân Hồi Du Ký làm gương cho người đời, thì chắc chắn sau khi người quá vãng, sẽ được chuyển kiếp đầu thai lên làm người, hãy gắng tu thêm nữa đi, chớ có bất mãn với hoàn cảnh hiện tại.

Dương Sinh: Thưa ân sư, còn quá nhiều loài chim, không rõ vì phạm phải tội gì mà lại bị chuyển kiếp làm thân chim như thế này?

Tế Phật: Đại khái, giống chim không hoàn toàn do người chuyển kiếp thành, mà có loại lại do tinh hoa của mặt trời, mặt trăng cấu tạo nên, do đó chúng mới có thể bay lượn trên không trung. Bởi mặt trời và mặt trăng là hai khối năng lượng vô biên, khi khí thái dương, thái âm gặp gỡ, thì trong khoảng trời đất có thể sinh sôi nảy nở rất nhiều tính linh. Có rất nhiều nguyên linh của loài chim nhờ hấp thụ được khí thiêng của nhật nguyệt dần dần tiến hóa thành nguyên linh của người, tu luyện lại thành đạo. Rất nhiều Tiên Phật vốn gốc từ loài thú đi lên, vì loài vật có thể cùng Tiên Phật tồn tại, chứng tỏ muôn loài đều linh, chỉ cần gắng công tu luyện là có thể

lên tới cõi siêu phàm, nhập thánh. Hiện tại nhân loại càng ngày càng sinh sản nhiều, do đó nước nào cũng kêu gọi hạn chế sinh đẻ, có người hỏi: “Con người từ đâu tới mà mỗi ngày một đông?”. Bữa nay ta giải thích như sau: Mầm mống sinh nở vạn linh ngày càng tiến hóa, rất nhiều loài động vật trên thế giới bị tiêu diệt. Trí tuệ của con người ngày một tiến bộ, lãnh vực sinh hoạt mỗi ngày một rộng lớn, do đó đất sống của những sinh linh bé nhỏ, yếu ớt bị nhân loại xâm chiếm, cuối cùng chỉ còn cách chuyển kiếp để đầu thai làm người, mới có thể tồn tại nổi, đó là nguyên do tại sao loài người mỗi ngày một đông. Vì con người phần đông vừa mới từ các loài cầm thú đầu thai đi lên, chưa kịp gột rửa hết bản tính cũ, khiến thế giới ngày nay đạo đức suy đồi, rất nhiều kẻ mặt người dạ thú, có những hành vi thú tính làm hại lẽ trời. Nhân khẩu tăng mau, nguy cơ thiếu hụt năng lượng của thế giới thường xuyên đe dọa, do đó có nhiều người đề xướng tu đạo luyện tính, để có thể bay hần lên cõi thanh, mà tôn giáo thường gọi là cõi thiên đàng, tây phương. Song muốn được vậy tính linh con người phải tuyệt đối thanh tịnh mới có thể đạt tới mục đích đó nổi.

Dương Sinh: Thưa ân sư, a thì ra nguyên nhân là như thế.

Tế Phật: Giờ hãy ghi thêm ấn chứng “Công Trị Trường nghe én nhận đối đáp về nhân, lễ, nghĩa, trí, tín” vào sách *Luân Hồi Du Ký* để khai mở hóa độ chúng sinh.

Học trò của Khổng Tử là Công Trị Trường nghe hiểu được tiếng nói của các loài chim. Có một bữa Công Trị Trường dạo chơi ngoài vườn, khi đi tới nhà mát cạnh bờ ao, thấy một con chim nhạn đang đậu bên mé nước. Lát sau lại thấy một con chim én bay tới đậu trên cành cây và cất tiếng hỏi chim nhạn: “Này anh nhạn ơi, mình xa cách nhau đã lâu rồi, giờ đây mới được gặp lại, anh có được mạnh giỏi không?”. Chim én hỏi xong, chim nhạn vẫn lặng thinh chẳng thèm trả lời. Chim én thấy vậy vô cùng giận dữ nói: “Anh nhạn thật là vô lễ, tôi chào hỏi anh, cố sao anh lại chẳng đáp?”. Chim nhạn sau khi ngưng một chút bèn trả lời: “Thụ thượng thiên thanh tiểu. Đường hạ hùng ngũ đề. Thủy thanh lưu mạn xuất. Nhân quý ngôn ngữ trì” (*Ve bụi tiếng kêu nhỏ. Gấu nhà lời lẽ thanh. Nước trong chảy chậm chậm. Người quý nói không nhanh*). Chim én nói: “Anh sống nơi bờ cỏ, ăn thóc gạo vương vãi, miệng lớn cổ nhỏ, anh với tôi giống nhau chẳng quý hơn tôi điểm nào”. Chim nhạn trả lời: “Tôi tuy không quý, song hiểu rõ tam cương tức ba mối quan hệ giữa vua tôi, cha con, chồng vợ. Vua đối bề tôi phải giữ lễ, bề tôi đối với vua phải giữ trung; cha đối với con phải hiền, con đối cha phải hiếu; chồng phải quý vợ, vợ phải nghe chồng. Thời xưa vua Trụ vô đạo, dân chúng lầm than, về sau vua Võ nhờ có Khương Tử Nha trừ được hôn quân, trăm họ vui mừng dựng nên nhà Chu, triều đại tồn tại được hơn tám trăm năm. Đó là mối quan hệ vua tôi. Xưa có Cam Thế Diễn, làm quan tại triều, dân chúng bị hạn hán ba năm liền. Một hôm

đột nhiên trời đổ mưa lớn, vua liền hỏi Thế Diễm: “Trận mưa lớn bữa nay đáng giá bao nhiêu?”. Cam Thế Diễm không trả lời nổi, vua giận dữ đuổi Cam Thế Diễm ra khỏi triều, Cam Thế Diễm về nhà lòng buồn rầu không tả xiết, chẳng nói chẳng rằng. Người con trai tên Cam La thấy vậy hỏi: “Thưa cha, có sao cha buồn khổ quá vậy? Xin cha hãy nói rõ cho con được biết xem con có thể giúp cha giải nỗi u sầu này chăng?”. Cam Thế Diễm nói: “Con ơi! Vì sớm nay cha vào chầu vua, vua hỏi về việc trời mưa đáng giá bao nhiêu, ngay lúc đó cha không trả lời được, nên vua đã nổi giận đuổi cha về, sớm mai phải vô thưa lại, do đó mà cha buồn khổ”. Cam La đáp: “Thưa cha đó là việc nhỏ, xin cha chớ bận tâm ưu phiền”. Cam Thế Diễm nói: “Con ơi! Sớm mai nếu như cha không trả lời được, tính mạng toàn gia mình khó tránh nỗi tội chết, đây chẳng phải là chuyện nhỏ, con có ý kiến về câu trả lời không?”. Cam La đáp: “Có sao cha không nói tường cao tưới ướt sũng, đất dày thấm ướt sâu, hoa trái mọc tươi màu, vàng bạc trái đầy đất, trận mưa này vô giá”. Thế Diễm nghe xong trong lòng vô cùng sung sướng nói: “Con của cha quả là thông minh tài giỏi, phải miễn tiếp như vậy mới giải nỗi mối lo của cha”. Sáng hôm sau Cam Thế Diễm vào chầu tâu lên vua: “Bề tôi Cam Thế Diễm vâng lệnh tìm hiểu xem trận mưa hôm qua đáng giá bao nhiêu, giờ bề tôi xin thưa: “Tường cao tưới ướt sũng, đất dày thấm ướt sâu, hoa trái mọc tươi màu, vàng bạc trái đầy đất”. Nhà vua rất vui mừng nói: “Bữa qua khanh không biết, có sao bữa

nay khanh lại hiểu?”. Cam Thế Diễn tâu: “Bữa qua thần không biết, bữa nay thần biết là vì thần có con trai tên là Cam La hiểu được lẽ này”. Nhà vua rất đỗi vui mừng nói: “Con trai của khanh bao nhiêu tuổi mà trí óc mẫn tiệp đến như vậy?”. Cam Thế Diễn tâu: “Thưa bệ hạ, con trai của hạ thần mười hai tuổi”. Nhà vua hết sức vui mừng liền truyền lệnh dẫn Cam La vào chầu. Cam La vâng lệnh vào ra mắt nhà vua, nhà vua hỏi Cam La về việc trị quốc, Cam La tâu: “Thưa, đối với vua và cha, kẻ bề tôi và con phải trung hiếu, là vua là cha phải có lòng từ ái, nước với nhà cũng vậy, vua với cha cũng thế phải tôn sùng đức độ, duy trì trung hiếu, vinh quý không cần mời cũng tới, sỉ nhục chẳng cần đuổi cũng lui”. Nhà vua nghe xong cả mừng đặc cách cho Cam La làm thừa tướng. Đó là giềng mối cha con.

Vào thời Xuân Thu, Tề Vương tới hội họp tại Lâm Đồng Quan, cùng mười tám nước chư hầu dâng lễ vật, nước Tần dâng cây đàn cỏ, nước Ngụy dâng ngọc trừ bụi, nước Sở dâng ngọc soi đêm tối. Tề Vương lấy một cung phi tên là Vô Diễm Thị, trí tuệ tài năng siêu quần, đoan chính hiền đức, diện mạo khôi ngô tuấn tú, lại còn có khả năng dùng đức độ cảm hóa cùng chế phục người khác, mười tám nước cùng tới hàng phục và xin triều cống. Người đời sau xưng tụng là giềng mối vợ chồng tốt đẹp”.

Chim én nói: “Đã trình bày xong về tam cương tức ba giềng mối nhưng còn ngũ thường tức năm điều dạy không lúc nào thiếu được”. Chim nhận đáp: “Ngũ

thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”. Chim én hỏi: “Xin giải nghĩa rõ hơn”. Chim nhận đáp: “Người quân tử nghe thấy tiếng kêu than không nỡ ăn thịt, chỉ nhìn sự sống chứ không dám nhìn cái chết, như vậy là có lòng nhân vậy. Nếu chồng chết sớm mà vợ giữ tiết nghĩa, suốt đời không lấy ai, như vậy là có nghĩa. Lớn nhỏ giữ trật tự, lớn cất cánh trước nhỏ cất cánh sau thành hình chữ nhất tức một vạch thẳng nằm ngang bay trên không mà chẳng rối loạn, như vậy là có lễ. Khi bay lượn, kêu hót, ngủ nghỉ, ăn uống, luôn ghi nhớ hai chữ sống chết, chăm lo tu tâm hướng thiện, đó là có trí vậy. Xuân đi Thu về, đến đi không chậm trễ cùng có thể truyền thư tín, đó là tín vậy. Tôi với các anh không giống nhau vì các anh là hợp đàn, miệng ăn sâu bọ, không có lòng từ bi há còn có lòng nhân sao? Nếu chồng chết sớm, vợ không đợi hết tang đã lấy chồng mới, như vậy là có nghĩa chăng? Ở nơi kèo cột dưới mái nhà người nhìn vợ, nhìn con gái đẹp như vậy là có lễ nghĩa ư? Chỉ biết làm bạn vui chơi cùng trẻ nhỏ, chẳng ngộ luân hồi báo ứng, tu tâm hướng thiện, chỉ lưu luyến gia đình, không biết tu tỉnh há có trí sao? Đi đi lại lại mơ mơ hồ hồ, không rõ thời tiết ra sao há còn tín sao? Tam cương ngũ thường đã không hề biết tới, lại còn chẳng chịu sám hối học hỏi là có tại sao?”. Chim én nghe hỏi xong chẳng thể nói thêm vội vã bay đi không lời từ giả.

Chúng sinh nghe xong cuộc đối thoại giữa chim nhận và chim én chắc hẳn sẽ cảm xúc sâu xa, những điều vừa thuật lại ở trên sẽ mở trí người đời, tam cương ngũ

thường là đạo lập thân, là thang lên trời há người ta chẳng học tập sao? Tin rằng mọi cá nhân đều nghĩ tới chuyện làm kẻ lương thiện để được người đời khen, hãy gắng đi lên.

Dương Sinh: Thưa ân sư, kể lại chuyện xa xưa, ngụ ý rất sâu, loài chim còn biết tranh luận, người đời ham chuyện thị phi, bản thân còn dở mà lại thích dạy điều hay lẽ phải, khác nào nhận én đầu lí vừa rồi.

Tế Phật: *Tục sĩ hỉ hoan thuyết thị phi. Bất tri phản tỉnh muội tâm vi. Vi nhân ưng thủ khẩu trung đức. Miễn đạo điều thân ngữ loạn phi:* Kẻ tục ham mê chuyện thị phi. Chẳng lo phản tỉnh dạ ngu si. Làm người phải nói điều nhân đức. Khỏi đạo làm chim tiếng loạn bay. Người đời phải tu khẩu đức, để tránh dùng lời nói để hại người, tạo ác nghiệp ngợp trời, tương lai bị đọa làm kiếp chim, riu ra riu rít, lời nói nhẹ như bay, giống như chim anh vũ bị nhốt trong lồng, sống đời khổ sở. Muôn việc phải chu toàn. Bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn ở đây, chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh...

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Bốn

GÀ TRỒNG GÁY VỐN VÌ TU KHẨU ĐỨC

LỪA NGỰA CHỖ NẶNG BỞI TRẢ NGHIỆP TRẦN

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 19 tháng 2 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Nhân kì lục súc vượng thành quần
Tư ủy tam san dụng lực cần
Phụ mẫu thâm tình đa đạm vọng
Sinh tài động vật giá cân cân.*

*Lung kê hữu thực thăng oa cận
Giã hạc vô lương thiên địa khoan
Phạ tử tham sinh nguyên nhất lí
Thành nhân thụ nghĩa nghiệp chướng hoàn.*

Dịch

Nhân khi lục súc hợp thành đàn
Ba bữa cho ăn làm việc chăm
Cha mẹ tình thâm thường nhậ nhéo
Kiếm lời động vật lợi muôn phần.

Gà nhà thực phẩm kẻ môi miệng
Hạc nội không lương rộng đất trời

Sợ chết tham sinh cùng một lẽ
Tu nhân tích đức nghiệp xa rời.

Tế Phạt: Người đời nuôi súc vật đều mong nó sinh sôi nảy nở thành đàn thành lũ, cho nên đã hết lòng hết sức chăm sóc chúng, một là để giúp đỡ công việc canh tác, hai là có thể bán lấy tiền. Cho nên sự hiếu thảo đối với cha mẹ nhiều khi còn thua kém, ngày ba bữa chăm lo đầy đủ, khi đau ốm liền được chạy chữa thuốc thang, nơi ăn chốn ở đều được sửa soạn sạch sẽ hợp vệ sinh. Khi cha mẹ đau ốm con cái liệu có lo lắng bằng không? Người đời nuôi gà, vịt, heo, bò đều mỗi ngày ba lần đúng giờ đúng giấc cho chúng ăn uống no nê, lỡ chúng bệnh hoạn, lập tức mời ngay thú y đến chữa trị, chốn ở được dọn dẹp sạch sẽ, cùng rắc thuốc sát trùng, tất cả được phục vụ chu đáo. Còn đối với cha mẹ nếu như không làm được như vậy hẳn là phạm tội bất hiếu. Do đó những ai trót đã lầm lỗi, phải mau mau phản tỉnh sửa đổi tánh tình.

Con người đều ham sống sợ chết, bị muỗi đốt cũng không chịu nổi, phải đập chết nó bằng được mới thôi. Bị chê bai lòng đau như dao cắt, dùng dùng nổi giận, nhìn nhân loại đều thấy mọi người rất quý trọng sự sống của mình, đó là lẽ đương nhiên. Kinh Hiếu có nói: “Thân thể tóc da, nhân từ cha mẹ, không được gây thương tổn, đó là đầu mối của đạo hiếu vậy”. Song ngược lại nếu vì quốc gia tận trung, vì dân tộc tận hiếu, hi sinh tính mạng, thì đó là đại trung đại hiếu, hi sinh

cái ta bé nhỏ, hoàn thành cái ta to lớn. Một người xả thân có thể cứu hàng vạn sinh linh, cái chết này tuy chết mà không chết, nên gọi là “tái sinh” và linh hồn lên cõi trời, tiêu dao miền cực lạc, ngàn năm dân chúng hương hoa dâng cúng. Loài vật nhỏ bé, bị người giết làm thịt cũng là nghĩa cử hi sinh, cho nên người đời phải luôn luôn tỏ lòng biết ơn, chớ có lo ăn cho đầy bao tử rồi quên mọi sự. Dương sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Xin vâng lệnh, thưa bữa nay ân sư dẫn con tới phỏng vấn nơi nào?

Tế Phạt: Năm nay là năm gà, chúng ta phải tới trại gà phỏng vấn.

Dương Sinh: Thưa hay lắm... Ngồi trên đài sen thuận chiều xuôi gió, trong đêm thanh vắng chẳng rõ nhà ai nuôi gà?

Tế Phạt: Chúng ta tới trại nuôi gà Thái Bình Hương thuộc khu ngoại ô Đài Trung.

Dương Sinh: Chớp mắt đã tới nơi, chuồng nuôi gà thực to lớn. Đêm đã khuya, gà ngủ cả, chỉ còn lác đác ít con đang ăn.

Tế Phạt: Những con đó ăn đêm là bởi thói quen, cho nên trong đêm tối vẫn kiếm thấy thực phẩm.

Dương Sinh: Thưa tại sao không nhìn thấy hình dạng người ở nơi chúng?

Tế Phạt: Vì muốn giải tỏa sự mê lầm của đời nên thầy mới ra lệnh cho gà giữ nguyên hình, chỉ dùng lời nói của người để đàm đạo thôi, và có làm như vậy mới tăng thêm sự li kì.

Dương Sinh: Thưa, gà có thể nói tiếng người?

Tế Phật: Đương nhiên có thể, ví như khi gà gáy sáng, mọi người nghe thấy đều ra khỏi giường đủ chứng tỏ người hiểu tiếng nói của gà.

Dương Sinh: Thưa ân sư dạy rất đúng.

Tế Phật: Hãy coi thầy ban pháp Phật giác ngộ chúng để chúng có thể nói chuyện bằng tiếng người... “Gà trống, gà trống có sao buổi sáng người đều gáy?”.

Gà Trống: Thưa ngài, con đại biểu cho chuông sớm, vì con phải trả nghiệp nên mỗi buổi mai phải làm công việc kêu mọi người thức dậy. Bởi trời sinh như vậy chỉ trừ khi bị cúm, cổ ngứa cuồng hống đau mới không gáy mà thôi.

Dương Sinh: Quả là có ý nghĩa, không gáy thì chẳng còn cảm thấy khoan khoái. Lai lịch của người như thế nào, có thể tự giới thiệu để chúng sinh được rõ không?

Gà Trống: Thưa, thứ miễn cho tôi được không?

Dương Sinh: Tiếng gáy của người hay lắm, có sao lại chối từ?

Gà Trống: Dẫu không được tha tội, tôi vẫn xin khai thực. Kiếp trước tôi là người làm ruộng, tính tình ngược ngạo, mỗi khi gặp chuyện bất bình đều lớn tiếng chửi bới, chẳng kể cha mẹ, người lớn tuổi cùng thân bằng quyến thuộc. Sách Tam Tự Kinh của thánh hiền tôi đã không chịu học lại còn dùng lời lẽ bất nhã bài xích. Cha mẹ thường rầy la tôi vì tội không giữ phép ngũ luân, tức năm mối quan hệ giữa vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bạn bè và cho là tôi không được bằng cảm thú,

song tôi đã chẳng chịu hồi cải lại còn nguyên rửa. Bản tính như vậy thực là khó sửa đổi. Chỉ vì ác khẩu một đời phạm tội với mọi người ở khắp nơi. Sau khi chết Diêm Vương phán đày tôi xuống địa ngục chịu hình phạt cắt lưỡi để rèn luyện lại tính linh tôi, chịu hình phạt xong, cho tôi chuyển kiếp đầu thai làm gà trống, mà gà trống thì bản tính là hay chọi nhau. Bởi không tu khẩu đức, chửi mắng cha mẹ và các bậc trưởng thượng nên phải chuyển kiếp làm gà trống, vào buổi sớm, lúc trời rạng đông, là phải hả họng gáy, nghênh cao mãi cổ, dùng sức hô lớn: “Người đời ơi, thức dậy mau!”. Xin chớ bắt chước đời sống của tôi. Hàng ngày tôi báo thức mọi người, để họ trở dậy đi làm, tôi lập đức tạo công như vậy để chuộc tội kiếp trước. Bởi khi xưa không tôn trọng ngũ luân, nên giờ đây chuyển sinh làm kiếp gà trống, lúc xưa tôi nhìn thấy gà mẹ mất hoa lên, không biết là gà mẹ đã sinh ra tôi, chỉ biết tận hưởng tình thương cùng sự chăm sóc của mẹ, bởi vậy người đời mới thường mắng là “quân súc sinh, chẳng giữ luân thường đạo đức”. Bị nghiệp lực dẫn dụ, khiến tôi không thể tự chủ, mới có những cử chỉ cùng hành động giống như cầm thú vậy. Hi vọng người đời chăm tu khẩu đức, chẳng thể nói năng bừa bãi, để rồi giống như tôi vào mỗi sáng sớm lại phải đưa cổ hả họng gáy o. o... Khi đó mới hồi hận e chẳng kịp.

Tế Phạt: Bị chuyển kiếp làm gà, chịu khổ vì lẽ báo ứng của nhân quả, người chớ buồn rầu tuyệt vọng. Gà có năm đức: đầu có màu là “văn”, chân có cựa là “võ”,

ngón có thể đầu là “dũng”, sáng sớm có thể gáy là “tín”, thấy đồ ăn kêu kẻ khác cùng ăn là “nghĩa”. Gà có năm đức này, còn người những ai có nổi? Gà tuy là một trong sáu loài gia súc người nuôi trong nhà, nhưng có nhiều tính tốt, mong người đời coi những đức tính đó là tấm gương.

Dương Sinh: Nghe gà trống thuật lại xong, thật là có nhiều điều răn đời thật ý nghĩa, không rõ lúc chúng bị bắt đem ra làm thịt cảm giác ra sao?

Tế Phât: Việc này phải phỏng vấn một gà mái khác, đã từng bị chuyển kiếp làm thân gà hai lần. Để thầy điểm hóa trước, sau đó mới có thể nghe gà mái thuật lại kinh nghiệm lúc bị giết cảm giác ra sao?

Dương Sinh: Xin nhà người kể lại cuộc đời đầu tiên bị chuyển kiếp làm gà mái, khi bị bắt đem làm thịt cảm giác ra sao?

Gà Mái: Thừa khó mà thuật lại nổi, vì chỉ mới thoáng nghĩ tới thôi là tôi đã vô cùng kinh hãi rồi. Song tôi cũng cố gắng hết sức, kiếp trước tôi ở trong trại của một nhà nông, mà hiện thời người ta thích ăn thịt gà nuôi tự nhiên hơn là gà nuôi bằng thực phẩm chế biến bằng hóa chất. Lúc tôi phá vỏ trứng chui ra thấy ánh mặt trời, chủ nhân cho ăn gạo trắng, ít lâu sau đó mẹ tôi dẫn bảy anh chị em chúng tôi ra ngoài ruộng kiếm ăn trái hơn nửa năm thì chúng tôi khôn lớn. Một hôm có một người lái gà tới, họ đem theo nhiều chiếc lồng và hỏi chủ tôi có gà bán không? Chủ tôi trả lời: “Có có, song gà nuôi theo cách tự nhiên giá mắc hơn”. Lái gà

nói: “Đương nhiên, đương nhiên”. Thế là mạng sống chúng tôi kể như đã kết liễu từ đây. Lái gà tung lưới bắt, chúng tôi kinh hoàng chạy trốn, song chẳng thể kịp nào do đó bị vướng lưới và bị lái gà bắt bỏ vô lồng. Chủ nhân nhận tiền trong lòng vui sướng, không hề nghĩ tới sự sống chết của chúng tôi. Chúng tôi bị đem ra chợ và lái gà rao với người bán rau là: “Gà nuôi theo tự nhiên một trăm phần trăm, thịt ngon lắm không đúng như vậy trả lại tiền”. Cứ như vậy từng con một phân tán tới mỗi nhà. Riêng tôi bị một bà mua về, bà ta rất lấy làm sung sướng mua được gà nuôi theo cách tự nhiên. Sau khi đem tôi về nhà liền đun nước sôi, dùng dao sắc cắt cổ tôi, tôi kêu thất thanh cùng giấy giụa, máu tươi chảy xối xả, lực kiệt dần, bị thả vào chậu nước sôi toàn thân nóng bỏng, hôn mê, hồn lìa khỏi xác. Khi được hướng dẫn tới âm phủ, vì nghiệp chướng còn phải trả nên tôi lại bị chuyển kiếp làm gà một lần nữa, kiếp này sau khi trả hết tội, sẽ được chuyển kiếp làm người.

Dương Sinh: Nghe lời gà mái thuật lại thực quả là thương tâm, song không rõ những người thích làm thịt gà ăn họ sẽ có cảm nghĩ thế nào?

Gà Má: Loài người chỉ ăn được thịt tôi mà không ăn nổi hồn tôi. Kẻ giết tôi thì lúc bị giết vì kinh hoàng, linh hồn tôi bay loạn và nhào tới sau lưng họ. Nếu như sát sinh quá nhiều, các linh hồn chưa chuyển kiếp sẽ bu quanh kẻ sát sinh, thời gian sau, thân hình kẻ đó bị đồng hóa, nên vẻ mặt và dáng dấp hao hao giống loài vật đã bị họ giết chết.

Dương Sinh: Xin lỗi tạm ngắt lời, những điều vừa trình bày có đúng như sự thật vừa xảy ra không?

Tế Phật: Những điều gà mái trình bày đúng như sự thực, ví dụ như một kẻ cắp sách tới trường, thời gian sau sẽ có đáng dấp thư sinh, kẻ buôn bán có đáng dấp thương gia, kẻ làm ruộng có đáng vẽ nông phu, kẻ làm việc chân tay có đáng vẽ công nhân, đồ tể thân xác mang mùi tanh tươi. Thân mẫu thầy Mạnh Tử phải dời nhà ba lần là muốn con mình được sống gần trường học, làm quen với tính hiếu học. Chơi với kẻ đánh bạc, sau sẽ trở thành người ham mê đồ đen, giao du với người hiền sẽ trở thành lương thiện. Đó là tác dụng của sự thói quen bị nhiễm, tâm tính và hình dáng dung hòa, thường thân cận Thánh Phật tâm sẽ thành tâm Thánh, mặt sẽ thành mặt Phật, muôn sự cùng một lẽ cả.

Dương Sinh: Câu nói: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” quả là có ý nghĩa. Gà mái này, còn kẻ ăn thịt gà thì sao?

Gà Mái: Trình độ sinh hoạt của loài gà tuy có liên hệ với sự tiến bộ của văn minh loài người, song về vệ sinh, ăn uống, chốn ở đều trong phạm vi một cái chuồng, nên mắc bệnh cúm rất nhiều, vì vậy mà thân thể bị nhiễm đầy chất độc của bệnh cúm. Bởi hình thể khác biệt, đau ốm không nói được, không thể chạy chữa thuốc thang, nên đành mang bệnh trong mình, song người đời lại dùng thịt đó nấu thức ăn, tưởng là ngon không ngờ rằng ăn thứ đó là mang bệnh vào thân. Tôi không đủ năng lực kêu gọi loài người đừng ăn thịt loài

gà, chỉ mong rằng khi ăn thịt, phải chú ý tới vấn đề vệ sinh, tục ngữ có nói: “Bệnh tòng khẩu nhập” bệnh vào từ miệng, nếu như thích ăn gà, nghe nói ăn gà bệnh mà không ghét chúng tôi thì là điều hay lắm.

Dương Sinh: Gà mái nói rất thành khẩn, trong kinh sách thường nói: “Ăn tám lượng, trả nửa cân”. Há chẳng đúng với những điều vừa trình bày ở trên sao?

Gà Mái: Thưa tôi không dám nghĩ như vậy, song ăn thịt nhiều thì có hại, đó là sự thực. Có khi không chỉ trả nửa cân, mà còn phải trả cả mạng sống, thì biết nói sao đây? Nhiều người ăn đủ mọi thứ thịt, chất mỡ thừa nhiều, độc chất chứa lắm, máu bị nhiễm trược, cơ thể bị trúng phong, cao áp huyết, ung thư, cuối cùng các thứ thuốc không còn công hiệu, há chẳng phải là đền mạng sao?

Tế Phạt: Đúng như vậy, người xưa ít có cơ hội ăn thịt, hiện tại đời sống vật chất cao, bữa ăn nào trong ngày cũng có thịt, vì ăn quá nhiều, dinh dưỡng quá tốt, do đó mà cái họa của bệnh giàu có của loài người càng ngày càng nhiều, các bác sĩ lắm khi đành chịu bó tay.

Dương Sinh: Xin ân sư điểm hóa cho con gà nhỏ này, giúp ký ức nó nhớ lại được, để con phỏng vấn.

Tế Phạt: Được, ta ban pháp Phật... “Gà con, người mới lìa đời, hãy mau khai rõ tại sao kiếp trước không tu để tới nỗi bữa nay phải sống trong lòng này?”.

Gà Con: Kiếp trước tôi là đứa trẻ bất lương, hàng ngày không chịu làm ăn lương thiện, chỉ say mê hút sách, lập bè kết đảng, trộm cướp, sách nhiễu cùng đe đầu bóp cổ kẻ hiền lương ở khắp nơi. Năm năm trước đây, vì đánh

cướp tiền bạc ngay trên đường phố, bị cảnh sát bắt đưa ra tòa lãnh án tử hình. Sau khi chết linh hồn tôi bị quỷ hắc bạch vô thường áp giải xuống địa ngục, Diêm Vương xử hình phạt phải chuyển kiếp làm năm đời gà và vì mới đổi đời nên tất cả còn mơ mơ hồ hồ. Hiện tại phải sống trong trại gà này cũng là một hình phạt, thôi thì tới đâu hay tới đó, tôi chẳng còn biết nói gì hơn.

Tế Phạt: Làm người mà dè dặt, siết cổ kẻ khác thì sẽ bị quả báo. Tuy nhiên Diêm Vương đã sớm cho người đầu thai, cũng được sống qua ngày trong lồng sắt này, vậy phải gắng tu đi.

Dương Sinh: Đây là loại gà nuôi bằng thực phẩm chế tạo sẵn, mỗi ngày ba lần được chủ nhân đưa tới tận miệng cho mà ăn, thực là sung sướng, giống hệt như được nhân loại cung phụng vậy. Loại gà này vì bị nghiệp quả ác báo nên mới tới đây, sau khi nuôi lớn chủ nhân sẽ bán cho các lò thịt, theo lí mà nói như thế là tự chuộc hình phạt quả báo, chứ chẳng riêng trách người đời ham sát sinh.

Tế Phạt: Hãy tạm đơn cử một trường hợp điển hình, thí dụ như có một kẻ thiếu nợ mình, mình không thể giết kẻ đó để đòi nợ, mà phải nhờ luật pháp giải quyết, hoặc dùng phương pháp của pháp luật để đòi. Thánh Phật là nền tảng của tình nghĩa, nhân đức, không nở nhìn cảnh sinh linh bị hại, như đối với kẻ tàn ác vẫn đem lòng thương xót vậy. Vì đối với kẻ tu đạo, phải nuôi dưỡng lòng nhân từ, giữ nguyên linh thanh tịnh, ăn thịt những loài gia súc mà nó mang tội, vô hình

trung tính linh của mình bị tính linh của nó làm ô nhiễm, ảnh hưởng tới công trình tu đạo. Hơn nữa ăn chay có thể tiết dục, tĩnh tâm, giúp ích cho sự tu đạo rất nhiều. Cơ thể máu thịt của súc sinh ô trược, tính linh dơ bẩn, ăn vào dục nhiều, thần tối. Cho nên từ cổ chí kim, phàm những kẻ tu đạo đều chủ trương ăn uống đạm bạc để tiết dục, đó là tất cả nguyên do.

Dương Sinh: Thưa, thì ra là vậy.

Tế Phât: Từ xưa tới nay, những kì tích hiển hóa của loài cầm thú có rất nhiều, thầy tạm kể chuyện “Cư sĩ họ Bàng đêm nghe lừa ngựa nói chuyện với nhau về nguyên nhân tiền kiếp, sau này giác ngộ tu đạo”. Ấn chứng này nên viết vào sách Luân Hồi Du Ký.

Vào đời nhà Đường (618-907), tại phủ Tương Châu, huyện Hành Dương có một vị cư sĩ họ Bàng, tên Uẩn, tự Huyền Chúng, gia đình giàu có, dòng dõi thư hương, từ bé đã lãnh hội diệu pháp, lập chí mong giác ngộ chân lí. Lúc đầu thọ pháp thiền sư Thạch Đầu, sau lại nhập cửa đạo thiền sư Mã Tổ. Từ đó tâm tính liễu ngộ, thông suốt lí chân không. Bàng Công ngày thường là người thương xót kẻ cô quả nghèo khó, chuyên thi ân bố đức, tận lực cứu cấp kẻ hoạn nạn cùng khổ. Vào thời đó có hai vị thương gia, tính chuyện kinh doanh mà không có vốn, bèn lại nhà Bàng Công hỏi mượn một ngàn lượng bạc. Bàng Công vui vẻ cho mượn, thương gia tính mang của đó đi để doanh thương, song quá nặng nề không thể mang đi nổi, Bàng Công liền cho thêm hai con lừa và ngựa giúp. Trên đường đi, lúc nghỉ chân dưới một

gốc cây, hai thương gia đó bàn bạc với nhau rằng: “Bàng Công quả là người có từ tâm, lại còn không bắt mình làm giấy nợ, như vậy mình có thể đoạt luôn, không trả lại”. Nói xong thì con lừa liền trả lời bằng tiếng người là: “Kiếp trước tôi có mượn của anh ba thùng lúa, rồi tôi quýt luôn không trả, kiếp này tôi bị làm thân lừa chở nặng đi ba chục dặm đường, để hoàn lại món nợ mà tôi đã thiếu anh. Nợ của anh tôi đã trả xong bây giờ xin kiếu anh tôi về”. Hai thương gia nghe lừa nói vậy hết sức kinh ngạc, liền vội vàng đem bạc trả lại, Bàng Công lấy làm lạ bèn hỏi: “Cớ sao trả lại bạc?”. Hai thương gia bèn thuật lại chuyện lừa nói tiếng người, cùng tả lại kinh nghiệm phải chuyển kiếp để trả nợ, và còn nói thêm với Bàng Công rằng: “Chúng tôi sợ rằng kiếp sau chính mình lại bị như vậy, do đó xin trả bạc lại ngài”. Sau đó hai thương gia cáo từ ra về.

Bàng Công tới tới xuống chuồng lừa và ngựa thăm quả nhiên nghe tiếng lừa và ngựa thảo luận với nhau về việc kiếp này bị đầu thai làm thân súc sinh để trả nghiệp, bèn ngửa mặt lên trời than: “Ta vốn tưởng giúp người, không ngờ lại gây lụy cho người”. Quả là giác ngộ thâm sâu. Ít lâu sau lại đem hết tiền bạc của cải trong nhà lên một chiếc thuyền, chuẩn bị xong cho thuyền chạy ra khơi, khi thuyền rẽ vào một nhánh sông ở Hán Dương, đột nhiên có năm trăm tên cướp biển ào tới muốn cướp đoạt hết số bạc của Bàng Công. Bàng Công liền thuật chuyện hai thương gia mượn bạc, và lừa trả nợ kiếp trước đã vay cho chúng biết. Bọn cướp biển

nghe xong vô cùng kinh hãi, trong lòng hết sức hối hận, nói: “Chúng con nguyện xuất gia tu hành, thề theo ngài trì trai tu đạo”. Bàng Công bèn đem hết bạc tặng cho chùa, để mua đồ chay cho năm trăm người ăn mà tu hành. Về sau những người đó tu thành năm trăm vị la hán nổi danh.

Bàng Công bỏ giàu vui nghèo, con gái làm việc tay chân sống qua ngày, con trai cấy ruộng nuôi thân, vợ chồng Bàng Công cùng hai con đều phát tâm tu hành. Bàng Công độ được năm trăm chúng sinh, lòng tràn đầy sung sướng, ngày đêm càng gắng tu luyện thêm, thọ bồ đề quả vị viên minh, được thăng cõi vô sinh vô diệt. Về sau, toàn gia quyến cũng đều tu thành chính quả, về cõi tây phương cực lạc. Người sau có thơ khen ngợi rằng: *Hảo tại hồi tâm hướng thiện tu. Tá tiền phụ bản tác lưu ngiut. Tâm trung tàng độc nan đào khổ. Vô nghĩa tiền tài mạc đắc cầu*: Quý ở hồi tâm hướng thiện tu. Mượn tiền phụ gốc kiếp trâu bò. Dạ còn chứa độc đời đau khổ. Tiền của tham lam bỏ phứt đi.

Chúng sinh đã nghe những lời tự thuật về nhân quả kiếp trước của lũ gà, lừa, ngựa, chắc hẳn phải tin nơi thuyết nhân quả báo ứng là có thực. Do đó phải giác ngộ quay về chính đạo, thành thực tu hành mới tránh khỏi đi vào đường bất chính, đọa lạc trầm luân ác đạo. Bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn ở đây, chúng ta chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh...

Tế Phậ: Đã tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống
đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Năm

THAM DÂM HIẾU SẮC CHUYỂN KIẾP LÀM HƯƠNG NÚI CỎ BIẾC RỪNG SÂU THANH TỊNH CHUỘC LỐI XUA

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 7 tháng 3 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Thâm sơn hoạt hữu thiên niên thụ
Thê thượng nan phùng bách tuế nhân
Tử trúc vô trần quan tự tại
Bồ đề biến bổ tính thiên chân.*

*Dã lộc phi bồn lục thảo nguyên
Thanh sơn vi bạn tác gia viên
Tiên nhung đại bổ hòa đơn dược
Tự oán phong lưu dục đoạn hồn.*

Dịch

Núi sâu cây thọ hàng ngàn tuổi
Kẻ tục trăm năm khó sống còn
Trúc tía sạch trong nhìn thực tại
Bồ đề giữ vẹn tính trời ban.

Hương rừng đùa giỡn cỏ xanh rờn
Bầu bạn cửa nhà ấy núi non

Thuốc bổ sừng nai bồi dưỡng thận
Phong lưu chán ghét táng linh hồn.

Tề Phạt: Khoa học tiến bộ, ngành y dược phát triển, rất nhiều chuyên gia ngày đêm gia sức nghiên cứu, làm cách nào để có thể giúp nhân loại cải lão hoàn đồng, sống lâu trăm tuổi. Kỹ thuật chỉnh hình càng ngày càng tinh vi, nào như lột da mặt, cấy da non, nhờ vậy mà con người có thể giữ gìn được cơ thể trẻ đẹp lâu. Song dầu sao thì cũng chỉ duy trì được làn da phẳng phiu, còn tuổi thọ trăm năm cũng rất hiếm. Trong chốn rừng sâu, cây cao đặng mây trời, không cần người chăm bón, coi sóc mà vẫn chống chọi nổi gió mưa, giông bão không hề ngã nghiêng xiêu đổ, tồn tại cả mấy ngàn năm. Đó chính là nhờ gốc rễ vững chắc, kiên trì đứng ngay ngắn, tơ tóc chẳng dời một bước, sinh ở đâu chết ở đó, tuân theo sự vận hành của tạo hóa và trời đất, nghiêm nhiên sống thọ nuôi dưỡng được cá tính tự lập kiên cường; không có cảnh chiến tranh chém giết cùng tính dục tự hủy hoại mình như loài người, nên mới có thể thọ bao ngàn năm và được gọi là cây thần. Người đời nghiên cứu đồ ăn kỹ càng, y phục tìm tòi mới mẻ, da dẻ mặt mày giữ gìn cẩn thận, thuốc thang bổ béo mỗi ngày dùng một loại song vẫn chẳng thể sống tới hai trăm tuổi là tại sao? Theo ta thấy thì người đời quá cực nhọc, nên chẳng thể giữ vững được số phận. Bữa nay ta hướng dẫn Dương Sinh tìm câu trả lời này.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành...

Tế Phật: Đây là vùng núi A Lí thâm sâu. Bữa nay mình tới phỏng vấn hươu rừng.

Dương Sinh: Bốn bề núi sâu không thấy khói bếp nhà người, chỉ thấy phía trước có bốn con hươu núi đang nằm nghỉ ngơi. Thưa ân sư, làm cách nào để phỏng vấn đám hươu kia?

Tế Phật: Để thầy ban chút pháp giúp bản tính chúng thức tỉnh: “Hươu núi ơi, đừng ngủ nữa hãy dậy đi, thợ săn tới kìa, chạy mau đi... ha ha”. *(Con thấy bươu núi nghe lời thầy như chợt tỉnh choàng giấc mộng, đứng phắt lên định bỏ chạy. Song trời tối đen như mực, chạy đi hướng nào? Thầy phóng hào quang Phật, bươu thấy ánh sáng, chắc chắn tiến lại phía ta).*

Dương Sinh: Hươu núi nghe lời ân sư nói, quả nhiên thấu hiểu.

Tế Phật: Pháp Phật vô biên, lời nói của ta, đối với người tuy không khác, song lời Phật, lời pháp mỗi tiếng rung chuyển con tim mãnh liệt, hươu nghe tự nhiên lãnh hội được. Lời nói của Tiên Phật là lời nói thực, nói đúng, Tiên Phật dùng loại ngôn ngữ tâm linh thuyết pháp với mọi loài chúng sinh, nên khi nghe tất cả đều hiểu rõ.

Dương Sinh: Quả thực là linh diệu quá mức. Chúng sinh hình thể khác nhau, song tính Phật ngang nhau, có một số động vật còn có thể biết tính người, nghe lời chỉ dạy của người, ngược lại đời có lắm kẻ chẳng chịu nghe lời khuyên bảo tốt lành của Tiên Phật, cứ hành động

ngang ngược tối tăm. Bởi vậy mới rõ thể giới tâm linh có ngôn ngữ cùng tính Phật bình đẳng chung.

Tế Phật: Dương Sinh nhận xét rất đúng. Con có thể phỏng vấn hươu núi được rồi.

Dương Sinh: Xin ân sư điểm hóa giúp hươu ghi nhận để tiện phỏng vấn.

Tế Phật: Vừa rồi thầy đã ban chút Phật pháp, giờ điểm hóa thêm để nâng cao nguyên linh giác ngộ của hươu. “Hươu núi nhìn rõ tay ta, tay Phật điểm tâm Phật, tay Phật mở cửa Phật, tay Phật độ chúng sinh, tay Phật diệt ma chướng, tay Phật nắm tay Phật, người và ta cùng thành Phật. Hươu vốn là của báu chốn núi sâu, tính thuần dương, sống ở núi xanh trời đất là nhà, tu thân tự yêu, thân gồm kim đan, chạy nhảy như bay, pháp phối muốn thành tiên, loài thú tiên, thú tiên, sớm hiểu nguồn cội...”.

Dương Sinh: Ân sư dùng quạt bồ quạt trên đầu mỗi con hươu, đột nhiên thấy trên đầu hươu núi có một luồng ánh sáng xanh, không rõ nguyên nhân tại sao?

Tế Phật: Hươu núi từ khi sinh ra tới nay, chuyên sống giữa cảnh núi xanh nước biếc. Cỏ là tinh hoa của đất, nước là suối của trời. Tới lui qua lại trên đất rộng, hưởng thụ tinh anh của mặt trời mặt trăng tỏa chiếu, hàm dưỡng thân thể thuần dương, bây giờ thầy ban pháp giúp linh khiếu của hươu khai mở cho nên mới thấy luồng khí tía bay lên.

Dương Sinh: Quả là thần diệu, đạo hạnh của hươu núi thực là thâm hậu.

Tế Phật: Dương Sinh có thể bắt đầu cuộc phỏng vấn hươu núi.

Dương Sinh: Thưa vâng. Xin hỏi đời sống của hươu ở trong núi sâu như thế nào?

Hươu Núi: Thưa vị là ai? Tại sao lại đập đầu tôi? Hiện thời chân tôi đứng không vững, có cảm giác muốn bay bổng lên không.

Dương Sinh: Tôi là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, còn đây là sư phụ Tế Phật, ngài phụng chỉ hướng dẫn tôi soạn sách Luân Hồi Du Ký, bữa nay trước tiên đến đây phỏng vấn, xin chớ ngạc nhiên kinh dị.

Hươu Núi: Thưa, à thì ra nguyên nhân là như vậy, đức Phật Sống Tế Công đã ban pháp khai mở linh khiếu cho, thực là ân đức vô lượng, chúng con xin cúi đầu lạy tạ...

Tế Phật: Miễn lễ, hãy mau mau trả lời những câu hỏi của Dương Sinh.

Hươu Núi: Xin tuân lệnh, Dương thiện sĩ hỏi nầy có hỏi về cuộc sống ở đây như thế nào? Giờ đây xin thưa rằng: “Từ khi lọt lòng mẹ tới nay, ngày đêm làm bạn cùng núi xanh, ăn cỏ non, uống nước suối, tắm gió mát, có nhà ở nơi khu rừng đầu núi, hoàn toàn sống theo tự nhiên. Vì thợ săn đào hầm giăng bẫy nên thường bị hại, phải dời vào ở chốn núi sâu, song vẫn không được yên tâm, thường xuyên sợ hãi, rất muốn tự do, sống cuộc đời an cư lạc nghiệp, hết còn bị loài người khinh rẻ là giống thú nhỏ bé cùng yếu đuối. Dương thiện sĩ có thể

xin với thợ săn để chúng tôi được sống yên ổn không? Thợ săn luôn luôn ham thích đuổi bắt chúng tôi, bởi vậy chúng tôi thường bị sát hại một cách tàn nhẫn!”

Dương Sinh: Tôi rất cảm thông với hoàn cảnh đáng thương này, sẽ cố gắng hết sức mình, song tôi cũng khuyên một điều là phải ráng giữ mình. Ngoài những điều vừa kể trên, đời sống của hươu núi còn có những khó khăn nào khác?

Hươu Núi: Chúng tôi không có đôi tay, chỉ biết dùng cặp sừng để tự bảo vệ, do đó vô cùng bất tiện, chỉ vì kiếp trước thất đức, tham dâm, cướp đoạt tiền tài, hút máu kẻ khác, bởi vậy sau khi thác bị chuyển kiếp đầu thai làm loài hươu núi.

Dương Sinh: Có thể kể lại những việc làm quá khứ một cách xác thực, hầu tạo một tấm gương giúp người đời soi tỏ sợ hãi không dám phạm vào những điều lỗi lầm chăng?

Hươu Núi: Thực quả tôi không còn mặt mũi cùng can đảm thuật lại những lỗi lầm kiếp trước.

Tế Phạt: Chớ có chối từ, hiện tại mặt ngươi mọc đầy lông, tôi tắm vô kể, nếu can đảm thuật lại những hành động trước kia tức là tạo công chuộc tội thì có thể khôi phục lại bộ mặt vốn có sẵn khi xưa.

Hươu Núi: Thưa, con xin tuân lệnh. Kiếp trước tôi là một người đàn ông, tính ham nữ sắc, hại biết bao đời con gái, đại khái đã từng gian dâm với ba cô gái còn trinh, hai bà quả phụ, cùng ba cô gái nhà lành, còn gái giang hồ thì đếm không hết. Đã ham sắc lại còn lừa đảo

tiền tài, suốt ngày suốt đêm vui thân nơi chốn nhà hàng tửu điểm, tiêu phí biết bao tiền bạc của phụ nữ, sống hoang đàng suốt đời như vậy, tới lúc tuổi già sức cùng lực kiệt, bệnh phong tình hoành hành dữ dội nên hồn phải lìa xác. Sau khi chết bị Minh Vương xử phạt, lãnh hai mươi năm khổ nhục hình, sau đó mới được chuyển kiếp đầu thai làm loài hươu núi để giải trừ nghiệp ác. Ước mong người đời chớ học đòi tính hiếu sắc tham dâm, lừa đảo tiền tài thất đức, để ngày nay không được làm kiếp người ăn thực phẩm cao lương mỹ vị, mà phải ăn cỏ, ăn lá cây mặc dù còn ý niệm về nữ sắc, song sự giao hợp lại tùy thuộc vào tiết mùa, bởi vì tinh khí bị rút ngược lên đầu, biến thành chất vôi lâu ngày đông cứng hóa thành cặp sừng, trở nên loài thú có lông có sừng, nội tâm đau khổ không lời nào tả hết.

Tế Phạt: Người kiếp trước tham dâm, hiếu sắc, kiếp này chịu khổ. Tinh khí thần của người phải dồn hết lên đầu nuôi dưỡng cặp sừng non, nên người đời mới ham cắt sừng đó để làm thuốc bổ, cắt bộ phận sinh dục để làm đồ ăn bổ thận. Kiếp trước người quá ham sắc, cho nên kiếp này gốc dâm đó bị cắt thiếu để đền tội. Cũng may nhờ ở nơi thâm sơn cùng cốc nên người chẳng thể trở lại chốn ăn chơi, sống đời đàng điếm. Hiện giờ chỉ còn được ăn cỏ núi, uống nước suối, thưởng thức hương thơm các loại kì hoa dị thảo. Hãy chăm lo tu tâm dưỡng tính tránh đi lại vết bánh xe cũ.

Dương Sinh: Hươu núi nghiệp quá nặng mà kiếp này còn được đầu thai làm giống thú nơi chốn núi sâu tu

đạo thì kể như là hết sức may mắn. Hươu núi ơi! Chớ có trách trời oán người, chỉ nên tự ăn năn về sự lầm lỗi của mình, người đã thành thực kể lại những việc làm đầy tội lỗi của kiếp trước để làm gương khuyên răn người đời, chắc chắn sau khi mãn kiếp sẽ được đầu thai trở lại làm người.

Hươu Núi: Xin cảm tạ Dương Thiện Sinh đã rủ lòng thương mà chỉ bảo, nếu như kiếp tới được đầu thai làm kiếp người, tôi nhất định sẽ làm người lương thiện, tuyệt đối không dám tái phạm những lỗi lầm kiếp trước.

Tế Phật: Đã biết hồi tâm chuyển ý, đợi tới phút được chuyển kiếp, ta sẽ tới cứu độ. Dương Sinh có thể phỏng vấn thêm hươu núi khác.

Dương Sinh: Thưa vâng, này hươu núi kia, vừa rồi hẳn đã nghe rõ cuộc đối thoại, vậy cảm tưởng của người thế nào?

Hươu Núi: Thưa trước hết xin cảm tạ đức Phật Sống Tế Công đã điểm hóa cho chúng con. Vừa rồi được nghe cuộc đối thoại, tự cảm thấy hổ thẹn muôn phần.

Dương Sinh: Người chớ sợ lỗi lầm, chỉ sợ chẳng dám nhận lỗi. Nếu như đã biết lỗi, thì người có thể thuật lại những hành động sai quấy của kiếp trước không?

Hươu Núi: Thưa, tôi xin thuật lại những quang đời đã phạm tội để khuyên mọi người tránh những lỗi lầm như tôi, hầu đời sau khỏi bị đọa làm kiếp thú. Tôi sinh ra đời vốn là kẻ tài ba lãng mạn, nên khi thấy một phụ nữ ở cạnh nhà có chút nhan sắc liền khởi tà ý, trước kiểm cách làm quen, sau đi tới chuyện gian dâm. Cúi khô lửa

bốc, tình gian chấy mạnh, vì nghĩ bỏ chút cực nhọc rồi sẽ mãi mãi an nhàn, nên đã tìm đủ mọi cách để kiếm cho ra loại thuốc liệt dương lén cho chồng nàng uống phải, để nàng bỏ hẳn chồng mà lấy tôi, tâm tôi rất đổi vui mừng khi chiếm đoạt được nàng, kể từ đó sống gần bó như keo sơn. Về sau chồng nàng biết rõ được sự tình vô cùng oán hận, song cũng chẳng thể làm gì được tôi, cuối cùng chỉ biết uống rượu say mềm trở thành điên điên khùng khùng. Một bữa vì quá say đi đường bị xe đụng chết, khi xuống tới địa ngục, oan hồn tố cáo tôi về tội đánh thuốc liệt dương cùng cướp vợ y, xin được báo thù, và Minh Vương đã cho phép. Vì vậy có một bữa tôi lái xe cho vợ tôi đi qua khúc đường mà ngày trước y gặp tai nạn, tự nhiên tinh thần tôi hoảng hốt, xe lạng qua lạng lại, bị hai xe phía sau phóng quá nhanh tránh không kịp đâm vào xe tôi, khiến cả hai vợ chồng tôi đều thác. Sau khi chết quỷ hắc bạch vô thường áp giải vong hồn tôi xuống địa ngục, Minh Vương vô cùng tức giận, kết án tôi nặng nề, sau khi thi hành hình phạt xong, bị đầu thai làm kiếp hươu núi, còn vợ tôi phải đầu thai làm gà mái, mỗi kẻ một ngả. Nay nhờ đức Phật Sống Tế Công điểm hóa, hi vọng tôi có thể siêu thăng. Câu chuyện tôi vừa thuật trên đây mong người đời chớ có coi thường, phải lấy đó làm gương mà tránh, để ngày sau khỏi dẫm lên vết chân cũ của tôi.

Dương Sinh: Nhân quả báo ứng quả là đáng sợ. Thừa ân sư tại sao trên đầu hươu núi lại có ánh sáng tỏa ra?

Tế Phật: Con hỏi hươu núi sẽ rõ.

Dương Sinh: Này anh hươu núi ơi, tại sao trên đầu anh lại có ánh sáng tỏa chiếu?

Hươu Núi: Thưa, tôi là hươu mẹ, không phải hươu cha, kêu như vậy khiến tôi mắc cỡ vô cùng.

Dương Sinh: Chị hươu núi này, tôi thấy chị thành thực lắm đấy, quả là có công tu dưỡng khác hẳn với các bạn cùng loài, xin cho tôi được rõ nguyên nhân tại sao trên đầu chị lại tỏa ánh sáng như thế kia?

Hươu Núi: Thưa, kiếp trước tôi xuất gia làm đệ tử chốn cửa thiền, nhưng vì động phàm tâm không giữ nổi giới đã phạm tội dâm, sau khi chết bị đầu thai làm hươu núi, song vẫn cố gắng tu để giải nghiệp. Kiếp trước tôi trót lỡ làm phá giới, song tính Phật vẫn còn, nên đã sám hối tu đạo sửa lỗi lầm, để thành chánh quả. Tuy phải đầu thai làm kiếp hươu núi tôi vẫn trước sau một lòng giữ mình tinh khiết. Mỗi buổi sáng sớm đều leo lên sườn núi cao, nhìn mặt trời mọc để hưởng ánh bình minh. Ban đêm cũng làm như vậy để hưởng ánh trăng, hi vọng hấp thụ được nguồn ánh sáng của hai vầng nhật nguyệt, để bổ túc cho nghiệp chướng thân thể tội nguyên. Ăn cỏ non, uống nước suối chay tịnh để tu đạo, tự rèn luyện để hóa giải nghiệp chướng. Vì tích tụ được năng lượng của mặt trời, mặt trăng nên thân hình đầy ắp linh khí, nhờ vậy đức Phật Sống Tế Công mới vừa điểm hóa, khai mở bộ đầu nên ánh sáng nhật nguyệt ẩn tàng đã lâu, đột nhiên phóng ra. Mong người đời hấp thụ thật nhiều ánh sáng mặt trời, mặt trăng, dưỡng khí trung chính trong bản thể, hấp thụ khí thiêng trời đất,

chịu hành xác công phu tu đạo, đều được giúp đỡ lớn lao.

Dương Sinh: Hươu núi cũng biết tu đạo, thực quả không thể nào tưởng tượng nổi.

Tế Phật:

*Dã lộ sơn trung luyện diệu công
Hoàn tinh bổ khí hữu thần phong
Điều âm tá nhật siêu công quả
Mẫu tính thân khu chuyển tác công.*

Rừng sâu hươu núi luyện công phu
Bổ khí dưỡng tinh sức lớn to
Nghiệp chướng nhờ trời trừ sạch hết
Tánh cô thành cậu hết âu lo.

Cầm thú còn biết tu đạo, còn có thể thoát thai hoán cốt để thành chánh quả. Nghe hươu núi tự thuật xong, mới thấy là được làm kiếp người tu đạo rất dễ, chúng sinh mau mau quay đầu vào bờ, chớ có đắm chìm trong biển ái dục. Vì đường luân hồi dài vô tận, kiếp nào mới có thể gặp được chánh pháp để mà tu đạo lớn? Bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn ở đây. Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Thưa vâng lệnh.

Tế Phật: Đã tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Sáu

KHỈ NÚI NHẢY NHÓT LANH LỆ NHƯ KẼ TRỘM

CÂY TO GIÓ THỔI LẠNH LẼO THAN VÔ TÀI

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 27 tháng 4 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Tuế nguyệt vô tình ứng tảo tu
Huyền quan thả hương tinh trung cầu
Thiên khai phổ độ cầu chân đạo
Ngoạn thạch hoài ân diệc điểm đầu.*

*Vi bồi luân thường tức tội nhân
Phật tiền sám hối bảo tu chân
Vô minh già trú quang minh lộ
Tĩnh thủy liễu chi tẩy tục trần.*

Dịch

Năm tháng vô tình phải sớm tu
Cửa thiền thanh tĩnh hướng tâm cầu
Trời cao cứu độ ban chân đạo
Đá đốt mang ơn cũng cúi đầu.

Phản bội luân thường tức tội nhân
Ăn năn cùng Phật gắng tu chân

Tối tăm che phủ đường quang sáng
Giọt nước cành dương rửa bụi trần.

Tế Phạt: Có câu “Người thời nay không trung hậu bằng người thời cổ”, song chữ “cổ” hay ở điểm nào? Phải chăng vì chữ cổ (古) ghép bởi chữ thập (十) cùng chữ khẩu (口) nên ta phải hiểu chữ thập (十) là cây thập tự giá, tượng trưng cho đức hi sinh cao cả, cho đạo quân tử trung trinh. Người đời nay không trung hậu bằng người đời xưa, có nghĩa là người đời nay không mang thập tự giá, do đó chẳng ngại muôn ngàn con mắt ngó nên hiện tại rất ít người giảng nhân nghĩa, thuyết đạo đức. Trào lưu mới tuy rất tốt, song nếu người đời bỏ hết cũ hoàn toàn theo mới thì chẳng thể được nào. Việc ăn mặc, trú ngụ, đi lại có thể theo mới, còn nếu như tuổi trẻ mà nếp sống tình cảm lại theo thói lập dị, nói năng lỗ bịch tới khi thái hóa sẽ không còn hòa ứng nổi với đời và sẽ trở thành kẻ táng tận lương tâm. Muốn chữa trị căn bệnh băng hoại tâm hồn này chỉ còn cách đem xử tử họ mà thôi, còn không cũng chẳng còn hi vọng hồi sinh nổi. Khoa học kĩ thuật phát triển, có thể giúp đời sống vật chất của nhân loại cao hơn, sự kiện này rất đáng mừng, song đời sống vật chất càng tiến bộ thì đời sống tinh thần càng thoái lui. Các nhà khoa học vắt tim nặn óc, khám phá mọi bí mật của vũ trụ để mong cải thiện đời sống của con người, đời sống đạo đức của con người bị chìm đắm, thì lại bó tay. Sở dĩ bệnh ham muốn vật chất hoành hành là do ảnh hưởng của văn minh

khoa học kĩ thuật gây nên, muốn chữa trị căn bệnh này thì cần phải có tôn giáo, bởi vậy mà tôn giáo và văn minh vật chất mới trở thành hai đối cực cùng tồn tại trong vũ trụ, cùng đi chung mà không phản bội nhau cả hai cùng có một mục đích là đưa nhân loại tiến hóa cao đẹp hạnh phúc hơn. Song vì nhân tính đã bị nhiễm dầu nhờn của máy móc, mà rửa bằng nước thì chẳng thể nào sạch nổi. Bao cảnh thiên nhiên bị ô nhiễm hủy diệt, chỉ còn trông chờ ở tôn giáo tiến hành công tác cứu chữa. Thế mới biết cả khoa học lẫn tôn giáo đều cần cho nhân loại, để tu bổ sửa chữa những sai lầm.

Dương Sinh: Thưa ân sư dạy rất đúng. Muốn chữa trị bệnh “Người đời nay không trung hậu bằng đời trước” chỉ còn cách duy nhất là tìm về với Phật Thánh Tiên xưa.

Tế Phật: Ha ha! Ta là kẻ đại cổ lỗ há chẳng đúng sao! Nghĩ cũng thật nực cười. Thôi thầy trò mình chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, thưa bữa nay ân sư hướng dẫn con dạo thăm chốn nào?

Tế Phật: Lại lên núi mở cuộc săn tiếp.

Dương Sinh: Ân sư khôi hài thực là khéo léo, ai đời người xuất gia mà lại còn ham săn bắn, há chẳng mâu thuẫn lắm sao?

Tế Phật: Hiện tại có nhiều kẻ không có tâm đạo, mượn cửa thánh mưu cầu lợi lộc riêng tư, nên bụng họ chứa cả bồ dao găm, họ chẳng thể đem lòng từ bi cứu nhân độ thế, khắp nơi đã chứa đầy điều bất nghĩa, tạo nghiệp

đa đoan, bọn người này là những kẻ xuất gia, lưng đeo cung tên ngồi tụng kinh trước bàn thờ Phật, thực đáng chê cười. Bữa nay ta lên núi để săn, nhưng việc săn của ta lại khác người đời, vì ta săn là săn tánh dã thú cùng tâm khỉ ý vượn.

Dương Sinh: Lời dạy của ân sư ngầm chứa rất nhiều cơ duyên pháp định của đạo thiền.

Tế Phật: Thôi chúng ta hãy mau lên đường... Đã tới nơi.

Dương Sinh: Quả nhiên trên cành cây phía trước có khoảng ba bốn chú khỉ đang nằm ngủ, nên không biết có người tới.

Tế Phật: Để thầy đánh thức chúng dậy còn không chúng cứ miệt mài say đắm trong giấc mộng hoài. “Này lũ khỉ ơi! Thợ săn tới bắt kìa, mau tìm nơi ẩn náu”.

Dương Sinh: Ân sư dùng quạt bồ gõ trên đầu chúng, chúng bừng mắt tỉnh, lòng kinh hãi, ngó trừng trừng.

Tế Phật: Thầy trò ta là khách không mời mà tới khiến các người kinh hãi. Nhờ ta điểm hóa nên nguyên linh ký ức của các người đã thức tỉnh rồi.

Dương Sinh: Thừa ân sư con thấy lũ khỉ thật là khôn ngoan, chúng biết lột vỏ mía và lột vỏ trái cây trước khi ăn. Như vậy là nhờ lí do nào?

Tế Phật: Tâm người gọi là tâm khỉ và chính tâm khỉ nữa, cả hai đều giống nhau ở điểm đảo điên. Hình dáng khỉ cũng như khỉ điển đã đạt trình độ giống người, nên được coi là loài vật tinh anh. Chân tay chúng rất linh hoạt, có căn bản về việc ăn uống.

Dương Sinh: Thưa ân sư, con có thể phỏng vấn ngay bây giờ không?

Tế Phật: Chúng đã hoàn toàn tỉnh táo, con có thể phỏng vấn được rồi.

Dương Sinh: Nay khi ơi! Cảm nghĩ của các người thế nào?

Khỉ: Thưa, trong giấc mộng nghe thấy tiếng người rồi bị lay tỉnh nên bất chợt kinh hãi. Thoạt tiên thấy trong đầu rỗng rang sáng láng, rồi dần dần hồi tưởng lại quá khứ mới hiểu rằng đã được đức Phật Sống Tế Công lay tỉnh, còn riêng vị là ai thì chúng tôi chưa được rõ.

Dương Sinh: Tôi là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, cùng ân sư Tế Phật phụng mệnh trước tác sách Luân Hồi Du Ký, bữa nay thật là có duyên mới được tới đây phỏng vấn, rất mong biết rõ lí do tại sao người lại phải đầu thai làm kiếp khỉ, để khuyên răn người đời.

Khỉ: Thực là quá thất lễ, kính mong Dương Thiện Sĩ thứ lỗi cho. Chúng tôi sinh sống trong chốn núi sâu, cảm thấy vô cùng nhàn tản thoải mái, hàng ngày cùng bạn bè leo trèo nhảy nhót, hái trái cây ăn rất là sung sướng, tuy nhiên cũng rất sợ loài rắn cùng thợ săn. Rất nhiều bạn bè của tôi đã từng bị rắn cắn chết, cùng thợ săn vây bắt khiến thân nhân bằng hữu li tán, vì vậy chúng tôi càng ngày càng phải di chuyển vào chốn núi sâu, chẳng dám sống gần người đời.

Tế Phật: Người đời thường khinh những loài yếu đuối, mỗi khi gặp giống khỉ bé nhỏ đều nghĩ tới chuyện bắt

bố. Còn khi gặp mãnh hổ, ác báo các người trốn chạy đường nào? Người đời nếu như giàu lòng từ bi bác ái hẳn là khi thấy những loài vật nhỏ nhoi yếu đuối, không biết làm hại người thì phải yêu mến bao bọc chúng, để chúng được tự do sinh sống, hẳn đó cũng là một hành vi bác ái từ bi.

Khí: Bây giờ phải kể lại chuyện kiếp trước của mình, thực quả tôi cảm thấy vô cùng mắc cỡ. Song vì mục đích khuyên răn người đời chớ học tánh ác như tôi, thì tôi cũng xin cố gắng thuật lại đầu đôi câu chuyện. Kiếp trước tôi là một tên đạo tặc, chuyên nghề cướp trộm để mưu sinh, hằng đêm thường đào tường, khoét ngạch vô nhà; leo cột đèn, chuyễn cành cây bước qua lầu để trộm đồ, bán lấy tiền tiêu xài hoang phí nơi các cao lầu tửu điểm, suốt một đời ngày nào cũng nhậu nhẹt rượu thịt say sưa. Có lần đi đánh cướp bị sa cơ, cảnh sát bắt giải tòa, lãnh án đi tù; vì kiếp trước nhốt ngục nên kiếp này tiếp tục bị giam trong lồng sắt để làm trò giải trí cho người đời. Những vật cướp trộm trước kia như vàng bạc, máy truyền hình, máy khâu băng, xe đạp, xe gắn máy, v.v... khi đứng trước đài gương soi ác nghiệp những thứ đó hiện rõ hết ra, nên tôi đành phải nhận tội, Minh Vương vô cùng tức giận, đã phạt tôi năm năm tù khổ sai lại còn phán dạy thêm: “Người thích trèo cây, leo tường, sau khi mãn án phải chuyển kiếp đầu thai làm loài khí, hàng ngày leo cây vịn cành. Kiếp trước nhậu nhẹt rượu thịt nên kiếp này chỉ được ăn trái cây, lá cây, uống nước

lã ở nơi núi rừng”. Có rất nhiều thương gia buôn gian bán lận thất đức cũng bị đầu thai làm bạn với chúng tôi.

Tể Phạt: Kiếp trước người luyện tập chân tay mềm dẻo linh hoạt, kiếp này đầu thai làm loài khỉ kể như rất thích hợp. Còn các gian thương làm giàu một cách phi nhân bất nghĩa phải đầy đọa như vậy chẳng oan. Kiếp trước sống sung sướng bằng đồng tiền lương gặt, cướp đoạt bất lương, kiếp này bị phạt ăn cỏ núi, lá cây để chuộc tội kể cũng công bình.

Dương Sinh: Thưa ân sư, những tội hồn sau một thời gian bị hình phạt để đền tội xong, lập tức được đầu thai chuyển kiếp, thì hình như sự kiện này khi đạo thăm địa ngục con chưa từng nghe Minh Vương phán dạy như vậy.

Tể Phạt: Vì sách Địa Ngục Du Ký chỉ chú trọng thuật lại những hình phạt ở dưới địa ngục, cho nên Minh Vương chưa cho con biết tỏ tường. Khi thực những tội hồn bất lương tại thế, sau khi bị kết án ở địa ngục, có kẻ ở lại chịu hình; có kẻ lập tức bị chuyển kiếp đầu thai làm loài cầm thú. Vì thiên cơ vô lượng, nếu mỗi mỗi thuật hết, hẳn là có lấy trúc thơm làm bút cũng không ghi hết, chỉ tùy duyên mới nói để khuyên đời một chút thôi.

Dương Sinh: Thưa ân sư, thì ra nguyên nhân là như vậy. Vừa rồi khi nói kiếp trước bị tù tội, do đó kiếp này ắt hẳn tránh được lao lung, nên bất cứ con khỉ nào được người đời nuôi trong vườn nhà, hoặc vườn bách

thú hản đều là những bậc quân tử rường cột chuyển kiếp đầu thai sao?

Tế Phạt: Không hản là như vậy, bởi lẽ khi nuôi khi người ta thường lấy xích sắt xích cổ khi vào càn cây, đối xử chẳng khác nào với phạm nhân, còn khi nuôi ở sở thú, cũng bị nhốt trong song sắt, người đời há lại mong muốn được sống như vậy sao? Loài khi cũng bị chi phối bởi luật nhân quả, tin rằng khi được thả tự do, hản là lại leo trèo khắp chốn, cho nên được làm kiếp người thực là quý báu. Đời nay cứ ra khỏi cửa là có sẵn phương tiện di chuyển bằng xe cộ, ăn có sơn hào hải vị, mặc có lụa là gấm vóc, nếu như không làm lành, tu đạo đức, tránh điều ác, một sớm đánh mất nhân cách, chôn vùi nhân thân kiếp sau hản là phải đầu thai làm loài thú, thì há chẳng thê thảm đáng thương sao? Nhìn đời sống của loài vật khốn khổ hơn đời sống của loài người gấp vạn lần, chúng hoàn toàn phó thác đời mình cho con người sai khiến sử dụng. Con người vốn được coi là chúa tể muôn loài vạn vật quả là xác thực. Phạt nói: “Trung thổ nan sinh, nhân thân nan đắc, đại đạo nan phùng, phổ độ nan ngộ” (*Cõi đất khó sinh, thân người khó được, đạo lớn khó tìm, cứu độ khó gặp*). Con người giờ đây đạt được thì kể như ba kiếp mới được một lần may mắn. Sinh vào thời đại văn minh, phải cố gắng tu tâm học đạo, tự độ mình rồi độ người, có như vậy mới không hổ thẹn là đã lãng phí thời gian cùng kiếp sống. Xin ca một bài để chúng sinh tỉnh ngộ:

- (I) *Thế nhân đô hiệu thần tiên bảo
Duy hữu công danh vong bất liễu
Cổ kim tương tượng tại bà phương
Hoang trùng nhất đôi thảo một liễu.*
- (II) *Thế nhân đô hiệu thần tiên bảo
Duy hữu kim ngân vong bất liễu
Chung thân chỉ hận tu bất đa
Trực đảo đa thời nhĩn bẻ liễu.*
- (III) *Thế nhân đô hiệu thần tiên bảo
Duy hữu kiều thê vong bất liễu
Quân sinh nhật nhật thuyết đa tình
Quân tử khước tùy nhân khứ liễu.*
- (IV) *Thế nhân đô hiệu thần tiên bảo
Duy hữu nhi tôn vong bất liễu
Si tâm phụ mẫu cổ lai hữu
Hiếu thuận nhi tôn thùy kiến liễu.*

Dịch

- (I) Người đời đều biết thần tiên tốt
Chỉ tiếc công danh không bỏ phút
Xưa nay trông ngóng mãi phương nào
Phần mộ cỏ hoang cao chất ngất.
- (II) Người đời đều biết thần tiên tốt
Chỉ tiếc bạc vàng không bỏ phút

Suốt đời hận góp chẳng bao nhiêu
Tối lúc già nua mắt khép chặt.

(III) Người đời đều biết thần tiên tốt
Chỉ tiếc vợ đẹp không bỏ phút
Khi còn buổi buổi nợ tình đeo
Lúc chết mới đành buông bỏ hết.

(IV) Người đời đều biết thần tiên tốt
Chỉ tiếc cháu con không bỏ phút
Mẹ cha thương xót biết là bao
Hiếu thảo cháu con thời chẳng biết.

Dương Sinh: Thưa nghe xong bài hát ca ngợi đạo đức của ân sư, lòng con cảm xúc vô cùng.

Tế Phật: Con có thể phỏng vấn thêm con khỉ kia.

Dương Sinh: Thưa vâng. Đây chú khỉ kia ời, chú có thể kể lại cuộc đời kiếp trước chú đã trải qua như thế nào không?

Khỉ: Đức Tế Phật cùng Dương Thiện Sĩ vì sứ mệnh khuyên đời nên mới tới chốn này, tôi lại dám quản công từ chối được sao. Kiếp trước tôi sống ở Vân Lâm, làm nghề cày ruộng, có bốn anh em, tôi là anh cả, đã học hết bậc trung học, kể cũng là có hiểu biết nên khi lâm trọng bệnh cha tôi mới dặn dò tôi là sau khi cha tôi thác, tôi phải đem ruộng nương của cải chia đều cho các em tôi, song vì nghe lời vợ tôi xúi giục, lại thêm nổi máu tham lam trong mình, liền đem văn tự ruộng đất

của cha để lại sang hết tên tôi. Đợi sau khi cha chết, các thủ tục đã lo liệu xong xuôi, các em mới biết chúng bèn than trách kêu ca, tôi liền nổi nóng đánh đập chúng tàn nhẫn. Các em tôi vì lòng hiếu đễ, không nỡ đem chuyện xấu trong gia đình tiết lộ ra ngoài, chỉ nhẫn nhịn chịu đựng. Kể từ đó anh em trong nhà xung khắc, đoạn tuyệt chẳng nhìn mặt nhau, mỗi kẻ một phương. Sau khi tôi chiếm đoạt trọn gia tài của cha để lại, mỗi ngày một giàu có thêm, bèn sinh tật đánh bài đánh bạc, càng lúc càng ham, vợ con khuyên can cách nào cũng chẳng nghe, không những không bỏ được mà lại còn càng lúc càng mê đắm hơn. Vì quá ham mê cờ bạc, ruộng nương tài sản lần lần bán sạch, vợ con giận dữ bỏ đi, còn tôi để kiếm ăn qua ngày phải tìm tới xưởng đúc thép tại Bắc Bộ xin làm công nhân. Có một bữa trong lúc làm việc đã sơ ý bị bàn sắt nặng đè, mặc dù được chở tới bệnh viện cấp cứu, song vì vết thương ở đầu quá nặng, một kiếp thương ôi! Sau khi thác, tội hồn tôi bị quỷ vô thường hắc bạch áp giải xuống âm phủ, Diêm Vương kết án ba tội:

- 1) **Tội bất hiếu:** Không tôn trọng di chúc của cha, cướp đoạt hết tài sản của anh em, khiến linh hồn cha ở dưới suối vàng không được yên ổn.
- 2) **Tội bất nghĩa:** Anh em đáng lý phải lấy nghĩa đôi đũa với nhau, lại đi nghe lời vợ con xúi giục, lòng tham nổi dậy, khiến đã đoạn tuyệt tình thương cốt nhục, phản bội đạo nghĩa anh em.

3) **Tội cờ bạc:** Quá ham mê đỏ đen, vợ khuyên can chẳng nghe, tới nổi tán gia bại sản, thân vong mệnh một, tội quá lớn lao. Do đó bị xử phạt hai mươi năm khổ sai, mãn án phải chuyển kiếp đầu thai làm loài khỉ, hiện tại không một vật sở hữu, chỉ còn biết ngắt cây cỏ mọc hoang làm thức ăn. Không có nhà cửa tài sản riêng tư, hai bàn tay trắng, sống rày đây mai đó, màn trời chiếu đất, càng nghĩ càng đau lòng tội phạm. Hối hận kiếp trước đã tâm quá lớn, chôn vùi nhân luân đạo đức, nên kiếp này mới bị đầy ải khổ sở tới mức này...

Tế Phật: Chớ có buồn đau khóc lóc, ta đã điểm hóa cho các người, gắng tôn trọng làm tròn bốn phận, kiếp sau được đầu thai lên làm người, nhớ đừng tái phạm những điều tội lỗi trước kia. Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh.

Tế Phật: Đã tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Bảy

CƯỚP TIỀN GIÚT NỢ NHẤT THỜI DÙ CHẠY TRỐN

CHUYỂN KIẾP THÀNH TRÂU KHỔ NHỌC KHÓ CAO BAY

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 10 tháng 5 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Mãi mãi công bình bất khả khi
Kim tiền tuần chuyển án thời kì
Phân văn khuy khiếm oan tương báo
Nhất điểm vi tâm tội nghiệp tùy.*

*Nhân diện mạc tùy dã thú hành
Đài đầu tam xích hữu thần minh
Thanh thiên pháp báo nan đào tị
Thiện ác phân ban quỷ diệc kinh.*

Dịch

Buôn bán luôn luôn phải thực thà
Bạc tiền sòng phẳng với người ta
Một xu thiếu chịu thân mang nghiệp
Phản bội lương tâm ác báo theo.

Dạ thú lòng lang chẳng có mình
Nhìn cao ba thước thấy thần linh

Trời xanh mắt huệ khôn che giấu
Rõ ràng thiện ác quỷ còn kinh.

Tế Phạt: Những kẻ buôn bán đều mong kiếm lời, song chớ quá tham lam lợi lộc mà thất đạo, không được phản bội lương tâm, chớ dùng thủ đoạn gian manh lường gạt cướp giật tiền bạc của người. Buôn bán để mong kiếm sống, nhưng chớ vì sự sống của mình mà tạo sự chết cho người. Thương mại phải ngay thật, một hào không tham lam, một xu chẳng gian lận, tiền trong túi phải hoàn toàn là tiền chẳng dơ bẩn. Người đòi lấy tiền cho bạn bè và người thân mượn, rồi không trả hẳn là sẽ bị mắng chửi là kẻ bất lương. Nhưng người đòi thường thường khi lừa đảo kẻ khác lại cho hành động là rất tự nhiên chẳng có gì là quan trọng cả. Một sự việc mà hai trạng thái tâm lí, tâm lí của người và tâm lí của vật. Kẻ sống phóng túng, phá hoại bản tính tốt của người để rồi sa đọa xuống hàng thú tính chuyên hại người. Thế nhân chớ trách người một cách khe khắt, trách mình một cách rộng lượng để rồi tự chôn vùi mình. Sở dĩ ta kêu gọi bỏ tính thú, là hi vọng người đời cố gắng bảo vệ điểm lương tâm tròn sáng vốn sẵn có của mình.

Dương Sinh: Thừa ân sư dạy rất đúng, kẻ đánh mất lương tâm, chôn vùi lương tri, khó mà tìm lại được, như vậy là bởi tại sao?

Tế Phạt: Những kẻ không có lương tâm, chẳng hiểu cuối cùng làm cách nào sống nổi? Ta xuống cõi phàm, đi bên cạnh người đời toàn thấy mùi tanh hôi nồng nặc

xông vào mũi, định thần ngó kĩ thì thấy chẳng phải là mùi phân hay là nước tiểu mà là mùi lương tâm băng hoại trở thành thối tha khó ngửi, khiến ta lắc đầu than thở. Phân và nước tiểu tuy thối tha song còn có thể dùng để tưới rau tươi tốt. Còn lương tâm hôi thối thì nét xấu đó không ngớt hại người, hại mình. Bữa nay ta đặc biệt đem tới một bao đầy chữ “chính” tượng trưng cho “lương tâm” đổi miễn phí cho chúng sinh mang, nếu như những ai có “ác tâm, hoại tâm, độc tâm, thương tâm, hận tâm, khổ tâm” xin đừng làm khách, hãy mau đem đổi lấy “hảo tâm” bảo đảm rất mau lành mạnh, tránh khỏi bị nhập vào cốt tủy trở thành căn bệnh nan y.

Dương Sinh: Thưa, ân sư nói là bữa nay mang tới một bao “lương tâm” mà tại sao con không nhìn thấy?

Tế Phậ: Từ ngàn xưa đã nói: “Chân kinh không ở trên giấy, chân tâm không ở trong thân thịt” (*Chân kinh bất tại chỉ thượng, chân tâm bất tại nhục thể*). Do đó người đời không thể nhìn thấy “lương tâm” của mình, cho nên mới làm điều ác. Con hãy nhìn chiếc quạt bồ là rõ tất cả.

Dương Sinh: Thưa ân sư, con chỉ nhìn thấy cái quạt có vẽ hình trái tim tròn tròn méo méo mà thôi còn ngoài ra không nhìn thấy một điểm khác lạ nào nữa hết.

Tế Phậ: Con hãy định thần nhìn thật kĩ, thầy dùng tay chỉ hình trái tim xem con sẽ thấy biến hóa ra sao?

Dương Sinh: Thưa ân sư, con thấy hình trái tim nơi cây quạt dần dần tỏa chiếu sáng ngời, càng lúc càng mạnh,

khiến mắt con như bị kim chích. Thưa, con thấy, con thấy, lời dạy của ân sư về lương tâm của con người quá đúng, nó vốn tròn trịa sáng sủa, song bị bụi trần che phủ nên bị chôn vùi thành tối tăm, nay ân sư dùng tay điểm hóa, phui sạch bụi trần, diệt hết dục niệm, lương tâm sáng láng mới có cơ hội xuất hiện. Còn nếu không lương tâm cứ bị dục niệm chiếm cứ hoài, như mây che mặt trăng, trời đất tạm tối tăm chứ không phải vốn tối tăm.

Tế Phật: Quả là siêu phàm, ta vẽ một vòng tròn để biểu thị lương tâm của con người, vốn ở nơi đất Phật vô cực, như viên ngọc quý tỏa chiếu sáng ngời, một sớm rớt xuống cõi hồng trần, bị nhiễm thất tình lục dục, sự sáng giảm dần, rơi xuống địa ngục tối tăm. Bữa nay ta ban Phật pháp, điểm hóa cùng phui sạch bụi bậm phủ kín lương tâm vị chủ nhân này, để cho nó sáng sủa trở lại như thuở ban đầu.

Dương Sinh: Quả thật là huyền diệu, lúc này cây quạt sáng chói như mặt trời lúc rạng đông, xua tan màn u tối. Lương tâm xuất hiện là cảnh thiên đàng. Luồng hào quang trước mắt, nhìn rõ tất cả, từ nay chớ tái phạm lầm lỗi u mê, đường đạo sáng sủa rộng rãi thênh thang trước mắt. Tìm lại được lương tâm thất lạc, giống tựa cảnh giữa đêm tối được thấy ánh đèn. Thầy phe phẩy quạt bồ, gió nhẹ thổi qua lửa càng sáng ngời thêm. Dương Sinh, thôi thầy trò mình lên đường.

Dương Sinh: Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phạt: Đã tới nơi.

Dương Sinh: Thưa, bữa nay ân sư hướng dẫn con tới thăm một nông gia ở mãi đâu?

Tế Phạt: Tới thăm nông gia họ Lâm ở làng Đài Đông, bữa nay mình phỏng vấn họ về việc nuôi bò.

Dương Sinh: Đi tới chuồng bò thấy phía trong có một con bò đang nằm nghỉ, nghe hơi thở có vẻ quá mệt nhọc, hình như là không biết có chúng tôi đứng bên cạnh.

Tế Phạt: Bò ban ngày làm việc rất cực, do đó ngủ rất say, nên không biết có thầy trò mình tới. Để thầy điểm hóa đánh thức bò dậy. “Bò ơi, bò ơi, mi kéo cày khổ cực, lại chẳng được hưởng lợi lộc gì, hẳn là kiếp trước có phạm phải tội thất đức chẳng, nên kiếp này phải bán mình trả nợ, muốn khỏi làm thân bò, hãy mau tỉnh thức đi”.

Dương Sinh: Ân sư nói mấy câu pháp xong liền dùng quạt bồ, quạt trên đầu bò, bò đang mê ngủ liền tỉnh thức mở hai mắt, dòng lệ trào ra, ngẩng ngơ ngó chúng tôi.

Tế Phạt: Bò ơi ta là Phật Sống Tế Công, phụng chỉ hướng dẫn thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường dạo thăm ba cõi, đã viết và xuất bản sách Địa Ngục Du Ký, Thiên Đàng Du Ký và Nhân Gian Du Ký, nên bữa nay tới đây đặc biệt phỏng vấn ngươi, hi vọng ngươi nói lại những kinh nghiệm đã bị chuyển kiếp đầu thai làm thân bò cho người đời được rõ, để người có

dịp tạo công chuộc tội, kiếp sau được lên làm người, thoát khỏi kiếp súc sinh khổ cực.

Bồ: Thưa, xin thứ lễ, thứ lễ cho. Vì mê ngủ nên không rõ đức Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh tới. Cho đến khi được nghe lời dạy qua sự điểm hóa của đức Tế Phật, mới tỉnh thức và lòng đau buồn vô hạn. Vì ban ngày phải kéo xe cày ruộng khổ cực không thể nào chịu nổi, lại còn bị chủ nhân đánh đập chửi mắng, hiện tại nỗi khổ đau không thể giải bày, chỉ có thể kéo cày dưới ruộng ngập bùn, kéo xe trên đường lầy lội, cố đi mau để sớm có ngày trở về. Tưởng nhớ được kiếp trước sống không có quay đầu ngoảnh lại. Kiếp trước con là kẻ bán rau ở chợ, vì quá tham lợi nhiều, nên đã tìm cách cân gian. Vì các bà nội trợ trước kia giàu có, nên đem rau về nhà không bao giờ cân lại, mỗi ngày con gian lận được hàng mấy chục kí. Về sau nghề bán rau của con bị cạnh tranh, nên hàng hóa bị ế ẩm, con bèn đổi qua nghề bán thịt, vì thịt bò quý, số lượng tiêu thụ ít, nên chẳng thể phát đạt như nghề bán rau trái lúc trước. Vì vậy để được lợi nhiều, con bèn ngâm thịt vào nước để cân cho nặng hơn, không những thế con lại còn lén cân thiếu. Bán thịt tuy kiếm được nhiều lời, song vì tật hút sách, rượu chè, cờ bạc không bỏ, ngày nào cũng đi nhậu say khướt mới về, ham tụ họp bạn bè cờ bạc rượu chè, do đó tiền lời kiếm được bao nhiêu cũng không đủ tiêu xài, do đó bắt đầu làm chủ hụi, mời các bạn hàng thịt tới gia nhập, hết hụi nọ tới hụi kia, cốt để tiêu tiền xài phí. Tự biết kiếm tiền cách này cũng không bền, trước sau thế nào

cũng đổ bể, liền nghĩ kế trốn nợ bằng cách lén dọn nhà đi một nơi khác để các con nợ không tài nào kiếm ra. Một bạn đồng nghiệp bị tôi giựt hụi biết rõ âm mưu của tôi vô cùng căm phẫn, liền thông báo cho mọi người hay, kéo tới đón tôi ở trạm xe, lúc tới đó tôi mới hay thì chạy không kịp, bị họ đánh đập, tôi phải quỳ xuống đất xin tha, kể lể rằng vì không có tiền nên mới làm như vậy. Các bạn hàng thấy tôi quá năn nỉ, tạm tha cho, ra lệnh cho tôi nội trong một tuần lễ phải giải quyết, tôi liền dạ dạ vâng vâng. Nhưng sau khi về tới nhà, tôi liền đem vợ con trốn biệt về xứ để quít nợ, chủ nợ cuối cùng không tìm ra tôi. Ở nhà quê tôi chỉ làm những việc lật vật để kiếm sống qua ngày, sau khi đời sống tạm ổn định, máu cờ bạc lại nổi lên, mê mẩn không thể nào dứt bỏ nổi, tiền kiếm được không đủ xài, liền đêm khuya giở trò trộm đạo của cải, gà vịt của láng giềng, cũng may là chưa từng một lần bị bắt. Vì chuyên sống bất chính vô lương nên mắc chứng bệnh ho lao, thường ho ra máu, chạy chữa thuốc thang hoài không khỏi, hàng xóm láng giềng dần dần xa lánh, thân thể tiêu tụy, không làm việc gì nổi, tới năm năm mươi hai tuổi thì thác vì một cơn trọng bệnh. Sau khi chết hồn phách bị quỷ hắc bạch vô thường áp giải xuống địa ngục. Diêm Vương đã xử phạt còn mắng nhiếc là một đời chuyên làm việc bất lương, phạm quá nhiều tội ác. Sau khi chịu các hình phạt ở các ngục xong, còn bị chuyển kiếp đầu thai làm thân bò cày ruộng kéo xe, hằng ngày phải kiên nhẫn gánh vác sự nặng nhọc, chịu đựng sự chửi mắng đánh đập, mũi bị

chủ nhân xỏ một sợi dây thừng dùng để kéo lôi sai khiến tùy theo ý muốn, nên mất hết tự do. Về nhà thân đã mệt mỏi lại còn phải ngủ trong chuồng nhỏ hẹp, giường nệm là phân trộn nước tiểu hôi thối, song vẫn phải cắn răng chịu đựng. Hàng ngày chịu cực nhọc làm việc, dầm mưa dãi nắng, bán mình thay cho chủ, ăn cỏ đại uống nước lã sống qua ngày, nên hiện tại vô cùng khổ đau, cầu xin đức Phật Sống Tế Công cùng Dương Thiện Sĩ cứu độ để con thoát khỏi nghiệp làm thân bò như hiện tại.

Tế Phật: Con chớ quá buồn thương, đã chịu thức tâm trả nghiệp thì chắc chắn sẽ được giải nghiệp, vậy phải kiên nhẫn chịu khổ, vì khổ là đáng có tận thì cam tức ngọt mới có thể tới mà thôi, còn nếu như trốn chạy thực tại, thì chẳng khác nào kiếp trước từng chạy nợ, thì kiếp sau vẫn phải trả. Người đã nói ra hết sự thật để khuyên răn người đời, nên có thể lập công chuộc tội, ta lại vì người điểm hóa, nên kiếp sau có hi vọng phục hồi được thân người, hết còn phải làm kiếp bò.

Dương Sinh: Hoàn cảnh đáng thương của bò may mắn được ân sư điểm hóa, kiếp tới lại được đầu thai làm người, phải hết sức tránh những điều sai quấy của kiếp trước đã phạm phải, còn không sẽ bị luân hồi vĩnh viễn.

Tế Phật: Nhân quả tuần hoàn thật là đáng sợ, cổ ngữ có nói: “Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu” (*Chủng qua đắc qua, chủng đậu đắc đậu*) đúng là chân lí bất biến. Nhân dịp này, vì bò, vì chúng sinh kể một ấn

chứng nhân quả tựa đề là “Cá gỗ và roi cá gỗ” để cảnh tỉnh người đời.

Ngày xưa có một nông phu tên là A Bảo ở trước cửa chùa Quang Minh thuộc một xóm nhỏ, y thường qua chùa nghe hòa thượng giảng đạo. Có một buổi chiều y ra đồng tháo nước ruộng, thấy một con rắn đang nhai một con ếch, con ếch từ miệng rắn kêu cứu. A Bảo thấy vậy, vội đập con rắn, rắn đau há họng, ếch được thoát chết, rắn cũng không bỏ mạng. Một buổi tối khoảng một tuần lễ sau, có tiếng ếch kêu ran khiến A Bảo choàng tỉnh, lấy làm ngạc nhiên, tự hỏi tại sao ếch lại đến bên giường? Sau đó A Bảo lại ngáy khò khò ngủ tiếp, nhưng ếch không ngừng mà lại còn kêu lớn tiếng hơn, khiến A Bảo thức dậy châm đèn tìm kiếm ếch. Đèn vừa cháy sáng, A Bảo liền nhảy nhồm, thì ra con rắn hôm trước mình đã đánh nó để cứu con ếch, đang đục lỗ trên đỉnh màn tìm cách chui xuống, miệng há lớn, lưỡi lo le, cũng may vì lỗ vải còn quá bé rắn không chui qua nổi, còn không A Bảo hẳn là bị rắn cắn. “Thực là quân độc ác đã nuôi chí báo thù, nếu không được ếch đánh thức hẳn là ta đã bị mi cắn chết rồi”. Nói dứt A Bảo liền cầm gậy đập chết con rắn.

Một năm sau, A Bảo nuôi một con chó, lớn lên rất mực tinh khôn, có thể nghe hiểu tiếng người, biết vâng lời chủ, chịu khó giữ nhà, coi sóc bò dê nên rất được mọi người quý mến. Hàng ngày chó theo A Bảo ra đồng, lên núi cùng tới chùa Quang Minh nghe hòa thượng thuyết pháp. Một hôm A Bảo dẫn cả chó đi lễ Phật, hòa

thượng nhìn thấy, nói: “Lành thay, oan gia theo sát, giả vờ thân thiện, họa nhiều phước ít, này A Bảo, con tặng thầy con chó khôn ngoan này để nó coi chùa cho thầy thì con mới giải hết được oan nghiệp, bởi kiếp trước nó là con rắn bị con đánh chết, khi nó bò lên đỉnh màn định báo thù con”. A Bảo nghe xong bán tính bán nghi nên không chịu, cùng tự nhủ rằng nuôi chó này mà mắc nghiệp oan sao? Hòa thượng lại nói: “A Bảo này, thầy không bắt buộc con đâu, song con phải vâng lời thầy, vì thầy không bao giờ lừa dối ai cả. Con về nhà phải nhớ vào đúng giờ Ngọ mồng năm tháng năm phải lấy rơm kết thành bù nhìn, rồi lấy quần áo của chính con mặc cho nó, đặt nó trên giường con, còn con tìm nơi kín đáo ẩn đi, đừng để cho con chó của con biết”. Sau khi A Bảo về tới nhà nhất nhất làm đúng y như lời hòa thượng dặn dò, sau đó núp sau giường chờ đợi trong tư thế nửa tin nửa ngờ, tự hỏi không rõ trong trái hồ lô của hòa thượng có loại thuốc gì đây? “Boong, boong” đồng hồ điểm đúng mười tiếng, đột nhiên “binh, binh, binh” không rõ sức mạnh nào lại đập cửa rầm rầm thế này, song vì cửa đóng chặt, sức mạnh đó không thể nào tông cửa nổi. “Choảng, choảng, choảng” một con chó hung dữ phóng qua cửa sổ bay vào trong phòng, hai mắt lang sói trợn trừng, lưỡi le dài ướt đầm máu tươi, lông lộng khắp phòng giống hết thú dữ tìm mồi, đột nhiên nhảy lên giường cắn nát bù nhìn bằng rơm, tới chừng oán khí xả hết, chó đại mới chịu yên lặng. A Bảo nấp sau giường lúc này giận sôi gan, liền quơ gậy đập chết chó. Mùa thu

năm sau, A Bảo lên núi kiếm củi, khi tới ngang chùa Quang Minh, thì cũng lúc đó hòa thượng ra ngoài cổng chùa nhìn mặt trời lên, khi ngài quay đầu lại thì thấy A Bảo, liền kêu lại dạy rằng: “A Bảo này, bữa nay sắc mặt con không được tốt, phải lo giữ mình cẩn thận, nếu như có người kêu tên con, thì con chớ có trả lời, phải nhớ kĩ đây”. A Bảo đã có kinh nghiệm trước đây, nên giờ coi hòa thượng như Tiên Thánh, đâu còn dám trái lời, nên liền cảm ơn rồi rút. Khoảng ba giờ sau, toàn thân A Bảo ướt đẫm mồ hôi, vừa chạy vừa thở hào hển, mặt tái nhợt, toàn thân xám xịt, chân tay lạnh ngắt, quỳ mọp xuống đất, ôm cứng hai chân hòa thượng, nói chẳng nên lời. Hòa thượng an ủi: “Này A Bảo, con đừng có sợ”. Nhưng nghĩ hồi lâu hòa thượng hỏi tiếp: “Con đã gặp sự gì vậy?” Rồi ngài vừa lau mồ hôi, xoa ngực cho A Bảo vừa hỏi tiếp nguyên do sự tình. A Bảo thân run rẩy lập cập, miệng lắp bắp nói mãi tới trưa mới rõ được lí do vì sao lại kinh hãi bỏ chạy cho hòa thượng rõ như sau: “Thưa sư phụ, con gặp một người đẹp rấn, vì sau khi từ biệt sư phụ, con một mình vào núi kiếm củi, khi núi vừa bị ánh bình minh làm cho tan loãng, cảnh vật trở thành trong sáng rực rỡ, chim chóc hót véo von, chim ưng bay lượn, khi con vui mừng nhảy nhót kêu chí chóc, cảnh đẹp làm con say sưa, con chỉ cảm thấy lòng nôn nao yêu mến cảnh núi non, quên mất lời dặn của sư phụ. Chính lúc vui sướng miên man, quên cả thời gian thì chợt nghe tiếng người gọi, giọng véo von như chim oanh nói tiếng người thật là dễ thương, khiến con

không thể cầm lòng bèn lên tiếng đáp lại, và dò theo chỗ tiếng nói phát ra thì con thấy một trang giai nhân tuyệt sắc, khiến con ngây người, nghĩ nàng là tiên nữ giáng trần, song tới khi nhìn lại người nàng thì hóa ra thân nàng là thân một con rắn lớn”. Hòa thượng nói: “A Bảo này, cố sao con không nghe lời thầy dặn! Lần này ta không còn cách nào cứu nổi con, vậy con hãy về tự lo việc mai táng thân con”. A Bảo nói: “Xin sư phụ thí pháp cứu con, còn không con xin chết tại chùa.” Nói xong, quỳ mọp xuống đất lạy rồi rít. Hòa thượng nói: “Được rồi, con hãy đứng dậy, ta sẽ hết sức giúp, con hãy chờ coi. Tối nay con lên ngồi giữa chính điện, lấy một cái chum chụp lên để xem có thoát khỏi số mệnh không”. Sáng hôm sau hòa thượng lên chính điện thì thấy con rắn mĩ nhân quấn chặt cái chum mà chết, hòa thượng liền lật con rắn và cái chum ra thì thấy A Bảo bị khí độc của rắn nhiễm đen xì, và hồn đã lìa khỏi xác tự bao giờ! Người đẹp rắn thật là tai hại! Hòa thượng đầy lòng từ bi liền đem họ chôn chung vào một huyệt, với hi vọng từ đó họ sẽ tự giải oan trở nên tốt lành.

Thế mới biết kết oán dễ, giải oán khó; sau đó ít lâu, xương A Bảo mọc thành cây cao, xương người đẹp rắn mọc thành bụi cây dây leo quấn chặt thân cây A Bảo, tới mức đó mà vẫn chẳng chịu buông tha. Hòa thượng muốn để cho đời thấy rõ cái sự tai hại của sự việc lấy oán báo oán, nhân quả báo ứng tơ tóc chẳng sai, đồng thời để thức tỉnh người đời chăm lo vun bồi thiện

duyên, tránh gieo nhân ác, do đó người sai đem cây A Bảo khắc chạm thành cái mõ, cây người đẹp rần làm dùi, để hai vật mãi mãi đánh đập nhau. Những âm thanh báo ứng phát ra lúc tụng kinh trước bàn Phật để cảnh tỉnh thể nhân sám hối.

Người đời chỉ biết đó là những tiếng ngụ ngôn còn chân lý chứa đựng bên trong chẳng thể bàn cãi nổi. Căn cứ vào đây chúng ta mới rõ được rằng các loài động vật đều có tính linh là điều hoàn toàn chính xác. Dương Sinh lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Nghe xong câu chuyện xưa lòng cảm thấy vô cùng thích thú song không khỏi sợ hãi, nhân quả tuần hoàn thực là kinh khủng, người đời phải coi đó là tấm gương mà tự giác. Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

Hồi Tám

HAM ĂN BIẾNG LÀM CHUYỂN KIẾP THÀNH LOÀI LỢN

NGƯỢC NGẠO QUÊN TÌNH MÁU MỦ CẦN XÉ NHAU

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 14 tháng 6 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

Phật Tiên sám hối bảo tu thân

Vâng sự tuy phi tẩy tị tâm

Trư cầu lung trung thường nhược thán

Chỉ nhân tác ác hại tha nhân.

Nhất nhất nhân thân vạn kiếp nan

Phao đầu lộ diện tức phong san

Vô quyền y thực hành sai dịch

Tế sát do tha cảm tị toan.

Dịch

Ăn năn lạy Phật gắng tu thân

Lo sửa tánh xưa sạch lỗi lầm

Trong cũi chó heo hoài khóc lóc

Chỉ vì làm ác hại hiền nhân.

Một mắt thân người vạn kiếp nguy

Dầm sương dãi gió sống qua ngày

Áo cơm thiếu hụt đời tôi tớ
Sống chết do người ngấm đắng cay.

Tế Phạt: Súc vật sống trong lồng, tuy được người đời nuôi sống, song có nhiều lúc ăn mà không có cảm thấy mùi vị gì cả, có miệng lại chẳng thể nói năng, nhiều khi lại nhai cả răng nuốt vào bụng. Người đời mỗi buổi ăn không có thịt cá, ắt cảm thấy vô vị, chẳng ngon lành; nhìn đám gia súc ăn đồ dư thừa của chủ vứt bỏ thấy chúng cũng không lấy gì làm khoái khẩu cho lắm. Do đó loài người phải biết quý trọng thiên chức được làm người, gắng tu thân dưỡng tánh, vì quốc gia xã hội dốc hết tâm lực làm điều thiện lành. Người đời muốn ăn gì được nấy, còn loài vật chẳng được nào. Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen, thầy trò mình dạo thăm phỏng vấn loài vật, để viết sách khuyên đời.

Dương Sinh: Thưa ân sư, bữa nay dạo thăm chốn nào?

Tế Phạt: Cứ theo thầy rồi sẽ rõ... Đã tới nơi, Dương Sinh xuống đài sen.

Dương Sinh: Đây là trại nuôi heo.

Tế Phạt: Đúng, đây là một trại nuôi heo thuộc vùng quê, bữa nay thầy trò mình phỏng vấn một số anh chị heo trong trại này. Dương Sinh, cảm nghĩ của con thế nào?

Dương Sinh: Thưa rất hay, song heo có con đã ngủ say, có con tuy còn cựa quậy song hẳn là chúng sẽ chẳng hay biết là có người tới.

Tế Phật: Để thầy ban pháp Phật, chúng sẽ tỉnh thức ngay. Hãy coi thầy hóa phép: “Một hai ba bốn năm sáu bảy tám chín mười. Mười con heo đàn độn chỉ biết ăn rồi ngủ, ngủ rồi ăn chẳng biết sẽ ra sao? Được nuôi lớn gần lò sát sinh, sống say chết mê không chút hay biết, nay ta Tế Phật lay tỉnh cực mạnh, giúp trí tuệ mở, hiểu lẽ sống chết, biết rõ cội nguồn thoát khỏi vùng luân hồi lầy lội”.

Dương Sinh: Ân sư dùng quạt bồ gõ đầu từng con, từng con một, khiến chúng nhảy nhồm như bị điện giật, song nhớ lại kiếp trước hết sức rõ ràng. Thưa, con có thể phỏng vấn chúng được chưa?

Tế Phật: Chúng đã tỉnh thức rồi, có thể dùng tiếng người để đàm đạo chuyện tâm linh, con hãy phỏng vấn chúng.

Dương Sinh: Này, vừa rồi heo cảm thấy ra sao?

Heo Giáp: Tôi đang ngủ say, thành linh bị người ta đánh thức, giật mình tỉnh dậy, đương nhiên cảm thấy khó chịu, nên chẳng muốn nói năng. Huống hồ còn bị đức Tế Phật dùng quạt gõ đầu ắt hẳn thốn tim nhức phổi, song cũng chính nhờ vậy mà tim và mắt đã dần dần thấy rõ được hết cảnh tượng của kiếp trước, giống hệt như được uống “nước hoàn hồn” vậy, thật quả là siêu diệu.

Dương Sinh: Ngài Tế Phật chính là sư phụ của ta, người không được thất lễ với ngài.

Heo Giáp: Quả là có tội lớn, đức Tế Phật tới cứu độ mới có cảm giác kinh hoàng kì lạ ấy, con xin quỳ gối

kính lạy đức Phật Sống Tế Công. Còn vị trẻ tuổi này là ai, mà lại đi cùng ngài Tế Phật, canh khuya tới chốn bần hàn này hẳn là có điều chi quý hóa lắm đây?

Tế Phật: Người đó là Dương Sinh, đệ tử của ta, hai thầy trò ta đã phụng mệnh trời, hoàn thành hai cuốn sách quý là Địa Ngục Du Ký và Thiên Đàng Du Ký, Nay lại phụng chỉ trước tác cuốn sách mới là Luân Hồi Du Ký, sẽ tả lại một cách trung thực những cảnh huống luân hồi của các loài động vật để khuyên răn người đời trên cõi thế. Loài vật cũng có thể nhân cơ hội này được nghe pháp, tạo công chuộc tội sẽ sớm được chuyển kiếp đầu thai lên làm người, cùng tu đạo đức. Bữa nay từ Thánh Đức Đường thuộc Đài Trung tới phỏng vấn, hãy mau thuật rõ lại những hành vi kiếp trước để khuyên đời.

Heo Giáp: Kính xin đức Tế Phật cùng Dương Sinh thứ lỗi cho, vì lần đầu chưa được rõ. Kiếp trước con cư ngụ tại Đài Bắc, mở tiệm kim hoàn, chuyên buôn bán vàng bạc châu báu mục đích để kiếm tiền, nên nếu nhân tâm gian xảo hẳn là bỏ vốn một có thể lời ngàn, lời vạn. Bởi vậy đã chẳng từ nan, đem hết mảnh khốe ra lừa lọc khách hàng, đã thi hành thủ đoạn gian manh là dùng vàng bọc đồng, lấy ngọc giả đánh tráo ngọc thật, đá giả nói là cẩm thạch, khách hàng thấy giới thiệu là bảo vật, rất nhiều người bị lừa. Có nhiều gái giang hồ bỏ tiền mua phải đồ giả, về sau khám phá ra đem lại tiệm bắt thường, tôi đều chối biến, họ đành phải chịu thua. Vì tự biết nếu tôi còn tiếp tục duy trì cửa hàng tại vùng này ắt có ngày đổ bể, do đó tôi liền dời tiệm về Đại Nam, việc

làm ăn lại phát như thường, kiếm được rất nhiều tiền. Tục ngữ có câu: “No cơm ấm cật, dâm dục đủ đường” vì vậy tôi đã sinh ra đam mê tứ đổ tường. Đứa con trai duy nhất thì sa ngã, kết bè nạp đảng cùng bọn du đảng, ăn chơi đàng điếm không tội lỗi nào chữa, tôi chẳng thể ngăn cản, cuối cùng lại tàn bạo bất hiếu, ngứa tay xin tiền, nếu như tôi không cho, nó liền chửi lại tôi, tôi uất muốn chết toan đánh nó song nghĩ lại, nó đã mất trí e làm càn xảy ra chuyện con giết cha chẳng lành nên tôi đành nuốt hận cắn răng chịu đựng. Cứ vậy càng ngày nó càng làm tới, thường dẫn đám bạn bắt lương về nhà ở, suốt ngày gây chuyện ồn ào, tôi khuyên nhủ nó, nó cãi lại tôi, nó bảo nhà này là nhà của nó, nếu như tôi không biết điều nó đuổi tôi ra khỏi nhà. Tôi vốn có bệnh đau tim và đái đường, gặp lúc con hư bất hiếu, trong lòng uất ức không sao chịu thấu, liền đình chỉ việc bán buôn mượn rượu tiêu sầu. Khoảng nửa năm sau, bệnh đái đường trầm trọng, bệnh tim hoành hành, gần chai cứng, tìm thầy chạy thuốc khắp nơi, song bệnh không hề thuyên giảm. Sau cùng từ già cỗi trần, hồn bị quỷ vô thường hắc bạch áp giải xuống địa ngục, bị Diêm Vương trừng phạt. Bởi tôi kiếm tiền một cách bất nghĩa cho nên gặp quả báo là bị đứa con bất hiếu hoang đảng phá tan sản nghiệp, cùng hình phạt mà hiện tôi đang gánh chịu. Ngoài ra còn bị đầu thai làm kiếp heo để cho người ta ăn thịt, sau đó mới được chuyển kiếp lên làm người. Mong người đời chớ kiếm tiền bằng cách bắt lương, bởi lẽ tiền của không những chẳng thể tạo phúc,

mà lại còn di họa cho con cháu sau khi chết lại bị đầu thai làm kiếp heo, để cho người đời xé thịt ăn thịt. Tôi bị chuyển kiếp làm heo hai lần, còn phải làm kiếp heo thêm một lần nữa mới được giải nghiệp, kính mong đức Tể Phật từ bi cứu độ giúp con sớm thoát khỏi cảnh khổ đau này.

Tể Phật: Người đã được ta điểm hóa, lại còn can đảm thuật lại những việc làm xấu xa, nên có thể tin là đã chân thành sám hối có công khuyến đời, sau khi chết được đầu thai lên làm người.

Heo Giáp: Cảm tạ ơn cứu độ của Tể Phật.

Tể Phật: Dương Sinh có thể phỏng vấn thêm heo khác.

Dương Sinh: Xin hỏi anh heo, tại sao anh lại bị chuyển kiếp làm heo?

Heo Ất: Kiếp trước sau khi tốt nghiệp trung học đệ nhất cấp, tôi có tật ham ăn biếng làm, thích chơi bời lêu lổng, kết bè nạp đảng cùng bọn bắt lương, chuyên sống bằng nghề lường gạt, cờ gian bạc lận, sang đoạt cướp bóc. Năm năm trước đây sau khi nhậu nhẹt say sưa, lái xe hơi đụng phải cột đèn mà thác, hiện tại đối với cha mẹ tôi thật là bất hiếu. Sau khi chết, hồn xuống tới âm phủ, bị phán đày ở thành Uổng Tử để chịu tội, hết hạn bị chuyển kiếp làm loài heo vừa được hai tháng. Chỉ vì kiếp trước sống bắt lương mà kiếp này quá khổ sở.

Tể Phật: Bởi người ham ăn biếng làm được sinh làm kiếp heo, há chẳng thích hợp ư? Cố sao còn thán oán?

Heo Ất: Thừa đức Tể Phật chưa rõ, lúc sống đã ăn sơn hào hải vị lại còn có rượu ngon, gái đẹp ở chốn lầu

hồng gác tía. Hiện tại hàng ngày phải ăn đồ dư thừa vất bỏ, mùi vị tanh hôi. Mặc dầu được người nuôi nấng, song thường phải ăn xương cá đầy tanh tưởi chẳng ngon lành, nhưng không ăn thì đói, chưa kể còn bị kẻ khác giành ăn mất, nên đành phải cố nuốt, lâu dần thành thói quen, không còn cảm thấy mùi vị hôi tanh nữa. Ngủ dưới đất, bài tiết ngay chỗ nằm, mới đầu cảm thấy không được tự nhiên song hiện tại quá quen thuộc. Tuy vậy trong lòng luôn luôn thấy hoàn cảnh ô uế này chẳng thể kham nổi, hi vọng người đời lìa bỏ đường ác, để tránh khỏi bị đọa lạc giống như tôi.

Dương Sinh: Nghe cách tả oán quả thực đáng thương, song hiện tại heo rất được hạnh phúc vì phương pháp chăn nuôi súc vật ngày nay rất hợp vệ sinh và tiến bộ. Sự ăn uống thuộc khoa dinh dưỡng nghiên cứu rất tỉ mỉ chu đáo, chẳng còn phải bận tâm lo nghĩ về nơi ăn chốn nằm, đã không cần mang y phục, lại còn luôn luôn được tắm rửa mát mẻ, quả là hạnh phúc lắm vậy.

Heo Ất: Dương Thiện Sinh chẳng rõ, người ta nuôi tôi mập rồi đem tôi đi giết để lấy thịt bán cho khách hàng, nghĩ tới đây lòng tôi kinh hãi quá, toàn thân run rẩy, lòng dạ đau buốt. Được làm kiếp người phải lo tu, tránh làm điều tội lỗi để khỏi bị hình phạt thọc tiết, moi gan, xé thịt giống loài heo.

Dương Sinh: Nghe nói mà kinh hồn táng đờm.

Tể Phạt: Người bị trừng phạt tại địa ngục rồi bị chuyển kiếp đầu thai làm heo để cho người ta ăn thịt, vậy mà người đời vẫn cho là luật cõi âm không công bằng, cứ

cho làm điều tội lỗi sau khi chết không phải xử phạt. Người hãy gắng tu đi, đã thành thực khai hết lỗi lầm, lại được ta điểm hóa, chắc chắn sẽ được xá tội, kiếp sau lên làm người chớ có tham ăn biếng làm, hành động gian manh. Dương Sinh, giờ thầy trò mình tới khu chợ bán thịt cùng lò giết heo bằng máy tự động ở Đài Trung, để phỏng vấn hầu biết rõ cảm tưởng của heo trước phút lãnh hình phạt.

Dương Sinh: Thưa vâng. Con đã lên đài sen, Kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới khu chợ bán thịt.

Dương Sinh: Nhà nóc tròn rộng lớn.

Tế Phật: Thầy trò mình vô trong gặp heo sắp bị làm thịt để phỏng vấn.

Dương Sinh: Thưa vâng... Phía trong nhốt đầy heo, những vòng ánh sáng trên đầu bay loạn, chẳng rõ nguyên nhân tại sao?

Tế Phật: Những heo này do lò heo chở về, trên đường đi gặp ghềnh, nhồi lên nhồi xuống, đa số heo đã tự biết sắp bị giết, bởi vậy trong lòng vô cùng kinh hoàng và chẳng có cách nào cầu cứu, kinh hãi lại càng kinh hãi, nguyên linh tán loạn, ánh sáng trong đầu tóe ra. Thầy điểm hóa cho chúng còn con phỏng vấn chúng.

Dương Sinh: Này heo, cố sao lại bị chở tới lò sát sinh này, trong lòng cảm thấy thế nào?

Heo Giáp: Ngày hôm qua tôi tự biết mình sẽ bị giết, trong lòng vô cùng kinh hoàng, kính xin quý ngài cứu con khỏi chết!

Tế Phậ: Chớ có sợ hãi, đã lỡ vậy hãy cam chịu vậy, hãy sẵn sàng hiến dâng máu thịt cho người đời dùng để trả nghiệp quả của mình.

Heo Ất: Kính lạy! Kính lạy! Xin quý ngài cứu mạng con.

Tế Phậ: “Người sắp chết tiếng nói hiền lành, chim sắp chết tiếng hót buồn, heo sắp giết tiếng kêu thảm!”. Ai khiến người kiếp trước bất nhân, gian ác giết người không gớm tay, kiếp này phải trả nghiệp thì nên hoan hỉ dự tiệc, ta vì người điểm hóa, ngày mai người có thể xả hết các tội ác, thoát thai hoá cốt khải khái hi sinh. Ta tuy không nở lòng đứng nhìn người ta thọc tiết người, song cũng không có cách gì cứu nổi, nhân quả tự gieo tự gặt, chẳng ai giúp được.

Dương Sinh: Nhìn ánh mắt van lơn của heo, thực quá lòng ái ngại vô biên. Chẳng rõ những người đem thịt heo đó về xào nấu để ăn sẽ gặp những hậu quả ra sao?

Tế Phậ: Tục ngữ nói trong chữ nhục (肉) có hai chữ nhân (人) trong cửa (門) một chữ nhân (人) ngoài cửa một chữ nhân (人) nhìn lại thấy người ăn người. Người đời nếu cảm thấy sung sướng vì miếng ăn ta chẳng thể can ngăn, chỉ xin thưa rằng, ăn thịt nhiều thì có hại, chẳng ích lợi gì, nếu không tin lời ta nói cứ hỏi lại y sĩ mà coi. Nhất là người lớn tuổi, sức đề kháng suy yếu, ăn nhiều thịt không tiêu hóa hết, số dư thừa nằm lại trong cơ thể khiến sinh ra đủ chứng bệnh, người hiểu biết ăn càng ít càng tốt. Giờ xin giảng giải về công dụng của sáu loài súc vật để người đời hiểu rõ.

1. **BÒ:** Vào thời đại thái bình Nghiêu Thuấn, khoa học chưa phát triển, trời xanh động lòng trắc ẩn, sinh ra loài bò giúp người cày ruộng, chịu khổ cực thay người, công lao của bò đối với người hết sức lớn lao, thời đại biến đổi, ngoài trách vụ cày ruộng, bò còn cung cấp bơ sữa để nuôi dưỡng người, thành tích vĩ đại đó thực là vô kể, song tiếc rằng người đã vong ân bội nghĩa, chẳng hề nghĩ tới công lao khổ cực to lớn đó, để rồi lúc bò già yếu bị đem bán cho các lò thịt, há chẳng tàn nhẫn lắm sao?

2. **NGỰA:** Ngựa sanh ra đời để người cỡi, thờ hành lí, chứ không nuôi tại các sở thú để coi chơi, thời đại tiền bộ, khoa học phát triển nên thiên chức của ngựa ngày nay không được như xưa.

3. **ĐÊ:** Đê giúp người trừ cỏ dại, để thấy rõ phương hướng, tránh những hầm hố nguy hiểm, đê sinh ra đời không phải để làm vật tế thần, càng không phải để người ăn thịt.

4. **CHÓ:** Chó giúp người giữ nhà, đối với chủ chó rất mực trung thành, không vì chủ nghèo mà thay lòng đổi dạ, song người đã không nghĩ tới sự ân nghĩa của chó, lại còn giết chó ăn thịt và cho thịt chó là “vương nhục” thứ thịt ngon hơn các loài thịt! Thực quả đáng thương thay! Buồn thay! Thịt chó ngon nhất sao? Giả sử một kẻ nào đó ăn thịt một người bạn thân thiết của họ, rồi xưng tụng là thịt bạn mình ngon lắm, thì thử hỏi kẻ đó có còn tính người nữa không?

5. **GÀ:** Gà gáy sáng để đánh thức người trở dậy, chẳng kể sớm trưa, mưa nắng, ngay cả khi đau ốm, gà luôn luôn lo tròn phận sự. Gà giúp ích người rất nhiều, song tiếc rằng lại bị người đời coi gà là nguồn thực phẩm lớn lao, nơi các tiệm thịt đầu đường cuối phố treo đầy gà, coi đó là việc tự nhiên, không chút cảm thương, há chẳng bất nhân sao?

6. **HEO:** Để ngũ cốc rau đậu dư thừa của người khỏi uổng, trời mới sinh ra loài heo ăn những thứ đó để người đời khỏi bị tội hoang phí thực phẩm. Song người lại nghĩ là heo đã được mình nuôi nắng sương, không được đền đáp chút ân huệ nào, lại còn coi heo sinh ra là cốt để cho người ăn thịt, vì quan niệm như vậy nên cứ việc ăn thịt chúng. Giả dụ nếu bây giờ người không được phép ăn thịt heo nữa thì liệu người có phải nổi giận không?

Trên đây là trách nhiệm của người đối với sáu loài động vật, mong người đời gắng hồi tâm phản tỉnh. Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Chín

RỪA THIÊNG BÀN LUẬN MỘT BÀI VỀ LỄ DIỆU HUYỀN

LƯƠN TU ĐẠO BA LẦN TẮM SẠCH THÂN Ô UẾ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 9 tháng 7 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Súc đạo luân hồi chuyển vị bư
Vi phi tác ác linh thần ưu
Thân thành dị loại khuy nhân đạo
Phẩm tính cải lương hướng thiện tu.*

*Súc đạo tu chân bội khôn nan
Cải đầu hoán diện tẩy tâm can
Thiên khai phổ độ tư tam giới
Nhất điểm nguyên linh cứu chuyển đon.*

Dịch

Súc vật luân hồi chưa được yên
Gian manh tàn ác thánh nhân phiền
Thân thành loài khác quên nhân đạo
Tật xấu lo tu sửa tánh hiền.

Súc vật tu hành thực khó khăn
Thay đầu đổi mặt rửa tâm can

Trời ban ân đức nhuần ba cõi
Một điểm nguyên linh chuyển kiếp tiên.

Tế Phật: Con người được sinh ra ở thế giới tự do giàu có, đã không bị lo thiếu ăn, thiếu mặc mà còn lại hoang phí xa xỉ, tự ý vứt bỏ thiên chức làm người, chạy theo tà đạo, quả là thân sống ở thiên đàng mà chân đi đường địa ngục, tự tìm sự đen tối, thực là đáng tiếc. Cũng may là trời có đức hiếu sinh, ban chính đạo xuống trần, mở rộng cửa cứu độ, nếu như người không biết tu đạo hướng thiện, chỉ chút lỡ lầm sau hồi không kịp. Súc vật tuy không cùng một giống với người nhưng tính linh lại là một, trong chốn núi sâu hay ngoài biển lớn nếu như chịu dày công tu luyện đạo thì đâu là loài vật cũng vẫn có thể siêu thăng cõi cực lạc thiên đàng. Nếu như chẳng tin đêm nay thầy sẽ hướng dẫn Dương Sinh mở rộng tầm mắt để chứng minh là lời thầy nói thực. Con hãy chuẩn bị lên đường.

Dương Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Bữa nay thầy trò mình phải đi hỏi đạo.

Dương Sinh: Thưa hỏi đạo mãi đâu?

Tế Phật: Loài người tu đạo là lẽ thường, nhưng còn giống thú tu đạo mới thật li kì... Đã tới đầm nhật nguyệt, hãy xuống đài sen.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa ân sư, khí trời nóng bức lạ thường, tới đầm nhật nguyệt con muốn nhảy xuống bơi cho mát, liệu có được không?

Tế Phạt: Trò ngoan quả là quá thực tế, thầy muốn bây giờ mình phải phỏng vấn ngay con rùa mà lần trước con đã phóng sinh. “Rùa, rùa ơi! Hãy ló đầu ra nhìn thử xem là ai đây? Bữa trước được cứu sống, bữa nay khí số hồi, hãy mau lên bờ bàn luận lẽ huyền vi”.

Dương Sinh: Đứng trên bờ nhìn thấy đàn rùa từ từ bơi lại, giống như biết được rằng thầy trò ta tới đây cốt để phỏng vấn chúng.

Tế Phạt: Đúng vậy, những con rùa này vốn là những hành giả tu đạo, chúng ở nơi nước trong, hít thở để luyện khí, linh quang tràn đầy do đó được trường sinh. Rùa đã tới trước mặt, ta nên vì chúng mà thuyết pháp: “Rùa ơi, rùa ơi, xa cách bấy lâu, còn nhớ ra vị chủ nhân đang đứng trước mặt người đây, đã cứu mệnh người để người siêu thoát khỏi vòng sinh tử không? Được gần nước sống an toàn, tu đạo luyện chân khí, giờ đây người nên tiết lộ huyền cơ, kể rõ lai lịch của người đi”.

Rùa: Cảm tạ ân nhân, bữa nay được rõ vị cùng ngài Tế Phạt tới đầm Minh, lòng tôi vô cùng phấn khởi, tôi vốn sinh nơi đầm Bích thuộc Hà Trung ở Đài Bắc, một bữa bị trẻ con phát hiện, bắt về bán cho vừa cá, khi ấy tôi vô cùng sợ hãi, lệ chảy ròng ròng, sau đó bị người chủ vừa bán lại cho chợ Kiến Quốc ở Đài Trung thì được vị đạo trưởng Thánh Đức Đường mua về phóng sinh vào ngày giỗ của đức từ mẫu, nên tôi cùng cả trăm đồng bạn được mang về Thánh Đức Đường quy y và được đức bồ tát Quán thế Âm điểm hóa, tắm gội nước pháp nên giác ngộ bản lai diện mục. Có được duyên may đó là nhờ

kiếp trước tôi là một vị hòa thượng xuất gia tu đạo và trì trai giữ giới. Thời gian đầu hằng say phát tâm, nhưng ba năm sau tâm trần mỗi ngày một tăng, tham tài biến thủ tiền bố thí của thiện nam tín nữ nhét đầy túi riêng, lại còn bán cả đất để xây chùa của Phật tử, vì phản bội giới luật, sau khi chết không những không được lên thiên đàng mà còn bị đày xuống địa ngục, bị Minh Vương trừng phạt. Năm năm trước đây mãn hạn, chuyển kiếp đầu thai mang thân rùa, để tu luyện chuộc lại lỗi lầm. Tôi chỉ sống bằng không khí và nước lã, thân thể phải đầy nơi nắng mưa giá lạnh, song nhờ còn có chút thiện căn, nhân duyên chuyển biến nên mới được hưởng ân đức của Thánh Đức Đường phóng sinh, nhờ bồ tát Quán thế Âm cùng Phật Sống Tế Công điểm hóa giúp đỡ, công trình tu đạo của tôi tiến bộ rất nhiều, ơn nghĩa này quả là vô lượng.

Tế Phật: Người vốn là môn đệ của đức Quán thế Âm, phát nguyện xuống trần cứu độ chúng sinh song chẳng may duyên trần chưa dứt, tái phạm giới luật nên đọa lạc vào nẻo luân hồi. May nhờ gốc huệ chưa dứt, ngày nay tạo thành thiện duyên, mong cố gắng tu trì, ngày sau công quả tràn đầy, tự nhiên thoát xác siêu thăng cực lạc.

Dương Sinh: Rùa này! Người đã biết tu đạo, khiến mọi người quý mến, vậy thì người có thể trình bày ra đây những ấn chứng kì diệu trong thời gian công phu luyện đạo không?

Rùa: Vì con người lòng dục đa tạp nên tính khí nóng nảy, hơi thở gấp gấp do đó thường chết sớm. Nhất là

công ăn việc làm người đời thường vội vàng thúc hối khiến sự hít thở không khí chậm chậm từ từ, tim đập loạn máu chảy dồn, chẳng khác nào nước lụt đục ngầu tuôn tới đâu gây tai họa ở đó. Giống như cây nguyên linh to lớn bị nước lũ cuốn trôi từ đầu nguồn xuống cuối sông, sóng đánh, cát đá đập vùi, chà xát tan tành. Lòng dục hoang đang tâm linh thương tổn nên hình thể cũng biến đổi theo, để rồi một buổi thần hồn phải xa lìa thân xác, có kẻ lúc bị chuyển kiếp chẳng thể ngóc đầu lên nổi, như tôi đây lưng công cái mai quá nặng nề nên cứ phải bò, chẳng thể đứng dậy đi đứng thông thả.

Dương Sinh: Rùa ơi! Chớ tự trách mình nữa. Người chuyển kiếp làm thân rùa, huệ trí vẫn còn, lại sớm biết tu tâm sửa tánh thực quả là ân phước quá lớn lao. Mong người trình bày thêm về phương pháp hít thở trong những giờ công phu để người đời rõ, có được không?

Rùa: Được lắm, giờ tôi xin trình bày phương pháp tu đạo của tôi để người đời rõ. Như mọi người đều rõ câu chuyện thỏ và rùa chạy đua, thỏ tượng trưng cho kẻ “tâm dục” không điều hòa làm chủ được hơi thở nên nhảy nhót tung tăng, còn rùa tượng trưng cho người “tâm đạo” trầm ngâm điềm tĩnh. Đường đời mà mọi người phải trải qua chẳng khác nào đường thỏ và rùa chạy đua, ban đầu thấy thỏ tung tăng tưởng thắng, song cuối cùng lại tới đích sau nên rùa thắng cuộc. Rùa mệnh thọ còn sống tại cõi trần, thỏ mệnh yếu đã thác chẳng còn lưu dấu tích. Nguyên nhân cũng tại một đàng thở chậm, tiết dục, trầm tĩnh; còn một đàng thở gấp,

phóng dục, nóng nảy, hẳn là mọi người đều rõ lý do. Con người sống cõi hồng trần ô trược, linh khí tiêu hao, do đó phải luyện hơi thở để hút lấy khí hạo nhiên của trời đất để bồi dưỡng cơ thể. Rùa sống bằng nước lã mà được trường sinh là bởi biết pháp hít thở nên linh khí đầy ắp châu thân. Rùa là lính của thần cõi đất, lưng đeo giáp bảo vệ thân, chăm tu thân dưỡng khí, mỗi cái thở ra hết khí đầy cạn, mỗi cái hít vào, bụng no đầy khí sạch trong, đóng khí dứt bụi hồng, nước chảy khắp châu thân, sức sống tràn đầy. Hãy thử quan sát loại nước chết lâu ngày sẽ bốc mùi hôi thối, sinh ra cùn quặng, muỗi mòng, hoặc ngó thứ nước tiết ra từ xác chết sinh thúi. Người đời nếu muốn nhục thể hóa thành thánh thể, tục linh chuyển thành thánh linh thì hằng ngày phải thở hết khí đầy cạn ra ngoài, hít đầy bụng khí hạo nhiên, khử trược lưu thanh, thân thể khỏe mạnh, tinh thần minh mẫn, nguyên linh sáng suốt, tu đạo tự nhiên thành đạt. Trong thời kì công phu chân tay chớ múa may nhiều, luôn cầm khẩu, nhìn thẳng để tránh chiêu tai chước họa, làm nhiều việc thiện, nói điều đạo đức, thở hít khí thanh tịnh. Nguyên linh giữ nhà, nhà yên thần không bấn loạn, tu đạo không lang thang đây đó, thần chẳng lìa nhà vì đạo ở tại nhà mình.

Tế Phật: Ha ha, tu đạo chớ hay động loạn, giữ tính tự nhiên tại gia. Lòng người thường giống như tánh thổ thích tung tăng, nên kẻ thành đạo tâm phải luôn luôn vắng lặng. Há chẳng thấy Tiên Phật ngồi trầm ngâm không hề động cựa trên bàn sao?

Dương Sinh: Lời dạy của ân sư quả thực hữu lí. Đạo thường nói: “Phải quấy gây ra tại mở miệng, tai họa xảy tới tại lộ đầu”. Lời nói trên đây hết sức ý nghĩa, vậy rùa có thể giải thích được không?

Rùa: Miệng nói nhiều hay gặp sự chẳng lành, ít bàn chuyện lằng nhằng hẳn tốt hơn. Chỉ nên chăm tụng niệm kinh, hoặc siêng thở hết khí đáy cặn ô nhiễm ra ngoài thì có ích cho thân thể mình hơn. Kẻ thích làm anh hùng thế nào cũng có lúc gục đầu cúi mặt, thần khí tiêu tan thất bại trở về nhà cũ. Cho nên kẻ hít thở theo kiểu rùa, thường thân khí sạch vô sẽ giúp tàng trữ được dưỡng khí quý báu bên trong, chỉ thân mở co duỗi khi cần thanh lọc trước khí bên trong cơ thể mà thôi, còn lúc bình thường tuyệt đối không được uốn ngược nghênh cổ đi nẻo tới, đường âm để dương thần hao tổn một cách vô ích. Trong tinh dịch chứa biết bao nguyên linh sinh mệnh, kẻ tham dâm vô hình trung làm thương tổn thân thể cùng tính linh. Những người quá cực nhọc tinh thần, chân khí trong cơ thể cũng tổn hại không ít. Tới lúc linh mệnh mất đi, thân thể suy nhược thì nguyên linh chẳng thể lên nổi cõi trời, bị đắm chìm xuống địa ngục. Do đó kẻ học đạo, muốn thoát li cảnh khổ luân hồi, trước hết phải cố gắng tu luyện để thân thể trở thành thân kim cương không bị hủy diệt. Bình thường phải chú trọng về phép hít thở, luồng khí vào từ mũi chạy thẳng xuống đờn điền, song tới linh đài, chạy một vòng xong rồi lại trở về linh đài, đó là bí quyết sống lâu. Được vậy thân thể sẽ như mai rùa kim cương chẳng

thể hư hoại, có thể trường sinh bất lão. Đó là bí quyết về cách thờ của rùa, mong người đời ráng thể nghiệm.

Tế Phật: Phần hướng dẫn phương pháp công phu trên đây đã tiết lộ hết huyền cơ của trời đất, mong người đời dốc lòng nghiên cứu kỹ lưỡng để thực hành cho có kết quả. Đàn rùa tới tập bò lên bờ, ha ha, ta có một bài kệ:

*Linh quy dĩ quán dương đạo sinh
Ngẫu nhi thấp nhuận mạc thâm tình
Thường xâm âm thủy khí thụ tổn
Đạo ngạn khê tức vận công hành.*

Sự sống trên bờ rùa đã quen
Đọa đầy dưới nước vẫn không phiền
Tổn hao chân khí đời chìm đắm
Lên cạn nghỉ ngơi chuyển pháp luân.

Tế Phật: Thầy trò mình hãy trở lại hồ nước lắng trong Cao Hùng để phỏng vấn đám rùa mà ngày trước Thánh Đức Đường đã phóng sinh.

Dương Sinh: Thưa vâng, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành... Khí trời nóng nực, vượt qua quãng đường này giống như quãng đường nóng bỏng mà ngày xưa Đường Tam Tạng sang xứ Phật đã trải qua. Ban đêm hai bên đường ánh đèn tỏa chiếu sáng ngời, nông phu bày đầy dưa hấu, khách đi đường nhiều người dừng xe, xuống hỏi mua, có kẻ bỏ nghiêng ngay dưa ra, ăn có vẻ rất ngon lành. Thưa ân sư, con có thể mua được một trái không?

Tể Phật: Đường sang xứ Phật có đưa hấu là loại trái quý của Tây Trúc dùng để giải khát rất tốt, cứ việc mua đi đừng thắc mắc, song hãy để ta ca một bài kệ nói về đưa hấu trước đã:

*Tích nhật Đường Tăng quá Lưu Sa
Nhất khứ thiên lí vô nhân gia
Thất trú thất dạ vô trai cung
Phúc trung cơ ngoại loạn như ma
Lộ bàng kiến nhất thanh đằng thảo
Thanh đằng lục diệp khai hoàng hoa
Đường tăng tồn tể lai quan khán
Thanh đằng lí diện nhất tây qua
Phân minh tương đao lai phá khai
Hắc tử hồng tâm tượng chu sa
Ngật tại khẩu trung diềm như mật
Diềm diềm mật mật bất thổ tra
Vấn sư chẩm ma lưu truyền chủng
Vấn sư chẩm ma chủng tây qua
Vấn sư chẩm ma trưởng căn nha
Vấn sư chẩm ma thanh đằng thảo
Vấn sư chẩm ma khai hoàng hoa
Vấn sư chẩm ma sinh nhất cá
Vấn sư chẩm ma kết thành qua
Vấn sư chẩm ma lai quan khán
Vấn sư chẩm ma loạn như ma
Vấn sư chẩm ma tương đao pha
Vấn sư chẩm ma khiêu tây qua
Vấn sư chẩm ma vi hắc tử
Vấn sư chẩm ma tượng châu sa
Vấn sư chẩm ma diềm như mật*

Vấn sư chắm ma bắt thổ tra
Vô thủy niên lai lưu truyền chủng
Vô sinh địa thượng chủng tây qua
Trì trai bã tổ lai hạ tử
Tam quy ngũ giới trưởng căn nha
Tham thiên ngộ đạo thanh đăng thảo
Tâm hoa nô phóng khai hoàng hoa
Trí tuệ thông minh sinh nhất cá
Công thành viên mãn kết tây qua
Phân minh đô thị bồ đề tử
Tự kỉ linh quang tượng châu sa
Hầu trung cam lộ điền như mật
Pháp luân thường chuyển bắt thổ tra
Tham bá minh sư lai quan khán
Đa tư đa tướng loạn như ma
Minh sư khẩu quyết tương đao pha
Đại đạo nguyên lai khiêu tây qua
Tây phương lộ thượng nhất châu qua
Thế nhân bất ngật đáo để soa
Hữu nhân ngật qua đắc từ vị
Đồng đáo Linh Sơn kiến Thích Già.

Dịch

Thuở xưa Tam Tạng vượt Lưu Sa
Đường dài đi mãi chẳng thấy nhà
Bảy ngày bảy đêm không cơm nước
Bụng trống đói lả ruột cồn cào
Thấy dưa bên đường bò chẳng chịt
Dây xanh lá biếc nở muôn hoa

Tam Tạng lại gần xem kĩ lưỡng
Trong đám lá xanh thấy trái dưa
Lấy vôi dao ra bổ nghiêng coi
Hột đen ruột đỏ tựa châu sa
Ăn vào ngọt lịm như đường mật
Vì ngon ăn ráo bã chẳng chừa
Xin hỏi ân sư cách giữ giống
Xin hỏi ân sư cách trồng dưa
Xin hỏi ân sư cách gieo hột
Xin hỏi ân sư cách mọc rễ
Xin hỏi ân sư cách nảy mầm
Xin hỏi ân sư cách nở hoa
Xin hỏi ân sư cách kết trái
Xin hỏi ân sư cách có dưa
Xin hỏi ân sư cách chăm sóc
Xin hỏi ân sư sao tươi tốt
Xin hỏi ân sư sao bổ được
Xin hỏi ân sư sao là dưa
Xin hỏi ân sư sao hột đen
Xin hỏi ân sư sao ruột đỏ
Xin hỏi ân sư sao ngọt lịm
Xin hỏi ân sư bã chẳng chừa
Bao nhiêu ngàn năm vẫn truyền giống
Trên đất muôn đời mãi trồng dưa
Trì trai giữ luật để gieo hột
Tam quy ngũ giới nuôi mầm lớn
Tham thiền ngộ đạo dưỡng cây tốt
Nở rộ hoa tâm thắm hoa dưa

Trí tuệ trở nên cực sáng suốt
Công thành quả đặc kết trái dưa
Rõ rệt đều là bồ đề hột
Linh quang của mình giống châu sa
Cam lồ trong miệng ngọt như mật
Pháp luân thường chuyển bã chẳng chừa
Kính mời ân sư tới quan sát
Nghĩ quanh nghĩ quẩn tâm rối bù
Minh sư nhất quyết đem dao bổ
Đạo lớn giống hệt một trái dưa
Người đời không ăn chẳng uống sao
Kẻ nào ăn dưa thấy ngon ngọt
Cùng tới Linh Sơn gặp Thích Ca.

Nếu như ngộ được bài kệ dưa hấu này, thì mới tự rõ được là thân mình kết bằng trái dưa, trái dưa này cũng còn giảng về cách hít thở, chỉ tiếc rằng người đời không chịu tìm hiểu cặn kẽ thôi. Để rồi trái dưa tự sinh tự diệt, cuối cùng khô héo tàn tạ, há chẳng đáng tiếc lắm sao?

Dương Sinh: Ân sư không thẹn với thiên chúc thiên sư, bài kệ trái dưa hấu trên đây bao hàm rất nhiều cơ duyên thiền định, đệ tử khi nghe bài kệ nước miếng dâng tràn trong miệng, tự nhiên thấy hết khát, quả thật là kì diệu.

Tế Phạt: Đã hết khát rồi thì phải tới hồ lắng trong ngay...

Dương Sinh: Cảnh đêm trên hồ lắng trong thật là mỹ lệ, đêm hè gió mát thổi vi vu cảm thấy tâm thần thoải

mái dễ chịu, chốn này ngày trước mình đã phóng sinh rùa đây, đứng trên bờ nhìn xuống còn thấy thấp thoáng cả bóng lươn bơi lội.

Tế Phật: Ta đã từng hướng dẫn con tới đây phóng sinh nhiều lươn, vậy hãy thử phỏng vấn chúng coi.

Dương Sinh: Lũ lươn tự nhiên bơi tới trước mặt, quẫy đuôi mừng rỡ giống như bày tỏ lòng biết ơn.

Tế Phật: Tính linh của loài lươn rất cao, thầy đã ban pháp Phật để hướng dẫn chúng bơi lại gần bờ, hẳn là đã cảm ứng được ơn pháp. Ban pháp Phật lần nữa chắc chắn nguyên linh nó tỉnh ngộ, hẳn là thực hiện nổi cuộc đăm đạo tâm linh. “Lươn ơi! Lươn ơi! Sống dưới ao bùn này hôi hám, thân tanh tưởi, không vượt khỏi ngũ hành. Tỉnh mau tỉnh mau, thân xác người chẳng khác nào thân xác rắn...”. Thầy đã ban pháp, lươn dần dần hiện rõ hình, Dương Sinh có thể phỏng vấn chúng được rồi.

Dương Sinh: Lươn ơi! Có còn nhớ ta không?

Lươn: Mắt không thấy rõ nhưng trí cũng nhớ ra. Vị là người cứu mệnh tôi, cảm ơn đã mời đức Quán thế Âm điểm hóa, giúp tôi quy y Phật pháp, lại còn đưa tôi tới đây phóng sinh, thoát được hình phạt bị người ta làm thịt.

Dương Sinh: Linh tính còn sáng suốt. Ta là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, bữa nay theo ân sư tới đây phỏng vấn. Ngày trước các đệ tử của Thánh Đức Đường phát tâm từ bi tới chợ cá mua người đem về phóng sinh. Vì phụng ý chỉ trời cao trước

tác sách Luân Hồi Du Ký để khuyến hóa người đời, nên bữa nay đặc biệt tới đây phỏng vấn người. Vậy người có thể trình bày rõ lai lịch để người đời có thể được rõ không?

Lươn: Trước tiên xin cảm tạ chư vị đại đức cùng chư tính hữu thuộc Thánh Đức Đường đã bỏ tiền ra để cứu mạng sống của tôi, nên tôi đã thoát được hình phạt bị người làm thịt, ơn này muôn đời ghi nhớ và mong có cơ hội đền đáp. Kiếp trước tôi là một thương gia, chuyên dùng thủ đoạn gian manh để lừa thiên hạ, nên làm giàu rất mau, của cải nhiều như nước. Đời sống vô cùng xa hoa, tửu sắc quá độ, thân thể suy nhược. Ngày nọ bị một thương gia bạn dụ hoặc, mới đầu hút bạch phiến thấy tinh thần sảng khoái gấp bội, được đà cứ thế làm tới, dần dần thành mắc bệnh ghiền, cuối cùng trở nên mê đắm gỡ chẳng ra, sự nghiệp thương mại sụp đổ, tiền thân vô không bù lại được tiền xuất ra. Để có đủ tiền chi dụng trong việc hút sách, bèn quay qua buôn ma túy, lén lút khai thác việc thương mại này và kiếm được rất nhiều tiền, nên càng ngày hút dữ hơn. Nhưng hút ma túy chẳng khác nào tự sát, gan phổi hư hại, năm bốn mươi chín tuổi tôi không chịu nổi bệnh tật hoành hành nên thác. Sau khi chết bị quỷ hắc bạch vô thường áp giải xuống địa ngục, xử phạt mười hai năm, phải trải qua khắp các điện để chịu tội, rồi sau mới chuyển kiếp sinh làm loài lươn, sống dưới bùn chui chui nhủi nhủi, mềm cả xương đầu, hàng ngày ăn bùn cùng uống nước đục, giống như kiếp trước hô hấp khí độc vậy, chẳng thấy có

mùi vị gì hết. Chỉ nhờ kiếp trước đã từng bỏ tiền ra giúp một thiếu nữ tuyệt vọng đang muốn tự sát khỏi chết nên đã tạo thành nhân duyên kiếp này qua việc được vị nhân sĩ tâm hiền phóng sinh. Giờ đây xin đa tạ mọi người, nhân quả báo ứng sợi tơ, sợi tóc không sai chệch, mong người đời gắng tạo nhân lành, tránh khỏi bị đọa lạc tại chốn này như tôi để tới nỗi hàng ngày phải ngâm mình trong nước tẩy xác thân, trừ khử độc khí cùng tu thân sửa lỗi.

Dương Sinh: Luật nhân quả đáng sợ quá.

Tế Phật: Luật nhân quả muôn đời không thay đổi, người đời nghe lơn tự thuật, cảm nghĩ ra sao? Còn lơn! Hãy ráng dùng nước hồ tẩy sạch thân ô uế, sau khi khử độc bùn lầy trong lảng, kiếp tới hi vọng có thể đầu thai lên làm người.

Lơn: Cảm tạ ơn cứu mệnh của đức Tế Phật cùng thánh bút Dương Thiện Sinh.

Tế Phật: Thời gian đã trễ, Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, con đã lên đài sen.

Tế Phật: Đã tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười

*ĐƯỜNG TRẦN THỂ VẤN VỐN TRUÂN CHUYÊN NHIỀU NỖI,
CHUỘT HOÀNH HÀNH CUỐI CÙNG GẶP HỌA THẨM THƯƠNG*

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 8 tháng 8 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Vi lương khí hậu cận trung thu
Phổ độ thương sinh bực nhất chu
Du ký thiên thu giai ngọc luật
Dụng tâm nghiên độc đạo cần tu.*

*Chân cơ diệu lí hiện loan đàn
Thánh đức vô phi cứu thế đàn
Tập chí từ san tu phổ hóa
Gia gia bá độ đắc bình an.*

Dịch

Tiết trời êm ả sắp trung thu
Cứu độ nhân gian thực nhiệm mầu
Du ký sách trời ban chánh pháp
Gắng công nghiên cứu đạo chăm tu.

Huyền cơ siêu diệu giảng trần gian
Thánh đức cứu đời quả thuốc tiên

Tạp chí từ bi truyền khắp chốn
Nhà nhà lo được được bình an.

Tế Phạt: Ngày tháng tựa thoi đưa, một năm trôi qua mau lẹ, tết trung thu lại trở về, ngoài vườn hoa nở đẹp, trên trời trăng tròn sáng, nhưng còn tâm của chúng sinh tròn hay khuyết? Hoặc lại giống tựa gió thu lừa thổi, khiến lá rụng rơi bời? Đệ tử Thánh Đức Đường đều là những người tu đạo, tất cả vốn đã gắng công tôi luyện tinh thần, ngày đêm chịu đựng khổ cực, để thực hiện những công tác cứu độ người đời, lòng như trăng sáng, tính giống nước trong, cầu chúc mọi người minh tâm kiến tánh, đạo nghiệp sáng ngời.

Dương Sinh: Cảm tạ lòng lo lắng của ân sư, suốt năm năm trời nay sớm tối được cùng với ân sư giao tiếp với chư vị Thánh Tiên, để hoàn thành nhiệm vụ trước tác hai cuốn sách quý Địa Ngục và Thiên Đàng Du Ký, nhờ vậy trong thời gian này, nguyên linh cùng trí tuệ của con được khai mở vô cùng. Tuy hai cuốn sách được truyền bá khắp thế giới, song con cũng gặp nhiều nguy nan, trong những phút giây tĩnh lặng, thường bình tâm tự kiểm thảo, khi đó mới nhận ra rằng, làm người không phải dễ, nhất là người lãnh trách nhiệm lo các công tác giúp ích nhân quần xã hội, đạo cao đức rộng hiểm hoi vô cùng, bởi vậy nhiều lúc muốn buông bỏ tất cả, trở về ẩn tu, quên mọi việc hồng trần, để tâm hồn được tiêu dao và thanh tịnh. Song nhờ ân huệ trời cao, cùng phước đức ân sư chiếu rọi, nay lại trước tác sách

Luân Hồi Du Ký, nhiệm vụ trọng đại, kính xin ân sư ban thêm linh quang trợ lực cho, để con khỏi phụ lòng trời xanh trao phó gánh nặng thiêng liêng.

Tế Phật: Dương Sinh chớ quá lo lắng, tục ngữ có nói: “Có được xác thân người thì dễ song làm việc người thì khó” (*Sinh hữu nhân thân di, yêu vi nhân sự nan*). Đường đời mà mọi người phải trải qua không bằng phẳng, thẳng tắp mà nó gập ghềnh khúc khuỷu rất khó đi. Chúng ta chỉ biết dốc tâm hoàn thành thiên chức để khỏi phụ lòng trời, dâng trọn nhân, hiến trọn nghĩa, ngồi xe cũ lâu ắt có lúc phải mong bước xuống để đổi xe mới. Người đời gặp gỡ nhau đều là do nhân duyên tụ tán, hợp phân đều do số mệnh định trước, chúng ta đang hoàn thành mục đích lí tưởng, người bò lên cao nước chảy xuống thấp, Tiên Phật cứu độ chúng sinh, mây bay bốn biển, há lại chịu chôn chân tại một nơi, ôm cứng một hình tượng nào đó thôi sao? Phải thiên biến vạn hóa mới là diệu pháp vô cực vậy. Tục ngữ nói: “Tranh lí với quân tử, chớ tranh khí cùng tiểu nhân” (*Dữ quân tử tranh lí, vật dữ tiểu nhân tranh khí*). Đường đi mới, sứ mệnh mới, gà vàng gáy vang, ba cõi thái hòa, thánh đức ứng vận ra đời, hào quang tỏa chiếu muôn nơi, thầy trò mình hãy khởi hành.

Dương Sinh: Thưa ân sư, bữa nay mình đi đâu?

Tế Phật: Tới Bình Đông phỏng vấn đám chuột.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới nơi.

Dương Sinh: Thưa, bữa nay tại sao ân sư lại đậu xuống nóc nhà người ta? Nơi đây hình như là chốn hương thôn nhưng nhà cửa lại xây cất bằng gạch ngói, chủ nhân lại có cả truyền hình để coi.

Tế Phật: Gia đình họ Lâm đã dùng xong bữa tối, cả nhà đang tụ họp coi truyền hình, chẳng hay biết có hai vị hành giả tới thăm và họ đang ở trên nóc nhà.

Dương Sinh: Ân sư thực khéo pha trò, tính linh của thầy và con tới đây thân nhẹ như mưa, do đó mà họ không thấy. Đạo mát nơi này thật là tuyệt diệu.

Tế Phật: Chẳng phải đến nơi này đạo mát mà là để phóng vấn đám chuột hiện nằm ở trên trần nhà, chúng không dám động đây, sợ chủ nhân hay biết. Định thân nhìn sẽ thấy chúng hiện đang ở dưới chân thầy trò mình, chúng đang làm tổ ở đó, thầy gỡ một miếng ngói ra, con sẽ nhìn thấy chúng.

Dương Sinh: Xin thầy nhẹ tay, rất cẩn thận kéo chúng biết.

Tế Phật: Con yên tâm, thầy đối phó với chuột hay lắm... Lấy ngói ra rồi, con nhìn thấy không?

Dương Sinh: Quả thực là kì diệu, một cái ổ có bốn con chuột trong đó, chúng nằm yên không nhúc nhích giống như tâm đang lo sợ.

Tế Phật: Chúng nằm đó đợi tới canh khuya mới bò ra lòng kiếm đồ ăn. “Chuột ơi, mi nằm đó để đợi gì vậy? Trộm lớn không làm được, chỉ chuyên lén nhặt nhanh những đồ ăn vụn vặt trong nhà, bữa nay ta cho các

người mấy hạt gạo Bồng Lai, ăn xong tính linh thức giác tới đảo Bồng Lai tu đạo”.

Dương Sinh: Ân sư niệm thần chú, những hạt gạo trắng rơi ngay vào miệng chuột, chúng nhai ngon lành.

Tế Phật: Đó là thực phẩm tiên, chẳng phải bã thuốc độc, đợi một lát bọn chúng sẽ biến thành chuột thiêng, con có thể phỏng vấn chúng.

Dương Sinh: Ăn xong gạo Bồng Lai, chuột nghen ngào muốn khóc, giương đôi mắt tội nghiệp nhìn lên, lúc này chúng có thể mở miệng nói năng.

Tế Phật: Ta là Tế Phật, bữa nay hướng dẫn thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung tới đây phỏng vấn các người.

Chuột Giáp: Cảm tạ đức Tế Phật đã ban cho chúng con gạo thiêng, cùng xin cảm tạ Dương Sinh. Vừa rồi ăn gạo thiêng xong, một luồng hơi ấm chạy mạnh trong cơ thể, trước phải ngẩng đầu nhìn lên, sau khôi phục lại được ký ức nên thấy rõ tiền kiếp, những hành vi kiếp trước hiển hiện trước mắt, kính xin đức Tế Phật cứu độ để con được về cõi cực lạc tây phương.

Tế Phật: Mấy hạt gạo Bồng Lai người đã ăn hết rồi, sức của người chỉ có thể bò lên tới nóc nhà, còn người muốn bò lên tận thiên đàng không nổi vì sức có chẳng bao nhiêu. Mong người kể rõ lại những hành động kiếp trước cho người đời được rõ, để lập công chuộc tội cùng cải đổi lột chuột như ý mong cầu.

Chuột Giáp: Thưa vâng, song e rằng tả không hết nổi những tội ác khi xưa. Kiếp trước tôi ngụ tại Hương

Cảng, không tội ác nào không phạm phải, chẳng lo làm ăn lương thiện, chỉ lo trộm cắp, cướp bóc, lường gạt, nhậu nhẹt, ăn hút. Về sau không đủ tiền hút, bèn nhập băng buôn thuốc phiện lậu, kiếm được rất nhiều tiền, ngoài ra còn cưỡng dâm ba thiếu nữ. Vì sống đời mê muội bất lương như vậy, nên luôn luôn sợ cảnh sát bắt bớ. Sau những ngày sống hoang đàng sa ngã, một bữa nọ nhậu nhẹt say sưa xong, gây sự đánh lộn với người, bị người giết chết, hồn phách tôi bị âm binh áp giải xuống địa ngục, lãnh án mười hai năm khổ sai do Diêm Vương xử. Mãn án phải đầu thai làm kiếp chuột đã được nửa năm, còn mấy thân quyến tôi kia, kiếp trước cũng hành động ác độc bất nhân. Làm thân chuột đời sống vô cùng mất tự do, ban ngày nằm ngủ, ban đêm mới dám hoạt động, lại còn phải lén lút tránh né, rất sợ cảnh sát, vì chỉ sơ hở một chút liền bị tóm cổ ngay.

Dương Sinh: Ở đây cũng có cảnh sát sao?

Chuột Giáp: Mèo đen cũng giống như cảnh sát giữ nhiệm vụ tuần thám trong nhà để canh chừng thực phẩm, hành tung của chúng tôi nếu như bị phát hiện mất mạng như chơi, chủ nhân nhà này nuôi một con mèo đen khiến chúng tôi sợ hãi muôn phần, những khi lấy lén đồ ăn đều kinh hồn táng đờm, đời sống hiện giờ vô cùng khổ sở, phải chui rúc những chỗ tối tăm mới tạm sống yên thân. Hồi hận kiếp trước phạm nhiều tội ác khiến kiếp này chịu cảnh dọa dẫm thê thảm, mong người đời chớ phạm vào những lỗi lầm như tôi, để khỏi

bị Diêm Vương tổng giam nơi cảnh ngục tù đen tối, khổ đau này.

Dương Sinh: Con chuột thứ hai kia có thể kể lại hành động kiếp trước không?

Chuột Ất: Cảm tạ đức Tể Phạt cùng Dương Thiện Sinh, lòng tôi vô cùng bối rối, chẳng biết trình bày cách sao cho được chính xác. Kiếp trước tôi là kẻ sống bằng nghề cờ gian bạc lận, vì có thành tích lâu năm nên trở thành tay giang hồ khét tiếng, mở sòng bài, dùng đủ mọi thủ đoạn gian manh lừa bịp để chiêu dụ con bạc tới đánh. Các thương gia giàu có cùng các gái làng chơi sang trọng lần lượt bị lột sạch tiền bạc, của cải, tán gia bại sản. Về sau có một chúa đảng du đảng tới bắt đóng hội chết cho y, tôi cự tuyệt chẳng chịu nộp tiền, vì vậy tôi bị hấn truy sát, nên sợ phải dời đi nơi khác. Từ đó đổi tên là đảng Kim Quang chuyên tính chuyện lường gạt, dùng một chàng thanh niên giả vờ muốn tìm bạn gái, rồi đứng làm trung gian kiếm các bà các cô có nhiều tiền giới thiệu là chàng đó giàu có lắm, khi cá cắn câu, kẻ đứng giữa tha hồ trục lợi. Cuối cùng tôi lại đem ngón nghề cờ gian bạc lận cũ ra lừa gạt phụ nữ, nhiều kẻ tham bị tôi lột sạch tiền bạc cùng nữ trang. Một đời chuyên sống nghề lừa gạt, tuy kiếm được nhiều tiền, song cũng ăn nhậu chơi bời hoang phí hết, thành ra sau một kiếp tỉnh lại cũng chẳng còn chi, chẳng được gì, tới năm bốn mươi hai tuổi bị ung thư bao tử thác. Sau khi chết âm binh tới áp giải xuống địa ngục, chịu đủ thứ hình phạt của thập điện Diêm Vương, ba tháng trước

đây phải đầu thai làm kiếp chuột, tôi sống tại xó này, thật là khổ sở, khi ăn thì rình mò lên lút, lỡ thấy bóng mèo đen thì hồn vía lên mây. Biết vậy kiếp trước gắng làm người hiền lương thì đời nay đâu đến nỗi phải đày đoạ khổ đau đến mức này.

Tế Phật: Kiếp trước không chịu hành động quang minh chính đại, nên kiếp này phải sống chui rúc nơi xó xỉnh tối tăm. Đời trước chuyên lừa đảo kẻ khác để giật tiền giật bạc, gây thù chuốc oán, cạnh tranh giành giật, nên kiếp này bị mèo theo dõi canh chừng, khiến kiếm miếng ăn thực là khó khăn nguy hiểm. Đã không gắng làm người lương thiện, thì phải vui vẻ làm chuột hiền lành, trời cao vì biết rõ tính người nên mới chuyển kiếp cho người làm chuột, để người thích ứng cùng hoàn cảnh, hãy tự trách mình chớ có trách người.

Dương Sinh: Thưa ân sư, tại sao lại coi là chuột lớn, mà không coi là chuột con?

Tế Phật: Tuy chúng nhỏ con song quá từng trải, quá lão luyện nên phải coi là chuột lớn. Bọn chúng kiếp trước chuyên ăn người, kiếp này coi là chuột vẫn chứng nào tật nấy, vẫn lấy lén của người để ăn mà sống, chẳng chịu tu tâm sửa tính, kiếp trước chẳng hiền lành, kiếp sau khó tránh khỏi nguy khốn. Đám chuột này ăn gạo Bồng Lai của ta, hi vọng kiếp tới được lên làm người. Dương Sinh chuẩn bị đi nơi khác để phỏng vấn loài chuột đồng.

Dương Sinh: Thưa ân sư đi tới đâu mới gặp được loài chuột này?

Tế Phật: Đến vùng quê Đại Nam, lên đài sen mau.

Dương Sinh: Thưa ân sư, con đã sẵn sàng.

Tế Phật: Hai thầy trò vừa lên đài sen thì trời bắt đầu đổ mưa, song nước mưa không làm ướt nổi pháp thân. Vì lượng nước đổ xuống nhiều, nên đồng ruộng ngập lụt, hoa màu hư hại, dân lành thống khổ, ta cảm xúc đọc năm bài thơ với tựa đề là khuyên đời để an ủi:

*Quang âm thành dị thệ
Nhất khí bất trùng lai
Tao thủ không ta thán
Vân tâm độc cảm hoài
Thiếu niên như quá khách
Mộ cảnh diệc tham ai
Nhược bất tri tu tảo
Uổng tương bạch cốt mai.*

Ngày tháng trôi biến biệt
Một đi không trở về
Vò đầu lòng tiếc nuối
Thốn thức dạ u hoài
Tuổi trẻ nay đã mất
Xế chiều giờ thấm thay
Chẳng lo tu sớm sửa
Xương trắng uổng chôn vùi.

*Thế sự như xuân mộng
Hoàng lương bất cứu thời
Vô đoan tâm cảm khái*

*Bất liệu ý hưng bi
Ninh miễn lao khổ số
Nan đào đắc thất kì
Minh nhân năng cảm thử
Lập đức tác tư kì.*

Việc đời như giấc mộng
Phú quý chẳng bền lâu
Vô cố tâm hưng khởi
Chẳng dè ý chuốc sầu
Thăng trầm nếu tránh được
Cái chết có chừa đâu
Người trẻ hiểu lẽ đó
Ruộng đức lo cày bừa.

*Thiên địa nhất nghịch lý
Nhân sinh nhược thủy lưu
Đông tây thù dự liệu
Nam bắc bất trường đo
Phú quý hoa gian lộ
Vinh hoa thủy thượng âu
Hà tu đồ bách kế
Lao lực cách chiêu vưu.*

Trời đất vốn không thuận
Kiếp người như nước trôi
Đông tây nào liệu được
Nam bắc chẳng còn hoài
Phú quý sương trên lá

Vinh hoa chim đậu bay
Cho nên lo lắng chuyện
Mệt sức chẳng hay gì.

*Khán phá thể tình sự
Tự nhiên vạn lự san
Đả khai danh lợi tỏa
Khiêu xuất sinh tử quan
Thương hải trôi tăng lãng
Cô phong tung điệp sơn
Trường thành Tân đề điều
Di thánh thủy sần sần.*

Tình đời thấu tỏ được
Nỗi khổ tự tan tành
Đập bể cùm danh lợi
Vượt ngoài cũi tử sinh
Biển xanh sóng lớp lớp
Núi thăm lớn mông mênh
Mờ mịt thành Vạn Lí
Chỉ nghe nước cuốn quanh.

*Sa bàn tàng cấm tú
Vô tự diệc thành văn
Khấp quý kinh hào sĩ
Kính thần phục sứ quân
Hiền năng tham chuyết nhậm
Phụng điều xuất kê quân
Thành tịu bất phạm khách
Danh thủy bách thể luân.*

Đàn cơ giấu gấm vóc
Không chữ cũng thành văn
Quý khóc người kinh hãi
Thần mừng và thánh khen
Kẻ hiền cùng dự khán
Chim quý khác gà đàn
Xuất chúng mới nên việc
Tiếng thơm vạn kiếp còn.

Ngâm xong bài thơ khuyên đời thì chúng tôi tới huyện Đài Nam phỏng vấn chuột ở trong các hang hóc ngoài đồng ruộng, cùng tìm hiểu sự sinh hoạt của chúng.

Dương Sinh: Ruộng ở đây quá trũng.

Tế Phật: Gặp khi mưa lớn ngập đầy nước.

Dương Sinh: Thưa, tìm hang chuột ở đâu?

Tế Phật: Không cần tìm xem chuột ở đâu vì mắt Phật của thầy liếc qua biết ngay chúng hiện ở chỗ nào rồi, bên cạnh đồng đá kia chắc chắn có hang chuột.

Dương Sinh: Nhãn lực của ân sư quả là tinh, bên đồng đá có hang chuột song con không thấy chuột động đậy.

Tế Phật: Có hai con chuột ẩn sâu trong hang, để thầy ban pháp Phật, chúng ắt bò ra: “Chuột ơi! Chuột ơi! Dù người đã ăn đủ loại hoa màu của nhà nông, nhưng chẳng có thứ nào ngon bằng cá tươi, bữa nay ta bắt hai con cá sống tặng người, hãy mau ra đây nhận đi còn không ta thả nó thì tiếc lắm đấy”.

Dương Sinh: Ân sư hóa phép, trong tay có liền hai con cá tươi còn giấy đàn hạch, và ném ngay vào miệng hang, chuột ngửi thấy mùi tanh, hai mắt lăm la lăm lét nhìn, con nọ nổi đuôi con kia bò ra, chúng chỉ ngó mà chưa dám vào.

Tế Phật: Hai con chuột mật nhỏ kia ời, thấy cá sống miệng thèm chảy nước miếng song có sao còn sợ hãi không dám vào lấy ăn. Đã dụ được chuột ra khỏi hang, ta thả cá về nước, chỉ cho chuột ăn gạo Bồng Lai để chúng khỏi phạm giới sát sanh. “Nước trong cá hiện, nước đục cá mất, trước mắt chỉ còn thấy gạo tiên Bồng Lai, thôi ăn đi”.

Dương Sinh: Ân sư đọc xong lời chú, hai con cá tự nhiên biến mất, chỉ thấy hai nắm gạo ở miệng hang, hương thơm xông vào mũi, chuột thèm quá liền ăn lấy ăn để. Lòng chúng ướt đầm, bụng chúng đói meo.

Tế Phật: Mưa lớn mấy ngày liền, ẩn trong hang để tránh mưa, không dám bò ra ngoài kiếm đồ ăn, do đó bụng đói cồn cào, giờ ăn no gạo lát nữa chúng sẽ thoát thai hoán cốt phục hồi linh quang, Dương Sinh có thể phỏng vấn.

Dương Sinh: Chuột vội vàng ăn hết hai vốc gạo xong liền mê đi, một phút sau thân động dậy, dần dần tỏ ra khỏe khoắn, có thể mở miệng nói năng.

Chuột Giáp: Cảm ơn hai vị ân sư đã ban cho tôi thuốc hoàn hồn linh diệu.

Tế Phật: Ta là Phật Sống Tế Công, còn người kia là trò ngoan của ta tức thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh

Đức Đường ở Đài Trung, hai thầy trò ta phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký. Bữa nay đặc biệt tới đây phỏng vấn các người, vừa rồi ta ban gạo tiên, ăn xong các người liền thoát thai hoán cốt, khôi phục linh quang, như vậy là các người có phước lớn. Mong các người hãy thuật rõ lại những hành vi ác đức của kiếp trước cho Dương Sinh hay, để chép vào sách hầu khuyên răn người đời, làm như vậy là các người tạo công chuộc tội, ngày sau có thể chuyển kiếp làm người.

Chuột Giáp: À thì ra nguyên nhân là như vậy thực quá cảm động. Hồi nãy vợ chồng tôi ở trong hang, đột nhiên ngửi thấy mùi tanh vì bụng đói nên miệng quá thèm, trời mưa lớn mấy bữa liền, hang bị ngập nước, chúng tôi ở trong hang tưởng là sẽ bị chết vì nước ngập, song may mắn thoát nạn, đang lúc bị cơn đói rét hành hạ, lại ngửi thấy mùi cá tươi ngon lành, khiến bụng càng cảm thấy đói hơn, do đó vợ chồng tôi rủ nhau ra xem, vừa ló đầu ra ngoài miệng hang thấy hai con cá còn sống đang cựa quậy, chúng tôi có chút e dè nên không dám nhào tới vồ lấy ăn. Lát sau cá biến mất lại thấy hai nắm gạo hương thơm xông vào mũi, cầm lòng chẳngặng, do đó vội vàng ăn lấy ăn để. Suốt đời chưa hề bao giờ được ăn thứ gạo ngon như vậy, sau khi ăn no đột nhiên thấy thân mình nóng hực, đầu óc mê mẩn có cảm giác ngê thỏ, rồi lần lần cảm thấy thân thể nhẹ nhàng, nhớ lại được hết những chuyện của kiếp trước, nghe lời pháp của đức Tể Phật dạy mới rõ đó là sự thực.

Tể Phạt: Các người bình thường chỉ bò ra khỏi hang, lượm những thức vương vãi của nhà nông ăn, còn loại gạo Bồng Lai ta đã dùng lửa tam muội rang, chỉ để dành cho những ai tu đạo mới được ăn nên các người nhờ ăn gạo này mà được thoát thai hoá cốt, vậy hãy mau thuật hết lại những chuyện kiếp trước.

Chuột Giáp: Kiếp trước chúng tôi là vợ chồng, lúc còn trẻ đã mở động mại dâm chuyên dụ dỗ con gái nhà lành vào đường tội lỗi cùng bán gái vị thành niên cho khách làng chơi. Vợ tôi lại vốn là gái vui đâu chiều đấy, hoang đường hư thân mất nết, còn tôi thì ham ăn biếng làm thật là xứng đôi vừa lứa nên đã thành duyên chồng vợ, chung sống dưới một mái nhà, cùng mở ngôi hàng buôn phấn bán hương gây ra những tội ác rất ư lịch sử. Đồng tiền bất lương chẳng giữ được lâu, cuối cùng thân mang bệnh, mới đầu tôi bị trúng gió, tay chân cứng đờ, vợ tôi ngựa quen đường cũ, đích thân đem thịt mình bán giữa chợ đời để kiếm tiền nuôi miệng cùng mua thuốc men, cảnh sống ngặt nghèo này tới một lúc không chịu đựng nổi thì vợ tôi ngã bệnh nặng, chẳng còn bán mình nổi nữa, cả tinh thần lẫn thể xác đều vô cùng đau đớn, một bữa cả hai chúng tôi đều uống độc được quyền sinh, thi thể bị bỏ quên trong căn phòng nhỏ hơn mười ngày đã sinh thối người ta mới khám phá ra và đem đi chôn. Vợ chồng tôi một đời hại người quá nhiều, việc kinh doanh chuyên dùng thủ đoạn gian manh cùng lường gạt tiền bạc của bao kẻ khác, nên phải xin làm kiếp chuột để trả quả muôn phần thâm này.

Sau khi chết âm binh áp giải xuống địa ngục chịu nhiều hình phạt đòn đau, song chúng tôi còn phải đầu thai làm chuột ba kiếp liền, trốn chui rúc trong các hang nhỏ hẹp tối tăm, không hề thấy ánh mặt trời, nhiều khi còn bị rắn độc xâm nhập, nước lớn tràn vào. Để có thức ăn thường phải lén bò ra khỏi hang thâm lượm thóc lúa, hoặc ngô đậu rơi vãi ngoài đồng một cách rất ư là cực khổ, người đời được sống giàu có sung sướng phải tự biết quý trọng giữ gìn cẩn thận, chớ để mất nó, vì hình phạt ở âm phủ khổ cực muôn phần, lại bị chuyển kiếp đầu thai làm loài thú, phải lén lút đánh cắp thực phẩm để ăn, khó mà sống nổi, chẳng may ăn phải bã của nhà nông, lỡ trúng độc kiếm đâu ra thầy thuốc, chỉ có chết mà thôi, như vậy đời sống vô cùng bấp bênh, mạng sống hết sức mỏng manh. Người đời sống nơi cửa cao nhà rộng, ăn mặc dư thừa, hoang phí quá nhiều, so sánh với loài chuột quả là khoảng cách giữa vực thẳm cùng trời cao.

Tế Phạt: Chuột là loài phá hoại xã hội, chuột đồng phá hoại mùa màng của nhà nông, tục ngữ có câu: “Chuột đồng qua đường người người kêu đánh”. Ai bảo các người kiếp trước không ăn ngay ở thẳng, để kiếp này phải chịu quả báo, chỉ nên tự trách mình lắm lỗi. Rất may bữa nay được ta ban gạo tiên kiếp tới đầu thai lên làm người, phải nhớ kĩ là chớ đi đường tối ám quanh co nhỏ hẹp, mới mong tránh khỏi lại bị sa xuống hang này lần nữa.

Chuột Ất: Xin cảm tạ đức Tể Phật cùng Dương Thiện Sinh, bữa nay đã ban ân huệ cho vợ chồng chúng tôi, những lời vàng ngọc khuyên nhủ đã thấm sâu vào tủy, kiếp sau nguyện lạy Phật tu hành để đền đáp công ơn hai vị.

Tể Phật: Đã thành tâm hối cải, chúc hai người phản bổn hoàn nguyên, từ kiếp chuột được đầu thai làm kiếp người chính trực, ta sẽ tới hóa độ cho.

Dương Sinh: Có sao người ta lại gọi những kẻ hèn nhất là loài chuột?

Tể Phật: Vì kiếp trước chuột là loài người mặt to gan lớn, chuyên làm chuyện bất nhân ác đức, nên sau khi chết bị đày xuống địa ngục, ngoài việc chịu hình phạt nặng nề lại còn phải đầu thai làm kiếp chuột hèn hạ nhất gan, thấy mèo và người liền lẩn tránh, đã chôn vùi tính thích dương oai diễm võ của kiếp trước, quả là trời xanh đã trừng phạt chúng. Bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn ở đây, Dương Sinh lên đài sen.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tể Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Một

BÒ SỮA BÒ THỊT NGHIỆP MANG TỪ KIẾP TRƯỚC

QUÊN THÂN NUÔI NẮNG NỢ NẦN NÀO TRẢ ĐỦ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 22 tháng 8 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Tuế nguyệt như thoa bụi nhất thu
Lương phong tổng ý thân phi cữu
Phong y túc thực cư an lạc
Phú quý nhưng tu đạo đức cầu.*

*Ác tác phi vi tị mã ngư
Phi mao phụ thể thán vô tư
Nhiệm nhân tế sát không hoài oán
Lộ nhữ trình tu đạo hạ lưu.*

Dịch

Ngày tháng thoi đưa đã tới thu
Thân mang áo lạnh loại da cừ
Dư ăn dư mặc đời nhàn hạ
Giàu có phải lo đạo đức tu.

Gian manh lừa đảo giống trâu bò
Lông mọc đầy mình bởi chẳng tu

Sống chết do người không oán hận
Khỏa thân nhảy múa tội càng to.

Tế Phạt: Mùa thu đã trở về lòng cảm thấy lạnh lạnh, chúng sinh phần lớn đã mặc thêm áo ấm, rồi khi đông tới có áo da cừu, áo lông đều phải đem hết ra mặc, có khi còn lấy cả da bò, lông dê để bảo vệ cơ thể cho ấm áp, như vậy sự chống lạnh của người cũng giống tựa bò dê vậy. Thân xác người rét mướt há lại chẳng phát tâm yêu thương nồng ấm được sao? Bữa nay thầy hướng dẫn Dương Sinh tới một nơi để được thấy tận mắt cảnh đời của bò.

Dương Sinh: Thưa, con đã lên đài sen, kính mời thầy khởi hành...

Tế Phạt: Đã tới nơi.

Dương Sinh: Bữa nay ân sư hướng dẫn con tới chốn này, mùi tanh tưởi xông lên nồng nặc, căn nhà này trong ngoài chất đầy từng đồng từng đồng những thứ gì thế kia?

Tế Phạt: Đây là xưởng thuộc da thú, sau khi bò bị giết, lấy da thuộc để làm giày da, áo da, bao da, túi da, mũ da, bao tay da để bán cho khách hàng mua về dùng.

Dương Sinh: Da bò thực quả có nhiều công dụng.

Tế Phạt: Vì da bò dày.

Dương Sinh: Thưa ân sư tại sao da người còn cần phải có da bò bảo hộ?

Tế Phạt: Da bò vốn do da người biến hóa ra, không tin thầy sẽ hướng dẫn con tới lò giết bò con sẽ rõ.

Dương Sinh: Thưa vâng.

Tế Phật: Lên đài sen, thầy sẽ hướng dẫn con tới lò giết bò ở Đài Bắc... *(khoảng cách không xa, chỉ tíc tắc đã tới nơi)*.

Dương Sinh: Mùi máu tanh tươi xông lên, có cảm giác chỉ muốn ỏi mũi, nhìn qua cửa thấy rất nhiều bò, phải chăng chúng đang đợi tới phiên mình bị giết?

Tế Phật: Đúng vậy, lũ bò đó người ta sắp đem giết.

Dương Sinh: Chúng giống loài bò thịt.

Tế Phật: Chúng được trại chăn nuôi, nuôi làm bò thịt. Để thầy điểm hóa xong, con có thể phỏng vấn chúng. “Bò thịt ơi! Bò thịt ơi! Đứng đó đợi người ta giết, khổ đau chât nặng, lệ chảy khôn ngăn, ai bảo người kiếp trước giết chóc quá nhiều, da mặt mi quá dày, chẳng kể luân thường đạo lý, dao cắt rồi dao cắt, thịt rơi rồi thịt rơi, thời cơ đã tới, ta điểm hóa cho người, mau kể hết hành vi kiếp trước để làm gương khuyên đời”.

Dương Sinh: Tôi là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, bữa nay cùng ân sư Tế Phật phụng mệnh viết sách Luân Hồi Du Ký, hi vọng người thuật rõ lại hết nguyên nhân kiếp trước để làm tài liệu cảnh tỉnh thế gian, để khuyên răn người đời.

Bò Giáp: Vừa rồi được đức Phật Sống Tế Công điểm hóa, đột nhiên tỉnh thức, nhớ rõ kiếp trước, không dám nhìn lại kiếp này. Kiếp trước tôi sinh ra trong một gia đình giàu có, từ bé được cha mẹ chiều chuộng nên hư thân mất nết, vì tiền bạc dư thừa, tập tành thói quen cờ bạc say sưa, khi sa ngã quá, cha mẹ bất bình thường

chửi mắng, tôi giận bỏ nhà đi, nhập băng du đảng, chuyên nghề trộm cướp. Một bữa giật tiền của khách đi đường, họ tri hô, tôi liền rút dao đâm vào ngực họ ba nhát, rồi cầm tiền chạy mất dạng, vì vết thương quá nặng, nạn nhân tắt thở tại bệnh viện. Cướp được món tiền đó xong, tôi vừa mừng vừa lo, thường lui tới các quán nhậu nhẹt say sưa cùng kiếm nơi hút cần sa ma túy, còn tiền bạc tôi đem lại gởi nhà một người bạn gái. Một bữa nọ, tại sông bài tôi huênh hoang khoe chuyện cướp tiền, bị kẻ khác mật báo với nhà chức trách, liền bị cảnh sát bắt giải tòa, lãnh án tử hình để đền tội, quỷ vô thường hắc bạch đã tới chờ sẵn, để áp giải tội hồn tôi xuống địa ngục cho Diêm Vương trừng trị, và khi ra đời chất với nạn nhân, tôi vô phương chối cãi. Sau ngày mãn hạn tù khổ sai tại địa ngục, tôi còn bị đầu thai làm loài bò thịt liền ba kiếp, kiếp này mới là kiếp thứ hai. Bà con của nạn nhân thường thích ăn thịt bò, kiếp rồi sau khi tôi bị giết, họ ra chợ kiếm mua thịt gặp ngay thịt tôi, họ liền mua về xào nấu ăn thật ngon lành, quả là phải trả nợ thịt cho kẻ bị hại.

Dương Sinh: Nhân quả báo ứng thật là chẳng thể bàn luận. Theo như lời trình bày của người thì phải lấy thịt mình đền khổ chủ, song sức ăn của họ có hạn, mà xác bò thì lại quá to, nên phải để cho nhiều kẻ khác cùng ăn mới hết nổi, vậy thì theo người trường hợp sau có liên hệ tới luật nhân quả không?

Bò Giáp: Người nhà nạn nhân ăn không hết thịt tôi, do đó đồ tể mới bán thêm cho kẻ khác, chính ra thì một

người làm ác, muôn nhà đau lòng. Song trường hợp này thì khác hẳn, họ sung sướng lúc nhai thịt tôi, giống như là được quyền thay thế nạn nhân rửa hận vậy.

Dương Sinh: Đúng vậy, đúng vậy, những người ăn thịt người chính là giúp người giải trừ ác nghiệp, không những vô tội mà lại còn có công nữa.

Tế Phạt: Nếu vậy thì chẳng hóa ra là khuyến khích người đời sát sinh sao? Người tu đạo phải kiêng ăn thịt. Còn như muốn giúp loài vật giải nghiệp, phải lấy lượng từ bi mà đối xử. Người tu đạo không giết loài vật để lấy thịt ăn, thường niệm Phật tu hành, luôn mở rộng lòng thương xót cầu cho những kẻ phạm tội cùng các loài cầm thú được giải hết oan nghiệp, có như vậy thì những loài sinh vật khác ở trần gian mới được loài người giúp đỡ giải thoát có phương pháp, không những loài vật được giải tội mà tính linh còn được giác ngộ, sớm có ngày hết khổ đau. Còn vô tình ăn phải thịt những con vật có tội, phải ban ân làm phước giúp nó siêu thăng, tuyệt đối không được ăn không. Ăn một miếng thịt là có một phần trách nhiệm cứu đó, tục ngữ có câu: “Ăn nhân trả quả” đó là nguyên tắc hết sức công bằng, cho nên những kẻ thích ăn ngon, ham ăn thịt hãy suy nghĩ rồi tùy tâm lựa chọn. Còn như ăn rau trái do khí tinh anh của trời đất nuôi dưỡng không phải gánh trách nhiệm siêu độ chúng. Trái lại ăn thịt những loài động vật có tính linh thì phải giúp nó siêu thăng, vì nó đã hiến dâng thân xác cho mình ăn và sống, mới gọi là đối xử với nhau một cách công bình, bởi lẽ hãy ăn một

miếng thịt người thử coi, hễ là phải đền tội ngay lập tức, huống hồ động vật, thân thể bị lột da xẻ thịt, nếu như chúng biết nói tiếng người thì những kẻ ham ăn thịt chúng hẳn là nghe rõ những lời nguyện rửa đấng cay của chúng.

Dương Sinh: Giá thịt không quá mắc, mọi người đều có thể mua về ăn.

Tế Phật: Nếu mọi người ăn thịt đều biết có trách nhiệm siêu độ thì cũng là điều hay lắm.

Dương Sinh: Lời dạy của ân sư quả là chí lý. Xin hỏi lại bò, bị đầu thai làm kiếp súc sinh như thế này, bò có cảm tưởng thế nào?

Bồ Ất: Bò thịt được nhàn nhã, không giống như bò cày ruộng, phải tắm nắng dầm mưa, đánh đập chửi mắng, song không phải chỉ nuôi trong vòng một năm là bị đem đi giết như bò thịt, tôi nghĩ làm bò cày ruộng tuy khổ cực thân xác nhưng được sống lâu hơn.

Tế Phật: Bò cũng nghĩ tới chuyện sống lâu, kể thì trời xanh cũng xử với các người công bình, không phải kéo cày nặng nhọc, chỉ cần hiến dâng thân xác cho người ta ăn thịt thì cũng là làm việc thiện rồi đấy.

Bồ Ất: Đức Tế Phật nói rất nhẹ nhàng mát mẻ, xin ngài hãy dùng thử một miếng để gọi là lưu lại một chút tình.

Tế Phật: Ta ăn chay đã lâu rồi, chẳng thể ăn nổi một miếng thịt đâu, sợ lắm!

Bồ Ất: Nếu như đức Tế Phật ăn thịt con thì quả là phước đức, ngài ăn một miếng thịt con, con sẽ đeo dính ngài, để ngài đưa con về cõi tây phương cực lạc. Còn

như người thường ăn thịt con, gặp kẻ đầy trước khí, thì thật là bất hạnh quá. Con muốn có chút công đức mà cũng chẳng được nào!

Tế Phật: Lành thay! Lành thay! Người đã có lòng vì đạo, thay vì ăn thịt người ta nhổ mấy sợi lông của người, người muốn được ta ban ân đức thì sẽ trợ duyên để tính linh của người được trở về nguồn cội, sớm có ngày siêu thăng.

Bồ Ất: Cảm tạ đức Tế Phật đã đoái thương con xin ngài hãy nhổ lông con.

Tế Phật: Người chẳng sợ đau sao?

Bồ Ất: Cẩn rằng chịu đựng, muốn có công đức thì phải kiên gan.

Tế Phật: Được rồi, nhổ của người mấy sợi lông, sẽ ban cho người trăm phần công đức.

Dương Sinh: Người đời thường nói: “Nhiều như lông bò” câu nói đó có ý nghĩa gì?

Tế Phật: Nghĩa là vô giá trị. Dương Sinh hãy tiếp tục phỏng vấn đi.

Dương Sinh: Xin hỏi tại sao người lại đầu thai làm kiếp bò?

Bồ Ất: Kiếp trước tôi có tính lẳng lơ trăng gió, ngay lúc còn ngồi ghế nhà trường tôi thường có những hành động khiếm nhã đối với bạn gái cùng lớp, và thường hay chọc ghẹo gái đi đường, nhiều khi còn xâm phạm tiết hạnh phụ nữ một cách trắng trợn, chẳng sợ kẻ khác nhòm ngó. Vì mẹ tôi mất sớm cha tôi lại tục huyền, mẹ kế tôi có tính lang chạ dâm dăng, khi đó tôi lại là một

chàng thanh niên đẹp trai học giỏi, mẹ kế liền đem lòng thèm khát, luôn luôn gạ gẫm tôi. Tối khi cha tôi có công chuyện phải đi xa, vắng nhà nhiều ngày, mẹ kế nhân cơ hội này đã quyến rũ tôi đi vào con đường tội lỗi. Tánh tôi vốn hiếu sắc, đã từ lâu có ý ham muốn, vả lại nghĩ rằng mẹ kế đâu có để tôi ra, gần gũi cũng chẳng hề gì, cho nên tôi đã phạm tội loạn luân. Bởi tình gian nên lửa cháy mạnh, rốt cuộc cha tôi hay được, vô cùng phẫn nộ, song tôi bề ngoài làm ra vẻ ăn năn hối cải, tuân theo lễ giáo, nhưng bên trong vẫn chứng nào tật nấy, tiếp tục lén lút làm việc tồi bại. Sau khi chết xuống âm phủ, vì phạm tội gió trăng dâm dăng, làm nhục phụ nữ, đảo lộn luân thường đạo lý cùng gian dâm với mẹ kế, nên bị Diêm Vương trừng phạt nặng nề. Sau khi mãn hạn phải đầu thai làm kiếp gà hai đời, bò hai đời, hiện tại đang làm kiếp bò thứ nhất... Tôi rất hối hận kiếp trước làm người không biết lễ nghĩa, liêm sỉ, ngũ luân, bát đức cho nên phải đầu thai làm kiếp súc sinh.

Tế Phật: Da người dày, người không có liêm sỉ, làm chuyện phản bội luân thường đạo lý xấu xa, lòng mọc đầy mình, giống loại người rừng rú dã man, cho nên kiếp này phải đầu thai làm bò, da của người còn bị thuộc làm da giấy, để cho người chà xát tiêu trừ tội nghiệp của người.

Bồ Ất: Kính xin đức Tế Phật cứu độ con, để con được đầu thai làm người, con xin giữ luân thường đạo đức, là kẻ tốt lành, không dám sai chệch một li.

Tế Phạt: Người đã thành thực khai rõ hết tội kiếp trước, kể đã có công, ban cho người kiếp tới được đầu thai lên làm người. Nay được Tam Tào phổ độ, luân hồi kiếp thú khổ sở muôn phần, cho nên mới phải trước tác sách Luân Hồi Du Ký để răn đời tạo công đức, thoát vòng luân hồi súc sinh khỏi khổ. Người đời nếu như phạm tội hành động súc sinh, hoặc sát sinh quá nhiều, hoặc nhiều kiếp oan nghiệp cũng cần ẩn tống sách này để khuyên đời, lo công đức thật nhiều để siêu độ cho các loài cầm thú hầu tiêu trừ tội lỗi. Như trong lò thịt, người ta cũng còn bày bàn thờ vong những con vật bị giết để mong một, ngày rằm cầu siêu cho chúng, đó cũng là điểm biết tới lẽ đạo vậy. Kẻ sát sinh lo siêu độ hồn cầm thú, người ăn thịt chúng cũng có trách nhiệm. Thầy trò mình tới nơi khác phỏng vấn bò sữa để nghe chúng kể lại chuyện kiếp trước.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường...

Tế Phạt: Đã tới nơi.

Dương Sinh: Thưa đây là chốn nào mà phía trong nuôi quá nhiều bò sữa?

Tế Phạt: Đây là trại nuôi bò sữa thuộc Đài Bắc, chúng ta hãy vào trong phỏng vấn mấy con bò bị vắt sữa.

Dương Sinh: Thưa ân sư, phỏng vấn bằng cách nào?

Tế Phạt: Để thầy điểm hóa chúng trước “Bò sữa ơi, mi sản xuất sữa để cho người đời uống, công đức vô biên, mau mau tỉnh dậy nói rõ chuyện tiền kiếp của người”.

Dương Sinh: Sau khi được ân sư điểm hóa, quả nhiên bò sữa mở miệng nói liền.

Bồ Bỉnh: Hai vị là ai, tại sao bữa nay lại tới làm rộn chúng tôi?

Tế Phật: Ta là Tế Công còn người kia là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, bữa nay thầy trò ta phụng chỉ viết sách Luân Hồi Du Ký để khuyên răn người đời, người hãy mau thuật lại những hành vi kiếp trước để tạo công chuộc tội, hầu kiếp tới được đầu thai lên làm người.

Bồ Bỉnh: Thưa, thì ra đây là đức Phật Sống Tế Công, đã điểm hóa cho con, nhờ vậy mà con mới nhớ lại hết được những hành vi kiếp trước con đã làm. Để lập công chuộc tội, con xin đem những việc đã làm của kiếp trước kể lại để người đời được rõ. Kiếp xưa, tôi sinh tại Hoa Kỳ sống bằng nghề vũ khỏa thân cho khách coi, đứng trên khán đài tôi cởi hết quần áo, để lộ cặp vú cùng của quý, khách ngồi coi lòng thích thú, mắt trợn trừng, miệng há hốc, vỗ tay hoan nghênh. Lại còn ăn nằm với biết bao thương gia, sống cuộc đời như vậy tới năm bốn mươi lăm tuổi mới chuyển nghề buôn hột xoàn, xong đời sống vẫn hoang đàng bừa bãi, cặp đàn ông chơi bởi sa đọa, chẳng hề lo làm ăn lương thiện. Sau khi chết hồn bị đày xuống địa ngục, vì phạm nhiều luật của thượng đế ngăn cấm, phải chịu nhiều hình phạt khắc nghiệt, ngoài ra còn bị đầu thai làm kiếp bò sữa, đó là ác nghiệp của kiếp trước mà kiếp này tôi phải trả.

Dương Sinh: Tại sao người lại bị chuyển kiếp đầu thai làm bò sữa, mà không đầu thai làm loài khác?

Bồ Bính: Vì kiếp trước làm người tôi thích phô bày cặp nhũ hoa và “chỗ kín” nên khi chết bị đầu thai làm bò sữa, lúc nào bầu sữa cũng phồng căng no tròn, cùng “của quý” luôn luôn phơi bày, sở dĩ kiếp trước tôi được ái mộ là vì biết lợi dụng cặp nhũ hoa cho người mua vui, cho khách thỏa mãn tính dâm. Vì kiếp trước chẳng chịu dùng nó nuôi dưỡng trẻ thơ, nên kiếp này phải làm bò sữa để chủ nhân vắt nặn sữa cho trẻ con bú, cùng chế thành sữa đặc, và bơ... cho người lớn ăn, tất cả đều do nghiệp quả tội lỗi kiếp trước gây nên.

Dương Sinh: Luật chuyển kiếp đầu thai này chính hợp với lòng ưa thích của người ở kiếp trước sự sắp đặt của tạo hóa hiện nay thật quá siêu diệu. Giờ đây phải làm kiếp bò sữa, cảm tưởng của người ra sao?

Bồ Bính: Tôi rất hối hận vì kiếp trước đã gây nghiệp, chuyên thoát y khiến tâm thần nam giới dao động, sinh tật dâm dăng, hành động tà dâm, thực quả đã phá hoại đạo đức thánh hiền không nhỏ, tội quá lớn. Bò sữa nuôi có nhiều sữa để chủ nhân vắt đem bán, còn bò chẳng được hưởng chút lợi nhỏ nào. Những lúc vú căng, chủ chưa kịp vắt, vô cùng khó chịu, sau khi vắt rồi cảm thấy rất dễ chịu. Song tự biết mỗi ngày tôi một già, tới lúc vú teo, không còn sữa nữa, chỉ sợ bị bán cho lò thịt, tôi chỉ biết cày bừa, không biết thu hoạch nên chẳng được gì, số kiếp thật là thảm thay.

Tế Phậ: Người được cận kề chủ nhân, ngày ngày họ nắn bóp vú người, kiếp trước người có thích được làm như vậy không? Kỹ thuật ngày một tiến bộ đã sáng chế được máy vắt sữa bò, hẳn là bò sữa sẽ không còn được gần gũi chủ nhân hàng ngày như trước nữa?

Dương Sinh: Bò sữa ơi, hãy thuật lại nhân quả kiếp trước của người xem như thế nào đi?

Bồ Đĩnh: Được nghe đồng bạn tự thuật về hành vi kiếp trước, tôi cảm thấy xấu hổ vô cùng. Kiếp xưa tôi là gái chuyên hành nghề vũ khỏa thân, bỗng nhiên chính phủ ra lệnh cấm, nên cảnh sát lùng bắt gắt gao, do đó chỉ còn trở nghề lén lút, về sau xin được việc làm tại một hộp đêm có giấy phép thoát y hầu rượu, ngồi gần khách để cho khách mua vui đùa giỡn. Vì ăn ở với nhiều thương gia nên đã phá hoại hạnh phúc gia đình của họ, tạo nhiều tội lỗi. Tới khi chết hồn bị đày xuống âm phủ, Diêm Vương ra lệnh chuyển kiếp đầu thai làm bò sữa, chủ nhân vắt nặn được sung sướng nhất thời, nhưng sau đó vô cùng trống rỗng. Giờ đây có hối cũng không kịp.

Tế Phậ: Đó là lẽ thường tình, kiếp trước lợi dụng “nhũ hoa” kiếm tiền, kiếp này hiển dâng nó cho chủ nhân vắt sữa bán kiếm lời, đó là luật nhân quả báo ứng vậy.

Dương Sinh: Bò sữa cung cấp bơ sữa cho loài người ăn uống cùng nuôi trẻ thơ hẳn là chúng có công.

Tế Phậ: Bọn chúng đã làm điều thiện lành để đền tội kiếp trước. Kiếp này chúng phải nuôi người để tạo công

đức chuộc lại lỗi lầm, do đó người đời không được coi thường chúng, chúng là ân nhân của trẻ thơ, những điều vừa nói chỉ là luật nhân quả mà thôi.

Dương Sinh: Trẻ thơ hiện thời phần lớn không bú sữa mẹ mà chỉ bú sữa bò, nguyên nhân tại sao?

Tế Phậ: Phụ nữ ngày nay muốn giữ thân hình đẹp đẽ, sợ rằng cho con bú bộ ngực sẽ xấu đi, nên chỉ nuôi con bằng sữa bò. Cũng may những kẻ thích đầu thai làm kiếp bò ngày một đông, nên mới có thể cung cấp đủ nhu cầu dùng bò sữa hiện thời đòi hỏi.

Dương Sinh: Thưa có phải vú bò đều do những loại đàn bà vừa kể trên chuyển kiếp hóa thành không?

Tế Phậ: Phần lớn đúng. Phàm những phụ nữ mặc áo hở ngực, để lộ cặp nhũ hoa, cùng những tài tử đóng phim khỏa thân, đã làm tổn thương phong hóa, kích động dâm tính, phá hoại đạo đức, biếng nuôi nấng con cái, đều bị chuyển kiếp làm loài bò sữa.

Dương Sinh: Trẻ con nuôi bằng sữa bò, lớn lên nhiễm tính bò, không hiếu thảo với cha mẹ. Biết làm sao cải thiện đây.

Tế Phậ: Cuộc thế đổi thay, đạo hiếu thảo ở các nước ngày một suy đồi, việc uống sữa bò phải hết sức thận trọng, tha thiết khuyên những bà mẹ phải dùng sữa mình để nuôi con, có như vậy mới gây dựng nổi tình mẫu tử thiêng liêng, vì sữa người mang tính người, sữa bò mang tính bò. Đạo hiếu thảo cổ kim khác biệt nhau rất xa, quan trọng rất lớn. Mong các bà mẹ trên đời tỉnh ngộ, trời xanh ban cho mình hai bầu sữa, thiên chức

sinh sản để tiếp nối đời sau, nuôi nấng con cháu, nên không được coi thường thiên chức cao quý đó, không được sống thiếu đạo đức, ngược lòng trời. Phải dùng sữa mình nuôi nấng con thơ, cách dinh dưỡng này rất quan trọng vì nhờ nó mà tình mẹ thương con thiêng liêng cao cả mới có thể duy trì và phát huy nổi. Bữa nay tạm kết thúc cuộc phỏng vấn ở đây, Dương Sinh hãy mau lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Hai

VỚI NGƯỜI SÚC VẬT KHÁC LOÀI NHƯNG CHUNG TÍNH

LEN ẦM CHE THÂN PHẢI NHỚ ĐẾN ƠN CỪU

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 12 tháng 9 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Đạo đức tu lai phúc đặc đa
Tam dương khai thái xướng sơn ca
Nhân nhân hoan lạc gia viên mãn
Thế giới đại đồng hân tinh ba.*

*Súc đạo luân hồi thụ khổ ma
Nhập nhân tiên đả lệ bàng đà
Khán lai hoàn thị vi nhân bảo
Tự tại tiêu dao niệm Phật Đà.*

Dịch

Đạo đức lo tu họa mới yên
Thái hòa ba cõi nhạc vang rền
Người người vui sướng nhà êm ấm
Nhân loại đại đồng sóng biển êm.

Đầu thai kiếp thú khổ muôn vàn
Đánh đập bởi người lệ chứa chan

Ngẫm kĩ làm người mà lại quý
Tiêu dao tự tại niệm Quan Âm.

Tế Phạt: Sự cách biệt giữa kiếp thú và kiếp người có thể so sánh cùng vực thẳm với trời cao. Văn minh hiện đại đề cao đời sống con người, loài vật được thương yêu, các giống chó quý đều được những người có tiền nuôi nấng săn sóc vô cùng chu đáo. Song nhìn chung loài vật vẫn ở mức thấp hơn người, bị người cai quản, sự sống chết của loài người do loài người định đoạt, còn loài vật thì bị loài người không chế, nên chúng thường bị người giết thịt, đó là chỗ loài người thắng loài vật. Mong người đời bảo vệ thiên chức được làm người của mình, để tránh khỏi có những hành vi giống loài cầm thú, vì những kẻ phạm tội sẽ bị đánh đập, đày ải, xử tử hết sức kinh hoàng, bị coi ngang hàng với thú vật, bị tước đoạt quyền làm người. Từ khi trước tác sách Luân Hồi Du Ký đến nay, những ai đọc được đều giật mình tỉnh thức, kẻ ác tâm nhìn thấy vỡ mặt, người lương thiện nhìn thấy lòng kính nể chẳng dám đi vào đường tà, sách này có tác dụng khuyên răn đời, tỉnh thức đời, giác ngộ đời, mong người đời chớ cho là tầm thường.

Dương Sinh: Thưa có người hoài nghi cho là loài vật và loài người không liên hệ chi hết, thì làm sao bàn luận với họ được? Họ nghĩ loài vật chỉ là giống xác đi thịt chạy, tính linh chẳng tồn tại. Nếu như đem đề tài này ra bàn luận rồi viết vào sách hẳn là sẽ lưu lại ngàn đời.

Tế Phật: Người đời phần đông thiên cận, xưa có Công Dã Tràng, hiểu được tiếng chim, thường nói chuyện với chim. Chung Tử Kì chỉ nghe tiếng đàn của Bá Nha mà hiểu được tâm sự bạn hiền nên gọi là “tri âm”. Lại nữa, hạc trắng của tiên ông Nam Cực nghe hiểu tiếng tiên, chó trời của nguyên sư Dương Tiễn hiểu đặng tiếng tiên sư. Quán Âm cười rồ, Thiền Sư cười cợt, hai tướng rùa, rắn dưới chân Huyền Thiên Thượng Đế, há chẳng đều chứng minh thần thánh và súc vật cùng chung một thể sao? Nếu như loài vật không có tính linh, thì làm sao chúng có thể lên tới cõi trời, sinh sống trú ngụ cùng với Tiên Phật được?

Có những giống thú được huấn luyện, nghe được tiếng người nói, làm việc thay người, giữ nhà, biểu diễn trò chơi, học được những điều người chỉ bảo. Qua những bằng chứng cổ kim vừa nêu trên, hẳn là đã rõ động vật tuy không mang thân người song tính linh giống nhau không thể phủ nhận được.

Mỗi loài thú đều có tiếng nói riêng, chỉ tiếc đám phàm phu tục tử nghe chẳng hiểu mà thôi. Loài kiến cúi rạp đầu xuống đất để truyền tiếng nói, loài chim gặp nạn kêu ran, đồng loại của chúng nghe thấy hiểu ngay. Người hay vật đều có những chỗ mê muội, người không hiểu được tiếng nói loài vật, loài vật nghe loài người đàm đạo với nhau chẳng hiểu được sự kì diệu, bèn cho người là loài vật khác giống với mình. Người đời không được bài xích khinh thị loài vật.

Ta hướng dẫn Dương Sinh bàn luận được với loài vật là vì ta sử dụng pháp Phật, giúp chúng khôi phục nguyên linh, để chúng nói được tiếng người. Lấy một ví dụ, ta hướng dẫn Dương Sinh tới phỏng vấn một người Mĩ, và ai ai cũng biết rằng nói tiếng Anh thì làm sao có thể đàm đạo? Kì thực, phàm những động vật có tính linh, thì đều có thể học nói mọi loại ngôn ngữ của các quốc gia. Vì ta ban pháp Phật để cho loài vật có thêm tính linh để chúng nói tiếng người, như một kẻ tính linh sáng suốt có thể nói các thứ tiếng Hoa, Anh, Đức, Pháp.

Các nước đều có sở thú, có thầy dạy thú, song mỗi nước lại dạy thú tiếng nói riêng của mình mà loài vật vẫn hiểu như nhau, đủ chứng tỏ các loài động vật đều có tính linh chỉ cần phát triển huấn luyện là chúng thích ứng được liền. Lấy một ví dụ về khoa học kĩ thuật hiện đại mà nói thì dùng máy ra đa người ta có thể nhìn thấy cơn lốc chuyển động từ xa.

Loài người và loài vật đều có đầu óc, làn sóng phát ra từ não bộ, chỉ cần hướng dẫn thêm, thì loài người và loài vật đều có chỗ giống nhau. Làn sóng phát ra từ bộ não là làn sóng điện, những loài động vật tinh anh minh mẫn làn sóng này phong phú hơn người thường gấp ngàn lần, cho nên đạo Phật coi ngả luân hồi của loài vật là một trong sáu ngả, vì sáu ngả luân hồi do một hóa thành sáu, có thể nói: “Một thân mà sáu mặt” (*Nhất thể lục diện*).

Nếu như loài vật chẳng thể giao tiếp bằng ngôn ngữ với người thì hẳn là thuyết lục đạo luân hồi không đứng vững, những động vật dưới chân tòa sen chư Tiên, chư Phật tại cõi tây phương không có thực. Cho nên thánh nhân nói: “Vạn vật với ta là một” (*Vạn vật dữ ngã vi nhất*) hẳn đã thuyết minh thiên địa vạn vật không phân chia tính linh và tính vật, với tính linh thì lấy thiện đối đãi, với tính vật thì lấy thiện sử dụng. Một chén cơm làm nên bữa ăn thịnh soạn, một cặp mắt kiếng mang lại ánh sáng, các thứ đó đều là sự biểu hiện của tính vật, là vật của tính vật phải dùng thiện để sử dụng chúng, chớ có coi thường mà vất bỏ chúng. Tính vật đã như vậy, thì tính linh lại có thể phủ nhận được sao? Thánh nhân coi vật như người nên lấy lượng từ bi đối xử với chúng, như phía nam tính ta có kẻ ham giết nhiều chim để mua vui, các nhân sĩ cùng chính phủ đương nhiệm, lại một lần nữa ra thông cáo cấm chỉ việc bắt và giết chim, bởi ăn một miếng thịt là sát hại một mạng sống, bắt một con chỉ bán được mười đồng, lời quá nhỏ. Chim cũng có quyền được sống, giết chóc chúng bừa bãi không những làm thương tổn tình người mà còn phá hoại đời sống thiên nhiên, hủy diệt đạo bác ái.

Những điều vừa trình bày đã luận rõ về thuyết nhân trị, tức lấy đức nhân mà trị, mọi người phải đem lòng từ ái đối xử với loài vật. Trời vốn hiếu sinh, người đời nếu như cảm được lòng trời, phát huy đức nhân, thực hiện những điều trình bày trong sách này thì nó sẽ được

khen ngợi là một cuốn kinh quý báu, nhằm triển khai đức từ bi, tâm bác ái vậy.

Kẻ mất con gà nhỏ, tìm kiếm khắp nơi, người bắt gà đem giết lòng sung sướng; đánh người, giết người không gớm tay nhưng khi bị muỗi chích thì lòng căm giận. Dem tâm so sánh với tâm mới thấy tâm mình có tốt hay không? Điểm dẫn chứng vừa rồi cho thấy tâm người vị kỉ bất nhân, tâm động vật phi phạm, đáng được coi là bằng hữu của nhân loại. Chúng hi sinh tính mệnh nuôi sống loài người, loài người chớ vong ân bội nghĩa. Sách Luân Hồi Du Ký chứng minh linh hồn bất diệt, sự chuyển kiếp đầu thai là sự thật. Mong người đời chớ tán tận lương tâm làm điều ác, phải làm người đường hoàng chính trực để tránh khỏi phải đầu thai làm loài thú để cho người ta giết chóc, sai khiến. Tóm lại mục đích của sách này cảnh cáo người đời gần lành lánh dữ, không được hành động dã man như thú vật.

Dương Sinh: Ân sư đã phải nhọc sức mỗi miệng dẫn chứng sự thực để giúp người đời hiểu rõ luật chuyển kiếp luân hồi, loài vật cũng có trời đất riêng của chúng, sách Du Ký này đã trình bày rõ để giúp người đời nhận thức đúng đắn về loài vật, những điều dẫn chứng rất hợp với sự lí luận vậy.

Tế Phạt: Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị di chuyển tới nơi khác phỏng vấn thêm.

Dương Sinh: Thưa ân sư tới chốn nào?

Tế Phạt: Ra nước ngoài xem xét tình hình.

Dương Sinh: Thưa ân sư, mình tới nước nào?

Tế Phạt: Tới Tân Tây Lan phỏng vấn loài cừu.

Dương Sinh: Nhân dịp này du lịch một phen hẳn là hay lắm, bữa nay khí trời đột nhiên trở lạnh, len của Tân Tây Lan rất nổi danh, chắc phải mua một ít về dệt áo mặc.

Tế Phạt: Sự tính toán của con thật là thông minh, thôi thầy trò mình lên đường... Đã tới nơi, Dương Sinh xuống đài sen.

Dương Sinh: Ở đây có nhiều cừu, con nào lông cũng rậm dài so với cừu nước nhà khác nhau xa, không rõ tại sao lông nó lại có thể nhiều đến như vậy được?

Tế Phạt: Lông cừu mọc từ thân cừu, nơi đây cỏ hoang nhiều, rất tiện cho việc nuôi cừu, cừu muốn giữ thân ấm áp, thì mình phải mọc nhiều lông, đó cũng là sự xếp đặt kì diệu của tạo hóa vậy.

Dương Sinh: Mùa đông đã tới, người đời muốn khỏi chết lạnh phải mặc áo len, nên việc cung cấp len để đan áo ấm, cừu đã giúp đỡ nhân loại rất nhiều. Thừa ân sư có thể phỏng vấn về đời sống của cừu không?

Tế Phạt: Bữa nay tới đây phỏng vấn cốt để hiểu rõ về lai lịch của chúng. “Cừu ơi! Cừu ơi! Mình người mọc đầy lông, người được mặc một tấm áo ấm của tạo hóa ban cho, người hãy thuật lại rõ lai lịch của người coi. Ta ban diệu pháp, đánh thức bản lai tính linh của người để người kể lại chuyện kiếp trước hầu khuyên răn người đời”.

Dương Sinh: Bầy cừu sau khi được ân sư ban pháp Phật đã tỉnh ngộ, con xin phỏng vấn chúng. Xin hỏi cừu

hãy cho biết cảm tưởng sau khi bị đầu thai làm kiếp cừu ra sao?

Cừu Giáp: Kiếp trước tôi là kẻ tham nhũng, gây tội giết chết nhiều người cho nên kiếp này bị đầu thai làm cừu.

Dương Sinh: Tham nhũng như thế nào?

Cừu Giáp: Tôi kiếp trước làm quan, được ủy nhiệm trông coi việc xây một cây cầu, vì lợi riêng đã cấu kết với nhà thầu, bớt công, giảm xi măng, đá sỏi, sắt thép, v.v... tới một phần ba không xây đúng số lượng vật liệu theo như đồ án thiết kế của kiến trúc sư để lấy tiền bỏ túi. Cầu xây xong, tiền vãng lai của người qua lại thâu được thật nhiều. Có lần mưa lũ từ trên núi đổ xuống, cầu bị sập, khách bộ hành xe cộ trên cầu rớt xuống sông bị nước cuốn chìm chết. Vì tội giết người đó mà kiếp này tôi phải đầu thai làm cừu, toàn thân mọc đầy lông, khi lông dài bị người ta lấy kéo cắt đem bán cho các nước chế thành len dệt áo, một đời chỉ biết mọc lông dài dâng hiến cho người để trả nợ kiếp trước.

Dương Sinh: Tham một sợi lông trả một sợi lông, người tham tiền bạc triệu chẳng rõ sẽ phải trả tới mấy mươi năm?

Cừu Giáp: Phản bội sự chính trực phải đền nợ sự gian trá, còn sống năm nào mọc lông dài năm ấy để trả nợ, chẳng hé răng than thở một lời.

Dương Sinh: Biết sám hối trả nợ, tin rằng món nợ thiếu đó chắc chắn sẽ trả xong.

Tể Phạt: Người kể lại việc làm kiếp trước khiến người nghe lạnh hồn, vì người bao kẻ phải làm hà bá, kiếp này

gắng tăng áo lông cho người đời chống lạnh, cho thân họ ấm áp, đó là trả ác nghiệp quả báo.

Dương Sinh: Xin hỏi cừu khác, cố sao người phải đầu thai chốn này?

Cừu Ất: Cảm tạ đức Tể Phật cùng Dương Thiện Sinh đã lưu tâm tới tôi, cùng giúp tôi tỉnh thức. Kiếp trước tôi là một gian thương chuyên bán len giả, hàng vải nội hóa nói dối là hàng ngoại quốc, khách hàng mua cho là vải quý bằng lòng mua giá mắc, thành họ bị lừa, không những chẳng hay mà lại còn tỏ lòng sung sướng. Suốt đời tôi chuyên bán vải xấu nói vải tốt để kiếm lời nhiều, lấy hai vợ, trọn kiếp hưởng hạnh phúc tràn trề. Lúc sống tôi không tin có nhân quả báo ứng, nhưng sau khi chết đứng trước đài gương soi ác nghiệp mới vô cùng sợ hãi, đã chịu đủ mọi hình phạt đớn đau do Diêm Vương trừng trị lại còn bị đầu thai làm kiếp cừu tại nước ngoài. Lông trên mình tôi cũng là áo mặc thân tôi, ăn cỏ, hấp thụ dinh dưỡng để cho bộ lông mọc dài, vừa đúng lúc thành bộ y phục đẹp để liền bị người ta lột trần để dệt thành len đan áo, nên có thể nói tôi chỉ cày bừa không được thu hoạch. Quần áo vừa mới mặc vào đã phải cởi ra, thực là bất hạnh muôn phần.

Tể Phật: Không được sinh lòng oán giận, quần áo lông của người chẳng được mặc lâu là vì người bạc phước. Ai bảo người kiếp trước bán vải giả, khiến kiếp này phải thường hàng thật và giá thật một trăm phần trăm len cho người đời mặc để tiêu trừ tội nghiệp.

Cừu Ất: Nghe lời dạy của đức Tể Phật lòng con hối hận vô cùng. Kiếp trước vinh hoa phú quý, song chỉ được hưởng ít chục năm, còn kiếp này phải đầy đọa giữa chốn đồng hoang chịu cảnh mưa nắng gió sương để sản xuất len cho người ta bán mà mình không được một cắc, chỉ còn biết tự trách mình thôi!

Dương Sinh: Xin hỏi cừu kia nữa, tại sao người phải chuyển kiếp đầu thai làm cừu?

Cừu Bính: Kiếp trước tôi mở ngân hàng, những kẻ cần tiền tôi đều bắt chẹt cho vay lấy lời thật cao, phàm những ai cần gấp tới vay tiền của tôi đều phải chịu lời cao, nên có thể nói lợi đó là “lợi máu”, ăn của tôi một bữa cơm muốn trào máu họng, giống như bị tôi thọc huyết vậy. Vì gặp cảnh khốn quẩn cần tôi giúp đỡ, thì điều kiện nào họ chẳng chịu, tôi bèn nhân cơ hội này đòi ăn nằm với vợ và con gái họ, họ bị bắt ép trắng trợn, song cũng đành nuốt hận cắn răng chấp nhận. Lợi dụng sự nguy khốn của họ mà cướp đoạt tiền tài nhan sắc, nên đã phạm luật trời, sau khi chết bị đầy xuống âm phủ chịu hình phạt khắc nghiệt, cùng chuyển kiếp đầu thai làm cừu, đầy đọa tại chốn này thật là thâm. Kiếp trước giàu, xe sang gái đẹp, còn giờ tay trắng, đầu thai làm loài khác, mình mọc lông, đầu mọc sừng, xấu xa không chịu nổi.

Dương Sinh: Thưa ân sư cứ cho vay kiếm lời đều phạm tội cả đúng không?

Tể Phật: Không thể kết luận như vậy được. Ngân hàng cho vay lấy lời không có tội, nếu như cho vay để giúp

đỡ người, không lấy lời có công, lấy lời nhẹ thì không có tội. Với mục đích giúp người hoạn nạn vượt nguy khốn kể như giúp người một nửa. Còn ngược lại lấy lời nhiều của kẻ nguy khốn kể như làm ác, thuộc hàng bắt nạt, lợi dụng kẻ nguy khốn túng thiếu để gian dâm với vợ và con cái họ ắt phạm luật trời. Những điều vừa trình bày đúng là như vậy, tục ngữ nói: “Lông cừ mọc trên thân cừu” coi rẻ người là tự hạ giá mình, hại người là hại mình, bằng chứng trên đây là bài học cảnh cáo người đời, nên gắng làm người đàng hoàng ngay thật, chắc chắn sẽ hái được trái lành. Còn nếu như gian trá lừa gạt, tham ô không những luật đời khó tha mà luật trời còn ghét bỏ. Đã không chịu làm người lương thiện, kiếp sau trời cao sẽ đầy đọa, chịu mọi nỗi đắng cay khổ nhục. Các người đã thuật lại hết tội lỗi, khuyên người tạo công, ta ban phước cho các người kiếp sau được đầu thai lên làm người, song chớ quên giữ đạo để tránh lại bị đầu thai làm kiếp thú. Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Ba

BIẾT ĐAU BIẾT ĐÓN ĐỘNG VẬT LO TÍNH MỆNH

Ở RỪNG Ở NÚI KHÔNG NHÀ HỒI LỐI XƯA

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 24 tháng 9 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Thiên địa hiếu sinh pháp tự nhiên
Hàm linh động vật tính vô thiên
Nhất ban huyết nhục xưng huynh đệ
Lưỡng dạng hình khu bổ đại thiên.*

*Vạn thiện bất tri phát ái tâm
Tê nhân lợi vật cứu thân ngâm
Kim thời cứu vật phóng tha khứ
Hậu nhật hoài ân báo đáp thâm.*

Dịch

Trời đất hiếu sinh lẽ tự nhiên
Nguyên linh loài thú vốn ngoan hiền
Cùng nhau máu mủ là huynh đệ
Thân khác lòng chia ấy chớ nên.

Chẳng biết làm lành mở rộng tâm
Giúp người giúp vật khỏi ưu phiền

Đời nay nâng đỡ cùng tha thứ
Kiếp tới đền bù bởi nhớ ơn.

Tế Phạt: Gần đây lòng ta thực là cảm thấy khoan khoái khi nghe các trường học phát động phong trào bảo vệ thiên nhiên. Nhà trường ra những đề thi cho học sinh nội dung khuyến khích phát huy lòng thương yêu đối với loài vật, do đó ảnh hưởng lan ra tới mọi gia đình, ai ai cũng mở rộng lòng yêu mến loài vật, lãnh vực sinh tồn của loài vật đương nhiên được mở rộng. Biển rộng trời cao, ta được ngao du khắp chốn, đó là sở nguyện của vật cùng người vậy.

Trừ phi động vật có hành vi hại người mới cần phải trừng trị để bảo vệ sự an toàn, còn giết chúng để ăn thịt, để thỏa mãn tính ham chém giết là hành động dã man. Thế giới văn minh phải đề cao đức nhân từ, lòng quảng đại, vả lại nếu không giới sát chắc chắn sẽ có ngày loài vật tuyệt chủng. Ta phụng chỉ cùng Dương Thiện Sinh viết sách Luân Hồi Du Ký để phát huy tình thương của con người đối với loài vật, ta cũng rất vui mừng khi thấy các nhân sĩ hô hào bảo vệ súc vật, đó là hành động “thuận lòng trời, hợp lòng người, vô cùng ích lợi cho loài vật”. Như vậy đủ chứng tỏ sách Luân Hồi Du Ký rất hữu ích cho đời, thế gian chớ coi thường. Dương Sinh chuẩn bị khởi hành.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Bữa nay thầy trò mình dạo thăm Châu Phi, đường khá xa.

Dương Sinh: Cưỡi đài sen tới Châu Phi miễn phí, kể cũng là chuyện lạ.

Tế Phật: Thế giới tâm linh không xa cõi Phật do đó người đời phải chú trọng tu dưỡng tính linh, để khi nó xuất ra khỏi nhục thể như luồng điện, luồng ánh sáng bay thật lẹ tới cõi thanh cao, và Tiên Phật luôn luôn giúp sức người có năng lực siêu phàm. Tu tới cảnh giới này, tự nhiên sống chết là một, không bị số mệnh luân hồi ràng buộc. Thôi chúng ta mau thẳng tới Châu Phi... Đã tới nơi.

Dương Sinh: Chỗ này rừng rậm hoang vu, mới thoát nhìn đã thấy sợ hãi.

Tế Phật: Yên tâm đi, có thầy đây đừng sợ hãi.

Dương Sinh: Phía trước có một bầy cọp, chúng nhìn trừng trừng, vẻ hung dữ vô cùng, liệu có tránh khỏi bị chúng ăn thịt không?

Tế Phật: Chúng ta tới đây bằng thân pháp, cọp không có cách gì ăn thịt nổi, đừng khiếp hãi.

Dương Sinh: Cọp sinh ở chốn rừng hoang rất hung dữ.

Tế Phật: Chúng sống ở chốn núi sâu không người coi sóc nên đầy tính dã man. Trẻ thơ cũng vậy, nếu như không được cha mẹ, thầy cô dạy dỗ, uốn nắn cũng trở thành đứa con hoang đàng. Bữa nay thầy trò mình phóng vấn lũ cọp này, để thầy thuyết pháp điểm hóa cho chúng trước: “Cọp, cọp, cọp, cọp ơ! Đừng lộ vẻ

hung dữ nữa, hãy hiền lành lại đi, không ai dám đến gần ngươi, như vậy há chẳng cô đơn man dại lắm sao? Mau mau sám hối, cải đầu quy chính trở lại làm người, bỏ tính bạo tợn, Tể Phật ban pháp điểm hóa, mau mau kể hết lại những chuyện kiếp trước để răn đời, mới hi vọng thoát thai hoán cốt, đầu thai làm người”.

Dương Sinh: Cọp được ân sư điểm hóa, hiện rõ hình người tiền kiếp, có nam có nữ, vẻ rất hung ác, muốn gây hấn cùng kẻ khác.

Tể Phật: Dương Sinh có thể phỏng vấn họ.

Dương Sinh: Tôi là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, phụng chỉ theo ân sư Tể Phật trước tác sách Luân Hồi Du Ký để khuyên răn người đời. Bữa nay đặc biệt tới đây phỏng vấn, mong quý vị thuật rõ lại nhân quả kiếp trước, khả dĩ tạo công chuộc tội, kiếp sau được đầu thai lên làm người, hết phải còn sống cảnh màn trời chiếu đất giữa chốn rừng rậm núi sâu, hãy thuật mau đi.

Cọp Giáp: Kiếp trước tôi là người thượng du, thuộc bộ lạc sống trong rừng, thân hình thô kệch khỏe mạnh, chuyên săn bắn thú rừng để sống như các dân chưa khai hóa khác. Một lần cãi lộn với người bạn, khí giận xung thiên, liền cầm dao giết cả nhà cùng phóng hỏa đốt chòi họ cháy trụi. Vì không có pháp luật xét xử, nên tôi không bị trừng trị. Sau khi chết xuống âm phủ, thân thể bị chặt nhiều mảnh bỏ vào vạc nấu. Sau đó phải đầu thai làm hai kiếp thú, kiếp trước là sư tử, kiếp này là cọp chuyên sống trong rừng khổ sở muôn phần.

Tể Phạt: Tính thú của người quá hung dữ, giết người như giết vật, không có chút nhân tính, hành vi bạo ngược, chuyên ăn thịt các loài động vật, ăn nhiều trở thành thói quen, kiếp này sống trong rừng tiếp tục bắt sinh vật khác ăn là người cũng tạo ác nghiệp. Mong từ nay thức tâm, cởi bỏ thú tính, mau mau bỏ tính cũ lập tính mới, kiếp tới ban phép cho người được đầu thai làm người, song phải chịu nghèo khổ, làm việc cực nhọc để đền tội.

Cọp Giáp: Cảm tạ Phật Sống Tế Công cùng Dương Thiện Sinh, kiếp tới tôi được làm người nhất định cố gắng tu thân, không dám làm ác để tránh khỏi mãi mãi bị đi đường ác.

Dương Sinh: Xin hỏi một vị khác, kiếp trước làm những việc ác như thế nào?

Cọp Giáp: Kiếp trước tôi là một tướng cướp, chuyên cướp của giết người, hiếp dân đốt nhà, việc ác nào cũng làm như cơm bữa. Từng giết chết hai người, làm bị thương mười ba người, cướp được hai triệu, phóng hỏa đốt nhà hai lần, cưỡng hiếp phụ nữ ba lần, một đời không lo làm ăn lương thiện, chỉ lo đề đầu bóp cổ, muôn người thống khổ. Đến khi vận tới, vì phạm tội giết người, cảnh sát lùng bắt gay gắt, bỏ chạy vào núi, cướp của dân sơn cước sống. Một bữa đang nằm ngủ dưới gốc cây trong rừng, bị rắn nhào tới cắn, vì không có thuốc chữa trị, lại không dám ra khỏi núi, nhờ người ta chữa, do đó đành chịu nằm chết trong núi. Sau khi chết thần núi áp giải xuống địa ngục, giao cho Diêm

Vương xử tội, chịu nhiều hình phạt đòn đau, sau đó còn bị chuyển kiếp đầu thai làm hai kiếp rắn, một kiếp hổ, một kiếp trâu, sau đó mới được đầu thai làm kiếp người. Kiếp rắn đã làm xong, kiếp này làm cạp tại Châu Phi, nghĩ lại vô cùng hối hận.

Tế Phật: Quả là dữ như cạp, chuyên ăn thịt người, tội ác quá lớn. Chết tại núi sâu, xương phơi trắng đất không người chôn cất, hình phạt địa ngục khát khe cay nghiệt, lại còn phải chuyển kiếp đầu thai làm loài thú. Bữa nay người may mắn được dịp thuật lại những hành động ác độc kiếp trước, đã tạo công chuộc tội, kiếp tới đầu thai lên làm người, không phải làm thân trâu ngựa, sống thiếu chân thiếu tay, phải bò lết ăn xin để tránh làm hại kẻ khác.

Cạp Ất: Cảm ơn Phật Sống Tế Công đã giúp con thoát khỏi cảnh khổ.

Tế Phật: Khổ đó mình làm mình chịu, ta đã giúp người không ít, phải biết tự đủ, không được tham lam.

Cạp Ất: Thưa vâng, thưa vâng.

Dương Sinh: Xin hỏi vị kia, kiếp trước phạm phải những tội ác gì? Là phái nữ mà cũng đầu thai làm cạp sao?

Cạp Bính: Xin Dương Thiện Sinh chớ lấy làm buồn cười, tôi đã hối hận song quá trễ, kiếp trước tôi là một phụ nữ hung bạo, vì thuở bé sinh trong một gia đình không có nề nếp, nên tính tôi ngược ngạo kiêu căng, cuối cùng sa đọa vào xã hội đen, chuyên bán ma túy và chứa gái mại dâm kiếm tiền. Con gái con trai nghe lời

dụ dỗ của tôi sa đọa rất nhiều, những kẻ nào cưỡng lại tôi đều bị đánh đập giết chóc, giới giang hồ của xã hội đen đặt biệt danh cho tôi là “Hắc Mân Côi” (Đá Ngọc Đen). Là một phụ nữ chúa tàn độc, tôi đã gây tội ác ngập trời, sau khi chết phải chịu hàng trăm hình phạt đốn đau, kiếp này phải đầu thai làm cạp cái, đó cũng là do tội lỗi của tôi gây nên.

Tế Phật: Người không phải là người mà là cạp cái, kiếp này làm cạp du đang chốn núi sâu, song thần khí vẫn còn nối tiếp với kiếp trước, nếu sám hối tu thân, kiếp sau sẽ được chuyển kiếp đầu thai lên làm người, nhưng thường bị kẻ khác làm nhục để tiêu oan giải nghiệp, mong người kiếp tới sẽ cố gắng làm người lương thiện.

Cạp Bính: Cảm tạ đức Tế Phật đã cứu giúp con.

Tế Phật: Tạm ngưng cuộc phỏng vấn cạp ở đây, tới nơi khác phỏng vấn bầy voi.

Dương Sinh: Thưa vâng, con đã chuẩn bị sẵn sàng, kính mời ân sư khởi hành...

Tế Phật: Đã tới nơi.

Dương Sinh: Ở đây có một bầy voi rất to, có một con nhỏ xíu, giống như là voi con.

Tế Phật: Voi không có người coi chưa phải là voi, tất cả đều thiếu người bên cạnh.

Dương Sinh: Ân sư dạy rất chí lý, những con voi to lớn này, thân mình thô kệch, khỏe mạnh, lai lịch chúng chắc chắn khác xa các loài khác.

Tế Phật: Để thầy điểm hóa cho chúng. “Voi lớn voi nhỏ ời! Sinh ra không có kẻ chặn dất, thân hình thô

kêch, quả bất tiện, hãy mau mau tỉnh ngộ, lên thuyền từ kể rõ lai lịch”.

Dương Sinh: Sau khi được ân sư điểm hóa, đàn voi này có sao lại tỏ ra kiêu ngạo tự đắc?

Tể Phật: Chúng rất khó nhận lãnh, thầy phải hết sức vận dụng Phật lực, song thân voi quá lớn, nhất thời hồi quang phản chiếu, nguyên linh xuất hiện có chút trở ngại. Thân hình quá lớn hoạt động khó khăn, cho nên mới có triệu chứng như vậy.

Dương Sinh: Thì ra nguyên nhân là như vậy. Lúc này bày voi đã tạm thoát biến thân hình, hóa thành những tay “quản tượng” tức kẻ chăn voi, kẻ nào kẻ nấy tướng mạo dữ dằn, ngó thấy mà sợ.

Tể Phật: Chúng đều là những đại lực sĩ hóa thân nên thân hình to lớn. Dương Sinh có thể phỏng vấn chúng.

Dương Sinh: Tôi là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, phụng chỉ theo chân đức Phật Sống Tế Công viết sách Luân Hồi Du Ký, phỏng vấn để thấy rõ nhân quả, hầu khuyến hóa người đời. Bữa nay đặc biệt tới đây phỏng vấn quý vị, nếu như tự thuật nguyên nhân kiếp trước để khuyên đời, khả dĩ lập công chuộc tội, quả là cơ hội tốt, chớ có giấu giếm sự thật, kể hết lai lịch của mình được chăng?

Voi Giáp: Nhờ đức Phật Sống Tế Công điểm hóa nên tôi vừa tỉnh thức, hoảng hốt nhớ lại trạng thái làm người của kiếp trước, có cơ hội lập công tôi xin thuật rõ lai lịch như sau: Kiếp trước tôi là võ thuật sư, tập võ luyện thân từ bé, do đó mà thân thể cường tráng, vì biết võ

nên sinh lòng kiêu ngạo, kết giao với bọn giang hồ tà đạo, giết người không gớm tay. Có lần ban đêm vào nhà hàng ăn nhậu say sưa, lớn tiếng la lối chửi bới, coi thiên hạ như cỏ rác, khách ngồi bàn bên cạnh không chịu nổi, bèn lên tiếng: “Này bạn ơi! Lịch sự một chút đi”. Tôi nghe xong liền nổi giận xông tới đánh đập họ tàn nhẫn khiến người đó bể gan đập lá lách chết tươi. Tôi thấy chuyện không yên, bèn bỏ chạy, về sau bị bắt lãnh trọng hình. Sau khi mãn hạn tù, tánh ác không sửa đổi, vẫn chứng nào tật nấy hung bạo chẳng chừa, hành động gian manh khắp chốn, coi thường đời sống lương thiện, tội ác ngập trời, sau khi chết đã bị Diêm Vương trừng phạt nặng nề, còn bị đầu thai làm voi tại Phi Châu, đó là hành vi kiếp trước của tôi.

Dương Sinh: Bị chuyển kiếp làm voi có cảm tưởng ra sao?

Voi Giáp: Thân hình to lớn kèn càng, xác mang rất nặng, đi đứng tốn nhiều sức, có cảm giác rất khó chịu.

Tế Phạt: Thân xác, chân tay người to lớn nhưng thiếu đất dụng võ.

Dương Sinh: Voi dùng vòi để quắp đồ ăn thả vào miệng là có tại sao?

Tế Phạt: Vì kiếp trước được huấn luyện thành thực nên chân tay linh hoạt, co duỗi lẹ làng, cổ công khổ luyện thân thể, cho nên kiếp này mới có cái tay lạ lùng, lấy vật bắt người rất ư dễ dàng, mặc dầu coi không đẹp mắt.

Dương Sinh: Tạo vật thần lực phi phạm, mọi việc sắp xếp thật là chu đáo, đường luân hồi muốn bỏ hay muốn đi đều do mình tự chọn, thích trái nào cứ ăn quả nấy. Xin hỏi vị khác, hành vi kiếp trước của vị ra sao mà kiếp này phải đầu thai làm loài voi?

Voi Ất: Tôi kiếp trước sinh trưởng trong rừng, chưa gột rửa hết tính dã man, khí chất hung ác, tâm tàn lực bạo, yêu một người con gái trong họ, bị cha mẹ cô ta phản đối, tôi nổi giận đã giết hết cả nhà còn cắt thịt ăn cho nguôi cơn giận, có thể nói như vậy là hết sức tàn nhẫn. Kiếp trước hành động phản đạo làm người, cho nên kiếp này phải đầu thai làm loài voi.

Dương Sinh: Cõi họ giống một người ngoại quốc thuộc bộ lạc bán khai, trên mặt có nhiều đường gạch, trông thực lạ lùng.

Tể Phạt: Con voi này là loại voi hai nanh rất lớn, đó cũng là răng ăn thịt người. Răng loài người ngắn nhỏ đều đặn, là loại răng trời ban cho để ăn rau trái, còn loại voi muốn ăn chắc phải mài răng trước đã, chúng lại ham phá hoại khủng bố, người và thú khác biệt nhau, có thể căn cứ vào đó mà phân loại. Răng văn minh ngắn nhỏ đều đặn, răng dã man dài nhọn, sắc như dao bén. Do đó mong người đời hành xử theo trình độ văn minh, không được giấu dao hại người, tránh hành động như dã thú. bữa nay tam ngưng cuộc phỏng vấn ở đây, Dương sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tề Phạt: Đã trở về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Bốn

***TẾ PHẬT TRỪ TÀ KHUYÊN NGƯỜI QUY CHÍNH GIÁC
TRÊN CÂY THIÊN SƯ GIẢNG PHÁP ĐỂ CHIM NGHE***

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 28 tháng 9 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Hồ điệp xuyên lâm bách điều phi
Nhất đoàn hờa lạc thiếu cương vi
Thiên nhiên sinh hóa thiên luân lạc
Nhất mộ hoàng hôn yển điều quy.*

*Điều phi vũ thoát phục nguyên lai
Thụ thượng an cư thực khoái tai
Nhân trú cao lâu tâm tính đọa
Dục tài sắc hóa hóa thành hôi.*

Dịch

Muôn chim bay lượn bướm vờn hoa
Ràng buộc không dây hưởng thái hòa
Trời đất đổi thay đời đọa lạc
Ngày tàn chiều xuống én bay về.

Mưa tạnh chim bay cảnh sáng lòe
Cảnh cây nằm nghỉ sướng đời ta

Người ở nhà vàng đời đọa lạc
Sắc tài dục vọng cháy thành tro.

Tế Phậ: Đám bướm lượn bay trong lá hoa, bầy chim bay trên không trung, chẳng có biên cương giới hạn, không bị con người bó buộc, chúng tiêu dao tự tại biết là bao nhiêu. Con người cư ngụ ở cõi trần, nếu như tuân theo pháp luật hẳn là không tham lam, không cướp giết, không gian dâm, không lừa đảo. Tuy nhiên, pháp luật có khắc khe cách mấy cũng chẳng thể bắt tội hết được. Còn nếu như không phạm pháp ắt không có pháp luật, thì hẳn là tiêu dao ở cõi nhân gian giống như Trang Tử hóa bướm, thiền sư hóa chim vậy.

Dương Sinh: Trang Tử mơ thành bướm, cho nên mới có chương Tiêu Dao Du trong sách Đạo Đức Kinh, còn thiền sư hóa chim phải chăng là phút thiền sư nhập định, người và chim là một.

Tế Phậ: Đúng vậy, con người cũng cần phải có đời sống tâm linh như thế mới có thể vượt được đời sống ham mê hoan lạc, mắt còn coi nhẹ, cơ hội tới không hờn hở nắm ngay lấy ắt có ngày bị mất, nếu như chịu khó tìm hiểu nguyên nhân cái mất hẳn là mất đông có thể bổ tây, cái đáng sợ nhất là “được ý mất hình” hoặc “mất ý quên làm” cho nên khi thành công phải chú ý lúc thất bại thì bại mới không hóa thành hủy diệt. Nay gà vàng cất ba tiếng gáy, đạo lớn phổ truyền, người nào cũng cố chí, biết đem sứ mệnh của trời ban, truyền trao

lại cho những kẻ hữu duyên trong bốn bể, hẳn là công đức vô lượng vô biên.

Dương Sinh: Ân sư dạy quả thực là đúng, đệ tử lập chí hành đạo cứu người, đi khắp chốn, thấy đạo giúp đạo, nên đã tự biết được tâm nguyện của mình. Năm năm trước đây, có duyên tới Trung Châu, trước sau thấy trời tuyên hóa, theo thầy viết sách Du Ký Thiên Đàng, Địa Ngục, có thể nói là dốc hết tâm lực nên đã hoàn thành được sứ mệnh giúp người, giúp chùa, giúp đạo. Sau khi viết xong sách Thiên Đàng Du Ký, phụng ý chỉ của đức Đạo Trì Kim Mẫu, sáng lập Thánh Đức Đường để phát huy đại đạo, song lòng người khó lường, có một vài vị thiển kiến, cho rằng không có lợi ích, bày điều xuyên tạc, làm khó đệ tử, chẳng rõ ân sư có phương pháp nào giải quyết không?

Tế Phật: Ha ha, tự cổ chí kim trình bày được lẽ huyền vi của vũ trụ một cách trung thực thiết tưởng chỉ có hai cuốn du ký Thiên Đàng và Địa Ngục mà thôi. Trách nhiệm viết sách đã xong, nên phải lo mở mang địa hạt khác, thả thuyền từ, mở đường biển, vì chúng sinh cuội gió, vượt trùng khơi, há lại sợ trào dâng sóng đánh sao? Trước mắt thiên khai phổ độ, muôn pháp không lìa nhân duyên, luống nữa trời cao dốc tâm ban phước, mở rộng vô lượng pháp môn, mong mọi nhà lập bàn thờ Phật, người người được giác ngộ. Thánh Đức Đường mới thiết lập chính hợp lòng trời, người đời há lại vì lòng riêng mà sinh ra đổ kị được sao? Ngày xưa thiền sư Huệ Minh lòng tha thiết cầu đạo, rời bỏ chùa Đông

Thiền, hỏi lục tổ Huệ Năng là: “Huệ Minh sau này đi về đâu?”. Huệ Năng đáp: “Gặp Viên ắt dừng, gặp Mông ắt ở”. Huệ Minh tới tỉnh Giang Tây liền dừng lại Mông Sơn thuộc tỉnh Viên Châu, thiết lập đạo tràng hoằng pháp. Còn ta nếu ban đầu cứ ở chùa Linh An, hẳn là không ai biết tới. Từ xưa tới nay kẻ học Phật tu đạo là hành giả đều có tâm cứu độ, song việc hoằng hoá chúng sinh còn tùy thuộc ở nhân duyên. Cho nên chủ trì được đạo tràng ở trần gian đều do nhân duyên từ cõi cao vời mịt mờ an bài. Con nên hiểu rõ lẽ đó, đột phá muôn trượng vòng vây, dẹp sạch mọi tệ trạng nơi cửa thánh, ngạn ngữ nói: “Có duyên tới tụ, hết duyên liền tan”. Kẻ không được ban phước đương nhiên xuyên tạc, nói xấu đủ điều. Còn thầy khuyên các “thiện đường” ở đây lãnh sứ mệnh thay trời hành đạo, phải thuận thiên hành sự, đem tâm công bình hoằng dương thánh nghiệp, chớ có mượn đạo tạo đời, đạo nghiệp biến thành oán nghiệp, nếu như còn dung túng những hành vi đó, việc mở “thiện đường” xiển giáo không còn ý nghĩa. Cửa thánh hưng suy, quan trọng ở người ngồi đàn cơ, phàm là kẻ ngồi đàn giảng bút, chớ nghe những kẻ xung quanh xúi giục đem đạo hóa ma, làm như vậy đã đánh mất niềm tin của đời.

Dương Sinh: Theo nhận xét của con, đàn cơ trọng đại, mà cửa thánh sai trái không ngay thật thì phải có những biện pháp nào giúp họ tránh khỏi những lầm lỗi sa đọa?

Tế Phật: Theo nhà Phật, hiện tại là thời kì mạt pháp, chính khí trời đất hao mòn, ma quỷ chui luồn cửa đạo,

văn từ không thông, cũng xưng là lời của đức Vô Cực Thiên Tôn giảng bút, khiến kẻ thức giả ôm bụng cười lớn. Cơ bút là thần bút, văn chương siêu phàm thoát tục, lí hợp trung dung không thiên, không lệch mới có thể thay trời mà nói, ngược lại ắt như mây đen bay loạn, gió to mưa lớn, nói chính thành tà, nói giả thành chân, chỉ là phàm bút của cõi thế tục, là tác phẩm của thế nhân. Cho nên kẻ thay trời giảng dạy, trước hết phải tinh luyện thân tâm, như thiền nhân nhập định tâm không còn in dấu ngoại cảnh, ràng buộc ngoại duyên, một khối rỗng rang trong trắng, truyền chân thánh tích, lời lời chân lí. Nếu tâm con nhiễm phàm, cơ bút viết không phải là thần ý từ trời ban xuống, hẳn là mỗi chữ mỗi sai, vực thăm trời cao cách biệt, di họa không ít. Cho nên thầy hi vọng thiên hạ chúng sinh, khi đọc sách đàn cơ giảng bút phải lựa chọn loại có lí hãy tin, loại vô lí liệng đi còn không sẽ mắc bệnh mê tín. Thầy Mạnh Tử nói: “Hoàn toàn tin ở sách chẳng bằng không sách” (*Tận tín ư thư bất như vô thư*). Cho nên ta khuyên người đời: “Tin bói không bằng tin lí” mong chúng sinh không bị văn tự mê hoặc, phải gạt bỏ những chướng mê lầm để tìm tới tự ngã chân chính, có như vậy mới là người giác ngộ, còn không chỉ là kẻ vô tri tu đạo mà thôi.

Dương Sinh: Thưa, ân sư dạy rất đúng, khai mở rất nhiều lẽ huyền cơ siêu diệu.

Tế Phật: Ha ha, mong mọi người xa lìa chốn sai lầm tà vạy¹, vượt khỏi vòng danh lợi, tìm tới điện Phật của Tế Công, tu thành pháp thân Phật sống, đi lại tự do, chẳng còn bị ngoại duyên ràng buộc. Dương Sinh lên đài sen, tiếp tục viết sách hoàn thành sứ mệnh của thánh.

Dương Sinh: Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Trò ngoan ngồi trên đài sen có cảm giác ra sao?

Dương Sinh: Từ năm sáu năm nay, được ngồi trên đài sen bay đi, cảm giác bao giờ cũng nhẹ nhàng thơi thới, muôn phần tiêu dao.

Tế Phật: Ngồi trên đài sen gặp sóng dữ, gió to, mưa lớn mà không bị choáng váng mặt mày, hôn mê tâm trí, thì quả tinh thần can đảm của con giống như nhà thám hiểm, coi thường hoạn nạn mới có thể tìm hiểu nổi tình hoa của trời đất.

Dương Sinh: Ân sư quá khen, tất cả đều nhờ ơn của thầy và đức của trời giúp đỡ.

Tế Phật: Hai bộ sách Thiên Đàng, Địa Ngục Du Ký truyền bá khắp nơi, tạo thành tiếng vang lớn rộng chưa từng có, người người giành đọc, công lao của thầy trò ta không bị bỏ quên. Trên đường đạo đã thành lập được một hướng đi cho đời, vượt sông mê qua bờ giác lừng danh, hậu thế tôn sùng, mong người đời đừng để vật dục che mờ tâm não, qua sông phá cầu, coi thường Tiên Phật cùng thánh hiền, làm gương xấu cho đám hậu

¹ Không ngay thẳng, chính đáng

sinh, phụ lòng trời cao đã chịu khó nhọc ban ân phước cùng giảng đạo lành.

Dương Sinh: Chúng ta chỉ lo cày bừa, việc thu hoạch còn do phúc phần. Trồng cây cho người đạo mát cũng là tạo phúc về sau, công đức vô lượng.

Tế Phật: Ha ha, trò ngoan tâm lo khắp chốn, chí rộng bốn phương, thầy cũng thích đạo chơi bốn biển, khắp chốn là nhà, thầy trò mình cùng chung chí hướng, do đó mới có thể cùng dắt tay nhau ra vào ba cõi, thấu lumen những ẩn chứng rõ ràng để khuyên răn người, để cảnh giác đời.

Dương Sinh: Đệ tử có thói quen quê mùa đi giày chẳng mang vớ, tánh này nào sửa được, không rõ tại sao? Xin ân sư bắt mạch kê toa chữa trị dùm con!

Tế Phật: Ha ha, chân không mang vớ là chân hạnh la hán.

Dương Sinh: Nhưng con không muốn xuất gia.

Tế Phật: Ngày nay tu đạo không cần xuất gia, làm cư sĩ tại gia, hoằng đạo giúp đời mới càng dễ độ người. Vì Phật pháp hiện phổ truyền, duyên đạo tùy đời, tu đạo ở nhà không quản ngại công tác, nửa thánh nửa phàm, thân quyến là bạn, vợ chồng cùng tu, trong tề gia tu đạo, ngoài lo công tác xã hội từ thiện, như vậy không chỉ lo cho riêng mình mà còn lo cho thiên hạ, tu cả ngoài xã hội lẫn trong gia đình, từ trẻ thơ đến người già cả đều được bình an, xây dựng nhân loại đại đồng.

Dương Sinh: Thưa ân sư dạy rất chí lý, theo như đệ tử thấy thì từ chùa chiền, miếu mạo đến đạo sĩ tu tại gia

đều thực tế nhiệt tâm thay trời hành đạo, hoằng pháp truyền bá phúc âm, đã gặt hái được nhiều kết quả trong việc giúp người đời tu tâm sửa tánh.

Tế Phật: Vì thời đại biến thiên, tu đạo tại gia giúp nhiều nhà tránh khỏi lục đục tan vỡ. Chân la hán cũng là chân bước xuống trần hoằng pháp cứu độ chúng sinh. Ta là la hán hóa thân, tục danh là Tu Duyên, giả điên cứu đời, xuất gia nhưng ở trong nhà mọi người, chùa Linh An ở Tây Hồ còn lưu lại nhiều chứng tích kỳ dị. Phải là có duyên cho nên con cũng như thầy đã có được thói quen như vậy. Do đó, đời nay mới cùng chung lưng tạo dựng nổi Địa Ngục, Thiên Đàng Du Ký để cứu nhân độ thế. Song ước nguyện chưa hoàn thành, sứ mệnh thánh đức mới, càng phải hoằng dương thánh mệnh lớn rộng hơn, bởi vậy chúng ta phải hợp lực hoàn thành, tuyệt đối không bị chi phối bởi sự khen chê từ bên ngoài, mà thoái chí hoặc mất mình. Thuyền pháp có khi được thuận buồm xuôi gió, thì cũng có lúc ngược dòng thác lũ, chỉ mong mỗi ngày phải luôn luôn tự cảnh giác, chớ ngại kẻ khác thường sinh lòng phản trắc, ắt sẽ tự nhiên nhẹ nhàng đi trên đường lớn vậy. Thầy trò mình hiện giờ đã tới tây phương cực lạc, trước đây khi viết sách Thiên Đàng Du Ký, con tuy đã trải qua, song chưa thấy được toàn bộ, bữa nay tới đây cảnh vật lạ thường, con hãy ngắm nhìn.

Dương Sinh: Dọc đường mãi cùng ân sư đàm đạo, thoáng chốc đã tới nơi đây, cây cối xanh tươi khắp nơi chim hót nghe thật sướng tai. Tại cõi trần chưa từng bao

giờ được nghe chim hót véo von thánh thoát đến thể, thực là hết sức lạ lùng.

Tế Phạt: Những chim thiên đàn này, dĩ nhiên khác với chim trần thế, song đều là những chim côi phạm tu thành chính quả, chẳng khác nào người phạm tu thành Thánh Phạt, tuy thần khí không giống nhau cho nên tiếng hót của chim thiên đàn không những chỉ thoát tục mà còn có âm hưởng kì lạ.

Dương Sinh: Quả là “người này cao còn có người khác cao hơn, trời kia xa còn có trời khác xa hơn, chim này hay còn nhiều chim khác hay hơn. Chẳng rõ chim thánh làm sao tu thành chính quả?”.

Tế Phạt: Chúng ta tới bái kiến Diệu Sào Thiên Sư sẽ rõ mọi chuyện. Mau tới tịnh xá Tiêu Dao ra mắt thiên sư.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, ở đây cây mọc rậm biếc như rừng, cỏ xanh êm như nệm thảm, giống như cảnh đào nguyên ngoài cõi thế. Phía trước có một cung điện, trên đề bốn chữ “Tịnh Xá Tiêu Dao” trên rường nhà bày chim nháy nhót, có rất nhiều hành giả ra vào, vẻ rất thanh thoi nhàn hạ, đáng đi thanh thoát nhẹ nhàng, khác hẳn người phạm.

Tế Phạt: Họ đều là chim thiên đàn hóa thân, vì quen bay lượn trên không, nên dầu đi bộ dáng vẫn phiêu diêu.

Dương Sinh: Thật chẳng thể bàn cãi nổi, chim cũng có thể hóa thành người.

Tế Phật: Không lạ, không lạ. Người có thể biến thành cầm thú thì chim có thể biến thành người có gì kì lạ nhỉ? Chúng ta hãy tiến vào trong tịnh xá.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, theo ân sư vào trong tịnh xá Tiêu Dao, thấy một vị xuất gia tu hành đang ngồi tham thiền nhập định. Trên rường nhà có rất nhiều chim đẹp và lạ bay lượn, nhảy nhót, ca hát véo von, hai bên có hai người đứng dáng vẻ giống tu sĩ xuất gia, thấy chúng tôi liền tiến đến, chấp tay miệng nói: “*Nam Mô A Di Đà Phật*” để tỏ ý chào chúng tôi.

Tế Phật: Mấy vị này cũng vốn là chim hóa thân thành người xuất gia, đạo lực rất cao. Còn những con bay lượn ca hát véo von kia có ngày cũng sẽ hóa thành người. Vị tăng đang tọa thiền là Điều Sào Thiền Sư, còn tịnh xá tức là tổ chim.

Dương Sinh: Từng nghe danh thiền sư nhưng chưa được gặp, bữa nay được diện kiến phúc duyên thực quả sâu dày. Đệ tử là thánh bút Dương Thiện Sinh Thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, phụng chỉ theo ân sư Tế Phật viết sách Luân Hồi Du Ký, bữa nay tới tịnh xá Tiêu Dao tây phương cực lạc, xin vái lạy Điều Sào Thiền Sư để mong thiền sư khai ngộ cho.

Thiền Sư: Lành thay, Nam Chiêm Bộ Châu đảo quý bông lai, Thánh Đường ở Đài Trung đang phát huy pháp Phật của ta, thầy trò Tế Phật Dương Sinh phụng mệnh viết sách Luân Hồi Du Ký, thuật rõ thực cảnh sáu ngã luân hồi, giáo chủ Như Lai rất mực khen ngợi. Phật pháp vô biên, thánh đức biến hóa, viết sách kì diệu

cảnh tỉnh thể gian, diệt mọi mầm ác trên đời, trong sách ca ngợi Phật pháp, lễ từ bi, giới sát, phóng sinh thuật rõ không bỏ sót, để văn hồi thể giới hung ác tàn nhẫn, quả là công khuyên tu hành từ bi nhân đạo. Sách này là pháp quý Như Lai, mũi chích cứu đời, ba cõi đều nức lòng khen ngợi, khắp nơi ca tụng. Bữa nay hai vị tới đây, tôi đã sớm hay, trong giấc thiền định nói tiếng chim thiền, tôi quên mất hai vị nên không sớm tới nghênh tiếp, xin hai vị thứ lỗi cho.

Tế Phật: Đang lúc thiền sư nhập định nguyên linh đạo cõi tự nhiên, thầy trò tôi tới đánh thức quấy rầy, xin thiền sư miễn chấp.

Thiền Sư: Tế Phật và tôi cũng là thiền sư, ai nấy đều rõ pháp thiền, xin chớ phân biệt.

Dương Sinh: Thưa, tiếng nói của thiền sư tuy khác về âm thanh song đầy ý nghĩa thiền.

Thiền Sư: Tôi không pháp không đạo, chỉ há mỏ chim líu líu lo lo về thiền mà thôi. Tuy vậy người đời không chê mà còn lắng nghe thích thú, hiện thời người ta rất ham nuôi chim. Nhà cao cửa lớn mọc lên như rừng, cây cối bị chặt quang đàng, chim chóc không nơi làm tổ, có con bay về rừng học đạo, có con bị bắt giam vào lồng, nuôi trong nhà, ngày đêm được ăn no uống say nhưng vẫn nặng lòng nhớ bạn. Tôi ở đây đại diện cho toàn thể loài chim, cảm ơn nhân loại, chim ở trong lồng chẳng được hát bản sơn ca, mà thuận hát ngục ca, tiếc rằng loài người chẳng hiểu nổi tiếng chim, còn không chim đã được phóng sinh cả rồi.

Dương Sinh: Tiếng nói của thiền sư phát ra âm thanh thực là tuyệt diệu, đệ tử rất ưa thích, khi trở lại Thánh Đức Đường sẽ hết lòng khuyên người đời phóng sinh thật nhiều chim.

Thiền Sư: Cảm tạ mỗi thiện tâm của Dương Sinh, Thánh Đức Đường cũng đã từng phóng sinh rất nhiều loài chim, công đức đó tôi ghi lòng tạc dạ. Chim là loài vật của thiên nhiên không hề làm hại nhân loại thì xin nương tay chớ gài bẫy giăng lưới bắt chim, vì hành vi đó vô cùng bất nhân bất nghĩa không còn chút tình cảm. Nếu như tôi giăng dây ngang đường, người đời chạy xe ngang qua, cả xe lẫn người lật nhào, té lăn xuống đường, rồi tôi lục soát khắp người cướp tiền bạc, của cải, sau đó bắt về giam trong nhà, cho ăn ngày ba bữa no nê, cùng bắt ca hát cho nghe, có khi còn vặn cổ nhỏ lông nướng chín ăn thịt, thử hỏi có bằng lòng không?

Dương Sinh: Thiền sư tử dụ rất là thâm diệu, người đời nếu được nghe những lời của thiền sư nói về chim chắc hẳn sẽ giác ngộ. Đệ tử còn một thắc mắc, kính mong thiền sư giảng giải cho.

Thiền Sư: Dương Sinh cứ hỏi, chớ có ngại.

Dương Sinh: Nước Phật tây phương, chim đùa hót bay lượn nhón nhơ giữa chốn hoa thơm không hiểu sự ăn uống ra sao?

Thiền Sư: Trên thiên đàng chim không ăn côn trùng, ở thế gian chúng tu hành nhiều năm, công đức khá dày, nên tính linh được siêu thoát về cõi tây phương cực lạc. Lúc ở cõi nhân gian làm giống chim, chỉ ăn trái cây,

nhụy hoa cùng uống nước trong, sương ngọt. Vì sống đạm bạc, có phong cách kẻ tu hành, do đó tính linh trong sáng, nên mới siêu thoát khỏi trần gian lên cõi thiên đàng cực lạc. Những chim ở trong điện, công quả mỗi ngày một nhiều, càng lúc càng tu luyện, đã quen không ăn uống, như tầm kéo kén làm tổ, không ăn không uống dần dần biến hóa, chim ở thiên đàng cũng giống vậy. Làm tổ trên cành sống tiêu dao, dần dần đổi lông hóa thân, tục ngữ nói: “Chim sẻ nhỏ nhưng đầy đủ ngũ tạng”. Khi chim không mang bộ lông, hình dáng coi đã giống mình người, trải qua một thời gian, có thể hóa thành hình người, nếu tu luyện thêm, ắt hiện pháp tướng.

Dương Sinh: Quả thực kì diệu, kì diệu.

Thiền Sư: Ta có chuyện Điều Sào Thiền Sư (*thiền sư tổ chim*) độ Bạch Thị Lang truyền tụng viết trong dân gian. Dương Sinh có thể đem sự tích này viết lại trong sách Luân Hồi Du Kí, để phần ấn chứng được phong phú thêm. Người ta có thể tu đạo thì chim cũng có thể tu đạo, thân hình người và chim tuy khác nhau, song tính linh giống nhau. Loài người lại thường kì vọng hóa làm chim bay lên trời, chim lượn trên không, tiêu dao tự tại, chốn tiêu dao tức là chỗ tự tại vậy, hoan nghênh chim bay về tổ, cũng mong người đời thả chim về núi rừng.

ĐIỀU SÀO THIỀN SƯ ĐỘ BẠCH THỊ LANG

Ngày xưa đức Phật Tổ ở Tây Trúc, thấy phụ nữ trầm luân nơi thế giới ta bà, tạo nhiều nghiệp quả tội lỗi, không lo trở lại gốc, về lại nguồn là ngôi nhà cũ tại cõi tây phương cực lạc, ngài bèn sai hai vị tổ sư giảng phàm, khuyên đời độ người. Hai vị tổ sư thưa: “Bẩm đức Thế Tôn, đệ tử sợ bị bụi phàm trần cuốn hút, không trở lại cõi cực lạc nổi”. Phật Tổ nói: “Nếu như hai người bị đọa, ta sẽ sai người khác xuống độ về”.

Hai vị tổ sư lần lượt giảng phàm, đầu thai làm người, một người vào nhà họ Bạch, được đặt tên là Bạch Lạc Thiên, làm chức Quan Thị Lang. Một người vào nhà họ Mã, được đặt tên là Mã Thiên Chương, làm chức quan Hàm Lâm Viện Đại Học Sĩ. Mã Thiên Chương thường nghiên cứu kinh điển nên giác ngộ, từ quan bỏ nhà vào rừng Đại Song để tu hành, công quả tròn đầy, trở về được Tây Trúc gặp lại Phật Tổ. Phật Tổ hỏi: “Người giảng phàm độ được bao nhiêu người và bạn đồng hành đâu?”. Mã Thiên Chương đáp: “Thưa, sư huynh của con đầu thai làm nhà họ Bạch, được đặt tên là Bạch Lạc Thiên, làm chức quan Thị Lang, bị hồng trần quyến rũ nên không trở về nổi”. Phật Tổ nói: “Người không độ nổi một chúng sinh, lại còn để thất lạc mất bạn đồng hành, mặt mũi nào trở lại đây nữa? Người phải mau trở lại phàm trần độ Bạch Lạc Thiên mới được khôi phục địa vị cũ”.

Mã Thiên Chương khi ấy nghĩ, Bạch Lạc Thiên hiện tại tuổi gần tám mươi, nếu như ta tái đầu thai làm sao ta độ kịp. Tuy nghĩ vậy song cũng vẫn lên đường, khi tới

Lục Thủy Kiều ở Tần Vọng Lãnh, thấy bên đường có một cây tùng cổ, trên cây có một tổ chim, nguyên linh Mã Thiên Chương liền nhập vào một trứng chim, đầu thai làm con chim mặt người, gọi là Điểu Sào Thiên Sư (*thiên sư tổ chim*) suốt ngày ngồi thuyết pháp, khuyến thế độ nhân.

Có một bữa Bạch Thị Lang cưỡi ngựa vào triều, khi qua Lục Thủy Kiều ở Tần Vọng Lãnh, thấy dân chúng tụ họp đông đảo, Bạch Thị Lang bèn kêu kẻ hầu tới xem tại sao dân chúng lại tụ họp ở đó? Kẻ hầu tới coi xong trở về bẩm lại đầu đuôi. Thị Lang nghe xong nói: “Như vậy thực sao?” liền thúc ngựa tới trước, cất tiếng hỏi: “Thưa, thiên sư giảng kinh gì? Hành pháp gì?”. Thiên sư đáp: “Người đi đường người, ta giảng kinh ta, gặp gỡ mà không xuống ngựa thì cứ mỗi người một ngã”. Bạch Thị Lang liền xuống ngựa hỏi tiếp: “Thiên sư sinh ở đâu? Ban ngày hóa độ duyên gì? Ban đêm nghỉ ngơi ra sao?”. Thiên sư đáp: “Ta sinh từ trời vô hình, ngụ tại chốn thông xanh, hóa độ người có duyên nơi ngã tư đường, đêm dĩ nhiên không nơi an nghỉ”. Bạch Thị Lang lại hỏi thiên sư: “Thưa, thế nào là chính giống, thế nào là chính tông, thế nào là quyền thuộc, thế nào là thiên đàn, thế nào là địa ngục?”. Thiên sư đáp: “Theo ta Tam Tạng kinh điển là chính tông, chư Phật khắp chốn gầm trời là quyền thuộc, gặp người hiền là thiên đàn, gặp kẻ ác là địa ngục”. Bạch Thị Lang hỏi: “Kính thưa tôn sư, thế nào là đạo?”. Thiên sư đáp: “Chỉ làm điều thiện, không làm điều ác, đó là đạo vậy”. Bạch Thị Lang nói:

“Lời dạy của tôn sư trẻ thơ ba tuổi cũng hiểu nổi”.
Thiền sư nói: “Trẻ thơ ba tuổi hiểu đạo, còn ông lão
tám mươi thực hành không được”. Bạch Thị Lang nói:
“Thấy thiền sư ở trên cây cao trăm trượng há chẳng
nguy hiểm sao?”. Thiền sư làm một bài kệ rằng:

*Thân cư cổ thụ ngũ trượng cao
Không trung ký túc vĩnh kiên lao
Thanh phong minh nguyệt thường tác bạn
Tung hoành tự tại lạc tiêu dao.*

Ngọn cây ta ở thực là cao
Trời đất làm nhà vững biết bao
Trăng trong gió mát thường làm bạn
Tung hoành tự tại sống tiêu dao.

Thiền sư nói: “Ta thấy Thị Lang nguy hiểm hơn ta gấp
bội”. Bạch Lạc Thiên hỏi: “Đệ tử cai quản giang sơn,
làm quan chỉ dưới một người, nhưng trên cả vạn kẻ,
nguy hiểm nổi gì?”. Thiền sư đáp: “Lá khô gặp lửa, gió
lùa không ngớt, há chẳng nguy sao?”. Thiền sư làm bài
kệ rằng:

*Vì quan tận nhật bạn quân vương
Nhật bạn quân vương bạn hổ lang
Ngũ canh tam điểm triều hoàng đế
Triều hoa điểm dã mạc thê lương.*

Làm quan là bạn với quân vương

Bạn với quân vương bạn hổ lang
Sáng sớm mỗi ngày châu bệ ngọc
Chầu hoa nở đẹp chẳng thê lương.

Bạch Thị Lang nghe xong kệ liền giác ngộ, muốn bái thiền sư làm thầy, nên nói: “Đợi ít tháng nữa đệ tử sẽ tới bái ngài làm thầy để tu hành”. Thiền sư cũng bằng lòng. Bạch Thị Lang lạy chào tạm biệt ra về, nhưng sau lại bị bụi trần cuốn hút, nên chưa tới ra mắt.

Một buổi thiền sư thấy Bạch Thị Lang còn bị tình đời cột chặt, nên thân chinh tới phủ đường nhưng không gặp mặt, bèn làm một bài thơ viết trên tường như sau:

*Đạo bút vi quan tứ thập niên
Thị thị phi phi hữu vạn thiên
Nhất gia bão noãn thiên gia oán
Bán thể công danh bán thể oan.*

Gươm bút làm quan bốn chục năm
Sai sai đúng đúng biết bao lần
Một nhà no ấm ngàn nhà oán
Nửa kiếp công danh bán kiếp oan.

Một hôm Bạch Thị Lang ra ngoài nhìn thấy bài thơ, chợt giác ngộ, trở vào gặp vợ, Bạch Thị Lang nói: “Ta tuy làm chức quan to, song tương lai nào tránh khỏi chết, khi đó xuống tới âm ti, tám cân tội lỗi nặng nề gánh sao nổi, bởi thế nay ta phát nguyện vào núi tu hành cho nhẹ bớt”. Phu nhân đáp: “Tướng công nghĩ

sai rồi, sống chung suốt đời trong một nhà là nhờ phúc một người, thì dù tám trăm hay ngàn vạn cân tội nghiệp đi nữa, cả nhà cũng chen vai vào gánh đỡ tướng công, há còn đáng lo ngại đến nỗi cần phải vào núi tu hành nữa sao?”. Bạch Thị Lang nói với phu nhân: “Đêm nay ta bày một tiệc rượu, chẳng đèn kết hoa, cả nhà quây quần cùng nhấp chén”. Tối giữa bữa tiệc, sau khi đã uống xong ba tuần rượu, tướng công liền thổi tắt một ngọn đèn, rồi hỏi mọi người ai là kẻ thổi tắt đèn? Cả nhà đều rõ là Bạch Thị Lang đã tự mình thổi tắt nên chẳng ai dám nhận. Bạch Thị Lang bèn hỏi đại phu nhân: “Nàng thổi tắt đèn phải không?”. Đại phu nhân trả lời: “Thưa thiếp không biết”. Hỏi nhị phu nhân: “Nàng thổi tắt đèn phải không?”. Nhị phu nhân đáp: “Thưa cũng không rõ”. Hỏi tam phu nhân: “Nàng thổi tắt đèn phải không?”. Tam phu nhân đáp: “Thưa cũng không rõ”. Hỏi tứ phu nhân: “Nàng thổi tắt đèn phải không?”. Tứ phu nhân đáp: “Thưa cũng không biết”. Sau cùng hỏi con: “Mi thổi tắt đèn phải không?”. Con đáp: “Rõ ràng là chính cha thổi tắt đèn còn hỏi mọi người”. Bạch Thị Lang nói: “Giờ ta hiểu rõ lòng mọi người trong nhà, ta chỉ mới thử thổi tắt một ngọn đèn nhỏ mà hỏi cả nhà chẳng ai dám nhận, vậy nếu ta phạm tội ngày sau xuống âm ti gặp Diêm Vương mặt sắt không thân thì sẽ ra sao? Làm thiện tại dương gian, xuống âm phủ có người kính nể, đón đưa khắp chốn, còn phạm lỗi xuống âm ti có mười tám tầng địa ngục, gánh vác tám trăm cân nặng nề, hỏi ai là người trong nhà chịu ghé vai chia xẻ? Biết

rõ đời chẳng thể sống mãi, nên nay ta nguyện vào núi tu hành học đạo”. Bạch Thị Lang làm một bài kệ:

*Hội hợp đường tiền bất trản đặng
Ngã kim suy diệt hữu thù thừa
Nhất gia đại tiểu vô nhân nhận
Thùy khảng phân đảm bát bách cân.*

Thấp ngọn đèn lên hộp một nhà
Ta liền thối tắt hỏi xem ai
Không người can đảm giơ tay nhận
Thì hỏi ngàn cân gánh được sao.

Bạch Thị Lang nói: “Thí dụ thân mình bệnh hoạn đau đớn, chỉ mình mình chịu khổ, không ai chịu thể được”. Bữa sau Bạch Thị Lang liền tới Bạch Thủy Kiều ở Tần Vọng Lãnh bái Diệu Sào Thiền Sư làm thầy tu hành học đạo.

Bốn vị phu nhân thấy tướng công vào núi tu, nhớ tình chồng vợ ái ân lệ chảy ròng, lòng đau như cắt. Kẻ hầu bèn thưa với bốn vị phu nhân rằng: “Các phu nhân chớ khổ đau vô ích, để con vào núi mời tướng công về sum họp”. Kẻ hầu bèn tới Lục Thủy Kiều thuộc Tần Vọng Lãnh thưa với Bạch Thị Lang rằng: “Con thưa lệnh phu nhân tới đây mời tướng công trở lại phủ đường, gia đình đoàn tụ”. Bạch Thị Lang nói: “Ta đã xin với tôn sư ở đây học đạo tu hành, sống đời thanh nhàn tiên thánh, không lo không buồn, lòng an lạc vô biên”. Kẻ hầu lại thưa: “Vợ chồng ân sâu tình nặng, quan tước vinh hoa

phú quý, tướng công dứt bỏ hết sao? Kính mong tướng công về lại nhà để cùng chung hưởng hạnh phúc”. Bạch Thị Lang nói: “Vợ chồng vốn như chim ở cùng rừng, gặp lúc khốn nguy mỗi con bay một ngả, vinh hoa phú quý có nghĩa gì, chớp mắt tan như bọt nước. Ta nay hiểu rõ tình đời, không muốn trở về, đợi ta thảo một bức thư, người mang về trình để phu nhân rõ”. Kẻ hầu trở lại phủ đường, trước thuật lại căn kẽ những lời Bạch Thị Lang nói, sau trình thư lên, bốn vị phu nhân liền bóc thư coi thấy một bài kệ như sau:

*Vì quan chung nhật tể trầm ngâm
Tử bào vô tâm lãn chỉnh khâm
Tội nghiệp án tình do ngã tác
Âm ti địa phủ hữu thù thân.*

*Tức tương quan chức vi tăng chức
Thoát kiếp phàm thân tức Phật thân
Ký ngữ hiền thê hữu tái hội
Tòng kim bất tất vẫn lai âm.*

Làm quan mà tánh lại u trầm
Áo mào coi khinh chẳng chú tâm
Duyên nghiệp đều do ta tự chuốc
Âm ti địa ngục hẳn đành quên.

Liền đem tăng chức thay quan chức
Thoát kiếp phàm thân tức Phật thân
Nhấn vợ từ đây thôi gặp mặt

Coi như hai kẻ chữa hề quen.

Bốn vị phu nhân xem xong, đại phu nhân nói: “Tướng công quyết chí tu hành như thế này, thì chị em mình có nên phát nguyện tu hành như tướng công không?”. Ba vị phu nhân cùng thưa: “Nguyện cũng tu hành”. Đại phu nhân bèn viết một lá thư giao cho người hầu trình lên để tướng công thấu rõ sự tình. Người hầu vâng lệnh vào núi xin ra mặt tướng công, thưa rằng: “Bốn vị phu nhân đã phát nguyện cùng tu, và xin trình ngài một bức thư”. Tướng công mở ra coi thì thấy một bài thơ như sau:

*Giam thư nhất đảo tức khai ngâm
Độc bãi thê nhi lệ mãn khâm
Liệt nữ bất kham trùng tái hội
Phu thê hà tất cánh tương thân.*

*Quân kim ký ngộ vi tăng khứ
Thiếp diệc vi quân xả sắc thân
Đản nguyện tây phương đồng thiện quả
Cửu liên đài thượng lễ Quan Âm.*

Vội vàng thư tới mở xem liền
Lệ nhớ gia đình đầm áo khăn
Liệt nữ chẳng mong ngày tái hợp
Vợ chồng há lại chuyện chung chăn.

Chàng làm tăng lữ lia nhân thế

Thiếp cũng làm ni rữ bụi trần
Cõi Phật chung lo tròn đạo quả
Chín tòa sen ngự lễ Quan Âm.

Bạch Thị Lang xem xong thư, liền thầm nói: “Không thể người vợ hiền lại có được đức tin như vậy, ta phải trở lại phủ đường khuyên toàn gia tu hành”. Rồi quay qua bảo người hầu: “Người hãy về trước, ta sẽ về sau”. Người hầu trở lại phủ đường thưa rõ sự tình cho đại phu nhân hay, rồi cả bốn phu nhân đều sửa soạn chỉnh tề nghênh tiếp tướng công. Bạch Thị Lang thấy vậy liền làm một bài kệ như sau:

*Kim chi ngọc thể thương nhân kiếm
Đầu thượng châu thúy thích nhân thương
Yên chỉ phần hoa mê nhân quý
Nhãn trung lưu lệ bát nhân thang.*

Thân ngọc là gương hại cõi đời
Trâm vàng là súng giết bao người
Mặt hoa da phần mê hồn quỷ
Nước mắt đầm chìm tát chẳng vơi.

Đại phu nhân thưa rằng: “Tướng công lia bỏ bốn chị em thiếp, chẳng ngó ngang tới phủ đường lầu son gác tía cùng trăm ngàn thứ gấm vóc lụa là”. Bạch Thị Lang đáp một bài kệ là:

Cao lâu bất cứu thuộc hoang mẫn

*Cầm tú do như chỉ phá cừu
Lâu các thiên gian khoa hà dụng
Nan miễn vô thường nhất đán bư.*

Lầu son gác tía được bao đời
Nhưng gấm cũng thành giẻ rách thôi
Cửa rộng nhà cao rồi đổ nát
Làm sao tránh khỏi luật ông trời.

Đại phu nhân thưa rằng: “Tướng công lìa bỏ được nhà cao cửa rộng, nhưng còn vàng bạc châu báu liệu có bỏ nổi không?”. Bạch Thị Lang liền đáp bài kệ là:

*Hoàng kim bán bích vị thị kim
Đồng sàng cộng chẩm vị thị thân
Song thủ bát khai sinh tử lộ
Chung nhiên kim ngọc phó tha nhân.*

*Nhị thập niên tiền thị ngã thê
Tức kim phu yêu phân li tán
Trì đao cát đoạn yêu hạ đái
Nể tại đông lai ngã tại tây.*

Châu báu ngọc vàng quý hóa chi
Chung chẵn chung gối có ra gì
Cốt sao thoát khỏi vòng sinh tử
Vàng ngọc đem cho kẻ khác đi.

Làm vợ ta từ mấy chục năm

Nay ta xa cách bỏ ăn nằm
Quyết tâm cắt đứt vòng danh lợi
Chia biệt đông tây chẳng hỏi han.

Đại phu nhân thưa: “Tướng công quả dốc tâm tu hành, đáng là bậc nam nhi chí khí, thiếp nay cũng muốn phát tâm tu hành”. Thị Lang trả lời: “Nàng là phận nữ yếu đuối, chẳng rõ có đủ dũng chí tu hành nổi không?”. Đại phu nhân thưa: “Thiếp thấy đời như một cuộc cờ, sắp bày ra để rồi lại xóa đi ngay”. Quả là: “Trong triều tể tướng canh ba mộng. Ngàn kiếp quân vương một cuộc cờ” (*Triều trung tể tướng tam canh mộng. Thiên tải quân vương nhất cuộc kì*). Đại phu nhân làm bài kệ là:

*Châu quan bảo bồi kim bất yêu
Phu thê ân tình kim nhật hưu
Tiền sinh bất tu kim vi nữ
Thành tâm dụng ý tái trùng tu.*

*Phu yêu tu lai nô yêu tu
Nhân duyên tùy phận độ xuân thu
Tam giáo thánh nhân nam tử tác
Quan Âm bồ tát nữ nhân tu.*

Phú quý vinh hoa dạ chẳng màng
Vợ chồng duyên nghiệp hết đeo mang
Chẳng tu kiếp trước thân ô trọc
Quyết gột đời này tánh sạch trong.

Đạo pháp cùng chung lo phụng sự
Cơ trời chuyển biến ắt thành công
Thánh nhân tam giáo chàng đeo đuổi
Bồ Tát Quan Âm ấy thiếp gương.

Thị Lang hỏi: “Đại phu nhân đã muốn tu, nhị phu nhân nghĩ sao?”. Nhị phu nhân đáp: “Thiếp cũng muốn noi gương đại phu nhân tu hành”. Thị Lang hỏi tiếp: “Nàng hiểu tu hành như thế nào?”. Nhị phu nhân đáp: “Thiếp nhớ xưa cư sĩ họ Bàng, đem của cải vàng bạc ném hết xuống biển, người thiếp của họ Bàng an phận thủ thường, bán năm sống qua ngày, về sau cũng tu thành chính quả, nay thiếp cũng theo cách đó tu hành”. Nhị phu nhân làm bài kệ rằng:

*Châu thúy lắng la kim bất yêu
Nguyên ương tú chằm kim nhật bư
Ngã kim yêu học sùng chiêu nữ
Phương biển nô gia đạo pháp cao.*

*Phu yêu tu lai nô yêu tu
Tây phương diệu ý các tự cầu
Thập bát la bán nam tử tác
Vấn Thù bồ tát nữ nhân tu.*

Vàng ngọc lựa là chẳng thích đâu
Gối chăn hạnh phúc cũng không cầu
Giờ đây chỉ muốn noi gương cũ

Mai một tu hành đạo hạnh cao.

Phật đạo chung lưng lo phụng sự
Tây phương hợp lực bắc cây cầu
Lối xưa La Hán chàng rong ruổi
Bồ Tát đường mòn thiếp gầy theo.

Thị Lang hỏi: “Nhị phu nhân đã muốn tu, tam phu nhân nghĩ sao?”. Tam phu nhân đáp: “Thiếp cũng xin noi gương nhị phu nhân tu hành”. Thị Lang hỏi tiếp: “Nàng hiểu tu hành như thế nào?”. Tam phu nhân đáp: “Thiếp nhớ xưa Lương Vũ Đế vứt bỏ giang sơn, đạp đổ ngai vàng, về sau tu thành chính quả. Hoàng hậu họ Đường bỏ trai giới về sau bị đọa, lãnh nghiệp rắn báo oán, Lương Vũ Đế nghĩ tình chồng vợ, nhờ thiền sư Chí Công cứu độ mới được siêu thăng”. Tam phu nhân làm bài kệ:

*Phụ phụ ân tình kim nhật li
Mộc dục trai giới kim nhật trì
Ngã kim yêu học Lương Vũ Đế
Thất bảo kim thân trí tuệ minh.*

*Phụ yêu tu lai nô yêu tu
Tây thiên nhất khí các tự cầu
Tam thiên chư Phật nam tử tác
Phổ Hiền bồ tát nữ nhân tu.*

Chồng vợ ái ân đã chẳng mong

Trì trai giữ giới gắng chay lòng
Cổ theo chí sáng vua Lương Võ
Hầu đạt tâm minh xác hóa vàng.

Chung bước mình cùng lo đạo pháp
Dốc tình ta sẽ tới tây phương
Ba ngàn chư Phật chằng theo gót
Bồ Tát Phổ Hiền thiếp ngắm gương.

Bạch Thị Lang hỏi: “Tam phu nhân đã muốn tu, tứ phu nhân nghĩ sao?”. Tứ phu nhân đáp: “Thiếp tuy là phận nữ lưu, tuổi còn trẻ trung, song cũng muốn theo gương tam phu nhân tu hành”. Thị Lang nói tiếp: “Chỉ sợ nàng bỏ dở nửa chừng”. Tứ phu nhân đáp: “Thiếp nhớ xưa Công Chúa Diệu Thiện, bỏ quên nhan sắc, không cầu phò mã, về sau tu thành Quan Âm Bồ Tát, muôn đời còn truyền tụng, nay thiếp cũng theo gương tam phu nhân tu hành”. Tứ phu nhân làm một bài kệ như sau:

*Thập bát thanh xuân tâm ý kiên
Vi trước sinh tử khổ hường tiền
Ngã kim yêu học Diệu Thiện dạng
Thành tâm đồng hổ diệt bất huyền.*

*Phu yêu tu lai nô yêu tu
Trường sinh diệu quyết các tự cầu
Bát động thần tiên nam tử tác
Dao trì vương mẫu nữ nhân tu.*

Mười tám tuổi đời quyết trí trì
Coi thường sống chết một đường đi
Không thua người trước quên thân ngọc
Chẳng kém ta nay nguyện dũng bi.

Sát cánh bên nhau lo hiệp lực
Kề vai thân cận gắng cùng tu
Thần tiên chàng có nương theo gót
Vương Mẫu gương trong thiếp tự soi.

Bạch Thị Lang bèn nói: “Một nhà lớn nhỏ đều muốn tu, ngày sau về cõi cực lạc, hẳn không phụ công lao ta tu hành”. Bạch Thị Lang còn đọc tiếp:

*Cảm tạ bồ tát ám phù trì
Tứ vị phu nhân đồng quy y
Phàm gian tương hội tri giác tỉnh
Phật bản tiêu danh chúng nhân tri.*

*Nhất gia đại tiểu câu hồi đầu
Đa tạ hiền thê giải ngã sầu
Khổ hải trầm mê kim thượng ngan
Tiền sinh tu lai kim hựu tu.*

Cảm tạ thần tiên đã độ trì
Bốn nàng đường đạo quyết tâm đi
Trần gian gặp gỡ cùng hành pháp
Tên tuổi đời sau bảng Phật đề.

Lớn nhỏ một nhà đều kính Phật
Hiền thê đức hạnh giúp dùm ta
Trầm luân biển khổ giờ ra khỏi
Kiếp trước đã tu nay lại tu.

Bạch Thị Lang làm kệ xong, liền dẫn cả nhà lên núi xin làm đệ tử Điều Sào Thiên Sư, ra tới cổng, thấy trên tường có một bài thơ:

*Mãn khang tồn trắc ẩn
Phiên niệm tuyệt phần triền
Hồi tâm tri cảm ngộ
Tham đạo học thánh hiền.*

Ray rút thấu xương tủy
Phút giây sạch bụi trần
Hồi tâm cùng giác ngộ
Theo đạo học tiền nhân.

Bạch Thị Lang bèn làm một bài kệ:

*Tử bào kim đái vô tâm yêu
Ma y trụ trượng tự thiên nhiên
Hữu nhân vấn ngã tu hành lộ
Vân tại thanh sơn ngã tại thiên.*

Chức trọng quan to chẳng muốn rồi
Áo gai gậy trúc sống mà thôi

Có người vặn hỏi đường tu đạo
Mây ở núi sâu trăng ở trời.

Bạch Thị Lang đi đến nửa đường gặp người bạn cũ tên là Lí Quan Sát bảo rằng: “Trong nhà có một người từ biển lên, thấy một nơi tiên cư ngụ nói là Bạch Lạc Thiên cũng ở đó, bữa nay chắc chắn sẽ gặp nhau”. Nói xong liền làm một bài thơ tặng Thị Lang. Bài thơ đó như sau:

*Cận hữu nhân tòng hải thượng lai
Hải sơn thử xứ kiến lâu đài
Trung hữu tiên phòng khai nhất tòa
Thử xứ yêu đãi Lạc Thiên lai.*

Góc biển có người mới tới đây
Lâu đài sông núi chính nơi này
Trong hang Tiên Phật ngồi thiền định
Chốn ấy tiên đang sống sướng thay.

Bạch Thị Lang xem thơ xong, mỉm cười làm một bài thơ họa lại:

*Ngô học chân không bắt học tiên
Khuyến quân thử ngộ mạc truyền chân
Hải sơn phi thị ngã cư trú
Quy giả quy khứ cực lạc thiên.*

Học hết đạo tiên học đạo trời

Hãy mau giác ngộ hỡi người ơi
Non sông chẳng phải nhà ta ở
Chỉ có thiên đàng chốn ấy thôi.

Bạch Thị Lang họa thơ xong, liền cùng bốn vị phụ nhân vào núi bái Diệu Sào Thiền Sư làm thầy, tu hành tinh tấn, về sau cả nhà tu thành chính quả.

Tế Phật: Bữa nay xin cảm tạ thiền sư đã giảng về lẽ đạo siêu diệu qua nhiều thiên sách, ngoài ra còn phụ thêm một chương tả về hành trình tu tiến của Bạch Thị Lang, người đời đọc xong nhất định sẽ giác ngộ, Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Bữa nay nghe được nhiều thiên sách giảng về lẽ đạo siêu diệu của thiền sư, tai mắt sáng rõ, tâm linh thức ngộ, xin đa tạ.

Thiền Sư: Không có chi, chào tạm biệt.

Dương Sinh: Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Lăm

TẠI QUÁN “CÂY CÒN” ĐÀN CHÓ ĐẦY PHẦN NỘ

NOI NHÀ HỌ TRẦN CHÓ TRẮNG BÁO ƠN XUA

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 21 tháng 11 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Dạ lai Thánh Đức tả kim tiên
Ân cấp phi cầm bồ đại thiên
Chính hợp thiên thời khai phổ độ
Thu viên vạn lợi luyện thần tiên.*

*Hồ thuyết Tế Phật cầu nhục lương
Gia gia cứu khổ tạo từ hàng
Tâm hoài đại đạo kì khuông thế
Khởi cảm tham luân bão đổ trường.*

Dịch

Bút giảng Thánh Đường hiện mỗi đêm
Muôn loài khắp chốn được ban ơn
Trời cao đang lúc ban chân pháp
Mọi giới mau lo luyện thánh tiên.

Thịt chó vu oan Phật Sống ăn
Nhà nhà cứu độ thoát dương trần

Mong đem đạo lớn truyền nhân thế
Thơm nức cây tơ há dám tham.

Tế Phạt: Các loài cầm thú cùng tất cả chúng sinh là một, vì thú và người cùng ở trên mặt đất, chúng lại được trời cao ban cho quyền sống giống như người. Người đời đói biết ăn no, rét biết mặc ấm, biết đau biết đón, cho nên cũng là loài sinh vật có tình cảm, có giác quan, sinh mệnh quả là có nhiều sinh lực. Người ta lúc không còn sự sống chẳng khác nào là đồ phế thải. Nhân loại có được loài vật thân yêu do trời sinh ra để cùng chung sống quý hóa biết bao, bởi vậy phải biết luật sống hòa đồng để duy trì mối tương quan tương ái. Loài vật hóa trang giúp loài người là những diễn viên trên trái đất, nên loài vật đã trở thành bạn đường thân thiết của loài người. Song có một thiếu sót thiên lệch, không chịu nhìn nhận sự thực này, để rồi đưa đến cảnh giết chóc khiến thịt đổ máu rơi. Bữa nay thầy hướng dẫn Dương Sinh phỏng vấn một số động vật để thu lượm tài liệu sống khuyến hóa bến mê. Dương Sinh lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

Dương Sinh: Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phạt: Đã đến nơi, Dương Sinh xuống đài sen.

Dương Sinh: Thưa, vừa lên đài sen lại xuống ngay là tại sao?

Tế Phậ: Bán anh em xa mua láng giềng gần, bữa nay chẳng cần đi xa, tối chợ ở Đài Trung cũng gặt hái được kết quả.

Dương Sinh: Thừa gặt hái kết quả gì?

Tế Phậ: A, thịt cây nướng. Con hãy nhìn quán bên đường kia, trên lồng đèn có viết dòng chữ “Mộc Tồn Vương Nhục”.

Dương Sinh: Thừa con đã nhìn thấy cái lều bán thịt chó dựng bên đường, ban ngày đi qua đây không thấy có chợ họp.

Tế Phậ: Chợ thịt cây thường họp vào ban đêm lúc khi trời lạnh lạnh mới hấp dẫn.

Dương Sinh: Có nhiều chó sủa bên ngoài quán, giống như muốn nhào vô cắn người trong quán, có kẻ nằm lăn ra ngủ, có kẻ ngồi trên ghế không giống khách hàng, hai mắt đỏ ngầu, nắm tay đập xuống bàn rầm rầm, như có ý đòi nợ chủ quán.

Tế Phậ: Đó là những nguyên linh chó bị giết thịt, sau khi chết trong lòng uất ức, liền theo máu thịt núp trong quán, khách ăn thịt uống rượu rất khoái chí nhưng không hay phía sau lưng, oan hồn chó sủa không dứt. Những kẻ ngồi trên ghế nắm tay đập bàn rầm rầm cũng là một oan hồn chó bị giết, vì nguyên linh mạnh mẽ nên nó đã hóa thành hình người, lòng vô cùng phẫn uất, khăng khăng đòi nợ kẻ đã giết nó, quả là hồn oan chẳng thể tiêu tan.

Dương Sinh: Người đời thường nói ân sư lúc còn ở thế gian rất thích ăn thịt chó, bữa nay tới đây chắc hẳn thầy cũng sẽ ăn một bữa thật no nê.

Tế Phật: Trò ngoan thật khéo pha trò, ta ăn thịt chó nhưng không phải thứ thịt chó này mà là loại chó trời, thứ đó mới chính hiệu “vương nhục” còn đây chỉ là loại thịt chó phạm tục thì làm sao có thể gọi là “vương nhục” được.

Dương Sinh: Thưa tại sao lại gọi là thịt chó trời? Quả là lần đầu tiên con mới được nghe nói tới.

Tế Phật: Tục ngữ có câu: “Ăn thịt cóc hủ lại ngộ thịt ngỗng trời!”. Còn ta thì quan niệm kẻ phạm tục không được ăn thịt chó trời, vậy chó trời là gì? Sao lạ vậy? Kì hơn nữa người đời đề phòng trộm cắp, ngoài cổng lại còn đề câu: “coi chừng chó dữ”. Trong các truyện viết về Tế Công soạn giả cho người đọc thấy ta là một hòa thượng chuyên ăn thịt chó, nhiều kẻ liền tin ngay không chịu nghĩ sâu, chẳng lẽ ta đã xuất gia mà lại còn phá giới phá luật được ư! Tiểu thuyết chỉ là giả tưởng như rượu bỏ thêm men, nguyên nhân chỉ tại ta vốn là la hán hóa thân, kiếp trước đạo pháp thâm hậu cho nên lúc ở chùa Linh Ẩn bị nhiều kẻ ghét. Mỗi khi ta làm pháp luân thường chuyển, nước ngọt quỳnh tương tuôn chảy khắp châu thân, tỉnh tỉnh say say quay cuồng cùng trời đất, cho nên họ tưởng là ta say rượu. Rượu tục làm loạn trí, rượu thánh an định trí, biết bao lần ta đã cắn răng co lưỡi, chỉ đôi khi nói ít câu về thiền định, thử hỏi có gì quá quắt lắm đâu? Mua rượu phải có tiền mà ta thì lại

túi rỗng. Mặc dù hai tay trắng, nhưng khi muốn uống rượu bồ đề không phải rượu thường thì ta lại chỉ cần với tay là có, không tiền cũng vẫn trả được vì đó chính là mưa pháp cam lộ tắm gội tâm linh thức tỉnh trong lành. Có những kẻ phàm tục mới uống ít chén đã say sưa ói mửa, nghiêng nghiêng ngửa ngửa ma men hành hạ cả thể xác lẫn tâm hồn. Ta là Phật Sống đồng thời cũng là quỷ say làm sao so sánh được? Còn việc ăn thịt chó thì trong mỗi con người ai chả có một con chó thực ác độc, tham dâm ngang ngược, chuyên cắn trộm chủ nhân, lỡ có thứ chó này không giết mà nhậu quách đi, còn muốn nuôi nó tới bao giờ? Người đời không rõ lẽ đó, nên đã vô tình nuôi một con chó ác độc đó trong người, mỗi lần có cướp trộm tới nó liền cúi đầu quấy đuôi hân hoan đón tiếp, nhưng khi thấy chủ thì cắn lại liền, loại chó này ta rất thích nhậu thịt nó.

Dương Sinh: Những lời ân sư vừa chỉ dạy, ân sư đã lấy ác niệm trong tâm người đời ra ví dụ. Thứ chó ác độc ấy cũng là nguyên linh của người, vốn trong sáng thuở chưa giáng phàm biến thể thành cho nên còn gọi là chó trời. Ăn thịt chó trời biểu thị giết chết được vọng niệm, trừ khử nổi tư dục, diệt sạch được tà kiến, thưa có phải như vậy chăng?

Tế Phật: Đúng vậy, chúng ta bất kì nằm ngòai đi đứng lúc nào cũng pháp luân thường chuyển thì nước ngọc quỳnh tương tràn đầy, chân khí bay lên như hơi men rượu bốc ngất ngây, trong lòng vô cùng sung sướng, hoàn toàn tự tại. Những tăng ni tâm ưu ý sầu, có hột bồ

đề mà không biết đem trồng ở đâu, lòng chẳng nở hoa hôn mê chìm đắm không thể chịu nổi, lối tu khổ hạnh này không thể chịu nổi, lối tu khổ hạnh này vô ích. Ta có quạt bồ, quạt một cái là có gió mát trong lành. Một đôi giày cỏ, đạp khắp chân trời góc biển. Một chiếc mũ nỉ che tai về thăm nước Phật. Chuyên đánh chó dữ khuyển đòi, thích nâng chén lành để tâm được tĩnh, có gì chẳng được? Người đời nếu như có lực đạo này tâm tính không điên loạn, chân tay không cuống quýt, học pháp Tế Công ta ắt thành Phật Sống.

Dương Sinh: Thưa ân sư vừa trình bày bí quyết tu đạo, phàm những ai có lòng chắc chắn sẽ lãnh hội được chân lí. Mùa đông lạnh lẽo nhiều kẻ ham ăn thịt chó, vì họ cho rằng thân thể sẽ được nóng ấm cường dương, những người thân thể yếu đuối cũng thường nghĩ vậy, còn ân sư ăn thịt chó trời có cảm giác ra sao?

Tế Phật: Vương nhục, vương nhục tại sao lại hấp dẫn người ta? Vì ăn nó vào thân thể nóng như thiêu như đốt, mà vẫn chẳng hay rằng hồn chó rên siết, quần quại, giãy giụa, cắn nhai khiến huyết mạch trong người căng thẳng mà còn cho là bổ béo, không biết đó là tính chó hoành hành, lại còn cho là ơn ích, ăn rồi còn nhả ra chi bằng chẳng ăn có hơn không? Người xưa nói: “Tiết dục tốt hơn bồi bổ tinh dịch”. Nếu như người đời không mua thịt chó mà ăn thì ốm o gầy yếu cả hay sao?

Dương Sinh: Thưa, thịt chó không có hương tại sao người đời gọi là “hương nhục” tức thịt thơm?

Tế Phậ: Kẻ bán thịt muốn đắt hàng mới gọi thịt chó là “vương nhục” hay “hương nhục” cốt để quảng cáo cho đông khách hàng. Chó hoang suốt đời không tắm, ăn xác chết sinh thối cùng phân người, hãy nghĩ chó thử coi hẳn là sẽ thấy hôi rình, các chủ quán thịt chó thử quảng cáo là “thịt chó hôi” xem có còn thực khách nào dám tới ăn không? Cho nên họ phải mượn cái tên đẹp để “hương nhục” hay “vương nhục” là lẽ dĩ nhiên. Nếu như họ dùng dầu thơm tắm cho chó trước khi làm thịt thì cái tên “hương nhục” nghe còn có lí đôi chút. Chẳng kể chó hoang, chó có chủ thịt chúng ăn cũng không hợp vệ sinh, bởi lẽ chúng chuyên nằm dưới đất, phần đông mang đầy vi trùng bệnh hoạn, khuyên người đời chó ăn là hơn. Còn nếu như muốn ăn thì đừng nói là bất chúc Tế Phậ, vì thịt chó mà Tế Phậ ăn là thịt chó trời, do chính mình nuôi dưỡng nó, ngày ngày tắm rửa, đánh răng, xúc nước bông, thuốc sát trùng thuốc tiêu độc, mỗi bữa đều cho ăn loại rau có tánh dược, hàng ngày dẫn lên núi tản bộ, đêm ngủ nằm chung giường thì đó mới là chó thuần bổ ích ăn thịt mới có lợi. Một khi chó đã thân cận với mình thì tình nghĩa nảy sinh sâu đậm, chưa kể lại còn giữ cửa, coi nhà dùm, lại nỡ lòng giết một người thân cận trung thành để ăn thịt cho béo thân xác, thì chẳng hóa ra là kẻ lòng lang dạ sói sao? Hành động như vậy chỉ ích cho thân mà hại cho tâm, hối hận suốt đời.

Dương Sinh: Thưa, đệ tử thường nghe tăng chúng hay phỉ báng ân sư vì trước kia thầy thích ăn thịt chó, nay lại

lớn tiếng thuyết về trai giới giữa đàn cơ khuyên dạy chúng sinh, há chẳng ngược với bản tính của ân sư sao? Hay là trước nhậu nhẹt rượu thịt quá nhiều, nay đã sửa sai, tự mình đổi mới, tạo công chuộc tội, thuyết pháp độ đời?

Tế Phậ: Ha ha, tăng khùng tụng chính kinh khiến đám tăng chúng giả kinh nghi ngờ. Ngày xưa ta dùng thân Phật Sống biến hóa hình thể, giấu cốt thể tục, huệ nhãn của họ chưa mở, dùng mắt tục nhìn đời đương nhiên tự chìm mình trong vũng bùn. Chúng sinh đã hân hoan nghe ta giảng chính kinh, hiện tại nếu chẳng muốn thì có sao lại còn phỉ báng ta?

Dương Sinh: Bữa nay quán thịt cay náo nhiệt vì thực khách quá đông.

Tế Phậ: Vì thân xác họ suy nhược rồi, không còn cách nào ứng phó nên chỉ còn cách cầu cứu thịt chó thôi.

Dương Sinh: Thưa thịt chó bổ dưỡng cơ thể lắm sao?

Tế Phậ: Giết chó không những bị cảnh sát bắt giải tòa vì hành vi thiếu đạo đức, thiếu vệ sinh nên dù cho có bổ đi nữa thì cũng là bổ ác, chẳng phải bổ thiện.

Dương Sinh: Thưa, vậy thì lẽ đạo đó ra sao?

Tế Phậ: Chó rất trung thành với loài người, nên chẳng nỡ giết chó ăn thịt, nuôi gà vịt để ăn thịt thì nhiều mà nuôi chó để ăn thịt thì rất ít. Bởi vì hiếm chó cho nên những tay buôn thịt chó thường đánh bả cho chó chết rồi đem về làm thịt, nên thứ thịt chó đó có nhiều độc tố, ăn vào sinh ra nhiều chứng bệnh ngặt nghèo. Chó hoang chuyên lục thùng rác ăn đồ dơ bẩn thói tha, nên

nó bị nhiễm nhiều loại vi trùng, có lắm kẻ sau khi ăn phải loại thịt của loài chó này, trúng độc không chữa trị nổi, bởi vậy người đời nên cử thịt chó là hơn.

Dương Sinh: Hiện có nhiều chó đang kêu gào rên siết ở sau quán, thưa ân sư có nên phỏng vấn chúng không?

Tế Phật: Rất cần phỏng vấn chúng, có thể phóng điện để chúng hiện hình thuyết pháp.

Dương Sinh: Kính xin ân sư điểm hóa hầu giúp chúng hiện hình người để cùng đàm đạo.

Tế Phật: “Chó ơi, chó ơi, các mi đều có Phật tánh, thân tuy hôi hám song nhiều người lại nói là thịt mi thơm, hãy ngẩng đầu lên, trước cái chết của thể xác chó có kinh hoàng, oán giận, bạo tợn. Người ta không sợ thịt mi hôi mà lại còn xưng tụng là thơm, mi nên lấy đó làm hài lòng. Hãy thử nhìn xác con người sau khi chết coi, nó thối rình, không dám lại gần, chỗ thiêu xác chẳng ai bảo chốn đó thơm cả. Vậy thì được làm kiếp chó là điều vinh hạnh, hãy coi nhẹ và vứt bỏ cái xác thân đã chết đó đi, mau giác ngộ bản lai tính Phật, không được kêu la rên siết hoài như vậy, mi không cần thân thịt của họ nổi nên họ chẳng sợ mi. Hãy chấp nhận số mệnh, thịt hôi của mi đã thoát phạm trở thành chả thơm với cái tên đẹp đẽ ‘hương nhục’”.

Dương Sinh: Nghe xong lời dạy của ân sư, tâm linh chúng dường như được điểm hóa nên không còn thấy chúng oán hận sửa vang, mà chạy lại gần thầy trò mình mắt ứa lệ, quỳ gối, dần dần hiện rõ hình người, có nam có nữ, y phục đủ màu, nào trắng nào đen, nào cà phê

sữa, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, vẻ rất thâm.

Tế Phật: Ta là Phật Sống Tế Công, phụng mệnh hướng dẫn thánh bút Dương Thiện Sinh tới đây phỏng vấn, vừa rồi ta đã ban Phật pháp điểm hóa cho các người, ai nấy hãy thuật rõ lại nghiệp quả của mình để chép vào sách Luân Hồi Du Ký, một là lập công chuộc tội, hai là sinh linh siêu thoát, công đức vô lượng.

Chó Mực: Cảm tạ Đức Phật Sống Tế Công đã độ hóa cùng ân ban linh quang, chúng con chẳng may bị đầu thai làm kiếp chó, ăn cơm thừa, gặm xương gặm xương. Mùa đông giá lạnh đã không mảnh vải che thân lại còn bị người ta đem giết, thật là đau đớn không sao tả nổi, hi vọng lời vàng ngọc khuyên can của đức Phật Sống, kẻ lòng đang muốn giết, muốn bán cùng người miệng thềm ăn hẩm tâm sẽ tỉnh, kính xin ngài giải oan nghiệt cho tất cả chúng con!

Dương Sinh: Oan có thể giải không thể buộc. Các người hiện thời thân đâu còn là thân sống mà là giả thân, nên để cho họ lấy xác, làm lông, ăn thịt cho thân họ ấm, há chẳng an nhiên tự tại lắm sao?

Chó Mực: Nói thì dễ mà làm mới khó. Khi bị giết đau đớn vô cùng, lông dựng đứng hết lên. Tôi sinh tại làng Thái Bình huyện Đài Trung, một bữa chạy rong ngoài đường bị một kẻ cầm gậy sắt từ phía sau đập tới trúng đầu, bể sọ, máu chảy lênh láng, nằm lăn ra đất gãy chết. Hắn bèn lượm lên thả vào cốp xe hơi, trong đó có nhiều đồng loại cũng đang rên la thảm thiết. Chúng

tôi bị hấn chở về nhà, ở nhà đã có sẵn thùng nước sôi, chúng tôi từng mạng một bị thả vào, có kẻ còn đang ngắt ngoài, gặp nước sôi lửa bỏng, chồm lên kêu bạn chạy trốn, rồi sau đó mới dần dần trút linh hồn, do đó sự thống hận tăng vượt bậc. Bị nhúng vào nước sôi cả hồn lẫn xác đau đớn, muốn vỡ tim nứt phổi, sau đó bị lột da, mổ bụng, lưỡi dao sắc cắt thịt nhức buốt, vô cùng kinh hoàng. Sau khi làm thịt xong người ta đem phân phối cho các quán thịt cầy, kiếm được tiền lời rất nhiều, chúng tôi sẽ tố cáo với Diêm Vương.

Tế Phạt: Thôi đừng tố cáo, hãy tự kiểm thảo xem kiếp trước như thế nào?

Chó Mực: Thưa vâng, nghe lời khuyên của đức Tế Phạt lòng con lắng dịu hẳn lại. Nhớ lại kiếp trước làm quan hành động chuyện mờ ám, chuyên tham nhũng hối lộ, thấy vợ con của kẻ thuộc cấp có nhan sắc liền thi hành thủ đoạn gian dâm, nếu như không nghe lời liền nghĩ kế hãm hại. Có một người vợ của kẻ dưới quyền con rất đẹp, con muốn mà không được liền nghĩ, trước bỏ tù chồng, sau làm áp lực với vợ bằng cách đòi điều kiện nếu như chịu hiến thân sẽ thả chồng ra. Người vợ vì quá thương chồng nên đành chịu nhục hiến thân. Sau đó con nghĩ nếu thả người chồng ra ắt chẳng còn những dịp may, cho nên lại khép tội chồng nặng hơn, để khỏi có ngày ra tù, rồi nói dối với người vợ là mặc dầu con đã ráng hết sức lo liệu cho chồng nàng, nhưng không thể cứu gỡ nổi, do đó chẳng còn cách nào khác có thể thả chồng nàng ra được. Người vợ thấy rõ kẻ gian manh

của con vô cùng căm phẫn và tuyệt vọng, bèn uống độc được quyền sinh, vì con phạm tội quá lớn này, sau khi chết bị chuyển kiếp đầu thai làm loài chó.

Tế Phậ: Trước đã như vậy, giờ phải hiến thịt cho kẻ khác ăn há còn bất bình được sao? Kẻ ăn thịt người, người không nhận ra họ là ai sao? Đó chính là người vợ bị người bức dâm nên tự sát chuyển kiếp đó, côi u mình đã xếp đặt để cho người đó ăn thịt người, thôi người quên hết những nỗi giận hờn đi. Người thấy người đó ăn rất ngon lành so sánh với cái thuở mi làm ác chẳng kém nhau đâu, đó cũng là lẽ nhân quả báo ứng, nên người mới ăn thịt người như thế đó. Thời gian ở tại quán thịt này đã lâu, thôi thầy trò mình tới nơi khác để thay đổi không khí.

Dương Sinh: Thưa tới nơi nào?

Tế Phậ: Tới nhà số... thuộc hẻm 112 đường Đông Hưng, thôn Đông Hưng, làng Đại Lí, huyện Đại Trung, phỏng vấn một con chó rất có duyên với chủ. Thôi theo ta lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa, xin tuân lệnh...

Tế Phậ: Đã tới nơi, đây là nhà họ Trần, có nuôi một con chó vá, hàng ngày nó theo chủ đi đây đó, tối về ngủ chung giường với chủ thật quả như hình với bóng chẳng rời nhau. Trước đây có một độc giả của tạp chí Thánh Đức dẫn con chó đó tới Thánh Đức Đường, giới thiệu là con chó đó rất mực kì dị, khác hẳn những con chó khác, giờ hi vọng thầy trò mình phỏng vấn để nghe nó thuật rõ lại lai lịch của nó, con có muốn như vậy không?

Dương Sinh: Thừa con muốn lắm. Bữa trước Trần Tiên Sinh và một bạn đồng tu dùng xe chở con chó đó tới bản đường tham bái Tiên Phật cùng để cho các tín hữu phỏng vấn nó, con chó đó rất đẹp đẽ, hiền lành.

Tế Phật: Thầy điểm hóa cho nó để nó hiện hình người rồi phỏng vấn nó. “Tiểu Viên, Tiểu Viên cái tên mà chủ nhân thường thân mật xưng hô, sớm tối được gần nhau, hẳn là có tiền duyên, này chó kì dị ở thế gian ời! Hãy thuật lại chuyện kiếp trước của người”.

Dương Sinh: Ân sư vì chó mà ban pháp điểm hóa, niệm xong câu chú, chó dần dần biến thành một người con gái mặc áo trắng thêu hoa hồng, vô cùng diễm lệ.

Tế Phật: Trò ngoạn có thể phỏng vấn.

Dương Sinh: Tôi là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, bữa nay đặc biệt theo thầy Tế Phật tới đây để phỏng vấn cô, vậy mong cô thuật lại chuyện kiếp trước cho tôi được rõ.

Tiểu Viên: À thì ra đức Phật Sống Tế Công điểm hóa cho tôi, nên mới rồi tôi có cảm giác như vừa tỉnh mộng, giống như đương từ nơi tối tăm chợt thấy ánh mặt trời... Tôi xin thuật lại chuyện kiếp trước cũng như kiếp này tôi làm kẻ hầu nhà họ Trần. Từ bé nhà nghèo tôi phải tới giúp việc cho nhà họ Trần, vì tôi làm việc chăm chỉ cho nên được chủ nhân quý mến, tôi họ Trương tên Viên nên cả nhà gọi tôi là Tiểu Viên và tôi lấy làm sung sướng lắm. Chủ nhân đối xử với tôi thật là tốt, đã từng giúp tiền để mua thuốc chữa cho cha mẹ tôi khỏi bệnh. Vì mang ân cứu mạng song thân, dần dần tôi đem lòng

cảm phục yêu thương chủ nhà, song vì lễ giáo nghiêm ngặt, tôi chẳng dám hé răng nên mắc bệnh tương tư. Từ đó thân thể suy nhược ốm yếu. Có một bữa trong cơn mê sảng tôi đã âu yếm kêu họ tên chủ nhà, người vợ chủ nhà nghe được thấy vô cùng kì quái, âm thầm dò xét tình ý của tôi nên đã rõ sự việc, liền thuật lại với chồng. Chủ nhà bèn tới an ủi tôi, khuyên tôi không nên nghĩ ngợi vẩn vơ, cố giữ cho tâm được trong sáng, cả nhà đối xử với tôi rất tốt, tôi cứ an tâm dưỡng bệnh mới là hay hơn cả, rồi mua thêm thuốc chữa trị cho tôi. Song vì căn bệnh tương tư của tôi đã lâu ngày, nên phổi bị lao, cuối cùng lìa bỏ cõi trần. Sau khi chết hồn xuống tới âm phủ, mỗi tình này khó quên, Diêm Vương thấy tôi bệnh tình trầm trọng, nên muốn cắt đứt nghiệp quả, song vì thời cơ chưa tới, đành phải chờ đợi tại âm phủ. Tới khi chủ nhân qua đời chuyển kiếp tái đầu thai làm người, thành gia lập nghiệp xong tôi mới được đầu thai làm chó để đền ơn kiếp trước.

Dương Sinh: Cô đã chung tình đến mức đó, có sao Diêm Vương không cho phép cô được đầu thai lên làm người, để cùng người chủ cũ sống đời chồng vợ?

Tiểu Viên: Vì người chủ nhà có nhân duyên chồng vợ với người khác, vả lại ba kiếp nhân quả của tôi tội nghiệp nặng nề, nên dù người chủ nhà đã giúp đỡ tiền bạc để cứu mạng cha mẹ tôi và mặc dù tôi rất chân tình song chỉ đủ làm thân khuyển mã để đền ơn thôi, chứ không đủ tư cách để chuyển kiếp đầu thai lên làm người sống đời chồng vợ.

Dương Sinh: A thì ra nguyên nhân là như vậy.

Tiểu Viên: Tôi ở quán bán chó, chủ nhân họ Trần thấy được, tự nhiên trong lòng vui thích, liền bỏ tiền ra mua tôi đem về. Ở nhà họ Trần mỗi ngày tôi một lớn khôn, hết lòng giữ nhà giữ cửa, luôn luôn làm tròn phận sự. Họ cũng đối xử với tôi rất tốt, hàng ngày tắm rửa cho tôi, vì kiếp trước có nhân duyên nên tôi và chủ nhà rất là thân mật, hình bóng chẳng rời nhau, ban ngày chủ nhân ra ngoài làm ăn buôn bán, đều cho tôi leo lên xe chở đi, mỗi bước có nhau. Ở nhà chủ luôn luôn để tôi leo lên ghế, tối đến cho tôi ngủ chung giường, chủ nhân bảo sao tôi nghe vậy liền, tới giờ đi làm tôi biết đánh thức chủ nhân tỉnh dậy, tuy không phải là vợ chồng thực sự song cũng cảm thấy vô cùng an ủi. Đó là nhân quả kiếp trước của tôi.

Dương Sinh: Thực là câu chuyện kì lạ chưa từng được nghe giữa người và súc vật lại có thể có được. Vì hiện tại ngôn ngữ chẳng thông, chẳng rõ có điều gì muốn nói cùng chủ nhân chẳng?

Tiểu Viên: Vợ chồng chủ nhân đối xử với tôi rất tốt, nên lòng tôi vô cùng cảm kích, chỉ mong họ bớt bận rộn bởi kế sinh nhai, có dư thì giờ nghiên cứu kinh sách, gần người hiểu đạo tu tâm dưỡng tính, sửa đổi được những thói quen không mấy tốt lành, có như vậy kiếp tới mới có thể phiêu diêu miền cực lạc, hoặc chuyển sinh vào một gia đình tốt đẹp hơn. Nếu như đọa lạc không tu chắc chắn kiếp tới sẽ xuống dốc rất nhiều, khi ấy hẳn là lòng tôi đau đớn lắm.

Dương Sinh: Hoàn cảnh này thực là cảm động, mong chủ nhân thể hiện được đời sống tinh thần trong lành để người con gái si tình kiếp trước khỏi thất vọng.

Tế Phậ: Câu chuyện người con gái si tình Tiểu Viên khiến ta xúc động vô cùng, đã thành thực thuật rõ lại hết nhân quả kiếp trước, rất có công trong việc khuyên đời, kiếp tới ban phước cho người được đầu thai lên làm người tại một gia đình phú quý vinh hoa. Bữa nay thời giờ đã muộn, chúng ta chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh.

Tế Phậ: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Sáu

TÁNH TRỜI KHÔNG TỐI HÓA THÂN THÀNH HẠC TRẮNG

THEO CHIM TU THÂN LUYỆN ĐẠO CÓ CÁCH HAY

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 14 tháng 11 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Nam cực tinh huy bạch hạc phi
Thiên la địa võng bắt năng vi
Tiên cầm tuệ tính thông thần ý
Viễn khứ nhân gian thị dữ phi.*

*Điều tri trạch thụ tác lâu thân
Nhân yêu tu chân cận thánh thân
Tự ái vũ mao cần lập đức
Tiêu dao khoái lạc miễn trầm luân.*

Dịch

Nam cực sao ngời hạc trắng bay
Lưới trời bẫy đất hết giăng bày
Chim tiên mở huệ thông thần ý
Lìa bỏ trần gian dỡ với hay.
Chim biết lựa cây dựng tháp thiền
Người nên học đạo gặp thần tiên
Rỉa lông rửa cánh trui rèn đức

Sung sướng thanh thoi khỏi đọa trầm.

Tế Phạt: Tính cảm thú gần gũi với tính người nên cảm thú cũng có khi trung nghĩa; ngược lại người đời phần đông chôn vùi nhân tính, do đó sánh với cảm thú kém xa. Bộ lông cũng là sự vinh hạnh của con người, có nhiều kẻ trong lúc sống hạnh phúc không biết giữ gìn, đang tâm giỡn lửa tự thiêu cháy đen mặt mày, không còn mặt mũi nhìn ai nữa. Bình thường đầu mỗi người đều xức dầu, mặt thoa phấn, quý mến dung nhan, song sự trang điểm bề ngoài chẳng giúp ích được gì. Trong đám ăn mặc đẹp đẽ có nhiều kẻ là cảm thú hóa thân, nhất cử nhất động đều phản bội luân thường. Nói như vậy có nghĩa là mặt mày vóc dáng trang điểm quá lộ liễu chỉ là lớp vỏ nguy trang. Nếu để ta lột mặt nạ đó ra hẳn là thấy ngay bộ mặt thực quỷ ma mới thấy hết hèn, khác hẳn chó mèo hèn mọn, chúng thật là đáng yêu biết mấy, có thể gần gũi hoài hoài. Dương Sinh mau lên đài sen.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa bữa nay thầy trò mình tới thăm chốn nào?

Tế Phạt: Đến Nam Cực.

Dương Sinh: Thưa Nam Cực chắc lạnh giá lắm?

Tế Phạt: Nam Cực tuy lạnh nhưng ta có thể đem sức ấm của đạo tâm ra dung hòa, nếu lòng người lạnh thì ta đem lòng nhiệt thành, chí hăng say ra cảm hóa cái lạnh. Bữa nay thầy trò mình tới Nam Cực để phỏng vấn tiên ông Nam Cực cùng đồng tử Bạch Hạc.

Dương Sinh: Nếu như gặp được đồng tử Bạch Hạc thì quả là ba kiếp may mắn, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phạt: Đã tới điện Trường Sinh ở Nam Cực mau xuống đài sen.

Dương Sinh: Cảnh tượng ở đây vô cùng mỹ lệ, rừng cây xanh biếc, trăm hoa đua nở, dưới cầu nước chảy, bên hồ hạc trắng tung bay, lòng trắng như tuyết, mắt nhắm nhìn lòng hân hoan vô hạn. Phía trước có một tòa cung điện nguy nga trên đề dòng chữ “Điện Trường Sinh Nam Cực”.

Tế Phạt: Đó là cung điện của tiên ông Nam Cực. Tiên ông cũng là vì sao trường sinh, nên còn được gọi là Trường Sinh đại đế. Ngài lãnh đạo chư tiên, tuổi đạo cao nhất, là một vị Hỗn Nguyên Kim Tiên. Dương Sinh hãy theo thầy vào cung điện, lạy chào ra mắt đức ngài.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh *(nói dứt liền theo chân ân sư tiến vào trong điện thấy trăng sao vàng vạc tỏa chiếu sáng ngời, quả là phong cảnh kì lạ vô cùng, hoàn toàn là cảm giác khoan khoái. Một vị tóc bạc dung nhan đồng tử, râu bạc trắng và dài tha thướt ngồi giữa điện, tay cầm cây gậy, dáng vẻ rất hiền từ, có một tiên đồng bận đồ trắng đứng hầu bên cạnh, vẻ mặt tươi cười nom thật đáng yêu).*

Tế Phạt: Thừa bữa nay phụng mệnh hướng dẫn đệ tử Dương Sinh tới bái yết tiên ông Nam Cực cùng đồng tử Bạch Hạc, xin tiên ông và đồng tử chỉ dạy nhiều cho.

Tiên Ông: Lành thay, Tế Phạt thân gánh mệnh trời, phổ độ Tam Tào, hướng dẫn Dương Sinh dạo khắp ba cõi, trước viết hai cuốn sách du ký Địa Ngục Thiên Đàng

mở cửa trời, đóng cửa đất, nay phổ độ súc sinh cõi trần, lại lãnh ý chỉ của Dao Trì hướng dẫn Dương Sinh phỏng vấn loài vật để chúng thuật rõ nhân quả, cứu độ sinh linh súc vật, cảnh giác nhân tâm thế đạo, công nghiệp lớn lao vô tiền khoáng hậu. Bữa nay hai vị tới thăm cõi tiên, lão tiên chuẩn bị bữa tiệc đạm bạc để được cùng nhau ngồi thổ lộ đôi điều tâm sự. *(Liên sai đồng tử chuẩn bị trà tiên ngon nhất kính mời Tể Phật cùng Dương Sinh).*

Tiên Đồng: Xin tuân lệnh... Đã sửa soạn xong trà tiên và trái tiên ngon.

Tiên Ông: Kính mời Tể Phật và Dương Sinh ngồi, từ sáu năm nay hai vị lặn lội khắp ba cõi, biết bao khổ cực, giờ xin dâng chén trà đạm bạc gọi là để tỏ tắc lòng cảm phục.

Tể Phật: Cảm tạ tiên ông đã đãi đằng long trọng, thầy trò tôi xin phép được ngồi.

Dương Sinh: Ghế bàn tỏa chiếu sáng ngời, ngồi lên trên có cảm giác lạnh toát.

Tiên Ông: Chúng tôi xin phép cùng ngồi.

Tể Phật: Bữa nay tới đây, kính mong tiên ông ban lời vàng ngọc để được chép vào sách Luân Hồi Du Ký.

Tiên Ông: Xin hai vị chớ làm khách, mời dùng trà và trái cây.

Dương Sinh: Cảm tạ sự tiếp đãi nồng hậu của tiên ông, trái tiên hương thơm ngát ngào, trà tiên ấm ngọt thông cổ hạ đàm, thứ nào mùi vị cũng tuyệt hảo.

Tiên Ông: Người đời gọi Lão Tiên là “Sao Trường Thọ”, trà và trái cây này đều là loại trường sinh. Dương Sinh theo Tế Phật lặn lội khắp ba cõi để trước tác sách quý cứu đời độ thế, giáo hóa quần sinh, công đức vô lượng, song tâm thần cùng thể lực giảm sút quá nhiều, cho nên bữa nay xin dâng vật quý của Nam Cực để bồi bổ, hỗ trợ linh khí.

Dương Sinh: Cảm tạ muôn phần.

Tế Phật: Bữa nay tới đây cốt để nghe tiên đồng Bạch Hạc tự giới thiệu về lai lịch của mình. Vì Bạch Hạc là loài chim tiên, nếu luận theo loài vật thì thuộc về súc sinh, có sao lại được sống tiêu dao tại cõi Nam Cực, luôn ở cạnh tiên ông.

Tiên Đồng: Muốn tìm hiểu lai lịch của tôi hãy quan sát kĩ bộ lông trên mình tôi. Lông bạch hạc tinh khiết, không chút bợn nhơ. Phẩm tính của người nếu suốt đời trong sạch như tờ giấy trắng không tì vết ắt có giá trị như thân bạch hạc. Bạch hạc lông trắng chân cao, lội trong bùn ô uế nhờ chân dài tất nhiên thân không bị nhiễm trược. Còn người ta đứng ở một vị trí của bất cứ hoàn cảnh nào, chân dĩ nhiên đặt lên nó, song thân tâm vẫn biệt lập, cho nên phải quý mến bộ lông, càng ở chỗ tối tăm càng lộ rõ tâm thân trong sạch thanh cao. Tôi vốn là một đồng tử đạo sĩ trên núi Côn Lôn, theo thầy học đạo hơn mười năm, vì còn tánh trẻ thơ nên thích nô đùa, một bữa không cẩn thận lăn xuống sườn núi, gặp lúc tiên ông Nam Cực vân du qua đó, dùng phép tiên đỡ tôi đem về Nam Cực cho làm đệ tử, công phu

dạy dỗ ngày đêm luyện tập, do đó tôi thường tâm niệm Nam Cực Tiên Ông là ân sư cứu mạng tôi. Ân sư từng trải nhiều và biết lắm phép tiên trường thọ, nên vào những dịp cầu thọ người đời đều khẩn như sau: “Xin đức Thọ Tinh ban phúc” bởi vậy ân sư còn có danh hiệu là “Trường Sinh Đại Đế”. Ân sư biểu thị cho đạo cao thần chẳng già, tóc hạc dung mạo hài đồng, cho nên ngài cũng biến đổi hình hài tôi thành bạch hạc, nên thân tôi hài đồng và tóc tôi trắng như lông hạc, do đó mới đạt nổi quả vị tiên “Ấu thanh lão bạch diện mạo”.

Dương Sinh: Tại sao tiên ông Nam Cực biến vị thành hạc trắng?

Tiên Đồng: Câu chuyện ân sư biến tôi thành hạc trắng vô cùng li kì. Theo lời ân sư dạy thì: “Ngày trước con té núi, thầy cứu con thoát chết, ngày nay thầy truyền dạy cho con nhiều phép tiên xong thầy muốn thả con về với núi xanh mây biếc, con phải tự mình vận dụng công lực đạo để thoát hiểm sống còn, nếu như con không vượt nổi khó khăn sẽ bị đọa lạc xuống trần đầu thai làm người, chịu luân hồi khổ hải, không mong có ngày cất nổi đầu”. Nghe xong lời dặn dò của ân sư, lòng tôi kinh hoàng khôn xiết, tự nhủ nếu như không thể tự mình vượt thoát nổi khó khăn sợ một đi không trở lại. Ba ngày trôi qua, ân sư liền gọi tôi tới bảo đã tới lúc khởi sự rồi, cho con tắm áo đạo màu trắng này, mau mau mặc vào người, nếu như một niệm trần dấy động, áo trắng ô nhiễm, áo trời rách nát ắt chẳng tránh khỏi bị tiêu diệt. Tôi thay áo đạo xong thấy tâm thân trở thành

rỗng rang trong trắng coi sống chết không có, tôi tự nhủ: Ân sư đã cứu mạng, lại còn bỏ biết bao công sức trong bấy nhiêu năm dạy phép đạo cho ta, hàng ngày tu luyện thân tâm, giờ này phải can đảm vì nghĩa ra đi, chẳng ngại có về được hay không, vì chẳng muốn ân sư thất vọng. Ân sư cười gió đờ mây bay tới núi Côn Lôn liền đẩy tôi xuống, thoát mới đầu thân thể tôi quay tít, song tâm tôi không hề bấn loạn, chỉ một mực niệm thầm: Bay giữa không trung hóa thành hạc trắng mới có thể thoát khỏi bị đọa phạm trần. Vì dốc tâm cầu như vậy, chỉ một sát na, thân thể tức thời nhẹ nhõm, bay lượn trên mây, áo trắng hóa thành lông trắng, xác thân biến thành hạc trắng bay giữa không trung, chẳng bị rớt xuống. Mới đầu tôi có cảm giác sợ hãi liền nghe tiếng ân sư vang vọng giữa trời: “Đồng tử Bạch Hạc bay về, người đã nắm nổi cơ trời, chí đuổi kịp mây, do đó được miễn đọa phạm trần, ngày sau ở gần ta người tự do ra vào giữa chốn trời mây”. Kể từ đó tôi hóa thành đồng tử Bạch Hạc.

Tiên Ông: Tôi tuy già lão cổ xưa, song vẫn còn một đệ tử tiên đồng, thân già mà tâm non trẻ, coi vẻ thiên chân bất lão. Lão Tiên cũng là “Trường Sinh Đại Đế”. Người đời bất kỳ ai cầu sống lâu liền có được tâm non trẻ của Lão Tiên ngay.

Tiên Đồng: Tôi tuy hóa làm Hạc Trắng, song nhờ sau một thời gian dài luyện tập, mà nay diện mạo trở thành hồn nhiên như tiên đồng, cho nên: “Do tâm học đạo, tướng đổi theo tâm” (*Đạo do tâm học, tướng tùy tâm*

chuyển). Đạo lớn đạt thành hình hài biến hóa, đã nhẹ nhàng lại còn dễ dàng hoạt động, đó là nhân duyên may mắn mà tôi đã gặp được.

Tiên Ông: Tiên đồng đã tự thuật xong, sự biến hóa kì dị này giúp những người tu đạo trên đời vượt thắng mọi trở ngại do ma quỷ chặn đường cản lối, chỉ một dạ chân thành, phút lìa đời trì trí kiên tâm nguyện rằng: “Chồn ta tới chắc chắn là cõi trời, ta sẽ được bay lượn nơi miền cực lạc”. Điểm tín niệm này phát ra đạo lực sinh sản vô biên con người cũng có thể mọc cánh hóa thành hạc trắng bay tới cõi trời tiêu dao. Điều đó đủ chứng minh rằng một con hạc trắng nếu như biết chăm lo săn sóc bộ lông trắng tinh khiết không để cho ô uế, giữ đúng bốn phận, thì cộp mạnh cũng có thể trở thành thần. Nơi bàn thờ ở các miếu trần gian há chẳng thờ thần hổ đó sao? Hổ dữ mọi người đều sợ, cho nên mới lập miếu thờ hẳn đã chứng minh là muôn loài vạn vật đều có bản tính quang minh, chỉ cần một mực chân thành bỏ ác theo thiện đều có thể đắc đạo. Thế nhân ơi! Các người đều không phải là những kẻ đại gian đại ác, nên muốn đắc đạo, thành đạo chẳng khó khăn đâu. Còn nếu như trở thành hổ được thờ dưới đất theo ta cũng đã hơn người, còn nếu siêu thoát thành tiên, không được về trời thì cũng được đặt lên bàn thờ, như vậy thực là cao thượng cùng quang minh chính đại.

Dương Sinh: Tiên ông thuộc vị sao trường thọ nên người đời có thể cầu sống lâu. Song phần lớn không biết phương pháp dưỡng tính, nên thường giết loài vật

để ăn thịt một cách cực kì vô nhân đạo. Để tránh cho súc vật khỏi bị cái họa sát sinh, có thể cầu tiên ông ban cho diệu pháp sống lâu không?

Tiên Ông: Đạo tiên là đạo trường sinh, người đời nay đã ưa nhàn hạ ghét khó nhọc, song lại toàn ăn thịt cá có nhiều chất mỡ béo, do đó cơ thể yếu đuối dễ sinh bệnh. Sát sinh để bổ dưỡng thân song vô ích cho thân, sao bằng học cách vận động của các loài cầm thú, tự mình rèn luyện thân thể mình đó mới là đạo trị bệnh tận gốc. Nay trước tác sách Luân Hồi Du Ký đặc biệt đem năm phương pháp tập luyện của loài thú chép vào để trao truyền, mong mọi người dành thời giờ thực hành. Bây giờ đồng tử Bạch Hạc bắt đầu biểu diễn phương pháp:

NGŨ CẦM HÍ

(Bắt chước động tác năm loài thú)

Ngũ Cầm Hí là cách bắt chước động tác của năm loài thú là Cọp, Hươu, Gấu, Vượn, Chim do y sư Hoa Đà đời Hậu Hán sáng chế để bảo vệ sức khỏe cùng trị bệnh hầu giúp con người sống được lâu. Đó là phép vun bồi sức khỏe thần tiên, chỉ dẫn rành mạch về cách cử động của năm loài thú là Cọp, Hươu, Gấu, Vượn, Chim, nghĩa là mọi động tác đều phối hợp uyển chuyển giữa lục phủ, ngũ tạng với toàn thể cơ năng trong thân xác con người một cách thật nhịp nhàng, để khí huyết lưu thông nơi

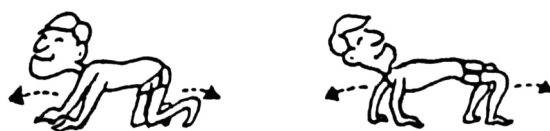
các đường kinh mạch được dễ dàng có hiệu quả, nên có thể khỏi bệnh và sống lâu.

I. HỔ KHÍ (*Bắt chước cách của cạp*)

Bắt chước cách của cạp để cho khí phổi sung mãn, tinh lực hưng vượng.

Giải giải:

Tính cạp hùng mạnh, thân mình cường tráng, giỏi dùng chân nhảy vồ, tát vả nên phải luyện tập theo cách oai phong lẫm liệt của cạp. Hai mắt tròn sáng có thần uy, khi nhìn trừng con người, gườm gườm áp đảo đối phương. Hai tay khi cử động phải bắt chước hình dáng móng vuốt của cạp, co duỗi mạnh mẽ, sự vận chuyển thân thể phải cứng cỏi vững vàng, tất cả mọi động tác đều phải phát lực từ hai bên hông.



Phương pháp:

1. Trước hết phải bò dưới đất, bò tới ba lần, bò lui hai lần một cách lanh lẹ, lúc bò các đầu khớp xương và gân chuyển động mạnh.
2. Sau đó bò ngửa, cũng bò tới ba lần, bò lui hai lần.
3. Những động tác trên phải làm liên tục bảy lần.

II. LỘC HÍ (*Bắt chước cách của bươu*)

Bắt chước cách của hươu để cho công năng của lá lách, bao tử, gan, thận mạnh mẽ thêm.

Giải thích:

Cơ thể của hươu thuần dương nên cử động nhẹ nhàng mau lẹ, giỏi chạy nhảy và dùng sừng húc chọi, lúc luyện tập phải bắt chước các động tác của hươu để cho các đầu khớp xương và gân hoạt động; hông, đùi, bắp chân và gân vận chuyển nhiều, hai tay làm chân, tứ chi phải phối hợp điều hòa.



Phương pháp:

1. Trước hết phải sẵn sàng theo tư thế bò trên mặt đất, ngẩng đầu về phía sau, quay qua trái ba lần, quay qua phải hai lần.
2. Sau đó chân trái co duỗi ba lần, chân phải hai lần.

III. HÙNG HÍ (Bắt chước cách của gấu)

Bắt chước cách của gấu để cho gan hạ hỏa, cơ thể tăng thêm sức, tinh thần thanh tịnh, giấc ngủ yên ổn.

Giải thích:

Tính gấu dũng cảm, thân thể mạnh mẽ, giỏi dùng hai chân trước đun đẩy mọi vật cùng leo trèo. Trong lúc luyện tập phải học tính dũng cảm, cách đi đứng ngang tàng để cầu tìm được tính trong động.



Phương pháp:

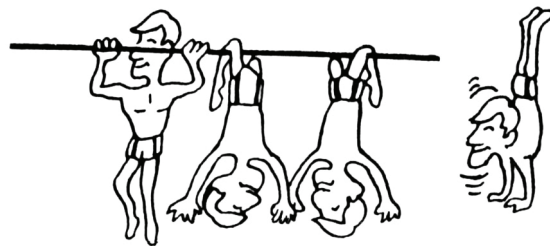
1. Nằm ngửa, cong người lên, hai chân ôm đầu gối, nghiêng cao cổ, vận dụng hết sức lực chuyển động qua trái, qua phải.
2. Sau đó lật sấp mình, chống một tay xuống đất để đỡ thân thể, làm xong tay trái đổi qua tay phải.

IV. VIÊN HÍ (*Bắt chước cách của vượn*)

Bắt chước cách của vượn để cho thần kinh bộ não được linh hoạt, khí lực khai triển, các mạch máu lưu thông.

Giải pháp:

Động tác vượn linh hoạt tinh anh, lúc luyện tập phải bắt chước tinh thần lanh lợi của vượn, hai tay như móng vuốt ló ra. Điều quan trọng là sự hô hấp cùng động tác nắn bóp.



Phương pháp:

1. Làm động tác đu người lên.
2. Trước tiên hai tay nắm chắc cây gỗ tròn lớn vừa tay nắm bắc ngang cao khỏi đầu, thân mình đu lên thả xuống bảy lần.
3. Sau đó dùng chân thay thế cho tay treo ngược người, làm xong chân phải đổi qua chân trái, lần lượt bảy lần.
4. Hai tay chống xuống đất, hai chân chống ngược lên trời, làm động tác đứng động ngược như thế bảy lần.

V. ĐIỀU HÍ (*Bắt chước cánh của chim*)

Bắt chước cánh của chim để cho tim mạch khỏi bế tắc, khí huyết lưu thông.

Giải thích:

Trong các giống chim, loài hạc tượng trưng cho sự trường thọ, cho nên phải bắt chước động tác của chim hạc trắng. Thân hạc nhẹ nhàng giỏi bay lượn, lực quân bình rất cao, do đó trong lúc luyện tập phải học cách bay lượn của hạc, cùng phối hợp các loại động tác co duỗi để điều hòa quân bình năng lực, phát triển công năng hô hấp. Đồng thời đầu cổ thân mình, tay chân phải tùy động tác mà hô ứng cho nhịp nhàng.

Lúc chim hạc đậu chỉ dùng một chân mà vẫn vững vàng yên ổn. Lưng đổ dốc xuống phía sau, một chân co lên, gót chân và phía sau gáy đối nhau. Lúc bắt chước

cách chim bay, các khớp xương gân của phần thân trên phải mềm mại mà vẫn có sức mạnh, mau chậm đều đúng lúc.

Hai tay dang thẳng, co một chân lên, duỗi thẳng ra sau rồi lần lượt làm như vậy hết chân trái tới chân phải bảy lần.



Phương pháp:

1. Hai tay dang thẳng, một chân co lên duỗi thẳng ra sau giống như đuôi dài của gà trống.
2. Hai tay đưa thẳng về phía trước, mắt nhìn định thần như mắt chim ưng.
3. Tập trung tinh thần, chân trái chân phải cũng làm động tác như trên bảy lần.
4. Sau đó ngồi xuống, hai chân duỗi thẳng về phía trước, khom lưng dùng hai tay bưng chặt gót chân, làm như vậy bảy lần.
5. Sau đó co duỗi tay để cho khuỷu tay chuyển động, làm như vậy bảy lần.

Phương pháp luyện cơ thể của năm loài thú trên đây, trong thời gian ôn tập, thân xác có thể bị đau nhức, bầm sưng, mồ hôi đổ, ngứa ngáy, đó là phản ứng với sự bình thường lúc chưa tập luyện, chớ có sợ hãi. Cũng không cần luyện đủ các môn mà lựa một trong năm phương pháp thực hành trước rồi tuần tự tiếp theo cho tới hết cũng được. Điều quan trọng là công phu thật đều đặn và kiên trì, hàng ngày chăm luyện tập tới lúc tuổi già mắt vẫn sáng, tai vẫn thính, răng không rụng, thân thể cường tráng. Chưa thể là khách cõi trời, hãy là tiên cõi trần, phải gắng sức làm những việc tốt lành, vun bồi công đức, nếu thân không mạnh thì tính cũng có thể dưỡng để còn hoàn thành đạo vô thượng.

Dương Sinh: Sau khi nghe xong tiên ông giảng về năm phương pháp tập luyện cơ thể của loài thú cùng được coi đồng tử Bạch Hạc biểu diễn cho coi cách thức thực hành thực quả tầm mắt đã được mở rộng, tài liệu quý báu này hẳn làm tăng giá trị của sách Luân Hồi Du Ký lên đến cả trăm ngàn lần.

Tế Phật: Các loài thú đều có phương pháp tu luyện riêng của chúng, người ta nếu như gia công học tập các động tác của chúng tự nhiên sẽ đạt kết quả tốt đẹp không thể ngờ nổi. Gân cốt mệt mỏi, thân thể ốm o, hít chân khí vào, thở uế khí ra, là người tu đạo, phải gắng rèn luyện. Bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn ở đây, Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Cảm tạ Tiên Ông Nam Cực và tiên đồng Bạch Hạc đã tận tình chỉ bảo cùng biểu diễn cho coi các phương pháp, vì thời giờ đã trễ, xin cáo từ quý tiên.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Bảy

SÁT SINH ĐÁI TIỆC CHUỐC THÊM LÒNG OÁN HẬN

PHÚC THẦN HAM NHẬU BỊ RƯỢU ĐỘC HẠI THÂN

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 24 tháng 11 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Bái Phật kính thần vật sát sinh
Phi cầm đao hạ lệ doanh doanh
Bi ai tẩu thú bỏ oan uổng
Hại đắc thần tiên biện bất thanh.*

*Miêu tợ thần tiên đa oán hận
Chỉ nhân mê chúng khẩu trung thôn
Thôi ngôn bái bái đáp thiên ý
Phản đạo vô biên tội nghiệp căn.*

Dịch

Lạy Phật thờ thần chó sát sinh
Thấy đao gà vịt lệ tung hoành
Buồn đau chó lợn kêu oan uổng
Hại cả thánh tiên chuyện chẳng lành.
Chùa miếu thần tiên lắm quỷ hồn
Si mê chỉ bởi miệng tham ăn
Vâng vâng dạ dạ chiều lòng Phật

Phản bội chịu bao ác nghiệp căn.

Tế Phậ: Nhờ đời sống dân chúng khá giả, chùa miếu mọc lên khắp nơi. Vào những dịp lễ đều tổ chức lớn lao, nào như giết heo, cá thịt đầy bàn, ruồi nhặng ào ào bay tới, đã không hợp vệ sinh lại còn lãng phí tiền bạc, tập quán này không phù hợp với thời đại mới nữa, cần phải sửa đổi, chỉ nên dâng cúng Thánh Thần, Tiên Phậ hương hoa, đèn nến trái cây cũng đủ rồi. Bữa nay thầy hướng dẫn Dương Sinh đi phỏng vấn linh hồn các con vật bị giết làm lễ tế thần để thấy bằng chứng cụ thể. Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phậ: Hướng dẫn Dương Sinh tìm kiếm đối tượng để phỏng vấn thì tới trấn Viên Lâm, huyện Chương Hóa. Dương Sinh, thầy trò mình xuống đài sen, con có thể tĩnh tâm quan sát xem thấy được những gì?

Dương Sinh: Trước cửa nhà này có treo tám chướng hình tám vị tiên cùng đôi câu đối, hình như gia đình có chuyện vui lắm.

Tế Phậ: Nhà họ Hoàng cưới vợ.

Dương Sinh: Thưa, ngoài ra con không còn thấy điểm nào khác nữa.

Tế Phậ: Ha ha, hồn của heo, gà và vịt đã khóc suốt ba ngày ba đêm khan cả tiếng, để thầy hướng dẫn ra sau nhà, con sẽ phát hiện được nhiều điều mới lạ.

Dương Sinh: Thưa vâng. *(Theo ân sư ra sau nhà, quả nhiên thấy khoảng chục con vừa gà vừa vịt cùng hai con heo đang than khóc, tiếng nghe khàn khàn yếu ớt, thật là đáng thương).*

Tế Phật: Ngày hôm qua nhà họ Hoàng đã mở tiệc khoản đãi khách, đã giết nhiều gia súc. Đám gia súc bị hi sinh tính mạng để mua vui cho bữa tiệc vô cùng đau đớn bất bình.

Dương Sinh: Nhìn bầy gia súc thật đáng thương, kính xin ân sư siêu độ nguyên linh cho chúng.

Tế Phật: Nhân dịp trước tác sách Luân Hồi Du Ký ta siêu độ cho các người, hướng dẫn linh hồn các người tới phủ hồi hồn ở địa ngục trình báo.

Dương Sinh: Thưa, sau khi chết tại sao chúng lại không thể rời bỏ chỗ này?

Tế Phật: Một số ít oán khí đã sớm bay khỏi đây, còn số lớn khác vì không thấy đường nên còn bồi hồi quanh quẩn ở lại chưa đi nổi. Để thầy điểm hóa giúp nó bay đi: “Này heo, này gà, này vịt, thôi đừng đau khổ nữa, giúp người ta ngon miệng và no bụng là hi sinh cái mình bé nhỏ để hoàn thành cái mình to lớn, đó cũng là nghiệp báo kiếp trước. Người đời vì không có huệ nhãn, nên chẳng thể phân biệt được trong số các người đây cũng có kẻ là thân quyến của họ, để tới nỗi thay đầu đổi mặt ăn thịt người quen, chớ oán trách nữa, hãy nghe lời ta cùng xuống địa ngục báo cáo, để kiếp tới được chuyển kiếp đầu thai lên làm người”.

Dương Sinh: Đám gia súc nhờ được ân sư điểm hóa, hình như đã giác ngộ nên đều cúi đầu lãnh ý.

Tế Phật: Các người hãy ở lại đây, chờ tới lúc ta kết thúc việc viết sách, sẽ dẫn các người xuống địa ngục trình diện. Vì việc lễ tân hôn ta chưa phỏng vấn xong, vấn đề này là tập tục của trần gian, phải cử hành lễ này là bởi trai gái mong sau khi thành vợ chồng sẽ sống với nhau tới thuở bạc đầu, có con để nối giòng. Vào các dịp lễ này ta khuyên người đời phải giới sát phóng sinh, để vạn vật cùng vui, khách tới dự nên hân hoan dùng tiệc chay. Ngày xưa hai vị đạo sĩ ở Hàn Sơn thấy con gái một nhà nọ lúc đi lấy chồng, đánh trống gõ phèng la, sát sinh mở tiệc đãi khách, hai ngài bèn dùng huệ nhãn nhìn, thì thấy từ vật dụng đến gia súc làm thịt đều là gia nhân quyến thuộc từ ba đời, bèn làm một bài kệ như sau:

*Đường thượng đả cổ đả ông bà
Oa nội liệt chữ thị cô di
Tam thể tổ ma thú vi phu
Ngã kim bất tiêu đẳng hà thời.*

Da ông làm trống đánh trong nhà
Nồi cháo nấu chiên nấu cả cô
Bà nội ba đời thành vợ mới
Giờ đây há đợi hãy cười chê.

Bài kệ trên đây ý nghĩa thâm sâu cực kì siêu diệu mong người đời đọc nó để sớm giác ngộ. Dương Sinh mau lên đài sen, chúng ta mau tới trạm thứ hai.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đây là làng Lôn Bồi huyện Vân Lâm, phía trước có một ngôi miếu nhỏ thờ Thổ Địa. Thầy trò mình hãy xuống đài sen tới phỏng vấn.

Dương Sinh: Thưa hay lắm, được đàm thoại cùng thổ địa thực là hứng thú.

Tế Phật: Thổ Địa ơi! Bữa nay không báo trước bắt chợt tới thăm mong thứ lỗi cho. Từ lâu đã nghe danh Thổ Địa linh thiêng hiển hách, được dân làng hương khói phụng thờ nghi ngút, mồng một mười rằm rất đông thiện nam tín nữ tới chiêm bái, gà vịt thịt cá ăn không hết. Bữa nay ta hướng dẫn Dương Sinh tới thăm, mong được uống cùng Thổ Địa một vài chén, không rõ ý của người ra sao?

Thổ Địa: Đức Tế Phật dẫn Dương Sinh tới đây thăm mà tôi không biết trước để sửa soạn việc nghênh tiếp, thực là thất lễ quá. Còn những điều đức Tế Phật vừa dạy chân tình hay giấu cột?

Tế Phật: Cách xa cả ngàn dặm đã ngửi thấy mùi rượu thịt thơm ngon báo hại nước miếng ta chảy dài ba thước, thèm quá không chịu nổi nên ta tính chuyện bỏ chay phá giới. Vả lại chỉ có ba chúng ta ở đây, nếu bưng chén cầm đũa lừa đầy miệng, nhai ngồm ngoàm nói chẳng ra hơi cũng không ai biết.

Thổ Địa: Đức Tể Phật khéo khôi hài quá, xin mời vô trong ngồi có rượu đế rượu cao lương, uống vài chén cũng không sao.

Dương Sinh: Trong này mùi tanh xông lên nồng nặc cảm thấy nặng nề, thật quá lạ lòng không rõ nguyên nhân tại sao? Dưới gầm bàn chất đầy rượu cùng cá thịt đã nướng qua bằng hương đốt, lần đầu tiên trong đời nhìn thấy, quả thực không hiểu nổi?

Thổ Địa: Vì thần của tôi linh thiêng hiển hách, hễ cầu là ứng ngay, do đó thiện nam tín nữ các nơi đem rượu thịt tới tạ lễ tôi rất nhiều, ăn không hết nổi, lại cũng không có tủ để chứa, cho nên mới chồng đồng dưới gầm bàn, sợ nó thiu thối, lấy hương hơ đốt để phòng hư thối.

Dương Sinh: Kỳ lạ quá, kỳ lạ quá. Tại sao không kêu thiện nam tín nữ mua tủ lạnh đem tới cúng dường để chứa thịt?

Thổ Địa: Sợ không tiện. Tiểu thần chỉ thích dùng cách này cốt sao lúc nào cũng được no bụng là thích rồi.

Tể Phật: Xin tạm ngắt lời, Thổ Địa có hiểu tại sao tôi tới đây không?

Thổ Địa: Đức Tể Phật khỏi cần nhắc, tôi xin mạn phép tiếp khách. Dương Sinh thích ăn đồ tươi, thịt này lại sấy bằng hương đốt, liệu có hợp khẩu vị không?

Tể Phật: Tục ngữ nói: “Không cá tôm càng tốt thành tâm uống nước lã cũng thấy ngọt” quả chẳng sai.

Thổ Địa: Nếu không chê, mời hai vị ngồi, để tôi sửa soạn rượu thịt.

Dương Sinh: Thưa, tại sao bữa nay ân sư lại chỉ thích khôì hài?

Tế Phật: Hừ, nói nhỏ thôi, làm như vậy là thầy muốn mượn sự chế giễu này để ám chỉ ý nghĩa sâu xa khác. Bữa nay vì muốn độ vị Thổ Địa này, mình phải trước dùng thái độ thân thiện đối xử, để tỏ ra chí đồng đạo hợp, rồi sau mới hạ thủ, như con vật đã chui vào hũ chỉ việc thò tay bắt, há chẳng dễ dàng sao?

Dương Sinh: Kế của ân sư thật là tuyệt diệu, tuyệt diệu.

Thổ Địa: Bữa nay tiết trời thật lạnh lẽo, chẳng rõ thịt lạnh, rau lạnh hai vị có ăn nổi không? Chẳng ngại, cũng may còn ba bình rượu cao lương, thứ rượu mạnh này uống vào nóng ran khắp mình, ấm lắm. Hai vị là thượng khách, kính mời đức Tế Phật một li... Tại sao ngài lại không uống?

Tế Phật: Thứ rượu này vô vị, uống chẳng ra gì.

Thổ Địa: Tôi còn thứ rượu ngoại quốc, chắc ngon lắm.

Tế Phật: Bữa nay chúng tôi tới đây với tấm lòng thành, chỉ một chén nước trà cũng đủ.

Thổ Địa: Ý kiến hay biết mấy, tôi cũng có trà ngon. Vì hàng ngày có người pha trà mang tới đây, bình nước trà còn nguyên, để tôi mang ra mời hai vị.

Tế Phật: Cảm tạ Thổ Địa.

Thổ Địa: Để mình tôi uống rượu, mời hai vị dùng trà, tôi xin thất lễ.

Tế Phật: Chớ khách sáo, cứ tự nhiên (*mọi người cùng nâng chén*).

Thổ Địa: Trời ơi! Cổ họng tôi như bị lửa đốt đau đớn không chịu nổi. Thứ rượu mạnh này, tôi đã uống nhiều năm, nhẹ hều như nước lạnh, cố sao bữa nay vị nó lại khác hẳn thế này? Trời ơi! Bụng dạ ruột gan quặn đau hoài không dứt, chịu sao thấu. Nguyên nhân vì đâu chẳng biết, kính mong đức Tể Phật ra tay cứu độ, nhứt nhối tới mức chỉ muốn chết...

Tể Phật: Này Thổ Địa ơi, hãy bình tâm tĩnh trí ta sẽ trị liệu cho... Bình rượu này là tất cả vấn đề, hãy lợi dụng phương pháp khoa học để phân tích sẽ biết ngay... Đúng rồi, người ta đã dùng các chất hóa học chế thành rượu giả, Thổ Địa tham lam uống vào bị trúng độc rồi.

Thổ Địa: Thưa, từ lâu đã biết Phật pháp của đức Tể Phật vô cùng siêu diệu, xin ngài mau mau cứu giúp con.

Tể Phật: Vì không mang theo thuốc Phật, làm cách nào chữa trị được đây?

Dương Sinh: Thấy Thổ Địa bụng quặn đau, thân lẫn lộn trên đất thật là khổ sở, kính xin ân sư mở rộng lượng từ bi ban phép chữa trị dùm.

Tể Phật: Trò ngoan nói như vậy thì ta cũng ráng ban pháp cứu Thổ Địa coi. Dùng nước trà không ngờ lại tốt. Thôi để ta niệm chú coi: “Trời sinh ra nước, nước nhuần thấm đất, đất ngấm sương, muôn vật hồi sinh, úm ma ni bát di hồng”. Ban pháp xong liền vội vàng bành mồm Thổ Địa ra đổ nước phép vào rửa ruột mới hi vọng cứu sống.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Con đã bành rộng mồm Thổ Địa ra rồi, mời ân sư rửa ruột dùm.

Tế Phật: Ai biểu nhà người tham chén, chẳng kiêng cử rượu giả, may nhờ có ta ở đây, còn không sợ rằng Thổ Địa đã biến thành quỷ tham ăn tham uống rồi.

Dương Sinh: Trước đây toàn thân Thổ Địa xám ngắt, hơi thở yếu ớt lại bị đứt quãng, sau khi được ân sư đổ nước phép hơi thở đã dần dần điều hòa, mặt mũi thấy tươi tỉnh trở lại rồi.

Thổ Địa: Trời ơi! Đau đớn quá, vừa rồi ngũ tạng tưởng nát như, cổ họng bỏng rát giống như đang bị lửa thiêu đốt, khổ sở vô cùng, may nhờ đức Tế Phật đổ nước phép bây giờ thấy mát mẻ dễ chịu hẳn rồi.

Tế Phật: Dương Sinh hãy nâng Thổ Địa ngồi dậy.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Mời Thổ Địa ngồi dậy nào, tôi đỡ lên ghế nhé, thật hối hận quá, chỉ vì tiếp đãi thầy trò tôi mà đến nỗi trúng độc như thế này.

Thổ Địa: Không phải lỗi tại hai vị, có lỗi chẳng là tại các thiện nam tín nữ. Tôi sẽ kêu mấy người dâng cúng rượu giả tới hành hạ khốn khổ xong nhét rượu vào tay bắt mang về uống.

Dương Sinh: Không phải lỗi tại người đời, họ không biết rượu đó là rượu giả, chỉ biết có tấm lòng thành kính dâng cúng Thổ Địa mà thôi, có lỗi chẳng chỉ tại Thổ Địa tham ăn tục uống mà thôi.

Tế Phật: Các vị thiện nam tín nữ có phước lớn, lúc nhận các bình rượu giả đó để đem về nhà, nhờ trời có mắt khiến họ tuột tay đánh bể, thoát khỏi tai nạn.

Thổ Địa: Tránh được tai nạn, như vậy kể cũng hay, còn không đem về nhà uống trúng độc chết, dân làng lại

nghĩ là Thổ Địa không bảo vệ nổi mạng sống của họ, từ đây về sau không cúng lễ nữa thì sao?

Tế Phật: Tự hại mình không quan hệ, tuyệt đối không được hại kẻ khác, Thổ Địa cảm thấy lúc này trong mình ra sao?

Thổ Địa: Thưa rất dễ chịu, nhưng bụng đói lắm.

Tế Phật: Vì dùng nước phép tẩy ruột, các chất nhờn trong ruột được rửa sạch, do đó lúc này cảm thấy bụng trống rỗng, hãy lấy thịt cá ăn đi để giúp cho bộ tiêu hóa trở lại trạng thái hoạt động bình thường, bữa khác ta lại tới thăm.

Thổ Địa: Thưa đức Tế Phật đã dạy như vậy tôi cũng không dám cưỡng, vả lại lúc này bụng tôi lại đói cồn cào.

Dương Sinh: Thổ Địa này, là chủ nhân hãy lo cho mình trước đi, bữa nay tôi cùng ân sư được Thổ Địa mời uống trà cũng đầy đủ và quý hóa lắm rồi.

Thổ Địa: Tại sao tôi lúc này lại cảm thấy bụng khó chịu vô cùng, quả là bất hạnh, bắt đầu quặn đau dữ dội chịu không thấu, trời ơi! Trời ơi!

Dương Sinh: Bệnh cũ của Thổ Địa lại tái phát không rõ nguyên nhân tại sao?

Thổ Địa: Xin cứu mạng, cứu mạng! Đức Tế Phật mau cứu tôi, không rõ bữa nay tại sao lại bị khảo đảo tới mức này, đau đớn chịu không nổi, xin Tế Phật ban pháp để cứu mạng tôi.

Dương Sinh: Thổ Địa lại nằm lăn ra đất, ôm bụng quần quai rên la.

Tế Phật: Vì còn mắc bận nhiều chuyện quan trọng khác không thể giúp thêm được, khuyên Thổ Địa giữ thật kĩ khối đất đó.

Thổ Địa: Đức Tế Phật xuất gia, tại sao lượng từ bi lại hẹp quá vậy, thấy người sắp bị chết mà chẳng cứu?

Tế Phật: Không phải tại ta không cứu, vì bệnh trúng độc của Thổ Thần quá nặng, không thể cứu nổi.

Thổ Địa: Tha thiết cầu khẩn Tế Phật cứu thêm lần nữa, tôi nguyện sẽ nghe lời chỉ giáo.

Tế Phật: Ta thấy khó mà cứu nổi người.

Thổ Địa: Dương Thiện Sinh hãy xin với đức Tế Phật cứu mạng tôi.

Dương Sinh: Phật lấy từ bi làm gốc, xin ân sư cứu Thổ Địa thêm lần nữa.

Tế Phật: Vì có lời cầu khẩn của trò ngoan Dương Sinh, ta cứu người thêm một lần nữa, song người phải giữ lời hứa.

Thổ Địa: Phải hứa như thế nào tôi cũng xin hứa hết.

Tế Phật: Phải như vậy ta mới cứu người. Từ nay về sau chỉ nên nhận lễ cúng trà và trái cây, tĩnh tâm hưởng hương thơm, cố gắng tu luyện. Thổ Địa chỉ là chức thần nhỏ nhoi, người tham lam mưu đồ lễ vật thịnh soạn, uống máu nhân gian, tới khi hết phúc sẽ bị đọa làm kiếp súc sinh, luân hồi không dứt. Kiếp người là một vị lí trưởng, phục vụ dân chúng trong làng, có chút công đức nên sau khi chết được bổ nhậm làm chức Phúc Thần. Bởi lúc sống không cầu đạo học pháp, vì phép tu tâm dưỡng tính hoàn toàn không hay biết nên còn chấp

thân thịt kiếp trước, chẳng hay xác phàm giả tạm có rồi không, chỉ tính linh mới trường tồn, thịt cá rượu rau là ảo cảnh, người lấy giả làm thực thành kẻ mê muội. Nay nhờ Tam Tào phổ độ khắp hết thần người quỷ ma cùng súc sinh, nên ta tới đây độ người tu thành chính quả, không được tham lam uống máu nhân gian thêm nữa, lễ vật đã hưởng nhiều, rượu thịt đã ăn lắm khiến bản tính người tiêu tan, đọa lạc luân hồi. Nếu biết hối cải, ta sẽ dùng nước pháp của Phật cứu người, Dương Sinh hãy cạy miệng Thổ Địa cho hả lớn ra.

Dương Sinh: Thưa, xin tuân lệnh... Miệng Thổ Địa đã hả lớn.

Tế Phật: Được. Để ta rót nước pháp của Phật vào. Vì ăn phải thịt cá ruồi nhặng bu nhiễm trùng nên bụng Thổ Địa bị đau, những lễ vật không hợp vệ sinh này từ nay chớ ăn nữa.

Dương Sinh: Thổ Địa uống nước pháp của ân sư đã hồi tỉnh lại rồi.

Thổ Địa: Đa tạ ơn cứu mạng của đức Tế Phật cùng sự giúp đỡ của Dương Sinh, từ nay tôi xin quy y Tế Phật, trì trai tu đạo, cầu mong Tế Phật độ về phương tây cực lạc.

Tế Phật: Dương Sinh hãy đỡ Thổ Địa ngồi dậy để ta điểm hóa.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa con đã nâng Thổ Địa ngồi dậy rồi, sau khi bị cơn bệnh hiểm nghèo hành hạ, sức khỏe giờ đây yếu lắm.

Tế Phật: Chớ có lo, để ta điểm hóa cho Thổ Địa, Thổ Địa nghe thấy như sau: “Trên đầu có Linh Sơn, dưới

chân có đất đai, thân người từ đất mọc ra, đất là cửa ngõ sống chết, chỉ đầu bản tính sáng, chỉ đất đất nở hoa, thân pháp là gốc hình tướng, thân thịt là bụi trở về đất, nhớ lại thuở chưa sinh, trước mắt là cõi hư không, cũng là chốn ở hỗn độn ban đầu. Vì người ta chỉ rõ, máu huyết vốn hư ảo, tượng gỗ cũng không thực, hãy giác ngộ đường vĩnh cửu, về sống cõi tây phương”.

Dương Sinh: Ân sư chỉ đường sáng cho Thổ Địa, Thổ Địa đường như đã giác ngộ.

Thổ Địa: Đa tạ đức Tể Phật đã khai mở trí huệ dùm cho, từ nay xin phát nguyện tu thân luyện tính, trợ đạo cứu nhân.

Tể Phật: Lành thay, lành thay! Nếu tu được đúng như vậy ba năm sẽ thành, có thể trở về tây phương tu luyện thêm nữa để chứng ngộ chính quả. Ta ban cho người một bài kệ:

*Chính môn dĩ khai tóa
Tiểu miêu phi cơ sở
Đại đạo hảo cầm tu
Kim tiên phú đức tổ.*

Cửa chính đã mở khóa
Miếu con chớ nên ở
Đạo lớn gắng lo tu
Thần Tiên ban phước đức.

Bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn tại đây, Dương Sinh mau trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa con đã lên đài sen.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Tám

PHÁP SƯ CHỮ ĐẠO BỊ ĐẠO LÀM LOÀI THÚ

THÁNH MẪU NHÂN TỪ CHỈ NHẬN LỄ VẬT CHAY

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 5 tháng 12 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Luân hồi kĩ độ phục nhân thân
Thủ ác lợi đao nộ mục sân
Súc đạo ai thanh tần khiêu khổ
San trung huyết nhục ám thương thân.*

*Động vật đồng nhân hữu cảm tình
Kê năng báo hiếu khuyến minh thanh
Dương tri quy nhũ nha phản bộ
Thế thượng vi nhân ứng tị kinh.*

Dịch

Bao thuở luân hồi mới có thân
Tay cầm đao sắc mắt bừng sân
Thảm thương súc vật hoài rên siết
Máu thịt người ăn tủi mảnh hồn.
Loài vật vốn luôn sống cạnh ta
Gà thường báo thức chó coi nhà
Dê quỳ bú mẹ chim nuôi nấng

Cảnh ấy con người há ngớ lơ.

Tế Phậ: Gà vàng báo thức, trời đất thái hòa Thánh Đức Đường ứng vận được thành lập cùng phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký để phổ độ Tam Tào. Năm tháng như vó câu qua cửa sổ, thẩm thoát công việc viết lách tới nay đã gần một năm, một năm mới tạo sứ mệnh mới, tác phong mới, sách quý mới, tuy nhiên việc truyền bá sách mới không phải là không gặp trở ngại. Lấy chuyện gà mà luận thì gà trống gáy là việc làm tốt song nếu “gió mưa tầm tã, gà gáy không dứt!”. Gà mái đẻ trứng, ấp con để di truyền thêm một cuộc sống mới, đó là cái lẽ tự nhiên của trời đất. Những bậc làm cha mẹ hiện tại trước đây cũng đã từng làm con, những kẻ ngày nay làm con ngày sau sẽ làm cha mẹ, từ xưa tới nay, đạo truyền giống đời nọ nối tiếp đời kia mãi không dứt mới đạt được sứ mệnh duy trì chúng sinh. Cho nên ta nay hô hào các tôn giáo, các đàn cơ hãy vứt bỏ tư kiến, ôm ấp hoài bão từ bi lớn lao, đoàn kết hợp tác với nhau. Chớ thấy sự thành công của người mà sinh lòng ghen ghét phá hoại, đạo lớn chí công vô tư, trời cao muốn chúng sinh sống có đạo đức, có chí hướng thượng, cùng chung lo phát huy đạo lớn. Nay thấy các tôn giáo đều cho là đạo của mình đúng còn đạo khác sai, không ngừng phỉ báng nói xấu nhau, đã chôn vùi mất tinh thần tôn giáo, xa lìa chân lý để rồi cuối cùng đều đi đến chỗ bế tắc, quả là bất hạnh cho cửa thánh. Nay ta có lời nhắn nhủ những kẻ tu đạo, lo việc đạo phải giữ tâm

thiện lành, coi mọi chi phái tôn giáo như nhau, hẳn là đạo sẽ hưng, chúng sinh sẽ được độ. Sách Luân Hồi Du Ký phải trình bày như trên là vì sợ chúng sinh vô tình hành động trái với đạo làm người, sẽ bị sa đọa làm kiếp thú, há chẳng tự hại người hại mình sao? Suốt một năm qua, ta cùng Dương Sinh dạo cõi nhân gian để phỏng vấn các loài cầm thú là vì sinh linh mở con đường sống, vì chúng sinh chặn nẻo ác tà, có thể nói là đã dốc hết tâm lực, mâm cát bút thánh của đàn cơ kết tinh, lòng nhiệt huyết của thiện nam tín nữ đã giúp sách quý có được hào quang tỏa chiếu. Để đánh dấu thành quả việc vâng lệnh ý chỉ của đức Dao Trì Lão Mẫu, dự định vào mùa xuân tới sau khi cho đăng tải hàng tuần trên tạp chí Thánh Đức xong sẽ in thành sách, ta rất lấy làm mừng vì chúng sinh dưới gầm trời lại có được một cuốn sách quý rõ về mặt thực của thế giới loài cầm thú. Cõi nhân gian đã tỏ rạng lẽ huyền vi, đã ngập tràn lẽ đạo, đường luân hồi súc sinh cận kề, song người nhìn rõ thức tâm lại quá ít, giữa người với người ở cõi trần bàn luận với nhau dễ dàng, nhưng cũng có một số người không thông cảm, lại nói ngược là “Sao không độ người lại độ cầm thú” hoặc “sao không cứu người lại cứu sâu bọ”. Những lời tuyên bố này biểu lộ lòng lang dạ sói ác độc, mong rằng nó sẽ bị tiêu diệt để không thể tác yêu tác quái. Do đó phải viết sách Luân Hồi Du Ký để giúp tính linh nhân loại tỉnh thức và thanh tịnh lại. Người xưa nói: “Phải nhìn vào gương để thấy rõ sự hưng suy của cổ kim, lấy tâm làm gương mới có thể soi tỏ được

sự thiện ác của người”. Còn ta nói: “Hãy lấy sách này làm gương mới phân biệt được sự bất đồng giữa người và súc vật”. Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, được nghe lời chỉ dạy của ân sư từ cao truyền xuống, khi hay tin mừng sách Luân Hồi Du Ký mùa xuân tới sẽ in thành sách, sở nguyện khi đó ắt hân chu toàn.

Tế Phật: Thầy trò mình đồng tâm hiệp lực gắng thực hiện cho kì được đường đạo mới, kinh báu mới thì thành tích thực là đẹp đẽ, Thánh Thần Tiên Phật khắp ba cõi đang thiết tha kì vọng, nếu như chúng ta đem hết tâm huyết ra phục vụ hân là sẽ hoàn thành được công trình quý giá vô cùng đó.

Dương Sinh: Thưa, tại sao đêm nay ân sư lại hướng dẫn con tới chốn núi sâu hoang vu này? Phía trước có một cái hang cỏ dại mọc đầy, coi vẻ âm u thật là đáng sợ!

Tế Phật: Nơi đó chính là địa ngục, con dám tới coi không?

Dương Sinh: Thưa, vì trách nhiệm thu thập tài liệu để viết sách khuyên đời, nguy hiểm mấy con cũng không được phép thoái chí, tục ngữ có câu: “Không vào hang cọp sao bắt nổi cọp”.

Tế Phật: Đương nhiên là như vậy, để thầy hướng dẫn con vào trong hang quan sát sự tình.

Dương Sinh: Ôi cha! Có măng xà, heo rừng, hươu núi, chó sói, v.v... nhìn mà khiếp hãi, cơ sao chúng lại tụ

hợp nhau tại động này đông như vậy mà không tàn sát lẫn nhau.

Tế Phật: Con không rõ, đây là sự tụ hợp rất kì quái, thầy ban cho con một viên thuốc thông linh, sau khi uống vào tự nhiên con hiểu rõ chúng tụ hợp tại đây để bàn luận về việc gì? Để tiết kiệm thì giờ chẳng cần phải điểm hóa cho chúng hiện hình người rồi mới phỏng vấn. Con uống viên thuốc này đi.

Dương Sinh: Cảm tạ ân sư. Uống viên thuốc vào lỗ tai nghe lòng bùng như trống đánh, thứ âm thanh chất chứa vang rền.

Tế Phật: Đợi một lát con sẽ nghe tiếng các loài thú nói với nhau.

Dương Sinh: Quả nhiên đúng như vậy, hai tai tự nhiên khai thông, đã nghe rõ tiếng các loài thú nói chuyện với nhau trong động.

Mãng Xà: Bữa nay chúng ta tìm tới động này tụ hợp, chia nhau ăn thịt con gấu rừng này. Kiếp trước chúng ta cùng là đoàn viên trong một đảng cướp, mặc dù chết phải chuyển kiếp đầu thai thành nhiều loại thú mang hình dáng khác nhau song tinh thần đoàn kết của chúng ta bất diệt, có phúc cùng hưởng, hãy mau cùng chia nhau ăn.

Heo Rừng: Lão đại đã ra lệnh cho chúng ta ăn thịt con thú rừng săn được này, mời các bạn dùng. Tôi kiếp trước đã thay thế lão đại hi sinh tính mệnh, kiếp này đầu thai làm heo rừng đời sống thực là cực khổ, thợ săn giăng lưới gài bẫy khắp nơi, không làm người chẳng

những không được ăn ngon mà còn bữa no bữa đói, thức ăn hết cỏ lại vỏ cây, chẳng thể ngờ hôm nay lại có được bữa ăn thịnh soạn tới mức này.

Hương Núi: Cảm tạ lão đại đã ban cho các tiểu đệ bữa tiệc thật thịnh soạn này, song riêng tiểu đệ thì ăn cỏ còn ngon hơn, thịt gấu tiểu đệ chẳng thể nào ăn nổi.

Đê Núi: Tiểu đệ với huynh hương giống nhau vì cùng quen ăn cỏ, vả lại không nỡ nhẩn tâm ăn thịt đồng loại, và nhất là thứ thịt đó lại chẳng ngon lành gì.

Chó Sói: Như vậy là các huynh đã phản bội lời thề kiếp trước sao? Có thịt ăn thịt, có rau ăn rau, có rượu uống rượu, cần giết là giết, cần đánh là đánh, nếu như nay ăn chay tức là coi khinh lão đại sợ rằng các huynh sẽ bị trừng trị đích đáng.

Mãng Xà: Mấy đứa bây là đồ phản phúc, chê thịt không ăn còn nói bá xàm bá láp, nếu như cưỡng lệnh ta khi ra khỏi động tụi bay sẽ bị giết ngay lập tức.

Hương Núi: Phải lo cứu nguyên linh chứ. Chúng tôi đã cải tà quy chính, ăn chay tu hành, tại sao bảo chúng tôi không ăn thịt là phản bội, lại còn hăm dọa giết chúng tôi nữa là có gì?

Mãng Xà: Câm miệng ngay để ta ăn thịt người xong rồi hãy nói, kiếp tới ta bị đầu thai làm gì cũng được.

Dương Sinh: Xin ân sư cứu mạng đê núi và hương núi. Mãng xà đã nổi giận phùng mang trợn mắt nhe nanh độc, lo le lưỡi đỏ sắp sửa ăn thịt mấy con thú hiền lành.

Tể Phạt: Bữa nay mình tới đây thực quả là may mắn, mãng xà đã không biết hối hận lại còn giở thói hành

hung bạo tợn, không biết rằng đá ở trên nắp hang đổ xuống bất kì lúc nào. Nếu như có kẻ nổi loạn nói càn lập tức đá sẽ rơi xuống đè nát thây, vùi xác trong hang đen này, vạn năm chẳng được siêu sinh, giờ ta dùng pháp Phật chế phục mãng xà hung bạo này.

Dương Sinh: Ân sư niệm chân ngôn xong, liền lấy rượu trong bầu đổ lên đầu mãng xà, mãng xà lăn ra bất động, các con thú khác trông thấy đều kinh hãi.

Tế Phật: Ta đã chế phục được mãng xà, các con vật khác hãy mau ra khỏi hang, trốn đi nơi khác, gắng lo tu thân để kiếp sau được đầu thai lên làm người. Giờ ta đặc biệt điểm hóa cho các người để các người tu tâm sửa tính.

Dương Sinh: Những con vật đó khi nghe ân sư ban pháp điểm hóa, đều cúi đầu cảm ơn cứu mạng xong mới kéo nhau rời khỏi hang.

Tế Phật: Con mãng xà này quá hung ác, kiếp trước lập bè lập đảng, là tay anh chị dưới trướng có nhiều đàn em, chuyên làm chuyện bất lương, hà hiếp kẻ yếu, hoang đảng dâm đảng, cướp của giết người tội ác ngập trời. Sau khi chết cả bọn bị chuyển kiếp đầu thai làm dã thú trong chốn rừng hoang, có kẻ thức tâm tu hành, có kẻ còn si mê, vì ác khí quá mạnh nên tính linh hồn còn, bữa nay tính ác xưa trời dấy liền sẵn môi đưa tới đây chia nhau ăn, vì có kẻ không chịu ăn đã khiến mãng xà nổi giận. Hiện tại xã hội loài người cũng có hiện tượng này và đã gây nhiều cảnh hại người, nếu như không sớm hối cải chắc chắn sau khi chết sẽ bị đầu thai làm

loài thú. Thầy sẽ xin với đức Huyền Thiên Thượng Đế để ngài thu hồi mãng xà hung ác này về.

Dương Sinh: Ân sư niệm chân ngôn xong hướng về phương bắc phát tay một cái, Huyền Thiên Thượng Đế quả nhiên từ trên trời giáng xuống, toàn thân uy dũng, nhìn thấy phải kính sợ.

Huyền Thiên Thượng Đế: Cảm ơn Phật Sống Tế Công đã mời ta xuống.

Tế Phật: Xin ngài thu hồi mãng xà về làm kẻ hầu để tránh di hại cho kẻ nhân gian.

Huyền Thiên Thượng Đế: Ta độ về bắc cực trị tội, sau đó sẽ sung vào quân đội làm lính hầu.

Tế Phật: Nơi này đã dẹp yên, thầy trò mình tới chốn khác.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Cảm hứng dâng tràn, ta đặc biệt ngâm một bài thơ:

*Vị độ thể nhân nhật dạ mang
Vân du tam giới tạo từ hàng
Loan môn phổ chủng bồ đề thụ
Thánh đức bản thành tuyển Phật tràng.*

Sớm tối cứu đời bận chẳng ngưng
Thuyền từ tạo dựng khắp muôn trùng
Bồ đề cửa pháp mang trồng khắp
Thánh Đức Đường nay chọn đạo tràng.

(Trong lúc ngâm thơ bất chợt đã tới trần Bắc Càng...)

Dương Sinh: Tới đây đột nhiên nghe tiếng gà gáy, xin hỏi ân sư là gà thường gáy sáng, có sao gà ở chốn này lại gáy tối?

Tế Phật: Tất nhiên là có nguyên do của nó, phải phỏng vấn mới rõ. Con gà này là gà của nhà họ Lâm nuôi, hãy tiến lại gần chuồng gà.

Dương Sinh: Đằng sau nhà có một chuồng gà, nuôi khoảng chừng mười con gà. Thưa ân sư, đêm tối lần tới chuồng gà nhà người ta, con sợ rằng người ta la lên là mình tới ăn cắp gà của họ thì thật là thê thảm lắm.

Tế Phật: Con quên là mình tới đây bằng thân pháp chứ đâu phải bằng thân thịt mà họ có thể nhìn thấy mình, con chớ bận tâm.

Dương Sinh: Gà trống gáy thêm, thật là lạ lùng, tiếng gáy nghe đau khổ hết sức, giống như kêu cứu vậy.

Tế Phật: Lúc ở trong núi con uống thuốc thông linh, hơi thuốc còn mạnh cho nên con hiểu nổi tiếng gà gáy, đúng là gà muốn được cứu mạng. Để thầy điểm hóa trước, rồi con phỏng vấn sau. “Gà trống, gà trống ơi! Tại sao ngươi lại gáy đêm? Có phải tại tâm phiền ý loạn, đau đớn chịu chẳng nổi phải không? Ai biểu mi kiếp trước lắm lời, mở miệng ra là chửi bới, tự cho là đặc ý, ăn của người lại vong ân bội nghĩa, nên kiếp này làm gà tiếng gáy nghe đau đớn, bữa nay ta tới đây đặc biệt độ mi, hãy thuật lại rõ quá khứ”.

Dương Sinh: Gà trống nghe ân sư thuyết pháp xong liền ngưng gáy, lại còn cúi đầu giống như giác ngộ.

Tế Phật: Dương Sinh, con hãy phỏng vấn gà đi.

Dương Sinh: Xin hỏi gà trống, cố sao lại bị chuyển kiếp đầu thai làm gà?

Gà Trống: A Di Đà Phật, tội lỗi quá, tội lỗi quá, kiếp trước tôi là một kẻ xuất gia, người đời kêu tôi là pháp sư..., đọc nhiều sách, giảng đạo, thuyết pháp, viết sách phê bình tôn giáo khác cho là thuyết của mình đúng hơn cả, nên lời lẽ lí luận hăng say, bác bỏ mọi thuyết của các tôn giáo khác, dạy mọi người không tin thì chớ thờ lạy, cho hình thức cơ bút là tà ma quỷ quái, chỉ có đạo của mình là chính đạo mà thôi. Tuy suốt đời tu hành, niệm Phật, chỉ vì gươm bút quá bén nhọn, sát khí đằng đằng nên đã phạm vào giới thứ nhất của nhà Phật là giới sát. Sau chết mới rõ là pháp Phật bao trùm tất cả, không hề quan niệm người khác mình là ma, tôn giáo không giống mình là quỷ, cho nên về sau hối chẳng kịp. Thấy nhiều vị cao tăng đại đức hàm dưỡng thâm sâu, quý ngài đều “tự giác điều sai quấy của chính mình” cũng không còn kịp, lấy thì giờ đâu để phê bình cái sai của người khác. Nhờ vậy mà các ngài đều được độ về nước Phật tây phương, tôi vì sát khí quá nặng cho nên mới bị đọa lạc đầu thai là kiếp gà, ngày ngày phải lớn tiếng gáy để sám hối, vì thiện căn còn nông, lại biết đức Tế Phật tạt qua đây nên kêu cứu. Bữa nay đã thuật hết lỗi lầm quá khứ, hi vọng các nhân sĩ thuộc các giáo phái nên lấy tâm quảng đại mà đối xử với các nhân sĩ của tôn giáo bạn. Nếu như phạm tội phỉ báng công kích là xa lìa giáo nghĩa Phật Đà, là chỉ thuyết giảng cái pháp của

riêng mình, tương lai nhất định đọa lạc tam ác đạo. Tôi đã thuật xong tiền kiếp của tôi, kính xin đức Tể Phật cứu độ cho.

Tể Phật: Lành thay, đã biết giác ngộ thì có thể cứu được. Kiếp trước phần lớn người được các nhân sĩ đạo khác giúp đỡ nuôi nấng, song lại coi các vị ân nhân đó là ma quỷ, miệng thích nói xàm, kiếp này có cơ hội để người phát huy ưu điểm. Tính Phật bình đẳng, các tôn giáo đều dạy người đời “Chớ làm điều ác, hãy chăm làm điều thiện”. Phải tôn trọng sự bình đẳng, nhất là kẻ xuất gia cần phải lấy từ bi làm gốc, đối với một con kiến còn muốn phóng sinh thì tại sao lại nỡ dùng gươm bút sát phạt tôn giáo khác, làm mất hết tư cách của nhà Phật, mong chư đệ tử chốn cửa thiền suy ngẫm kĩ. Thế giới ngày nay, tôn giáo và học thuật đã bước vào thời kì trao đổi qua lại, không còn độc tôn đóng cửa như xưa, cũng sẽ không còn cảnh chỉ mình ta siêu việt, dưới đất trên trời chẳng có ai hơn, phải tích cực giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau nỗ lực phát huy tinh thần tín ngưỡng của nhân loại, người biết là sai lầm có thể sửa chữa, chỉ nội trong ba ngày nữa là người thác một cách tự nhiên chủ nhân bỏ xác người không dám ăn thịt, như thế là người được miễn hình phạt dao sắc xẻ thịt, chảo dầu chiên thịt, được chuyển kiếp đầu thai làm người, có duyên trở lại cửa Phật tu đạo. Song kiếp tới chẳng thể hành động khua môi múa mỏ gây thành khẩu nghiệp, xuất gia mà tính tình khờ khạo, nói năng ấp úng, chỉ chăm dọn dẹp

chùa chiền, tụng kinh gõ mõ tu hành tránh gây ác nghiệp.

Gà Trống: Xin cảm tạ đức Tể Phật đã độ hóa cho.

Tể Phật: Chúng ta chuẩn bị tới “Cung Triều Thiên” tham bái Thánh Mẫu.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa, tại sao ân sư lại nghĩ tới việc bái lạy Thánh Mẫu?

Tể Phật: Thánh Mẫu đã cứu quá nhiều người, do đó ta phải tới phỏng vấn mới biết được nhiều hoàn cảnh éo le để chúng sinh học hỏi.

Dương Sinh: Ân sư thực là quá chu đáo, thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành...

Tể Phật: Đã tới cung Triều Thiên ở Bắc Càng, đêm đã về khuya, các thiện nam tín nữ tới chiêm bái đã về hết, chúng ta hãy vào trong lạy chào ra mắt ngài.

Dương Sinh: Con đã tới cung Triều Thiên hai lần, vì thần linh hiển hách, bình thường dân chúng tới lễ bái rất đông, trong cung có nhiều bàn thờ hương khói nghi ngút... Theo ân sư vào nội điện, thấy Thánh Mẫu ngồi trên ngai, hai vị tướng quân Thiên Lí Nhân và Thuần Phong Nhĩ đã tiến lại.

Tướng Quân: *(Hai vị tướng quân đồng thanh nói)* Hoan nghênh đức Tể Phật cùng thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường tới thăm, xin mời ngồi.

Tể Phật: Cảm tạ hai tướng quân đã trọng đãi.

Dương Sinh: Hai tướng quân tiếp đãi nồng hậu quá, thực cảm kích không ít.

Thiên Lí Nhãn: Thưa, đã thấy hai vị từ ngoài ngàn dặm, đêm nay hai vị thân hành tới thăm bản cung hết sức hoan nghênh.

Thuần Phong Nhĩ: Thưa, đã nghe thấy tiếng cười gió đê mây của hai vị từ ngoài ngàn dặm, rất hoan nghênh được thấy hai vị tới thăm.

Dương Sinh: Phép thần thông của hai ngài quả là cao siêu.

Tế Phật: Đức Thánh Mẫu chính là Quán thế Âm Bồ Tát, sở dĩ hai bên có hai tướng quân Thiên Lí Nhãn cùng Thuần Phong Nhĩ châu hầu là để nghe tiếng kêu cứu cùng nhìn cảnh khổ đau của cõi đời.

Dương Sinh: À thì ra là như vậy. Kính thưa Thánh Mẫu, đệ tử là thánh bút Dương Thiện Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, bữa nay theo bóng ân sư Tế Phật tới quý cung tham bái đức Thánh Mẫu.

Thánh Mẫu: Miễn lễ. Hoan nghênh Tế Phật cùng Dương Sinh tới thăm bản cung.

Tế Phật: Thưa hai thầy trò phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký, mặc dù được biết quý cung thiện nam tín nữ tới chiêm bái rất đông, song để cải thiện thêm tập tục tín ngưỡng dân gian, kính xin Thánh Mẫu ban lời vàng ngọc chỉ giáo cho.

Thánh Mẫu: Các thiện nam tín nữ khắp nơi đổ về bản cung lễ bái thật là đông, chứng tỏ đời sống của dân chúng ở tỉnh này được tự do cùng no ấm, nên mới được thanh thời, tới các đình đền chùa chiền lễ bái, và lễ vật chỉ có hương hoa, không có rượu thịt. Hình thức sinh

hoạt tính ngưỡng này rất bổ ích cho thân tâm, thanh điển được thanh tịnh, đã hợp vệ sinh lại không lãng phí, kính thần trọng Phật phải biết ngưng việc sát sinh, chỉ dâng hương hoa bông trái không những tiết kiệm được tiền bạc phải đổ mồ hôi mới có, mà còn được thần thánh dễ dàng chứng giám cho. Ngoài ra phải lưu ý câu: “Thánh Mẫu ăn chay, xin đừng sát sinh cúng đồ mặn” treo trên tường rất hợp ý cùng tiêu biểu nhất cho tấm lòng trong của Thánh Mẫu. Dương Sinh hãy lấy một bản “Trần Tình Văn” đem về in vào trong sách Luân Hồi Du Ký hầu giúp đám gia súc khỏi thác oan vì phải làm vật tế thần.

Dương Sinh: Cảm tạ Thánh Mẫu đã ân ban lời chỉ dạy vô cùng quý báu, chắc chắn sách Luân Hồi Du Ký sẽ có được nhiều luồng hào quang sáng chói.

THƯ TRẦN TÌNH VỀ LOÀI THÚ **Thánh Mẫu ăn chay xin chớ cúng mặn**

Thánh Mẫu sinh quán ở làng Mi Châu huyện Bồ Điền tỉnh Phúc Kiến vào đời Tống, họ Lâm tên húy Mặc Nương, ăn chay trường, dốc tâm tu hành từ bé, về sau công quả viên mãn, phụng ngọc chiếu siêu thăng, vì thành đạo nên được coi là Thánh Mẫu cõi trời. Ngài thường hiển hóa một cách uy linh để cứu độ dân chài mỗi khi họ gặp nạn ngoài khơi, do đó được toàn dân duyên hải thuộc vùng đông nam Trung Quốc và Việt Nam sùng bái. Ngài đại từ bi, có cầu là có chứng, ẩn

hiện dị kì, không thấy hiển lộ mà vẫn ứng nghiệm, được nhân gian lưu truyền bao thế kỉ, đền thờ được xây cất khắp nơi, dân đánh cá đều kính trọng ngài, phong ngài là thần biển.

Ít năm gần đây kinh tế Đài Loan phát triển mau lẹ, nhân dân phú cường, tuy đời sống văn minh khoa học vật chất tiến bộ vượt bậc, song tất cả các giới sĩ, nông, công, thương đều thờ ngài. Nhờ phương tiện giao thông tiện lợi, hàng năm các thiện nam tín nữ từ khắp nơi đổ xô về những nơi có đền thờ ngài để chiêm bái đông như nước chảy, nhất là trước và sau ngày thánh đản 23 tháng 3 âm lịch, chung quanh đền ngài ngựa xe đông nghẹt, mọi lòng nao nức lạ thường. Song sự kính thờ Thánh Mẫu của mọi người lại có sự sai lầm lớn lao là vì từ bé ngài đã phát nguyện trì trai giữ giới ăn chay trường, mà ngày nay các thiện nam tín nữ lại dâng cúng ngài đồ mặn, thịt cá tanh tươi. Thánh Mẫu là bậc linh tri linh giác, không những chẳng chấp nhận, mà còn đau lòng sa lệ thương xót những con vật bị giết để cúng dường ngài, đó là nguyên nhân chính khiến mọi người phải vứt bỏ tập tục cúng mặn hủ lậu đó đi, chỉ nên dâng cúng Thánh Mẫu các thứ lễ vật chay tịnh mà thôi.

Thánh Mẫu từ bi chính trực, sở dĩ ngài hiển hóa cứu đời là muốn chúng sinh thoát khỏi vòng nguy khổn khổ hải, không hề mong chúng sinh cúng bái ngài. Ngày nay chúng sinh muốn bày tỏ lòng sùng bái thì nên trì trai tu thân, hành thiện lập đức, giúp đỡ kẻ khó, tạo phúc cho xã hội, hẳn là hợp ý ngài hơn cả. Các thiện nam tín nữ

mỗi khi tưởng niệm công ơn vĩ đại của Thánh Mẫu hoặc muốn cầu khẩn điều gì thì chỉ cần trai giới, tắm rửa sạch sẽ, thanh tịnh thân tâm, tư thế cung kính trang nghiêm, tới đền ngài vái lạy cùng dâng hoa hương cũng đủ bày tỏ tấm lòng thành kính của mình rồi, chẳng cần phải sát sinh để lấy thịt làm đồ mặn cúng dường.

Thánh Mẫu là bậc đại giác, thần thông trí minh, kẻ công đức ngài ban phước quả, còn như muốn trả ơn ngài thì chỉ nên gắng làm nhiều việc thiện, tu thân tích đức hẳn là Thánh Mẫu hài lòng, chẳng cần phải đốt giấy vàng giấy bạc tốn tiền vô ích. Tương truyền thuở Thánh Mẫu còn tại thế, ngài là người con rất hiếu thảo với cha mẹ, ngày mẹ gặp nạn ngài tụng kinh lễ Phật để cầu cho cha mẹ được bình an trường thọ. Ngày nay mỗi khi làm lễ mừng tuổi thọ cho cha mẹ, người đời lại giết gia súc làm cỗ mặn bày đầy bàn cúng lạy thì thực là hành động ngược lại hẳn ý Thánh Mẫu, cũng chỉ tại không biết nên làm vậy, lòng thương xót chúng sinh của Thánh Mẫu bao la, tuy không quở phạt song lòng ngài hẳn là buồn lắm.

Khổ thay! Trời muốn nói mà không mở miệng, thần muốn bàn mà chẳng nên lời, có ai biết được rằng buổi lễ Thánh Mẫu chiều qua, khi ngài nhìn thấy chúng sinh không biết hành thiện tu thân, chỉ biết gian xảo cướp bóc, chẳng biết tích đức tạo phúc, chỉ lo cầu thần bói toán, chạy đôn chạy đáo, không độ một đời chịu khổ muôn đời luân hồi mãi mãi. Thánh Mẫu nhìn cảnh tượng này lòng đau xót vô biên, ngài thấy mình được

sống đời thiện lành, trong khi chúng sinh phải chịu hoạn nạn tai ương, không giải nổi nghiệp quả báo ứng, dùng xác chết thú vật dâng cúng thần thánh để cầu phúc thọ lợi lộc, có lúc ngài đã nhỏ lệ xót thương. Vậy thời nếu như ai còn có lòng tôn kính Thánh Mẫu thì hãy sống hợp lòng trời để phát huy đức hiếu sinh, hành pháp thánh từ bi cứu thế đền ơn Tiên Phật, lo làm việc thiện, lấy thân làm thiện, không sát sinh, trộm cướp, gian dâm, cần phải gần người thiện, đi đường thiện, làm việc thiện, lấy tâm hành thiện, không tham sân si, kính trọng trời đất, thần linh, cha mẹ, người hiền. Miệng nói điều thiện, không ác khẩu, hai lưỡi, nói cần nói bấy, chỉ bàn điều lành giảng đạo lí, khuyên người hành thiện tu thân, tích âm đức, cho gạo, tặng áo quan, sửa cầu cống đường xá, lợp chùa miếu, sửa sang tượng, ấn tống kinh sách, bỏ tiền không tiếc, bỏ sức không mệt, chẳng cầu đền ơn, chẳng cần người biết, trọn đời hành thiện mà vẫn cảm thấy còn thiếu bốn phận. Khi lễ bái chỉ dâng hương hoa, trái cây, v.v... Còn như muốn làm cỗ cúng thì phải cúng cỗ chay, tuyệt đối không sát sinh. Thực hành được như vậy thì dầu không cầu xin trời Phật cũng ban ân phước, Thánh Mẫu cũng phù hộ độ trì.

*Nếu như có lòng thành
Xin dâng lễ cúng chay.*

Có chủ nhân nào lại đi mời một thực khách ăn chay trường tới nhà, rồi dọn đồ mặn thịt cá mời khách ăn mà

khách dám ăn không? Và làm như vậy chủ nhân có còn là người biết giữ phép lịch sự xã giao không?

Cửa đạo cũng thế, chúng ta đều rõ Thánh Mẫu ăn chay mà lại cúng dường đồ mặn thịt cá thì thử hỏi ngài có nhận không? Có nhiều người nghĩ rằng thần tướng, thần binh của Thánh Mẫu ăn mặn thì họ cúng mặn, nhưng thử hỏi khi lễ chúng ta niệm Thánh Mẫu hay niệm chư thần? Và lại nếu đã là thần linh ắt đều chê đồ mặn. Những thần linh chính trực đều muốn các thiện nam tín nữ trì trai giới sát để đền đáp đức hiếu sinh của trời đất. Việc ăn chay của Thánh Mẫu là tấm gương sáng cho các đồ đệ cùng bộ thuộc của ngài noi theo, nếu không sẽ chẳng còn xứng đáng gần ngài để thọ hưởng phúc lộc của ngài ban phát.

Do đó, nếu đã thành tâm chỉ dâng cúng đồ chay mới được trời ngó tới, được thánh thần phò trợ.

Quẻ không chứng vì lễ vật không xứng.

Khoảng hai năm trước đây có nghe nói gia đình họ Hoàng, gia đạo êm ấm, tổ đức thơm danh, hai người con dâu đều trì trai giữ giới tu Phật, vì trong nhà còn nhiều người ăn mặn, ngày lễ Thánh Mẫu năm ấy, hai người con dâu họ Hoàng liền đem đồ mặn tới cung Thiên Hậu ở Lộc Cảng lễ. Theo thói quen họ gieo quẻ để hỏi xem lễ vật có làm vừa lòng Thánh Mẫu không? Thì quả nhiên quẻ gieo nhiều lần không chứng, chẳng phải ít giấy vàng giấy bạc, quên mang rượu, thiếu gà hấp

ngon, nhìn lại lễ vật quả không thiếu một món gì, tìm hiểu mãi cũng chẳng hiểu nguyên do, chính lúc nổi nghi hoặc không giải nổi, hốt nhiên linh cơ lay động, liền hỏi Thánh Mẫu: “Thưa có phải tín nữ ăn chay mà lại dâng cúng Thánh Mẫu lễ mặn phải không? Nếu đúng vậy kính xin chứng quả cho”. Hỏi xong gieo quẻ được chứng ngay lập tức.

Tín nữ trong lòng vui khôn xiết liền hứa với Thánh Mẫu là từ nay về sau, hàng năm tới ngày kỉ niệm Thánh Mẫu sẽ chỉ dùng hương hoa trái cây dâng cúng. Bởi vậy đã từ hai năm nay, mỗi kì lễ Thánh Mẫu hai người con dâu nhà họ Hoàng chỉ mang đồ chay tới đền ngài mà thôi.

*Đầu heo gà vịt cá mú bày đầy bàn
Thần linh chỉ giáng chôn cúng đồ chay.*

Ở Chương Hóa có gia đình họ Tăng, từ ông bà cha mẹ đến con cháu, ba đời đều ăn chay, sống hòa thuận, phước thiện lòa trời. Có một bữa, nhằm ngày thánh lễ mùa thu, một số thiện nam tín nữ tới đền mang theo lễ vật thịt cá bày đầy bàn. Cuối cùng tới lượt Tăng Thái Thái, vì trong nhà trì trai giữ giới để tu nên chỉ có chút đồ chay làm bằng đậu, vì các bàn bày đầy lễ vật không còn chỗ trống, nên phải để đỡ ở góc bàn, Tăng Thái Thái lại thấy các người khác mang lễ vật đầu heo, gà hấp, vịt quay còn mình thì chỉ có chút đồ chay, trong

lòng cảm thấy vô cùng áy náy. Nhưng sau đó khi thần linh giáng lâm thì ngài chỉ thích đồ chay.

Do đó, thần linh luôn luôn khuyên người giới sát, chỉ muốn chúng sinh cúng dường lễ vật chay tịnh, vì cõi trời thanh khiết mà đồ mặn cá thịt thì ô trược tanh tưởi.

Tế Phật: Thiên Trần Tình Văn này thật là kì diệu, chúng sinh xem xong chắc chắn sẽ cảm động và giác ngộ, khi lễ thần bái Phật sẽ không còn sát sinh như trước nữa. Bữa nay tạm ngưng việc viết sách ở đây, Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Cảm tạ sự chỉ giáo của Thánh Mẫu đệ tử xin cáo từ.

Thánh Mẫu: Các tướng quân hãy đánh trống khua chiêng đưa tiễn.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Chín

QUAN ÂM CỨU KHỔ DỰNG NHIỀU TÒA SEN ĐÁ NHÂN LOẠI LÀM LÀNH GIỚI SÁT LO PHÓNG SINH

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 8 tháng 12 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Độ thể vô từ thể lộ ngoan
Đặng cao vọng viễn tục tình san
Du thư tự tự ngưng cam lộ
Đức trạch kham dung Tu Di Sơn.*

*Thu viên vạn loại phản tây thiên
Lão Mẫu từ bi nhãn dục xuyên
Súc Đạo Luân Hồi thành bảo giám
Lưu truyền cảnh thể nhất giai thiên.*

Dịch

Chẳng ngại gian nan quyết cứu đời
Lên cao nhìn rộng chỉ ta thôi
Mỗi trang du ký nhuần sương ngọt
Ân đức cao sâu sánh bể trời.
Muôn giống thâu tròn trở lại trời
Từ bi Lão Mẫu mắt trông vời
Luân Hồi Du Ký thành gương sáng

Truyền tụng nhân gian sửa trị đời.

Tế Phạt: Người ta sống ở trên đời đáng lí phải tuân theo đạo làm người của thánh hiền răn dạy, song không hiểu tại sao xã hội lại có rất nhiều kẻ ngang ngược không chịu nghe lời, bỏ đạo làm người là phản bội thiên lí, mà thiên lí tức lương tâm, nhân đạo tức thiên đạo. Do đó, kẻ muốn tu thiên đạo trước hết phải tu nhân đạo, Tam Tào phổ độ rất chú trọng đạo lớn “ngũ luân” tức năm giềng mối quan hệ giữa vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè. Bởi vì lòng người băng hoại, thế đạo xa rời, chính khí trời đất tan biến, trời cao muốn cứu độ các nguyên linh nên mới ban ân đạo lớn, cho nên những kẻ tu đạo lớn trước hết phải bắt đầu từ nhân đạo, vì cái lớn tức người đạt cái một, nên nhân đạo là đại đạo. Trời là sự hợp hôn của đạo lớn, đạo lớn đạt cái một gọi là thiên đạo, vậy thiên đạo là gì? Phải chăng là giữ được cái bản tính, lương tâm trong lành. Đức Khổng Tử chuyên giảng về đạo làm người, hết sức chú trọng tới tam cương, tức mối liên hệ giữa vua tôi, cha con, vợ chồng, cùng ngũ thường tức năm điều giới cấm, mọi người phải giữ là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, tin dầu chết cũng không bỏ. Những kẻ tu đạo ngày nay phần lớn đều là cư sĩ tại gia, đương nhiên phải tu tròn nhân đạo, có hiếu thảo với cha mẹ, vợ chồng hòa hợp, anh em hòa thuận, bằng hữu tín nghĩa, nói lời thiện lành, làm việc thiện lành thực hành được những đức tính đó trong hoàn cảnh đó, tự nhiên gây dựng nổi cho

mình tư cách vẹn toàn, dễ dàng tu thành Tiên thành Phật; vì tại thế gian đã có người đạt tiêu chuẩn hoàn toàn, thì cõi thiên đàng cực lạc đương nhiên dành sẵn chỗ ngồi cho mình. Sau khi rũ bỏ xác phàm, được phiêu diêu cõi trời, đó là một loại pháp môn tự nhiên thành tựu. Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen, bữa nay chúng ta phỏng vấn đức Phật Nam Hải.

Dương Sinh: Được thăm rừng trúc tía đệ tử trong lòng sung sướng vô biên.

Tế Phật: ...Đã tới rừng trúc tía, đức Quán thế Âm đang ngồi trên sen vàng, thấy thầy trò mình tới, vẻ mặt vui tươi, miệng mỉm cười.

Dương Sinh: Thưa, trước đây khi thầy cùng con viết sách Thiên Đàng Du Ký từng đến chốn này bái yết bồ tát, bữa nay may mắn được thăm lại rừng trúc tía thuộc cõi tây phương, lòng cảm thấy hân hoan. Trúc tía vốn tươi thắm lại càng tươi thắm hơn, nước chảy mây trôi man mác, không khí thanh nhẹ lạ kì. Trúc thắm bên cạnh bồ tát Quan Âm có chim xanh đậu, miệng ngâm chuỗi ngọc Phật ban thực là kì diệu.

Tế Phật: Chúng ta trước hết hãy làm lễ ra mắt Bồ Tát.

Dương Sinh: Thưa tuân lệnh, đệ tử xin lạy chào ra mắt Nam Hải Bồ Tát.

Quán thế Âm Bồ Tát: Tế Phật cùng Dương Sinh hãy đứng lên. Hai vị đã trải bao khổ cực gian lao mới viết xong hai cuốn du ký Thiên Đàng và Địa Ngục, nay lại phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký phước ân trải khắp mọi loài cảm thú. Hẳn là phải có nhân duyên vô

thượng thì sứ mệnh vô cực mới được trao tận tay hai vị, bữa nay tới đây, lòng ta vui mừng khôn xiết. Thiện Tài Long Nữ đâu, hãy mau dâng trà cam lộ mời hai vị quý khách.

Thiện Tài Long Nữ: Xin tuân lệnh... kính dâng hai chén nước trà cam lộ.

Dương Sinh: Ân sư ngồi trên ghế đá xanh bên hồ sen, có cảm tưởng rất lạ lòng mới mẻ, chẳng rõ những thứ đó làm bằng gì.

Tế Phật: Bồ Tát ngồi trên hoa sen, đó là hoa sen nước có tên là Thủy Liên Hoa còn thầy trò mình hiện cũng đang ngồi trên hoa sen nhưng là hoa sen đất, được gọi là Thạch Liên Hoa.

Dương Sinh: Hoa sen mọc trong nước con có nghe qua, còn hoa sen trồng trên đất lần đầu tiên con mới thấy. Tại sao lần trước tới thăm con không gặp cảnh lạ lòng này?

Tế Phật: Kì trước đáp thuyền pháp đi trên biển, bữa nay đi trên đất không dùng thuyền pháp nên khác nhau.

Dương Sinh: Thưa như vậy nghĩa là sao?

Bồ Tát: Lành thay. Thấy hai vị luận đạo, ta cũng nhân cơ hội bàn rộng thêm để vấn đề được sáng tỏ hơn. Hoa sen mọc trong nước, nếu như không có bùn nhơ nuôi dưỡng, hẳn là hoa không tinh khiết. Do đó người tu đạo, nếu như cứ sống ở một hoàn cảnh bình thường, ăn ở đi lại nằm ngồi không lo không phiền thì hoàn cảnh đó không thể có được môi trường tốt, chẳng thể sinh

nổi bông hoa điểm lệ. Người ta nếu như suốt đời không gặp nghịch cảnh éo le, thì dầu có thành công đi nữa cũng chỉ là việc bình thường vì người ta như quả bóng da, da thịt bao bọc xác thân, còn trong rỗng rang đầy áp khí, trái bóng da này để trên đất đứng yên bất động, thì chỉ là trái banh chết, song nếu ném trên đất hẳn là lăn qua lăn lại đó chỉ là trái bóng bình thường. Còn nếu là bóng nảy, dùng sức thả mạnh xuống đất, sẽ thấy đất không động dậy, còn bóng nảy cao khỏi đầu người, nếu có ai bắt mãi với mình thì mình chớ có cạy tày ráo máng tuyệt tình với họ, mà hãy chờ cho họ một lối thoát, còn không hại người mà thành hại mình. Những kẻ thành công trên đời đều gặp khó khăn nguy khốn rồi sau mới đạt nổi mục đích. Hoa sen không nhờ bùn chẳng có được nhụy thơm, cánh mượt, hoa sen mọc dưới nước tới khi nước cạn, thì ao sen há chẳng biến thành vườn sen sao? Có nước gọi là bùn nhơ, không nước trở nên đất sạch, bởi vậy mà Dương Sinh lúc này mới thấy hoa sen trên đất lành, vì thân hóa cứng cho nên gọi là sen đá, có như vậy mới giúp chúng sinh phương tiện đài sen để tu đạo.

Dương Sinh: Thưa tại sao không giúp chúng sinh tọa thủy liên đài (*đài sen nước*) mà chỉ cho họ ngồi tòa thạch liên đài mà thôi?

Bồ Tát: Hiện tại là lúc cứu độ chúng sinh giữa thời mạt pháp, mọi người đều học Phật tu đạo tại gia, nửa thánh nửa phàm, ít có gôi thiền để ngồi, hàng ngày phải ngồi trên ghế gỗ, nên phải giúp phương tiện để các tu sĩ tại

gia tu đạo, trên đất cũng có thể thành Phật, cho nên ở cõi tây phương cực lạc, thạch liên hoa bùng nở khắp mọi nơi.

Dương Sinh: Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, muốn chúng sinh có phương tiện tu đạo nên đã tận tâm, tận lực ban thạch liên đài để tất cả mọi chúng sinh tùy nghi sử dụng, đệ tử xin thay mặt người đời tạ ơn Bồ Tát.

Tế Phật: Ha ha, trời cao vốn từ bi vô lượng, chỉ mong chúng sinh tại thế gian “Ngồi trên ghế được ngay ngắn, tu trong tâm được tốt lành” (*Mộc kê thượng tọa đắc chính, tâm địa thượng tu đắc bảo*). “Trần thổ” hóa thành “tĩnh địa” “ghế tục” tức là “đài sen” cõi tây phương cực lạc mọi người đều được dự phần.

Dương Sinh: Thưa, như vậy thì tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật được hay sao?

Bồ Tát: Đúng vậy, chúng sinh dưới gầm trời thành Phật thì những chỗ ngồi mới được sửa sang ngay ngắn, những con tim mới được gột rửa trong lành. Đã có được cơ duyên may mắn, chúng sinh khỏi cần vượt biển trèo non, ngàn dặm xa xôi tìm kiếm minh sư cầu chỉ dạy, Tiên Phật hóa thân đến tận nhà ban pháp hóa độ, chỉ mong mọi người nương theo đường đạo tu tâm sửa tính, hành vi đoan chính, trong nhà ngoài cửa, trong tâm ngoài thân dọn dẹp lau chùi sạch sẽ rồi mới có thể ngồi trên đất và nằm trên cỏ, trần gian biến thành thiên đàng cõi tiên, cõi Phật.

Dương Sinh: Thưa, tại sao những chiếc ghế đá sen kia hào quang lại tỏa chiếu sáng ngời, cùng hiện rõ tên tuổi của người? Đệ tử thấy có cả phương danh của một bạn đạo Thánh Đức Đường.

Bồ Tát: Lành thay những đệ tử của Thánh Đức Đường thiện căn đều thâm hậu, chăm chỉ nghiên cứu kinh điển, đại đạo chân tu lập công, lập đức lớn lao, trong ngoài như một, nhẫn nhục tinh tiến, do đó cõi tây phương cực lạc đã chiếu theo công đức của họ mà an bài quả vị đài sen. Những đài sen lớn nhỏ kia còn tùy tâm tùy công đức của mỗi người mà thay đổi, cho nên nói: “Muốn có chỗ ở cõi trời, phải tu đức ở cõi người” (*Dục cầu thiên thượng vi, tu bồi thế gian đức*). Thế mới hay: “Việc do người làm” (*Sự tại nhân vi*).

Dương Sinh: Trúc biếc xanh cạnh chỗ ngồi của Bồ Tát tại sao lại có chim xanh đậu, miệng ngậm vòng ngọc Phật, vừa hót líu lo, vừa lần chuyển xâu chuỗi, chẳng khác nào người đời niệm Phật lần tràng hạt vậy, quả là thích thú, song chẳng rõ chim nói điều chi?

Bồ Tát: Lành thay, con chim xanh này là chim thần, còn gọi là chim loan, miệng vừa lần xâu chuỗi vừa niệm Phật, điều đó chứng tỏ rằng loài chim cũng có con siêu thoát. Còn người đời ai ai cũng có miệng có tay song lại chẳng niệm Phật, chẳng lần tràng hạt, miệng họ toàn dành để nói điều gian xảo, trá ngụy, độc ác quả là thua kém loài chim, vì chim biết nói tiếng êm dịu nhẹ nhàng nghe đã vui tai lại còn tiêu sầu giải muộn, diệt trừ hỏa khí. Chim thiêng trong rừng trúc biếc, tâm trí đã nương

theo pháp nên miệng không ngớt niệm danh hiệu Phật và đạt thành chính quả, còn người đời há lại không mau mau tu tâm sửa miệng sao? Rừng trúc biếc là một cảnh tiên thánh tự nhiên ở bên ngoài chốn phàm trần, màu trúc biếc hòa nhập màu trời, thảm cỏ xanh êm như nệm, dòng nước trôi man mác, sống một ngày trên đó bằng cả năm hạnh phúc dưới trần. Đài sen đá, thảm cỏ xanh nằm ngồi êm ái thanh thoi, đã vì chúng sinh chuẩn bị chỗ ngồi đệ nhất hạng như vậy, mong tất cả người đời hãy bước lên thuyền pháp.

Dương Sinh: Thiện căn của chim loan quả thực sâu dày. Thừa Quán thế Âm Bồ Tát, sách Luân Hồi Du Ký sắp hoàn thành, Bồ Tát phát nguyện rằng “không cứu độ chúng sinh, thề không thành Phật” và còn dạy rằng “cầm thú dễ tu, người đời khó độ”. Từ muôn ngàn kiếp trước tới giờ chúng sinh oan nghiệp trùng trùng, xương trắng chất thành non, có kẻ muốn tu đạo thiện lành song vì thân thể lắm bệnh hoạn gia đình xào xáo, con cháu ngược ngạo, nghịch cảnh không dứt, khiến kẻ tu đạo tâm có thừa mà sức chẳng đủ, Bồ Tát đã nguyện cứu độ hết chúng sinh, vậy xin ngài chỉ giáo cho ngã đường đi tới đích, hầu giúp mọi người thân tâm thường an lạc, vạn sự như ý, mới có thể chuyên chú tu đạo để tính linh mau có ngày thành Phật.

Bồ Tát: Ta tuy phát nguyện cứu độ chúng sinh song chúng sinh si mê chưa thể diệt dục tu tâm sửa tính nên càng lúc càng đắm chìm sâu thêm, biển khổ lại mênh mông, trôi dạt không biết đâu là bờ bến nên chưa thành

Phật, có thể nói: “Phật chẳng thể độ người, mà người phải tự độ mình”. Bữa nay tạm mượn một chương sách Luân Hồi Du Ký để trình bày “cái đạo chúng sinh tự độ mình thành Phật”. Từ ngàn xưa tới nay, chúng sinh trên đời thường cá lớn nuốt cá bé, người giết chóc người, người tàn sát thú để ăn thịt uống máu, nên tính linh của người và thú lẫn lộn, khiến thân tâm người càng ngày càng biến đổi. Vì trong cơ thể người có máu thịt các loài cầm thú, huyết khí của người và thú không thể điều hòa, tự nhiên sinh bệnh tật. Cho nên những kẻ ăn thịt, tính linh họ và thú dễ bị hỗn độn, ảnh hưởng tới tâm tính người, khiến lòng người đời nay không bằng người đời trước, khắp nơi thấy toàn hiện tượng mặt người dạ thú. Nhất là con người sống ở xã hội văn minh, lại còn có nhiều hành vi dã man hơn đâu hết, đã từ lâu con người đã xâm phạm lãnh vực đời sống loài vật, làm tổn hại sinh linh chúng quá nhiều, cho nên mối tương quan của đạo sống giữa người và vật không còn tốt lành đẹp đẽ, tính linh của người bị ảnh hưởng nghiệp lực hạ cấp đọa lạc vô cùng, ngày đạt đạo thành Phật quá xa. Bởi vậy người muốn thành đạo phải đoạn tuyệt ác nghiệp với loài vật, cử ăn mặn, giới sát sinh, chỉ lo phóng sinh để hoàn thành nhân tính thanh tịnh, lo thực hiện trách nhiệm giúp đỡ loài vật thành đạo, tự nhiên ngày càng gần Phật.

Dương Sinh: Kính mong Bồ Tát giảng dạy rõ thêm về phương pháp giới sát, ăn chay, phóng sinh cùng giúp

đỡ loài vật thành đạo để chúng sinh theo đó mà tuân hành.

Bồ Tát: Được, ta sẽ thuyết minh từng điểm một như sau:

1. **Giới sát:** Tất cả động vật đều có tính linh có máu lệ, có khổ đau, có tình cảm, căn cứ theo tinh thần từ bi bác ái thì không nên giết hại chúng. Mạnh Tử nói: “Người quân tử tránh xa bếp núc” (*Quân tử viễn bào trù*) tức là không nên sát hại, không nên nhìn sự chết chóc, nhân loại đã có lòng yêu mến bảo vệ loài vật, thì giữa người và người không còn hành vi tị hiềm chém giết, do đó sự giới sát động vật là nền tảng bồi dưỡng đức nhân của người quân tử.

2. **Giới thực:** Ngoài việc giới sát ra còn phải cử ăn mặn, bởi vì có ăn chay mới tự giúp mình bớt sát sinh, ngũ cốc rau trái rất tốt đối với cơ thể con người. Vì các loài súc sinh không tắm rửa, thân xác dơ dáy đầy vi trùng, ăn thịt chúng dễ mắc các chứng bệnh ngặt nghèo, thầy thuốc bó tay, cuối cùng chịu thác. Vả lại ăn xác thú dễ bị hồn thú nhập vào mình, khiến tinh thần bất an, cơ thể bệnh hoạn. Mong người đời bỏ ăn mặn chỉ ăn chay, càng giảm thiểu sự ăn uống bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Không còn cảnh cá lớn nuốt cá bé, thì lòng người cũng hết còn tham ô xảo trá, chiếm đoạt.

3. **Phóng sinh:** Thực hành được giới sát ăn chay không chưa đủ mà còn lo phóng sinh loài chim cá khi chúng gặp họa chết chóc, phải nghe theo tiếng gọi của lòng từ

bi trặc ẩn mua chúng về phóng sinh, để chúng được sống lại cuộc đời tự do, cứu những con vật sắp bị giết, ơn cứu mạng của chúng đối với mình vô lượng. Có kẻ nói, bọn chúng chuyển kiếp đầu thai làm loài thú là vì kiếp trước nghiệp quá nặng nên giết chúng cũng phải, quan miện như vậy là sai, bởi người có lòng nhân bao giờ cũng sẵn sàng tha thứ những lỗi lầm của kẻ khác, loài khác hơn nữa ta thấy kiếp này chúng chẳng còn khả năng cùng ý muốn hãm hại một ai. Đã biết lo phóng sinh, cùng cứu sống loài vật, thì khi đối xử với người lượng từ bi cũng tự nhiên mở rộng, sự nhần nhục sẽ khuất phục được cá tính không tốt lành.

Sự bàn luận về tính linh thanh tịnh vừa rồi cho thấy sự quan trọng là phải bồi dưỡng đạo tâm, muốn bồi dưỡng đạo tâm thì phải tu đạo, kiêng sát sinh, cử ăn mặn nhất là phải phóng sinh. Phương thức giúp loài vật thành đạo đề cập tới trong sách Luân Hồi Du Ký chan chứa tình thương yêu đùm bọc, tiếng kêu trầm thống của loài vật càng vang dội xa, càng có cơ hội giúp chúng tạo công chuộc tội. Chúng sinh muốn sạch nghiệp thành Phật, phải phát nguyện ấn tống sách Luân Hồi Du Ký để khuyên răn người đời, để người đời được rõ loài vật vốn từ người biến hóa ra, chúng có quyền được sống bình đẳng ngang loài người trên trái đất. Có thực hiện được lẽ công bằng này mới trừ sạch được bạo lực cùng giết chóc, biến thế giới ta bà thành nước Phật hoa sen, người và vật chung hưởng thái hòa, là bầu bạn với

nhau, vật giúp người làm việc, cùng được sống bình an, cõi trần là cõi tiên, có như vậy nguyện ước cứu độ tất cả chúng sinh của ta mới mau chóng hoàn thành.

Tế Phật: Lời dạy của Bồ Tát quả là những tiếng chuông từ bi hỉ xả vọng về từ cõi Phật xa xôi.

Bồ Tát: Cũng may các đệ tử của cửa Phật hiện nay đang hô hào giới sát, chúng sinh mỗi lúc một đông, bài văn giới sát của đạo sư Liên Trì giúp ích rất nhiều cho chúng sinh, Lí Viên Tĩnh một đệ tử của Phật qua bài Hộ Sinh Thống Ngôn (*Tiếng kêu cứu sống thương đau*) đã cảnh tỉnh đời không ít, quả đã có công cải tử hoàn sinh. Dương Sinh hãy chép vào sách Luân Hồi Du Ký để được rộng đường khuyên răn người đời.

HỘ SINH THỐNG NGÔN

Tiếng kêu cứu sống đau thương

I. Đức lớn của trời đất gọi là “cứu sống”, ác lớn của người đời gọi là “giết chóc”. Hai câu nói của người xưa nhắn lại với người sau nghe thực là thống thiết. Chúng ta đều biết rằng sinh mệnh là cái quý nhất trên đời, sát sinh là sự bi thảm vô cùng của thế gian. Chúng ta đọc sách, đọc tới hình phạt thứ năm trong số ba ngàn, thì tội chết là lớn nhất, thế mới biết kẻ gian phạm là kẻ ác tột đỉnh, tội chúng ngập trời, chỉ còn đổi mạng sống mới đền nổi tội mà thôi, ngoài ra không còn cách nào khác. Song ngược lại trường hợp phạm tội sát sinh loài vật vẫn vô hại, vẫn không phải đền mạng, được luật trời

bao dung, luật nước không nói tới, khiến con người tàn sát dã man để lấy xác ăn, để làm trò chơi vui mắt. Thương ôi! Trần gian tội ác ngập tràn, không sớm phát huy công lí, hẳn là còn mãi gia tăng.

Các loài vật ở thế gian tất cả đều có sự sống, từ người đến muôn loài, từ dưới nước bơi lội, trên cạn chạy nhảy, giữa trời bay lượn, tuy thân mình to nhỏ không đều, song tính linh cùng một loại. Hoặc nói khác đi, loài vật không giống hình người song tính vật chẳng khác tính người, loài nào cũng biết yêu sự sống, biết sợ cái chết. Bởi vậy được may mắn làm người thì phải biết xử với vật như xử với người, chớ có thấy vật khác người mà sinh lòng phân biệt. Căn cứ ở điểm này ta thấy rằng cần phải có một nguyên tắc căn bản tối thiểu đối với sinh vật trên trái đất, bởi lẽ tất cả đều hít thở sinh khí của trời đất như nhau thì tuyệt đối không được kì thị. Thử nghĩ khi ta nhổ một cọng lông thì toàn thân rung động, lấy ngải đốt châm vào da thịt toàn thân đau đớn, hẳn rõ rằng một mà là tất cả, tất cả mà chỉ là một, sự sống của muôn loài là sự sống của ta, huyết khí hoàn toàn tương đồng thì đau đớn há chẳng tương quan sao? Người là loài linh thiêng của muôn loài. Mối hay trời đất sinh ra một giống thông minh biết quý trọng mạng sống gọi là “người”, sinh ra nhiều loài ngu xuẩn khinh rẻ mạng sống gọi là “vật” cùng hưởng sinh khí cùng sống trên đời, cũng như người ta sinh con cả, con thứ và con út, tuy có sự phân biệt cả, thứ, út song cùng chung cốt nhục, cùng chung dòng máu thấm thiết, chỉ vì trí lực

của người đủ khổng chế đời sống vạn vật, khiến nhiều kẻ mê lầm nghĩ rằng trời sinh ra vạn vật cốt để cho người giết chóc ăn thịt, hẳn là vô lí chẳng cần bàn cãi. Hổ lang gặp người liền ăn thịt há cũng tin được là trời sinh người để hổ lang ăn thịt chẳng? Sự dinh dưỡng của con người có ngũ cốc rau trái quả là đầy đủ, trời ban cho người như vậy không lẽ không hậu đãi hay sao mà lại còn đi ăn thịt loài vật, chỉ hoàn toàn lợi dụng tính mệnh của vạn vật vào vấn đề dưỡng sinh của người sao?

Nói tắt cả chúng sinh đều cùng một thể, người đời phần đông cho rằng không đúng, vì nghĩ rằng người ta ai ai cũng có cá thể làm sao có thể tin là một thể được. Kì thực người trong gia đình là một thể, mẹ con là một thể, sự kiện này chứng minh một cách vô cùng xác thực, chẳng chối cãi nổi, tất cả chúng sinh là một thể. Người mẹ thấy con vui thì mình cũng vui, thấy con buồn thì mình cũng buồn, thậm chí con bệnh, con chết mẹ cũng muốn bệnh muốn chết thay con. Tất cả những bà mẹ dưới gầm trời này, ai cũng nghĩ con mình và mình là một thể, khiến nó thương nhà yêu nước cũng bởi tại lẽ đó, đến cả đạo thương người yêu chúng sinh chẳng khác chút nào, thầy Mạnh Tử nói: “Người đời có kẻ chết chìm tức là mình chết chìm, người đời có kẻ đói tức là mình đói vậy”. Bồ Tát Địa Tạng nói: “Còn một chúng sinh chưa thành Phật, ta nguyện không thành Phật”. Tinh thần này chẳng khác nào tình người mẹ chân thành nghĩ tới con mình, có quan hệ mật thiết một hồn, một xác chẳng thể tách rời. Người này với người kia,

người kia với toàn thể chúng sinh, tính chất vốn là một, chẳng qua túi da đựng ít chục cân khiến nó chia cách, trở thành ta của ta, nó của ta. Nhưng khi túi da đựng thật không còn phân chia, gặp cơ hội sự đồng tính chất của cái ta này, cái ta kia liền hợp ngay làm một, ngoài cái gốc ta bé nhỏ của một cái ta lớn lao, càng lớn lao càng hội hợp, rồi cứ lớn lao hội hợp hoài hoài, cho tới bao giờ tràn ngập hư không thì tất cả cái ta hợp thành một thể, khi đó cái ta mới toàn vẹn, mới chân thực. Còn sự phân biệt cái ta nhỏ bé, cùng nhân cách đạo đức cao thấp qua cái nhìn của kẻ nhỏ mọn, cái ta đó chỉ là cái ta vốn vẹn trong vòng túi da đựng ít chục cân thịt, do đó mà hành vi của họ trở thành cực đoan, ích kỉ chỉ nghĩ tới lợi lộc của riêng mình, khiến tội ác nảy mầm đâm nhánh. Tội ác giết chóc hoành hành nguyên nhân chỉ tại thiếu tình đồng tâm. Tình đồng tâm sở dĩ không có nổi là bởi không có quan niệm được là tất cả chúng sinh vốn cùng chung một thể.

II. Không kể loài nào giết loài nào, đều là việc không nên. Song người đời lại thường không nghĩ như vậy, nên chẳng chịu giới sát, nào như cảnh người giết người, người giết cầm thú, rồi cầm thú giết người, vậy thử phân tích ba cách sát sinh này, người đời cho người giết người là quan trọng nhất, hung bạo nhất, song người giết cầm thú lại cho là việc đương nhiên, còn cầm thú giết người thì cho là kì quái. Tôi mong mọi người hãy tự xét lương tâm mình, rồi thử suy ngẫm về ba cách giết chóc vừa kể trên, hẳn câu trả lời sẽ cho thấy tội giết loài

cầm thú là tội lớn nhất so với hai tội kia, như vậy nghĩa là tại sao? Bởi lẽ người giết nhau thì có pháp luật phân xử hoặc có sự chống trả tự vệ, sức lực tương đương. Còn cầm thú giết lẫn nhau thì hẳn là hổ báo không thể hại nổi chim bay, cá không thể hại nổi các giống trên bờ, thì việc cầm thú hại nhau kể như cũng còn có giới hạn. Chỉ có người giết vật là không biên giới, dù là trên không, dưới biển, trong chốn núi rừng, đồng hoang bãi vắng, bất luận ở đâu con người cũng có thể giăng bẫy buông lưới, v.v... để bắt các loài cầm thú một cách dễ dàng. Lớn là bò dê chó lợn, nhỏ là tôm cua cá mú, tất cả đều bị người giết để ăn thịt, khiến chim mất bạn bay cao, thú bỏ bầy sống cô độc quả là tội ác lòa trời. Song vì pháp luật không can thiệp nên người ta lại càng ham hành động một cách thích thú, ca ngợi hết mình, thế mới hay người hại người còn có giới hạn, song người hại vật thì không biên giới, xem ra như vậy thì tội giết hại cầm thú còn lớn lao hơn cả tội giết người, vậy thì tội cầm thú giết người còn coi là hung bạo chăng? Đã tự coi mình là loại linh thiêng nhất trong muôn loài, há lại còn tàn nhẫn ham giết chóc được nữa hay sao?

Tiểu thay người đời từ nhỏ tới lớn, từ lớn tới già luôn luôn tạo nghiệp ác sát sinh. Người mẹ mới thụ thai ăn mừng cũng sát sinh, khi con đầy tháng cũng sát sinh, lúc con đầy năm cũng sát sinh. Lễ cưới hỏi cũng sát sinh, cúng bái thần thánh cũng sát sinh, đón khách cũng sát sinh, tiễn khách cũng sát sinh. Ham ăn thì lắm bệnh, chỉ vì miệng lưỡi và bao tử mà đến nỗi phải sát

sinh, một đời giết rồi lại giết, vui cũng giết, buồn cũng giết, những sinh mệnh bị mình hủy diệt lên tới con số ngàn vạn mới thôi, nọc độc không giải trừ ắt hẳn có lúc lâm trọng bệnh, vì muốn cầu được sống mà hành động lại hủy diệt sự sống, lẽ mừng tuổi thọ là muốn được sống lâu mà lại sát sinh, lẽ cưới hỏi muốn được đoàn tụ mà phải giết chóc. Sinh con trai vốn là để nối dõi tông đường mà lại đi giết gà mẹ gà con, như vậy còn nghĩa lý gì? Theo lẽ thường tình, mỗi khi ăn mừng việc lành thì phải cử sát sinh mới đúng. Như mừng sinh nhật chỉ nên kể chuyện rùa hạc sống lâu, mừng sinh con trai thì kể chuyện loài sinh nhiều trứng, chớ nên trong lúc có chuyện vui mừng mà lại bày trò giết chóc, chớ hại sự sống lâu của loài khác để làm vui cho sự sống lâu của mình, loài khác phải tuyệt giống để mình mừng có nhiều con trai. Cùng trong một ngôi nhà mà phía trước có tiệc tùng vui vẻ, phía sau là lò sát sinh, bên trên mừng vui chúc phúc, bên dưới kêu thương thảm thiết, quả khó mà chịu nổi. Lại còn có kẻ lấy sự sát sinh làm trò chơi, lấy sự giết chóc làm khoái chí cùng chứng tỏ là mình quyền uy. Ôi! Thực quả là kì quái.

Thế mới biết người đời chỉ vì một bữa ăn mà thành ham chém giết, cả mười con chim sẻ bị bỏ mạng mới đủ một bữa ăn, như ngao sò ốc hến phải giết bao trăm con mới đủ một bữa nhậu. Xác loài vật vốn đã ngon miệng song vì tính ham thích vị lạ lại còn chế biến thành trăm ngàn món để thỏa mãn sự khoái khẩu, chỉ có vậy mà cảm thú bị họa. Người đời ăn sống nuốt tươi, mổ cả

bụng chứa để kiếm ăn bào thai, lột da lóc xương, có cả trăm ngàn phương cách sát hại loài vật, ăn cho no say rồi dương dương tự đắc, hơi chậm mang đồ ăn ra đã mắng bồi bếp, không biết rằng những vật thực trong mâm đều oán hận mình vô cùng, vì bắt chúng phải khổ đau để cho mình sướng miệng, vậy mà vẫn đang tâm nuốt trôi được nữa hay sao? Không cần phải luận về báo ứng, chỉ cần có suy nghĩ một chút, hẳn là sẽ thấy việc làm của mình tàn ác nào có khác chi loài lang sói. Chỉ vì người đời bị miệng lưỡi và bao tử đòi hỏi nên mới đang tâm làm chuyện ác độc như vậy mà thôi. Trên cõi đời này, mỗi ngày có biết bao nhà trở thành lò sát sinh, chứa đầy dao sắc, chỉ trong khoảnh khắc trên toàn thế giới hàng vạn ức sinh linh đầu lìa khỏi mình, xác chất cao hơn núi, máu chảy thành sông biển, cảnh tượng bi thảm bày ra ngập đất, tiếng rên la hờn oán như sấm dậy rung trời, từ sớm tới tối, chỉ thấy dao sắc mổ bụng, dao nhọn moi tim, lột da lóc thịt, cửa cổ cắt hòng, nhúng nước sôi, quay trong lò lửa, thái nhỏ ướp muối tiêu hành tỏi. Than ôi! Khổ nạn đáng thương biết mấy, đau đớn sức nào chịu thấu, tạo nghiệp ác ngợp trời kiếp này, kết thành mối hận nghìn đời kiếp này muôn kiếp về sau chung quy chỉ tại miệng lưỡi và bao tử mà ra cả, quả là tội quá lớn lao.

III. Nhân lễ nghĩa trí tín là những điều làm thân con người phải lo tu bổ. Có giữ được ngũ thường tức năm điều vừa nói trên mới không thẹn là mang tấm thân con người bầy thước, đầu đội trời chân đạp đất, cao lớn

bằng trời đất, cùng trời đất thành ba ngôi, gọi là tam tài. Chúng ta hãy tìm hiểu cứu cánh cuối cùng của cuộc đời là gì? Người là loài linh thiêng nhất trong muôn loài, thử hỏi nhờ cậy được gì? Bởi lẽ là người đều có năm đức tốt đẹp là ngũ thường tức nhân lễ nghĩa trí tín, cho nên không thẹn mà nói rằng mình to lớn sánh cùng trời, là một trong ba ngôi. Không hổ với danh hiệu là loài linh thiêng nhất trong muôn loài, vậy mà còn phạm luật sát sinh thì chẳng hóa ra đem năm đức tốt đẹp đó chôn vùi đi mất hay sao? Xả thân kẻ khác để nuôi mình béo mập là điều bất nhân, chia lìa quyền thuộc của kẻ khác để bày tiệc khoản đãi thân bằng của mình là bất nghĩa, đem thịt da kẻ khác cúng bái thần thánh là vô lễ, thân phước đức lại ăn đồ tanh hôi là bất trí, bày mưu thiết kế để kẻ khác rơi vào bẫy sập là kẻ bất tín. Thương ôi! Người ta sống trên đời hoàn toàn nhờ cậy ngũ thường là năm đức tốt lành, điều kiện để làm người đã mất, con người có khác chi loài cầm thú, có phải là cùng loài với chúng không? Chu Ân Sĩ nói: “Nhân là đầu của ngũ thường, từ là ngọn của vạn đức” nếu như chúng ta còn muốn khôi phục thiên chức làm người, thì trước hết phải lo thức tỉnh lòng nhân từ. Thế nào gọi là lòng nhân từ? Tức là phải đem tâm mình, cảm thông cùng muôn loài, nghĩ tới vạn vật khiến kẻ hung ác cùng cực cũng phải động tâm. Đã không tàn nhẫn với vật thì hẳn chẳng thể ác độc với người, do đó tự cổ chí kim, kẻ đã mến vật ắt yêu người, kẻ yêu người ắt thương vật. Tôi sợ dĩ không ngại khó nhọc nói về vật chính vì muốn quảng

bá lòng nhân từ để mọi người từ bỏ việc sát sinh, chung hưởng thái hòa.

Xin những ai ham giết chóc hãy hồi tâm suy nghĩ, nhớ lại cảnh cầm thú kinh hoàng muốn tìm đường thoát thân, giận trời không giúp thang, hận đất không bẻ khóa. Khi chúng bị ta lũng bắt hồn tan phách lạc như ngây như dại, phải nghĩ tình đồng loại cũng là chúng sinh, chỉ giết một con gà cả đàn gà kinh hãi, chẳng khác nào khi đất nước chúng ta bị giặc hoành hành bày cảnh tử biệt sinh li kinh hồn táng đờm, thử hỏi khi đó lòng ta tan nát tới mức nào? Nghĩ tới phút chúng sinh bị giết kêu khóc than gào, mong tha mạng sống, huyết tuôn xối xả, tiếng rên la còn hoài văng vẳng, nào có khác chi khi ta bị lên đoạn đầu đài, chỉ mong thần Phật cứu độ, thần thức phân li, so lúc sống thử hỏi còn phân biệt được gì? Nếu như kẻ ăn thịt nghĩ loài cầm thú không biết nói song há lại nhẫn tâm giết kẻ cầm sao? Cho cầm thú là không có lẽ nghĩa, há lại đành lòng giết đứa nhỏ đó sao? Cho cầm thú là không ơn huệ, há lại đang tâm giết một người say điên rồ hay sao? Cho cầm thú là có ác nghiệp nặng phải đọa lạc, phải trả quả, há lại nhẫn tâm giết một kẻ bần tiện hay sao? Thương ôi! Người đời thường trách cứ các loài khác là mạnh hiếp yếu, lớn ăn thịt nhỏ, song hãy thử nhìn lại mình xem nào có khác chi, vậy thì loài người liệu có tránh khỏi bị loài vật trách cứ không? Khi người ăn thịt loài vật đương nhiên người mạnh vật yếu, nếu như ta tha chết cho chúng hẳn là chúng ca ngợi ta không ngớt. Thế mới biết dù người hay

vật cũng đều ham sống sợ chết, tình thương yêu đối với người thân dù vật hay người chẳng khác, lúc bị giết người và vật đều đau đớn như nhau. Điểm bất đồng có chăng là người có trí còn vật vô trí, người biết nói vật không biết nói, người khỏe mạnh vật yếu đuối mà thôi. Người cho rằng loài vật vô trí không biết nói không thể tố cáo, yếu đuối chẳng thể thắng nổi ta, mà cho rằng ta hơn vật kém, ta trên vật dưới, để rồi mặc tình ăn thịt chúng, thì cái lí đó chẳng phải cái lí của trời, càng không phải cái lí của người, thương ôi! Còn biết nói sao đây.

Người ta mỗi khi gặp tai nạn xảy tới, ai ai cũng mong được cứu mạng, mắt chưa nhắm hẳn là miệng còn cầu xin, gặp gươm súng, đao tặc thân xác run rẩy, tóc dựng ngược, hai hàm răng lập cập đánh vào nhau, mặt biến sắc, táng đờm kinh hồn, nếu như có người tới giải cứu, hẳn là vô cùng cảm kích ghi nhớ tới chết không quên. Còn như khi bắt được loài vật thì người lại quên ngay, chẳng còn biết đau đớn buồn thương thống khổ là gì, giống như chưa từng nghe từng thấy bao giờ! Thật đáng trách những người khi bị kiến hoặc muỗi cắn liền tức giận ra tay tàn sát chúng. Mới vừa nhức đầu đau mắt liền tới ngay bác sĩ, dược sĩ, lỡ bị thương nào như giải phẫu băng bó để cầu thoát chết. Yêu cái thân xác của mình tới mức đó, tại sao vô tình không chút đoái hoài tới cảm thú nở lòng tàn sát chúng, quả là không hề nghĩ tới lẽ trời báo ứng, pháp Phật giới cấm, chỉ biết yêu mình một cách hoàn toàn ích kỉ, không biết yêu vật,

hoàn toàn bất nhân bất nghĩa, hành động mưu cầu lợi ích riêng tư, không biết tới sự tự trọng mà người quân tử cần phải có. Người đời phải đối xử với những loài yếu đuối hèn mọn bằng tình thương yêu đùm bọc, tuy giặc cướp tàn nhẫn, hổ lang dữ tợn cách mấy đi nữa song vẫn còn hi vọng chúng biết phát tâm từ bi, hướng nữa con người so với loài vật có nhiều ưu điểm hơn mà lại thua kém chúng sao? Không chịu yêu thương đùm bọc các loài yếu đuối đại khờ thật đáng chê cười, vì đã bỏ thiện theo ác, nếu tâm dễ dàng cảm kích nhất định phải coi trọng chúng, chỉ tại mình suốt đời không chịu làm thiện nên tình thương yêu mới bị thui chột, mới không chế phục nổi tánh ác, do đó mới đàn áp coi thường loài vật. Ý mạnh hiếp yếu, cậy đông đè ít, hành động ác độc đè hèn đó là mầm móng gây ra tất cả những tội lỗi trên cõi thế gian này. Căn cứ vào đó mà quan sát nhân loại, thì mới thấy rằng nếu như không sửa đổi cách cư xử đối với loài vật chắc chắn có ngày tư cách của người không được bằng chúng, khi đó loài người sẽ bị sỉ nhục biết là bao. Sở dĩ thánh nhân ban bố giáo pháp là vì coi trọng nhân nghĩa, nhân nghĩa sẽ giúp mình tiến bộ bằng người, khuyến khích mình đem lòng yêu thương loài vật.

Gần đây thế giới có xuất hiện một thiên sách làm rung động nhân loại do hội bảo vệ loài vật công bố, nội dung chủ trương “Hãy mở rộng tình thương đối với loài vật” lương tâm con người đã bị băng hoại, vì vậy cần phải mau mau phục hoạt, để loại trừ tính bất nhân, vị

anh hùng vô danh đó đã phát tâm từ bi vô lượng để mở những cánh cửa lòng bằng sắt khép kín, sức mạnh của quý vị đó vô cùng lớn lao khi nêu ra mười vấn đề:

- 1) Những năm chiến tranh trước đây chúng ta đã trốn lánh, may nhờ trời đất che chở mới sống còn. Giả thử khi đó bị giặc đuổi gắt, sắp bắt được ta, nếu như ta tránh được khỏi tay giặc thì ta sẽ nghĩ sao, liệu có khỏi kinh hoàng sợ hãi không?
- 2) Giả sử ngày ấy giặc bắt được, trói ta như heo dê, biết chắc sẽ bị giết, thì ta sẽ nghĩ sao? Liệu có tránh khỏi loạn óc không?
- 3) Giả sử ngày ấy nhìn thấy bạn ta bị giặc tàn sát, máu đỏ thịt rơi, ta sẽ nghĩ sao, liệu tinh thần có khỏi khủng hoảng thất kinh không?
- 4) Giả sử ngày ấy nhìn thấy người thân bị giặc trói lại lấy dao đâm mà không cứu nổi thì ta sẽ nghĩ sao, liệu có tránh khỏi thống khổ không?
- 5) Giả sử ngày ấy, cái chết đến với ta, chân tay rụng rời, lớn tiếng kêu cầu, cứ ngoắc ngoải hoài chẳng được chết ngay, ta sẽ nghĩ sao, liệu có oán hận chăng?
- 6) Giả sử ngày ấy, gần gũi cái chết, chợt giặc tha không giết ta, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có vui mừng được thoát chết hay không?
- 7) Giả sử ngày ấy, không thù không hận mà giặc cứ muốn giết ta, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có oán giận giặc không?

- 8) Giả sử ngày ấy, giặc tha ta sống, chỉ bắt làm tù binh, đương hi vọng được cứu thoát chết, chợt có một tên giặc lại tuyên bố là ta đã tới lúc tận số rồi, đem ra xử tử, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có oán hờn không?
- 9) Giả sử ngày ấy, trong đám bạn hữu bệnh hoạn, đáng lí là phải được phóng thích, song lại có một tên giặc kết án các bạn ta là những đồ phế thải, phải đem giết đi, chẳng để chúng sống làm gì, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có khỏi phần nộ chăng?
- 10) Giả sử ngày ấy, trong hàng quyền thuộc của ta phần lớn là những trẻ thơ, đáng lí phải được phóng thích, song có một tên giặc lại tuyên bố là những trẻ nít không giết cũng chết, chi bằng hãy ăn thịt chúng, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có khỏi oán giận không?

Ta hãy thử suy nghĩ lại những điểm nêu trên một cách thật kĩ càng đi. Nếu như tất cả mọi người đều tự vấn lương tâm để tìm hiểu, thì hẳn đều rõ là mình chỉ vì cái miệng và bao tử mà nỡ lòng giết cầm thú cùng các loại cá mú tôm cua, đặt chúng nằm trên thớt, lấy dao băm vằm mổ xẻ bỏ vào nồi, thử nghĩ chính thân mình quyền thuộc mình, bằng hữu mình mà phải lâm vào cảnh ấy thì hẳn mình khổ sở biết bao, nói chẳng nên lời, thoáng giây hồn lìa khỏi xác, thử hỏi lúc đó mình sẽ nghĩ sao đây! Hãy đem tâm so sánh với tâm, cùng những điều vừa trình bày. Thêm một cái ví dụ khi bị giặc bắt chín phần chết chỉ còn một phần sống, may mắn vừa được lệnh ân xá, song lại bị giặc bác liền, đem

đi xử tử, trước cảnh tượng này sẽ nghĩ sao đây? Chắc hẳn mọi người sẽ đồng thanh trả lời: “Chúng ta thể sẽ giới sát, không làm phước chắc chắn gặp nạn vì chính thân mình biết sợ khổ, sợ chết thì trí mình hẳn là đã sáng, việc mượn thân xác loài khác để nuôi mình béo mập chẳng hề suy nghĩ kĩ càng quả là bất nhẫn. Tâm này nguyện giữ gìn trong sáng, làm được như vậy linh hồn chúng ta đã hoàn toàn thức tỉnh rồi đó

IV. Người trần nếu như một đời tâm không dấy niệm giết chóc chỉ lo phóng sinh loài vật sẽ bảo vệ chính mình sống còn một cách chân chính; cứu được một con vật khỏi chết chẳng khác nào mình được cứu tử, làm như vậy tất cả chúng sinh tự nhiên không còn sợ hãi. Mỗi ngày mười hai giờ, mỗi giờ sáu mươi phút chúng ta phải lo phóng sinh cứu tử, chớ chậm trễ, sợ rằng loài vật không kiên nhẫn chịu đựng nỗi sự nguy khốn; chẳng thể phó thác cho kẻ khác, sợ rằng loài vật sẽ bị hại bởi họ; không được hèn lẩn sợ kẻ lòng tham bắt mất loài vật; không thể tin là chỗ đó yên ổn, sợ rằng kẻ ham ăn thịt loài vật dò la thấy được. Gặp trước mắt phải mua liền và phóng sinh ngay; ở chốn đồng hoang phải thả thật xa, kéo trước sau cũng bị người ta bắt giết, thì cơ hội sống sót mới tăng dần. Bầu khí thái hòa không chỉ ở ngoài vũ trụ mà còn chan chứa trong cái mình nhỏ bé của chính ta. Chớ nghĩ rằng giết một thân xác nhỏ bé như con sâu cái kiến là vô hại hay cứu sống con giun con dế là vô ích. Chớ sợ phiền toái mà ngại làm việc thiện, chớ thấy vật giá mắc mớ mà phể bỏ thiện duyên,

phải biết một vật nhỏ mọn cũng không phải là nhỏ, tất cả chúng sinh cũng không phải nhiều, ruồi muỗi không bé, trâu bò không lớn, một xu cũng đủ, ngàn vàng không dư, chỉ tại tâm mình còn tham muốn mà thôi. Chúng ta càng không lưu ý tới loài vật thì sự tàn ác càng xảy ra nhiều, bởi vậy ta phải luôn luôn khuyên nhủ hàng xóm láng giềng, kẻ thân người thuộc bỏ dần tính sát sinh, nuôi dưỡng lòng trắc ẩn, nếu như khiến được mọi người lưu tâm, hẳn là ta đã lập được công đức lớn lao.

Người đời thường quan niệm chỉ cần tâm hiền chẳng cần ăn chay, thử hỏi lòng lang dạ sói ngập trời đầy đất, ăn cả thịt họ thì họ nghĩ sao? Tâm hiền của họ có giải quyết nổi vấn đề không? Đại khái tâm bất nhẫn đã là người ai cũng có, vì vậy khi nhìn thấy đồ tể giết chóc mà không kinh hãi, là vì ý nghĩ những con vật đó mình cũng sẽ ăn, chung quy chỉ tại người đã chẳng chịu bỏ tật ăn mặn, đổ tội cho người khác gánh, cốt sao mình được no béo sướng miệng mà thôi. Đâu có phải chỉ một mình kẻ bán mà cả người ăn cũng mang tội, phải biết là nguồn thực phẩm của trời đất cung cấp cho người ăn như các loại ngũ cốc, trái cây, rau đậu dưới nước cũng như trên cạn hiện thời nhiều vô số kể. Người đời lại còn có phương pháp chế biến rất tinh vi khoa học để có được những món đồ chay ngon lành bổ dưỡng không kém đồ mặn, mà tại sao lại còn giết chóc những loài cũng có khí huyết, có tình mẹ con, có tri thức, cảm giác như mình để ăn thịt! Tàn sát biết bao sinh mệnh cốt chỉ

để ăn cho sướng miệng, nhưng sau khi buông đũa bỏ chén, sự khoái khẩu đó cũng chẳng còn, mà nghiệp sát sinh thì phải đeo mang mãi mãi, há không phạm tội sao? Người đời ăn đồ mặn mắc tiền bị nhiễm độc phải trả giá mạng sống cũng chẳng rẻ nào, nên lấy chay thay mặn, lấy sống thay chết, một được một mất, sự sai đúng khác nhau muôn phần.

Ăn chay đương nhiên tâm ta được yên ổn vô cùng, lợi ích cho thân ta vô hạn. Những năm gần đây việc ăn chay ở các nước coi có vẻ đã thịnh hành, tìm hiểu nguyên nhân thì thấy các nền khoa học đều tiên bộ, đã chứng minh rằng giữa việc ăn thịt với ăn rau thì việc ăn chay có lợi hơn, đã cảnh giác người đời rất nhiều. Mạng sống mình ai mà chẳng quý, nên việc ăn chay ngày càng phổ biến, nhất là tại Hiệp Chúng Quốc sự ăn chay cũng rất thịnh hành, các khóa giảng giải về việc ăn chay tuy chưa được triệt để song cũng đã trở thành hiện tượng, cải biến được nhiều hủ tục tập quán. Để bảo vệ sinh mệnh ta chủ trương nhất định không ăn thịt, phải bất bình trước vấn đề ăn mặn là thiếu vệ sinh, nếu cần bàn cãi có nên ăn thịt hay không ăn thịt thì phải lí luận thật đanh thép để chứng minh cho thấy là ăn thịt rất có hại, ăn chay rất có lợi, thì nền tảng giới sát mới được xây dựng, tiếng kêu gọi giới sát bi thiết sẽ đánh động lương tâm mọi người. Trình bày một cách khoa học cho người ta thấy về cái hại của sự ăn thịt, để giảng giải thêm về sự độc hại của việc ăn mặn xin trình bày một cách vắn tắt như sau:

a) Một hóa học gia người Pháp đã khám phá ra rằng trong thịt của các loài cầm thú đều có ít nhiều loại vi sinh vật độc hại, lúc cầm thú bị đau đớn tột cùng, tiết ra độc tố rất nhiều, trong khoảnh khắc lan tràn khắp cơ thể, nếu như ăn phải thứ thịt này, ắt hẳn bị tai hại lớn. Một tâm lí gia người Mỹ tuyên bố: “Lúc tâm lí con người biến đổi mạnh thì có các loại vật chất hóa học tương ứng tiết ra ngoài cơ thể, như khi giận dữ mồ hôi toát ra, còn lúc bi ai thì chất toát ra lại là khác, cũng giống như khi mở miệng than gào thì luồng khí trong cơ thể toát ra, mỗi trường hợp biến hóa đều khác nhau. Lúc bình thường ta lấy một ống thủy tinh lạnh hà hơi vào, hơi đó ngưng đọng thành nước trong suốt, không có màu sắc, nhưng khi phần nộ lại khác hẳn. Khi giận dữ khí thổi ra trong năm phút đã ngưng đọng thành sương trong ống thủy tinh, lại còn có màu sắc và đóng cặn. Người ta dùng phương pháp đó thí nghiệm các loại tình cảm của con người. Kết quả cho thấy sự giận dữ hóa thành loại vật chất có sắc chim điều hâu, sự bi thảm hóa thành thứ vật chất màu tro, sự hối hận hóa thành thứ vật chất màu đá”. Về sau hóa học gia đó lại thực nghiệm một cuộc thí nghiệm khác, bằng cách lấy chất nước của một kẻ đang giận dữ chích vào một vật khác, tinh thần nó liền có sự phản ứng kịch liệt cùng nổi giận ngay. Lại lấy chất nước đó của một kẻ chuyên đồ kị chích vào mình heo, mình chuột chỉ ít phút sau chúng liền lăn ra chết. Căn cứ theo kết quả của những cuộc thí nghiệm, thì sự giận dữ làm

hao tổn tinh lực trong mình rất nhiều vì chất nước tiết ra rất phức tạp, rất độc địa. Cho trẻ con bú vú mẹ lúc người mẹ đang phần nộ thì thật quả là bất hạnh bởi đứa nhỏ có thể sinh bệnh do tình cảm bất mãn của người mẹ đã là nguyên nhân chính sinh ra độc tố. Xem như vậy thì sự oán hờn của một bát canh thịt quả thật sâu như biển, miếng thịt gấp trên đĩa nổi hận thật khó mà phê phán, song ngày ngày theo thói quen không nuốt nuốt vào đầy bụng. Ôi! Còn biết chạy chữa cách nào, nguy hiểm thay, nguy hiểm thay!

b) Hiện tại có một số y học gia dùng kính hiển vi tìm thấy trong thịt của các loài cầm thú đều có ít nhiều loại vi sinh vật độc hại, do đó kẻ ăn thịt thường bị nhiễm các loại vi trùng đó, nhẹ thì bệnh hoạn, nặng thì vong mạng. Trong thịt heo, thịt bò đều có nhiều vi trùng, giới y học Mỹ quốc mở cuộc thí nghiệm để điều tra tuyên bố kết quả như sau: “Người ăn thịt phần đông mắc bệnh” nhất là bệnh phổi, thổ tả, thực khách thường hay bị nhất. Bên Anh quốc trước đây bệnh đau nhức khớp xương cho là tại rượu, song hiện nay thì đã biết rõ là tại thịt. Chúng ta phải biết rằng ăn thịt cơ thể sẽ có nhiều độc tố, khiến máu lưu thông chậm chạp, não bộ sinh hoạt bất bình thường nên dễ sinh chứng bệnh đau thần kinh. Ăn thịt sức đề kháng trong cơ thể bị tiết giảm nên bị bệnh phù thũng, ăn thịt uống rượu quá nhiều dễ khiến thận nóng. Tóm lại tôi chẳng muốn dài dòng luận bàn cùng quý vị về y học, mà chỉ muốn nêu một số bằng chứng cụ thể để quý vị rõ ăn thịt quả đúng là có

hại nhiều hơn có lợi, điều đó hoàn toàn chính xác. Ngày hè nóng nực, đồ mặn dễ bị thiu thối, thịt đông hộp lại càng dễ bị rỉ sét, tất cả đều cho thấy ăn thịt rất nguy hiểm. Đây chỉ nêu một số ví dụ thông thường, tôi chẳng cần phải nêu nhiều bằng chứng, song cũng đủ thấy rằng kẻ ăn thịt vô hình trung đã tự chuốc biết bao loại vi trùng thối tha tanh tưởi vào trong cơ thể của mình. Than ôi! Thế mới biết kẻ băng rừng, vượt suối thường gặp nhiều cọp dữ, quả là đáng sợ, đáng sợ.

Tôi xin phép tiếp tục trình bày thêm về lợi ích của việc ăn chay, mục đích của sự ăn uống là để dưỡng sinh, sở dĩ chúng ta phải dùng đồ ăn là cốt mong có tinh lực, mà tinh lực do ánh sáng mặt trời tạo ra, chỉ có loại thực vật sống trong khoảng trời đất là biết lợi dụng nhiệt độ của ánh sáng mặt trời mà hấp thụ nguồn tinh lực đó một cách trực tiếp, nên chỉ có hạt mầm cây cỏ là thừa hưởng được nhiều kho trời chung vô tận đó mà thôi. Nếu đem phân tích chất bổ dưỡng trong thịt, ắt thấy thịt có chất gì thì rau cỏ ngũ cốc cũng có đầy đủ các chất đó, song có cái lợi lớn hơn là dễ tiêu hóa. Ví dụ nếu đem phân chất loại đậu nành thì thấy chất đạm bạch chiếm tỉ lệ tới bốn chục phần trăm, còn trong thịt chỉ có hai chục phần trăm mà thôi. Chất đạm bạch của thịt lại khó tiêu hóa là vì cơ cấu tổ chức cơ tạng của động vật đã sử dụng mất một phần nên chất đạm bạch đã bị giảm thiểu. Bởi vậy đem đồ mặn sánh với đồ chay mới thấy chất đạm bạch trong đồ chay rõ ràng là phong phú hơn. Thực vật sinh trưởng giữa trời đất, được gió sương mưa

nắng cùng ánh sáng mặt trời tưới tắm nuôi nắng rất đầy đủ chất dưỡng sinh cho người dùng, thì cố sao ta lại để máu thịt dơ bẩn thói tha của loài động vật làm hại cơ thể mình. Nếu như so sánh giữa việc ăn mặn và ăn chay, chúng ta sẽ thấy rõ ràng có sự phân biệt là ăn chay được trường thọ, ăn mặn chóng chết; ăn chay thì dục lột, ăn mặn thì dục đậm; ăn chay thần trí trong, ăn mặn thần trí đục; ăn chay đầu óc mẫn tiệp, ăn mặn thần kinh trì độn; ăn chay sức lực được dồi dào, ăn mặn sức khỏe yếu kém. Ăn chay huyết dịch trong, sức đề kháng mạnh mẽ, ăn thịt huyết dịch đục, dễ bệnh hoạn. Những hội thể dục quốc tế khi tranh tài, kẻ ăn chay phần đông thắng cuộc, đó là một chứng minh đã cho thấy rõ. Vậy thời muốn xây dựng sự nghiệp, bất luận cá nhân hay quần chúng, không phải chỉ những kẻ khí huyết thô bạo mới nắm chắc phần thành công. Người xưa nói rất đúng: “Kẻ ăn thịt thô bỉ” (*Thực nhục giả bỉ*). Vậy muốn lập chí để trở thành người đường đường chính chính, trước hết phải bỏ ăn thịt, tập ăn chay, không những ích lợi cho cơ thể mà còn cho cả tâm hồn nữa. Tóm lại chắc chắn kẻ ăn chay thân tâm thường an lạc.

V. Đây là chương sau cùng, tôi là một tín đồ Phật giáo nên chỉ luận bàn về điểm quan trọng của việc cấm sát sinh theo pháp Phật chủ trương. Giới sát ăn chay, vốn không phải chỉ Phật giáo quan niệm, phàm những chủ thuyết coi trọng nhân đạo đều đề cập tới, và bao gồm cả lý thuyết lẫn thực hành. Những điều trình bày ở trên, đều bàn theo lập trường chủ nghĩa nhân đạo, song Phật

giáo cấm sát sinh còn có lí do quan trọng khác, theo giới luật của Phật giáo thì ngũ giới, thập giới, hai trăm năm mươi giới từ khuư, bồ tát giới đều lấy giới sát làm đầu, nếu muốn làm thiện đều phải bắt nguồn từ đó. Người đời đều nghĩ rằng mình ăn thịt có ai hại tội đâu, có sao lại sợ? Than ôi! Thứ tâm địa đó chẳng thể nào bàn cãi nổi, bởi vì lòng họ vốn đã điên đảo coi thường luật lệ, khinh rẻ sinh mệnh. Còn chúng ta là người biết giới sát để bảo vệ mạng sống cũng chỉ vì có chút lương tâm chớ có phải vì luật này luật nọ cấm đoán đâu. Giờ đây nếu như không xét lại bản tâm, buông bỏ tất cả tối lúc cơ duyên mất đi muốn cải đầu hoán diện, thân xác tuy còn không làm sao thực hiện nổi? Đã có mắt tai thử hỏi nhìn nghe được gì? Đã có lục phủ ngũ tạng thử hỏi nhìn nghe được gì? Thưa quý vị, chớ cậy có thân trăm năm, vì cái chết tới chỉ trong chớp mắt, thật là rộn mình! Ai ai cũng biết rằng kiếp này làm người, song đều quên kiếp trước mình từng là loài gì! Kiếp sau mình là giống gì!

Phật có dạy: “Những chúng sinh bị ta giết kiếp này, phần lớn là người thân của ta kiếp trước”. Quả là lời thống thiết, đúng là lí chân xác. Phật còn dạy tiếp: “Người nào cũng có tâm thức là ruộng, một niệm thiện ác dấy lên là hạt giống, nếu như tâm giới sát dấy lên một niệm thấy đều hạt gieo vào ruộng, thành mầm luân hồi muôn kiếp”. Các chúng sinh bị giết, niệm phần uất dấy động cũng là hạt giống gieo vào ruộng thức, thành

mầm oán hận luân hồi muôn kiếp, đời nợ nối tiếp đời kia vay trả trả vay không bao giờ dứt.

Đại sư Liên Trì nói: “Nay ta buồn đau mà bày tỏ với thế nhân rằng, ta chẳng dám bắt các người ăn chay, chỉ khuyên các người giới sát thôi, vì hễ nhà nào giới sát được, thần thánh liền bảo hộ, tai họa tiêu trừ, sống lâu trăm tuổi, con cháu hiếu thảo thuận hòa, phước lộc vô biên không thể tả nổi”. Lời dạy về lẽ nhân quả trên đây thực là chí lí, mọi người phải ghi nhớ kĩ để rồi nghiêm chỉnh thực hành. Thế nào gọi là nhân quả? Tôi xin trích dẫn hai đoạn dưới đây để trả lời và đồng thời cũng để thay thế phần kết cho bài này.

“Tất cả các sự vật trên đời đều bị chi phối bởi luật nhân quả tuần hoàn, sự sống chết thọ yếu, phúc lộc họa hoạn, gặp gỡ thịnh suy của người cùng sự hưng phế của một quốc gia đều không phải ngẫu nhiên xảy tới, từ không mà có. Người xưa nói: “Tích thiện hưởng phước, tích ác chịu họa” đó là lẽ nhân quả vậy. Lẽ nhân quả này với lẽ số mệnh là một, như một cộng một là hai, ba nhân ba là chín, đều có một kết số nhất định, nhân nào quả nấy. Nhân đã thành hình thì quả đương nhiên xuất hiện, quả nặng nhẹ bao nhiêu chắc chắn nhân cũng y như thế. Lẽ nhân quả đơn giản này người đời ai ai cũng hiểu, còn lẽ nhân quả phức tạp cũng khó trình bày. Một cái nhân gieo xuống nếu như không tương ứng nhất định sẽ tạo một nhân khác cộng với cơ duyên trước đó tất nhiên sẽ được tương ứng, lẽ nhân quả này thực chẳng đơn giản mà là phức tạp vậy. Sự biến đổi phức

tạp muôn phần ở cõi thế gian hoàn toàn tương ứng với sự biến đổi phức tạp muôn ngàn trong nội tâm con người, bởi vậy mới có cảnh sáu ngã luân hồi, muôn ngàn khác biệt bày ra, và bởi tâm niệm của người không một phút giây lắng đọng là nhân nên mới phát sinh thiện ác là quả. Sở dĩ có hiện tượng ân đền oán trả dài ngắn trước sau là do nghiệp nhân chuyển biến. Nghiệp nhân đã có cơ hội biến đổi theo thời khắc thì quả báo cũng tự nhiên có khả năng biến đổi theo thời khắc. Sự vật biến đổi muôn hình vạn trạng, nhân nhân quả quả, như chủ nợ đuổi theo con nợ, kẻ mạnh nắm lấy, thiện ác cuối cùng đều báo đáp, chỉ sớm hay muộn mà thôi. Giống như trồng dưa được dưa, trồng đậu chắc chắn đúng y như vậy”.

“Phật dùng mắt huệ nhìn thấy mười phương ba cõi, cho nên khi giảng về nhân quả báo ứng, mỗi lời mỗi đúng, cái nhìn cái biết của Phật vượt hẳn thời đại, bao quát muôn ngàn kiếp, giống như chúng ta nhìn thấy sự việc đang diễn ra trước mắt hết sức rõ ràng. Song mắt chúng ta là mắt thịt, chỉ nhìn thấy những gì thuộc về vật chất giữa không gian, chẳng thấy nhìn thấy nhân quả siêu thời gian. Mắt thịt thấy vật, chẳng cần bàn rõ ra sao, như bị tờ giấy che ngăn, không thấy được những gì phía bên kia tờ giấy. Còn như nhân quả siêu thời gian, càng chẳng thể nói rõ nổi. Vì chúng sinh sống trong cảnh luân hồi, sống chết ràng buộc, thần thức biến dịch, ngũ uẩn bùng bít, giống như con ngựa bịt mắt, chỉ biết đời này, chẳng rõ tiền kiếp hậu kiếp ra sao. Chúng ta phải

biết là đạo trí tuệ và tri thức khác nhau, trí tuệ tự nhiên đại giác, chiếu sáng cùng khắp, tất cả các pháp xuất thế của thế gian đều rõ ràng, thấu triệt. Còn phạm vi tri thức chỉ có thể suy nghĩ tính toán những việc trước mắt thuộc về đời, người thường cũng hiểu nổi, vì sờ thấy, nghĩ tới được. Những môn học hiện giờ trên thế giới như khoa học, triết học, chúng ta là đệ tử của Phật không phản đối mà còn khuyến khích, đến như đem lại tri thức này phê bình đánh giá cùng phỉ báng thuyết nhà Phật thì không thể được. Chúng ta hiểu phương pháp khoa học là tự nhiên trong thực nghiệm, thái độ của nhà khoa học là phải thực tế chứng minh được rồi sau mới tin, song biết dùng phương pháp thực nghiệm nào? Hay là lại đem ngũ quan ra làm công cụ để thí nghiệm chăng? Bất cứ dùng phương pháp nghiêm mật cùng khí cụ tinh xảo tới đâu tất cả đều không thể vượt qua phạm vi của ngũ quan. Thử hỏi ngũ quan có thực chính xác không? Có thể xác định được tiêu chuẩn bất di bất dịch không? Ví dụ như phân, người ta cảm thấy thối chẳng thể gần nổi thì chó lại có thể ăn, cái mà lưỡi có thể nếm thì không có tiêu chuẩn, cũng như dấu chân của người đi đường, chó có thể đánh hơi mà người chẳng phân biệt được, còn ngoài ra đều có thể tìm kiếm sự tương đồng. Xem như vậy thì mọi kết quả của khoa học đều phải dùng ngũ quan làm công cụ tìm kiếm, nói là vạn năng thì ai có thể tin nổi? Nếu lùi mười ngàn bước thừa nhận khoa học cầu là được, là lẽ tuyệt đối đi, song vũ trụ vốn lớn vô cùng, còn vị trí của nhân loại dĩ

nhiên là khó mà có thể hình dung nổi, vả lại sự kiến giải của nhân loại thật là rất giới hạn, nên sự kiến giải rất giới hạn đó chẳng thể tin cậy được! Bởi vậy chỉ có trí huệ mới có thể thấu triệt tất cả các pháp thể gian vượt thể gian thôi, còn như trông cậy vào trí thức thì chẳng thể đạt tới nổi. Có một số người không tin thuyết luân hồi nhà Phật, luôn luôn giữ ý kiến có chứng nghiệm được thì họ mới chịu tin, song nói tới chứng nghiệm là phải nghĩ tới việc dùng tai mắt để tìm hiểu, phải đem cái xa cái lớn ra làm chứng, phải đem những thuyết của các bậc hiền triết cổ kim ra làm bằng cớ. Đem những chứng nghiệm xưa nay ra để cho chúng ta thấy, nếu như còn nghi hoặc, liền đem sự hiểu biết gian dối của chính mình ra chứng nghiệm để tin tưởng, đã chứng nghiệm mà còn nghi ngờ không tin, hiện tại có chứng không tin, không chứng cũng không tin. Pháp sư Ấn Quang nói: “Nhân quả báo ứng trong kinh chữ nho rất nhiều, tiếc rằng các nhà nho không chiêm nghiệm nhiều về sống chết cho nên thấy cũng như chưa thấy, do đó người có thiện căn nhân duyên chẳng cần có chứng nghiệm rồi mới tin, còn kẻ nghiệp chướng nặng tuy có chứng nghiệm song họ vẫn không tin, tin hay không tin là việc của cá nhân họ, còn sự chứng nghiệm vẫn là sự chứng nghiệm, sự thực nhân quả tương ứng vẫn không vì những kẻ không tin mà thay đổi. Người đời phân đông vì những chuyện bất bình trước mắt mà sau tránh không khỏi ác nghiệp của quả báo, há chẳng đáng thương sao!”.

Tế Phật: Chúng sinh đọc xong bài “Hộ Sinh Thống Ngôn” tức tiếng kêu cứu sống đau thương do Lí Viên Tĩnh thuật hẳn là sẽ động lòng trắc ẩn, rất mực thương yêu đùm bọc các loài động vật có thân xác máu thịt như người. Sát sinh nhiều dĩ nhiên không tốt, khoa học kỹ thuật phát đạt, y học tiến bộ, y viện tối tân, hàng ngày dùng dao kéo mổ xẻ con bệnh không biết bao nhiêu mà kể, về phía bệnh nhân khi tới đó cũng đành phó thác thân xác của mình. Từ cõi vô hình nhìn xuống mới thấy đời nay người ta bị mổ xẻ cắt bao tử, ruột già ruột non, lóc thịt cạo xương, cưa chân cưa tay, lục phủ ngũ tạng bấy nhầy, nguyên nhân tạo cảnh này bởi kiếp trước sát sinh nhiều quá nên giờ đây lại diễn lại tấn tuồng thịt đổ máu rơi. Nhất là đám ghiền ma túy thân thể bị tàn phế, nào như xương mục, tủy rỗng, khi y sĩ mạnh tay xuống dao té đái lòi phân. Những oan hồn đứng bên thấy chủ nợ máu thịt của mình bị mổ xẻ cắt thiếu đau đớn như vậy thì lại vỗ tay reo hò: “Sướng thay! Sung sướng thay!”. Thế mới hay luật tàn sát sinh linh ở cõi thế gian thật là khắc nghiệt, miệng càng thích hưởng sung sướng bao nhiêu thì càng phải trả quả đau đớn trên bàn mổ bấy nhiêu.

Bồ Tát: Tế Phật nói rất chí lý, ở vào thời đại dân chúng giàu có này, trừ những kẻ cơ thể suy nhược bệnh hoạn không kể, còn có biết bao người thân thể khỏe mạnh mà cũng bệnh rề rề, trị hết thuốc này tới thuốc kia, bệnh nọ vừa dứt bệnh khác lại tới liền, để rồi trước sau gì cũng lên bàn mổ chịu hình phạt đau đớn. Bởi kiếp trước nghiệp sát sinh quá nặng, tham ăn tục uống thịt

máu quá nhiều nên kiếp này phải trả sạch nợ nần, đó cũng là sự xét xử công bình của trời xanh, “có phúc cùng hưởng có họa cùng gánh”. Hiện tại là thời kì phổ độ chúng sinh nên trời đất đại xá, có oan kêu oan, có nợ đòi nợ, cho nên phải hứa cùng Táo Quân hoặc Tiên Phật ấn tống sách Luân Hồi Du Ký để giải trừ oan nghiệp, để những oan hồn sớm rời xa, nếu như không tiêu trừ được nghiệp chướng thì việc tu đạo kiếp này hẳn là gặp nhiều trở ngại. Trời cao phổ độ chúng sinh, ân phước ban khắp mọi loài cầm thú, vì sứ mệnh mở đường sống cho tất cả sinh linh, nên mới có cuốn sách vô cùng quý giá này. Mỗi khi trong gia đình hoặc họ hàng có người thân qua đời, phải mở rộng tâm từ bi ấn tống sách này cùng giảng giải khai mở vô lượng cửa thiện cho họ, phải độ mình độ người, độ tổ tiên, độ linh hồn cầm thú, lợi người lợi mình, công đức vô lượng. Mong chúng sinh trước hãy ngấm ngấm cho kĩ những điều ta nói, rồi sau phát đại nguyện. “Độ hết chúng sinh mới mong thành Phật” thì hẳn là rừng trúc biếc cõi tây phương cực lạc sẽ dành sẵn cho mình một đài sen Phật.

Dương Sinh: Tắm lòng từ bi của Bồ Tát Quan Âm Đại Sĩ khiến muôn loài chúng sinh cảm động sâu xa, đệ tử nguyện học tập đạo bồ tát cùng nỗ lực phổ hóa thật rộng rãi.

Bồ Tát: Lành thay, lành thay, đồng tử chim loan bên cạnh Kim Mẫu tức là chim loan xanh trong rừng trúc biếc hóa thân độ thế, trước tác sách quý phát huy cơ bút

cứu đời, thuyền Phật phổ độ, công quả lớn lao, siêu huyền bạt tổ, hãy gắng sức lên.

Tế Phật: Bữa nay tạm ngưng viết sách ở đây, xin cảm tạ những lời chỉ giáo ngọc vàng của Đại Sĩ, Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dương Sinh: Lạy chào từ biệt đức Quán thế Âm Bồ Tát.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi

XEM MINH VƯƠNG XỬ PHẬT TRƯỚC ĐÀI CHUYỂN KIẾP

THẤY TỘI HỒN SI MÊ TỰ NGUYỆN ĐẦU THAI

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 13 tháng 1 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Quang âm dịch thệ khổ luân hồi
Súc đạo thành hình bách niệm bồi
Nghĩ tạ nhân thân tu Phật thể
Âm dương lộ thượng mạc bồi hồi.*

*Huyền quan chính khiêu thấu tiên thiên
Chính pháp nhãn tàng tại mục tiền
Du ký kham tham chỉ nguyệt lục
Bảo thu biệt biệt lộ chân thuyền.*

Dịch

Thời gian trôi chảy hận luân hồi
Cầm thú đầu thai khổ một đời
Tu dưỡng thân phàm thành xác Phật
Âm dương đôi ngã hết bồi hồi
Diệu huyền cửa chính thấu tiên thiên
Mất huệ chơn như tỏ mọi miền
Du ký tổn nhiều ngày với tháng

Tùng trang sách quý hiện tâm hiền.

Tế Phật: Việc viết sách Luân Hồi Du Ký đã tới phần cuối, mong rằng tiếng kêu trầm thống này của loài cầm thú là tiếng kêu cuối cùng, hi vọng kiếp tới chúng đều được đầu thai lên làm người, không còn phải chịu cảnh khùng bố hi sinh đau khổ. Xin dẫn chứng kinh “Pháp Cú Tỉ Dụ”. Thuật lại chuyện đốn đau của loài cầm thú.

Thuở trước có một vị từ khưu trí rất tinh anh, chuyên ngồi thiền định dưới gốc cây trong chốn núi sâu, được các loài chim, rắn, hươu, nai rất kính trọng nên hàng ngày chúng đi kiếm vật thực về cúng dường ngài.

Một buổi tối nọ chúng kéo tới ngồi bên cạnh từ khưu, cùng bàn luận với nhau để xem nỗi khổ nào lớn nhất trên đời? Có một con quạ nhận xét rằng: “Theo tôi nỗi khổ lớn nhất trên đời là sự đói khát, chỉ cần một ngày đói không có thức ăn, khát không có thức uống, tự nhiên mắt hoa, đôi cánh bủn rủn, kêu chẳng thém nghe, trạng thái tâm thần lúc đó hoàn toàn bấn loạn. Trí giác đã bị mất thì dễ dàng lọt vào lưới và bẫy sập, để rồi bị thợ săn bắt đem về giết, vì vậy mà tôi thấy đói khát là sự khổ đau nhất trên đời”.

Tiếp đến là chim cưu phát biểu: “Quạ đen nói rất đúng, đói khát quả nhiên là sự thống khổ phi thường, song tình yêu trai gái còn khổ hơn đói khát. Căn cứ theo nòi giống chúng ta thì thường vì tình dục nhất thời quấy động nên lí trí mất kiểm soát, thị phi phán đoán không còn minh bạch, dần dần bị đẩy đưa vào hoàn

cảnh nguy nan, cuối cùng mạng sống quý báu cũng chẳng còn. Một khi tình yêu bộc phát không cách nào chế ngự nổi, vì vậy tôi quan niệm sự đau đớn nhất trên đời là tình yêu trai gái”.

Tới phiên mình phát biểu, rắn tuyên bố: “Theo loài rắn của tôi thì sự khổ não nhất trên đời là tâm sân hận, vì mỗi khi bọn tôi nổi giận liền không còn phân biệt thân sơ, cắn nhau tới chết, cuối cùng cả hai bên đều mất mạng, chính vì chúng tôi tính tình quá sân si nên rằng có nọc độc, vì rằng có nọc độc nên loài người hễ gặp là giết ngay, không hề tha chết để chúng tôi được sống. Đó chẳng phải là nỗi thống khổ nhất trên đời sao?”. Cuối cùng hươu nói: “Nỗi thống khổ lớn nhất theo tôi là lòng kinh hãi, mỗi khi thấy chúng tôi sài lang hổ báo liền vồ lấy nhai sống nuốt tươi, nên chúng tôi chỉ còn cách tìm đường chạy trốn. Nhất là thợ săn, vì chúng tôi như cái đích của họng súng họ, do đó hễ thấy bóng họ là chúng tôi bỏ chạy liền. Hươu mẹ dễ dàng trốn thoát song còn hươu con mới thật khó khăn, bởi vậy mỗi khi gặp nạn mẹ con thường phải chịu cảnh âm dương đôi ngả, mãi mãi chẳng còn được hưởng lộc trời, quả thực là nỗi khổ đau nhất đời”.

Sau khi nghe bọn chúng tôi thổ lộ hết tâm can, từ khư mới bắt đầu khai khẩu từ tôn nói: “Thưa bần tăng đã nghe xong những lời trình bày của chư vị, nguồn cội của các nỗi khổ đau đó, theo tôi nghĩ đều do ta có xác thân, nên túi thịt là món đồ dung chứa mọi nỗi khổ đau trên đời. Trần gian là biển khổ, song biển khổ không ở

ngoài xác thịt. Do đó khi chán ghét đau khổ hãy chán ghét thân xác mình trước, nếu như không còn xác thân này thì khổ đau cũng tiêu tan hết, và mục đích sự tu hành của tôi cũng chỉ mong là sao tiêu trừ được thân tâm để chứng ngộ niết bàn, đạt cứu cánh giải thoát diệt trừ phiền não. Phải biết rằng khổ đau có tuyệt diệt thì mới thực hiện nổi sự bình yên và tự tại”.

Sau khi nghe từ khứ thuyết giảng xong, tất cả bọn chúng đều cúi đầu, chứng tỏ trí tuệ đã khai thông, chân lí đã giác ngộ, nhờ vậy mà tâm hồn chúng được an tịnh.

Bữa nay thầy hướng dẫn Dương Sinh xuống thăm địa ngục để xem Diêm Vương xử những tội hồn phải chuyển kiếp đầu thai làm loài cầm thú để viết vào sách Luân Hồi Du Ký. Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phạt: Đã tới ngã ba biên giới âm dương, chúng ta hãy tạm dừng chân quan sát.

Dương Sinh: Thưa, đã lâu không trở lại đây, tại ngã rẽ này người lên thiên đàng thì ít, kẻ xuống địa ngục lại đông, không rõ tại sao?

Tế Phạt: Địa ngục náo nhiệt vì người đời tánh họ hiếu kì thích tìm tới chốn ồn ào, họ không biết rằng nơi đó là nơi giam giữ những tội hồn do đó mới hành động giống như ruồi nhặng thích bu đồ ngọt nên đôi cánh lại dính lấy keo của người giảng bầy, bởi vậy mới thành Phạt ngay tại đó.

Dương Sinh: Thưa, thành Phật ngay tại đó là nghĩa thế nào?

Tế Phật: Bởi khi đôi cánh bị dính lấy keo ruồi liền cái tà quy chính, không còn tái phạm tội ác gieo rắc vi trùng truyền nhiễm nữa là buông được đao đồ tể để thành Phật ngay lập tức.

Dương Sinh: Ân sư ví dụ thật hay.

Tế Phật: Sách Luân Hồi Du Ký viết gần xong, nhiều loài rất có cảm tình với ta, vì mấy ai có thể nói lên được nỗi lòng của cầm thú, cùng ban lời cứu khổ thanh tịnh để hóa độ chúng? Pháp Phật vô biên, mong phổ độ khắp nẻo luân hồi, song tiếc rằng người đời chỉ nói nơi cửa miệng, chẳng chịu thực hành. Ta nay vâng mệnh trời, trên mở cửa thiên đàng, dưới độ hồn địa ngục, giữa khuyến hóa người đời làm lành lánh dữ, giúp cầm thú thoát li cảnh khổ bị con người tàn sát, để chúng được sống đời tự nhiên an bình, sứ mệnh đó ta đã hoàn thành. Nếu có kẻ không tin phỉ báng, lời nói đó nếu như phát ra từ miệng đứa phàm phu tục tử thì ta bỏ qua, còn nếu như từ cửa nhà Phật thì ta xin đáp: “Đáng thương, đáng thương” bọn họ đã không chịu thuyết pháp dạy đạo để phổ độ quần sinh lại còn tự tôn tự đại, dần dần xa lánh chúng sinh. Hào quang Phật chiếu rọi khắp nơi không đâu không tới, pháp Phật tám vạn bốn ngàn pháp môn, ta chọn pháp giảng bút đàn cơ là pháp hợp làm một cảm ứng linh thiêng thông suốt, để trước tác ít kinh sách quý giúp đời, cùng dốc hết tâm lực cứu độ chúng sinh. Mong chúng sinh phát huy lương tri

mạnh mẽ, bỏ tánh tranh chấp về hình tượng. Dương Sinh, thầy trò mình hãy tới thăm thập điện Diêm Vương. *(Thầy trò nắm tay nhau, chỉ sát na qua chính điện, tới điện thứ mười được quan sát cảnh phân linh chuyển kiếp, tái đầu thai làm loài cầm thú nơi đài chuyển bánh xe pháp luân. Thập Điện Chuyển Luân Vương vì sớm biết hai thầy trò Dương Sinh và Tề Phật sẽ tới thăm nên đã chuẩn bị đầy đủ nghi lễ đón tiếp).*

Dương Sinh: Đệ tử xin lạy chào ra mắt đức Chuyển Luân Vương.

Chuyển Luân Vương: Miễn lễ, Dương Sinh hãy đứng dậy, hai vị trải qua biết bao gian lao khổ cực, trước đây khi phụng chỉ trước tác sách Địa Ngục Du Ký đã từng tới thăm bản điện, phần lớn những điều bí mật của bản điện đã được tiết lộ với người đời, nay lại muốn thuyết giảng thêm về nhân đạo, tôi xin hướng dẫn hai vị đi thăm cảnh chuyển kiếp đầu thai làm loài cầm thú, để thấu thập tài liệu quý hầu cảnh cáo người đời thức tâm. Trước hết tôi xin mời hai vị tới coi đài Chuyển Luân.

Dương Sinh: Thấy quán cháo lú bà Mạnh nằm bên trái đài Chuyển Luân, người nào người nấy đang xếp hàng đi lên đài để chuyển kiếp đầu thai.

Minh Vương: Những người đó đã húp cháo lú nên thần trí tỉnh táo, họ đều phải lên đài Chuyển Luân, chờ bánh xe pháp quay tròn mới miên man bất tỉnh và chuyển kiếp. Những vong linh này phải đầu thai làm súc vật!

Dương Sinh: Dung mạo những tội hồn này hầu hết đều hung bạo, không có một chút gì là từ bi cả. Không rõ họ đã chịu hình phạt ở địa ngục chưa?

Minh Vương: Các tội hồn đã phải chịu hình phạt ở địa ngục rồi, nên bữa nay mới được thả ra để đầu thai làm loài khác.

Dương Sinh: Thưa Minh Vương họ phải được sống đời tự do mới đúng, vì các tội hồn đã chịu đủ thứ hình phạt ở địa ngục rồi, nên theo lí mà nói thì hiện giờ họ vô tội, có sao còn bắt họ lại phải đầu thai làm loài thú, như vậy há chẳng bất nhân lắm sao?

Minh Vương: Nhờ trời có đức hiếu sinh, cho nên họ mới được đầu thai, như vậy là luật rất công bằng. Các tội hồn này vì thiếu nhân đạo cho nên được làm người song không chịu làm người tốt, thực quả là uống phí. Kiếp tới bắt họ đầu thai làm loài cầm thú là chỉ cốt giúp họ có cơ hội học hỏi thêm, để biết rõ thế nào là cuộc sống phi nhân trái đạo làm người, và có thể nghiệm một cách chân thực thì sự cảnh cáo mới có hiệu quả chắc chắn, kiếp tới nữa mới được thăng tiến lên cấp cao hơn. Tục ngữ nói: “Có mất tự do mới biết tự do là quý” quả là lời giáo hóa vô cùng thực tế, không thể tìm ở đâu hơn. Trời vốn hiếu sinh nên đã mở cho những kẻ súc sinh một con đường sống, chớ nghĩ là trời đất bất công! Dù phải chuyển sinh cách nào đi nữa, khi đầu thai dung nhan hoàn toàn đổi khác. Giống như kẻ phạm tội đại ác ở thế gian bị kết án khổ sai chung thân, sau khi ở tù ra trở lại nơi xưa chốn cũ hẳn là mọi việc đã đổi khác, có

khi đến cả vợ con cũng tứ tán, chẳng còn biết tìm kiếm ở đâu, thì một tội hồn ở âm phủ sau khi chịu hình phạt bị chuyển kiếp đầu thai làm loài thú cũng giống y hết vậy.

Dương Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy. Những người này đã chẳng phải là kẻ lương thiện tại sao Minh Vương còn thả họ ra?

Minh Vương: Đã trở thành cầm thú, sống trong một hoàn cảnh lí tưởng, hẳn cũng được hài lòng.

Dương Sinh: Đường luân hồi xem ra hoàn toàn do mình lựa chọn, chẳng phải quỷ thần sắp xếp.

Minh Vương: Đúng vậy, muốn làm người hay làm gà vịt trâu bò đều tại mình lựa. Quyền lực của con người rất lớn, bánh xe pháp của đài chuyển kiếp ở địa ngục chỉ cung cấp phương tiện giao thông chuyên chở họ tới một nơi lí tưởng, nên hiện tại tôi cũng chỉ làm công việc mở đường khai lối mà thôi.

Dương Sinh: *(Minh Vương ngồi trên án, hai tướng quân Ngưu Mã đứng hầu bên cạnh, các phán quan vẫn võ lần lượt an tọa)*

Thưa đệ tử chợt nghĩ đến một vấn đề, kính mong Minh Vương chỉ giáo cho.

Minh Vương: Có vấn đề gì cứ hỏi.

Dương Sinh: Ở địa ngục có tướng quân Ngưu Mã là do hóa trang, còn trâu ngựa thuộc hệ thống thú vật thì âm phủ sao có nổi để làm đầu trâu mặt ngựa?

Minh Vương: Ha ha, câu hỏi của Dương Sinh thật là chí lí, kẻ ác nhân đã không chịu làm người tốt thì có

khác gì trâu ngựa, chỉ để cho người ta đánh đập, khi xuống tới địa ngục thấy cảnh quỷ đầu trâu mặt ngựa hành hạ người mới rõ là cánh dùng trâu ngựa trị trâu ngựa thật quả là hay. Chức tướng quân của trâu ngựa ở địa ngục cũng giống như chức cai ngục ở thế gian. Thôi, đã tới giờ tôi xử án.

Các tội hồn hãy lắng nghe, nhân có thánh bút Dương Thiện Sinh tại Thánh Đức Đường ở Đài Trung phụng chỉ theo ân sư Phật Sống Tế Công trước tác sách Luân Hồi Du Ký để khuyên đời, bữa nay đặc biệt tới đây sưu tầm các bản án, các tội hồn đều đã trải qua những hình phạt ở các điện rồi mới giải giao qua bản điện để đưa lên đài bánh xe pháp để chuyển kiếp đầu thai, song chẳng rõ các tội hồn muốn đầu thai nơi nào? Bữa nay nhân có người trần ở đây, bản điện đặc biệt mở rộng cửa một lần, để các tội hồn được tùy ý lựa chọn chốn đầu thai, vì các tội hồn đã húp cháo lú nên mặc dầu còn tỉnh song sẽ dần dần chìm vào hôn mê, quên hết dĩ vãng, bởi vậy phải lợi dụng lúc lí trí còn đang sáng suốt này mà lựa chọn ngay đi.

Dương Sinh: *(Minh Vương tuyên bố xong, các tội hồn nhiệt liệt hoan nghênh, lớn tiếng cảm tạ Minh Vương ân đức lớn bằng trời bể, rồi tất cả tội hồn đều nghĩ: Bữa nay kẻ như được thấy mặt trời, đã phải chịu nhiều hình phạt khổ đau, kiếp tới muốn được chuyển kiếp sinh vào các nhà giàu có để hưởng thụ vinh hoa phú quý một phen).*

Minh Vương: Nhân dịp đại ân xá, mọi người được tự do lựa chọn chốn đầu thai, bản điện nhất định thi hành

đúng như lời hứa hẹn. Hiện tại tội hồn Giáp muốn bày tỏ ý kiến về việc chuyển kiếp đầu thai, hãy nói mau.

Hồn Giáp: Thưa, con đã chịu nhiều hình phạt khổ sở đốn đau ở địa ngục, vì kiếp trước chuyên sang đoạt lừa đảo khắp nơi, đâm đặng lưu manh khắp chốn, kiếp tới mong được đầu thai làm con trai nhà giàu có, để hàng ngày hát xướng, nhậu nhẹt, nhảy nhót sung sướng một đời.

Minh Vương: Thần trí của người còn rất tỉnh, không thẹn làm chủng tử phong lưu, bản điện cho phép người được đầu thai như ý muốn, quan văn ghi chép vào sổ, quan võ cùng tướng quân trâu ngựa dẫn tội hồn lên đài, lại còn cho thêm một bộ đồ vía lẳng nháy làm bằng để tội hồn chuyển sinh làm chim bay trên núi.

Dương Sinh: Thưa, tại sao Minh Vương không thi hành theo ý tội hồn là muốn đầu thai làm người?

Minh Vương: Dương Sinh không rõ nếu cho chuyển sinh làm người sẽ di hại xã hội, nên mới đặc biệt cho đầu thai vào hoàn cảnh tốt đẹp đúng như ý tội hồn mong cầu, được ở “nhà cao cửa rộng”, sống trên cây, mình mặc áo năm màu, bộ lông cực kì mỹ lệ. Hàng ngày miệng hót líu lo, nhảy nhót múa may trên cành, lá xanh hoa đỏ, lộng lẫy khoan thai dưới ánh đèn màu. Cả đàn bạn gái chim muốn ai được nấy, khát có nguồn cam lộ vô tận cùng suối nước trong, uống vào chẳng say, loại rượu trong đặc biệt này khó kiếm trên đời. Bản điện sắp bày cảnh sống như vậy hẳn là rất thích hợp với tội hồn.

Dương Sinh: Cảnh Minh Vương sắp bày cực kì xảo diệu, đệ tử tâm cũng như khẩu đều hết sức kính phục.

Minh Vương: Tội hồn Ất hãy mau trình bày ý muốn được đầu thai đi.

Hồn Ất: Thưa, vì con đã phải chịu nhiều hình phạt ở địa ngục, kiếp tới xin được đầu thai lên làm người, để được sống những ngày nhàn hạ, toàn thân da dẻ hồng hào, ngủ có giường êm nệm ấm, ngày ba bữa cơm bưng nước rót dâng tận miệng, bạn hữu đầy nhà, vui chơi suốt ngày, tản bộ tiêu dao, chẳng phải làm việc, được sống một đời như vậy tôi rất lấy làm mãn nguyện.

Minh Vương: Hay lắm, hay lắm, người kiếp trước phỉ báng người trì trai tu đạo, khuyên kẻ khác bỏ chay ăn mặn mới có thể siêu độ được thú vật, đặt điều xuyên tạc là những kẻ ăn chay hành động thường thất bại, khiến người thân vừa mới ăn chay đã phá giới, lại còn thiếu hủy kinh Phật và sách quý răn đời, cũng thường gạt tiền bạc của kẻ khác rất nhiều. Quan võ và tướng quân ngư, mã hãy cho y một chiếc áo đen rồi dẫn lên đài pháp chuyển luân để bánh xe pháp chuyển kiếp thành heo.

Dương Sinh: Minh Vương truyền lệnh chuyển sinh tội hồn thành heo như vậy là bởi tại sao?

Minh Vương: Địa vị đó rất tốt cho một chủng tử phong lưu, thiết nghĩ cách đó sẽ giúp thân mình tội hồn mọc đầy lông, ngày ba bữa được người dâng đồ ăn tận miệng, đã không muốn làm việc thì hãy làm heo lười biếng thì thích hợp vô cùng. Thịt heo để cho mọi người

ăn, đó cũng là điều mà tội hồn thường khuyến khích người đời bỏ chay ăn mặn. Nhân quả báo ứng thật là kì diệu, chẳng thể nghĩ bàn.

Dương Sinh: Minh Vương xét tội quả như thần.

Minh Vương: Tội hồn Bính hãy nói lên nguyện vọng chuyển kiếp đầu thai của mình mau.

Hồn Bính: Thưa vì con đã phải chịu những hình phạt quá nặng nề tại âm phủ, nên được thấy rõ hai tướng quân Ngưu Đầu, Mã Diện cùng âm binh uy phong lẫm liệt trong lòng lấy làm thích thú lắm, con muốn được đầu thai làm người, trở thành kẻ chuyên môn bắt bớ những ai phạm pháp để có dịp chứng tỏ là mình anh hùng.

Minh Vương: Hay lắm, kiếp trước ngươi đã là người trộm cướp lại còn giết người, giờ có lòng muốn trị an xã hội tức là đem công chuộc tội, song ta chỉ muốn người vì dân trừ hại, chứ không phải để người kiêu hãnh, nếu như không làm tròn trách nhiệm, sợ rằng sẽ bị mất chức và đói khổ. Quan võ và tướng quân Ngưu, Mã hãy đưa cho tội hồn bộ áo lông để đầu thai làm mèo.

Dương Sinh: Thưa, Minh Vương xử tội hồn làm mèo là tại sao?

Minh Vương: Vì tội hồn muốn làm thần bắt bớ, nên chuyển sinh làm mèo rất thích hợp. Kẻ ăn cắp vặt, ác xấu kêu là chuột, mỗi khi gặp mèo liền chạy trốn, mèo thần khí mạnh, song nếu một ngày lười biếng sẽ bị đói ngay.

Dương Sinh: Minh Vương dạy rất đúng.

Minh Vương: Hồn Đinh muốn chuyển kiếp như thế nào hãy cho biết?

Hồn Đinh: Thưa, con muốn được đầu thai làm đàn bà, mặc quần áo đẹp, mang nữ trang đầy mình, có nhiều đàn ông bu quanh, hẳn là được sung sướng.

Minh Vương: Sự lựa chọn của người không phải là không chính đáng.

Hồn Đinh: Vì kiếp trước con bị nam giới khinh bỉ quá nhiều, kiếp tới muốn trả thù.

Minh Vương: Theo nguyện vọng chuyển kiếp của người sợ rằng đời còn sẽ khổ hơn. Bản điện thương người kiếp trước lỡ lầm đọa lạc vào chốn yên hoa bị người chà đạp, đã mất thân còn mất cửa, bởi vậy không thể nhẫn tâm để người đọa lạc chốn đó lần thứ hai.

Tể Phạt: Tam Tào phổ độ là mong cảm thú sớm có ngày hết tội được chuyển kiếp đầu thai lên làm người, xin Minh Vương xử tiếp.

Minh Vương: Thưa vâng, quan võ và tướng quân Ngưu, Mã hãy cấp cho tội hồn một bộ quần áo hai màu vừa trắng vừa đen loang lổ để tội hồn đầu thai làm bò sữa Mĩ Châu, chuyên sản xuất sữa tươi nuôi trẻ thơ để tiêu trừ nghiệp chướng.

Dương Sinh: Thưa, có phải bò sữa sản xuất sữa để cung cấp cho người có công đức lớn lao không?

Minh Vương: Đúng vậy, nếu căn cứ theo ý nguyện của tội hồn thì phải đầu thai là chó cái nuôi con, song vì bản điện không muốn để tội hồn bị đọa lạc nên mới cho chuyển kiếp làm bò sữa.

Dương Sinh: Minh Vương tính tuy nghiêm khắc song lại có lòng từ bi thực đáng kính phục.

Minh Vương: Tội hồn Mậu hãy mau nói rõ ý nguyện đầu thai của người xem.

Mậu Hồn: Thưa, con muốn được đầu thai làm kẻ nhà ở có sắt thép bùn nước, ngày ba bữa có người dâng đồ ăn tận miệng, thân thể cường tráng khỏe mạnh, xưng hùng xưng bá một cõi, ai nhìn thấy cũng phải sợ uy, để mong giải trừ mối hận kiếp trước bị người ta giết.

Minh Vương: Người còn dũng khí lại mong xưng hùng xưng bá, võ quan và tướng quân Ngưu, Mã hãy ban cho tội hồn một bộ áo có vằn, rồi giải tội hồn tới đài chuyển luân để đầu thai làm cạp.

Dương Sinh: Nhìn mặt tội hồn dữ dằn quá, nếu như đầu thai làm cạp há chẳng giúp thêm nanh vuốt sao?

Minh Vương: Không phải vậy, tội hồn tuy hung dữ song sẽ bị nhốt trong chuồng sắt nơi sở thú để khách du lịch thưởng lãm, tính bạo ngược hẳn là không còn đất dùng. Tội hồn này kiếp trước là tay cường hào ác bá, chuyên hút máu dân lành, vô lương bất nghĩa, giết người chẳng gớm tay, cuối cùng bị kẻ khác hại, nên giờ đây muốn được báo thù. Hồn Kỉ hãy mau trình ý nguyện muốn được đầu thai của người.

Hồn Kỉ: Thưa, con đã chịu đủ mọi hình phạt khổ đau nơi địa ngục, hiện tại nổi bi thương không chịu nổi, kiếp trước con rất nghèo, không được hưởng phước, kiếp tới con chỉ muốn ăn chay học đạo tu thân, song vẫn còn ý mong cầu riêng tư là muốn có một ngôi biệt

thự tại chốn núi xanh suối biếc để hưởng thú thanh nhàn, được như vậy là con rất mãn nguyện.

Minh Vương: Được, võ quan và tướng quân Ngưu, Mã ban cho tội hồn một áo da tro rồi hướng dẫn tới đài chuyển luân để chuyển kiếp làm dê.

Dương Sinh: Thưa tại sao lại như vậy?

Minh Vương: Tội hồn này kiếp trước thần tan phách lạc, sống hoang đàng bừa bãi trong căn nhà nhỏ, có bữa gặp một thiếu nữ si tình trong trắng đã nấy tạt gian dâm, đưa nàng vào đường sa ngã vô cùng bất hạnh, tội ác quá lớn lao song may mắn biết cải tà quy chánh được chuyển kiếp làm dê, ăn cỏ non, ở nhà tranh ở cảnh núi xanh nước biếc là ngôi biệt thự huy hoàng, từ nay được tự do ăn chay tu đạo rất ư thoải mái.

Dương Sinh: Sự sắp xếp của Minh Vương quả là thần diệu.

Tế Phạt: Vì thời gian có hạn, việc quan sát tình hình được chuyển kiếp đầu thai tới đây kể như đã hoàn thành được một phần. Dương Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Minh Vương: Quan võ và tướng quân Ngưu, Mã sửa soạn lễ tiễn hành.

Dương Sinh: Cảm tạ Minh Vương đã chỉ giáo cho những lí đạo siêu diệu, giúp đệ tử giác ngộ được chân ý nghĩa “Muôn pháp do tâm mình tạo”. Xin bái từ Minh Vương. Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi Mốt

THẬP ĐIỆN DIÊM VƯƠNG BÀN LỄ ĐẠO CHUYỂN KIẾP

BỐN LOÀI CHÚNG SINH NOI CỦA HẸP ĐẦU THAI

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 15 tháng 1 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Súc đạo khiêu khổ thán cơ hàn
Lân mẫn thương tình cảm tị toan
Thụ thủ thân lai li hỏa nhiệt
Phi thăng cực lạc mộng hồn an.*

*Dạ bút huy sa Thánh Đức Đường
Huê đồ phỏng đạo quá sơn trang
Vân du mỗi bão từ bi nguyện
Khổ hải hành châu độ thập phương.*

Dịch

Cầm thú cô đơn lạnh oán than
Tình thương cay đắng muốn chu toàn
Xa rời lửa nóng bùng tha hết
Cực lạc siêu thăng phách mới an.
Đem bút giáng cơ Thánh Đức Đường
Dẫn trò hỏi đạo chốn rừng hoang
Đạo thăm tình cảm buồn man mác

Biển khổ chèo thuyền độ thập phương.

Tế Phật: Hôm nay là ngày lễ Thiên Quan ban phước đầu năm, đồng thời cũng là tiết Nguyên Tiêu rằm tháng giêng, Thiên Quan không những chỉ ban phước cho loài người, mà còn cho cả loài vật. Người lớn treo đèn kết hoa khắp chốn, trẻ con rước đèn khắp nơi, đêm tối bỗng sáng trưng, những linh hồn ẩn nấu chốn tối tăm được dịp thấy lại ánh sáng hi vọng. Sách Luân Hồi Du Ký hoàn thành được là nhờ trời cao ban phước, đêm nay nhân cơ hội này thắp ngọn đèn Phật cùng mang theo chìa khóa vạn năng dạo thăm chốn đồng ruộng thôn quê.

Dương Sinh: Tiết Nguyên Tiêu vân du mang theo đèn quả là thích hợp, còn chìa khóa vạn năng ân sư cầm trong tay thì đệ tử không hiểu để làm gì?

Tế Phật: Ha ha, có đèn thì không khóa, ta đánh chẳng mở đuổi chẳng đi, họ thì đánh chẳng mở ra chẳng được.

Dương Sinh: Thưa, ban đêm ân sư mang chìa khóa lên mở cửa nhà người là quân tử đường hoàng hay trộm đạo gian manh.

Tế Phật: Ha ha, người đời ở nhà có cửa đóng then cài thêm khóa sắt, có khác gì tự nhốt mình trong ngục thất, nếu như không có chiếc chìa khóa vạn năng này thì làm sao mở được cửa chính nhà họ. Sở dĩ thầy mang theo đèn Phật và chìa khóa pháp chẳng phải là kẻ trộm mà là hành giả, là quân tử đường hoàng, đêm nay ta sẽ mở cửa một số nhà đóng kín.

Dương Sinh: Thưa, ân sư hành đại đạo như vậy hẳn là có can đảm lớn.

Tế Phật: Đêm rằm tháng giêng thầy trò viết câu đố lên lồng đèn chơi, thật là tâm tâm tương ứng, đêm nay ta rọi đèn mở khóa tâm người đời giúp họ sáng mắt, đúng là “canh ba thắp đèn canh năm gà gáy”. Đêm đèn đi khắp xóm làng mở cửa chuông, lồng nhót cầm thú cứu mạng những sinh linh đang chờ giờ đem ra thịt. Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tính, có khi đức tính của cầm thú chẳng kém người, đôi khi lòng ta đầy trắc ẩn vì thấy có người mở lượng từ bi tế độ. Trước đây có Trương Đạo Hiến làm chức huyện lệnh tại Thanh Đài thuộc Loạn Phụng Sơn để khuyên giải sự tranh chấp sản nghiệp giữa văn sinh Trầm Trọng Nhân và võ sinh Trầm Trọng Nghĩa, đã làm bài văn dưới đây:

“Chim phụng khóc con, chim quạ mớm con là nhân; nai thấy cỏ rủ bầy, kiến được mồi kêu bạn là nghĩa. Ong có vua tôi, nhạn bay có hàng ngũ là lễ; chim trong tổ kêu mà biết có gió, ếch kêu ran mà biết có mưa là trí. Én bay về biết thời tiết, gà gáy lúc trời gần sáng là tín. Chim chóc còn trùng còn biết ngũ thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín huống con người lại không biết tới được sao? Đường Ngưu thoái vị, thiên hạ trị bình; Di Tề nhường nước chết đói ở Thủ Dương. Các người tâm chưa hủ bại, còn giữ chí Việt Ngô. Từ xưa tới nay, bởi chỉ vì nghe lời vợ xúi mà tình anh em cốt nhục chia lìa.

Trầm Trọng Nhân chẳng phải là bất nhân, Trầm Trọng Nghĩa chẳng phải là bất nghĩa. Anh thông kinh sử

sao chưa dạy em, em có tài thao lược vì đâu nuôi chí hại anh. Bất nhân bất nghĩa thương tổn luật trời; không anh không em dứt tuyệt nhân luân, khuyên các người đối xử với nhau sao cho trên thuận dưới hòa”.

Sau khi nghe xong hai anh em Trọng Nhân, Trọng Nghĩa ôm chầm lấy nhau khóc ròng, nguyện đối xử với nhau trên kính dưới nhường. Huyện lệnh Trương Đạo Hiến bèn làm thêm những vần thơ khác để hai anh em họ Trầm lưu giữ như sau:

*Tổ tông gia nghiệp bất tu tranh
Đồng bào huynh đệ nhất khí sinh
Nhất bồi tương kiến nhất bồi lão
Năng đắc kỉ thời vi đệ huynh.*

*Đệ huynh đồng cư nhẫn tiên an
Mạc nhân bào mạt khởi tranh đoan
Nhẫn tiên sinh tử hựu huynh đệ
Lưu dữ huynh tôn tác dạng khan.*

Cha ông sản nghiệp chớ tranh giành
Một dạ anh em được mẹ sanh
Trẻ mới thấy đây già đã đến
Liệu em mấy thuở được gần anh.

Chung sống anh em nhẫn trước tiên
Chớ vì lợi lộc hại tâm hiền
Sinh con nếu muốn thành người tốt
Phải sống làm gương để chúng tin.

Qua kinh nghiệm thực chứng này, hễ đã thấy được rằng người với cầm thú chẳng khác nhau là mấy. Trên đời có lắm gia đình ngay cả anh em ruột thịt, chỉ vì tranh giành tiền của mà nổi nhẫn tâm sát hại lẫn nhau, khác nào súc sanh quý đỏi uống máu không tanh. Loài người phải biết thương yêu và coi trọng loài vật thì sự đối xử giữa người và người mới tốt đẹp hơn. Sở dĩ xã hội loài người còn chém giết nhau là vì đối với loài vật ta chưa dứt khoát dẹp bỏ được ý niệm ham sát hại chúng, để không còn cảnh loài thú thấy người là trốn tránh hoặc quá sợ hãi tới nỗi chết giắc.

Giờ tôi xin họa bài thơ xin anh em đừng tranh giành của vị huyện lệnh để thức tâm người đời vun bồi tình yêu thương để khỏi thẹn với tình anh em còn thua cả loài vật.

*Luân hồi lục đạo bất tương tranh
Vạn loại đồng nguyên nhất khí sanh
Đa thực huyết tinh nhân dị lão
Nghĩ tư cốt nhục ngã đệ huynh.*

*Đại địa đồng cư nhữn tiện an
Mạc nhân khẩu phúc khởi tranh đoan
Ngật nhân bị ngật khi huynh đệ
Bất tín lai sinh nhất dạng khan.*

Luân hồi cầm thú chớ tương tranh
Cùng gốc muôn loài một khí sanh

Ăn mặn tuổi già càng chóng đến
Thịt xương loài khác cũng em anh.

Đất rộng sống chung nhẩn trước tiên
Chớ dùng miệng lưỡi hại tâm hiền
Giết qua giết lại thành không tốt
Kiếp tới chẳng tin cũng phải tin.

Bài thơ đã ngâm xong, Dương Sinh chuẩn bị lên đường.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành... Vừa mới ra khỏi cửa Thánh Đức Đường thấy chung quanh toàn là cầm thú, mà những chỗ đó không có một trại nuôi súc vật, không rõ tại sao lại như vậy?

Tế Phật: Thấy được cảnh đó là vì thầy trò mình phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký, loài vật được nhờ ân phước lớn nên bọn chúng đều hân hoan vui mừng, sách viết sắp xong, Thánh Đức Đường lại đang lo chuẩn bị cử hành đại hội, các sinh linh loài vật được tin này kéo nhau tới nghe ngóng để cầu mong thánh tiên ba cõi, thần Phật mười phương cứu giúp, cho nên trong suốt thời gian chư vị ba cõi về đây hội họp là để siêu độ sinh linh cầm thú, phải lo tụng kinh để giúp chúng sớm thoát khỏi vòng khổ hải, có như vậy mới ứng hợp với sứ mệnh ba cõi Tam Tào phổ độ.

Dương Sinh: Quả là chẳng thể bàn cãi. Đệ tử xin kính cẩn vâng lời, sẽ cùng chư vị tín hữu tụng kinh siêu độ

cùng cầu xin chư Thánh Tiên Phật đại xá tội nghiệp cho các sinh linh cầm thú, để chúng bay về cõi cực lạc.

Tế Phật: Ý nghĩa kì đại hội này vô cùng trọng đại, không chỉ để người cầu an lạc mà còn giúp cho siêu thăng, sau khi sách này xuất bản, chắc chắn loài vật dần dần được giúp đỡ che chở cùng giảm bớt tội nghiệp, thoát li khổ hải. Thôi thầy trò mình hãy đến thăm điện thứ mười... Đã tới nơi.

Dương Sinh: *(Chuyển Luân Vương tại điện thứ mười đã ra khỏi điện)*

...Đệ tử Dương Sinh xin lạy chào ra mắt đức Chuyển Luân Vương.

Minh Vương: Miễn lễ, bữa trước vì thời giờ eo hẹp nên chưa trình bày được cặn kẽ về tình hình chuyển kiếp súc sinh tại điện thứ mười, bữa nay có dịp may tái ngộ sẽ trình bày thực rõ ràng hết mọi khía cạnh.

Dương Sinh: Cảm tạ Minh Vương đã ban ân phúc lớn.

Minh Vương: Xin mời hai vị đi theo tôi.

Dương Sinh: Theo chân Minh Vương chớp mắt đã tới đài chuyển kiếp, thấy trong sông đỏ có một một bánh xe cực lớn đang xoay tròn...

Minh Vương: Phía trước là đài chuyển bánh xe pháp.

Tế Phật: Bánh xe trong sông đỏ chính là bánh xe pháp xoay không ngừng nghỉ, được làm người hay phải làm quỷ, thành Tiên hoặc thành Phật đều bởi đó mà ra.

Dương Sinh: Thưa, thành Tiên thành Phật có phải qua đài chuyển luân không?

Tể Phạt: Mặc dù không phải qua đài chuyển luân, song cõi phàm trần cũng là một cái đài chuyển luân vậy. Bánh xe trong sông đỏ chuyển động như một ống trúc vạm hoa, tâm tính kẻ tu đạo còn mê hoặc thì bánh xe sông đỏ làm sao có thể biến thành thuyền pháp để hành giả tiêu dao nổi, có chăng chỉ để cho các tội hồn chuyển sinh thành các loài cầm thú. Khi các vong linh tội lỗi bước vào bánh xe sông đỏ, tức thì đầu óc u mê tăm tối giống như xe mê thuyền mê, trước tiên ói mửa, trường hợp nặng hơn ói ra cả máu, cứ mơ hồ mê mẩn như vậy rồi chuyển kiếp đầu thai.

Dương Sinh: Thưa, lời dạy của ân sư và sự chuyển kiếp đầu thai cực kì siêu diệu.

Minh Vương: Những tội hồn kia đang bị các âm sai đẩy lên đài chuyển luân, tiếp tục đi hết những đoạn đường còn bỏ dở.

Dương Sinh: Thưa, những tội hồn này sẽ đầu thai làm người hay súc vật, họ có được tự ý lựa chọn đường đi không?

Minh Vương: Không phải, mới đầu chỉ cần để người đời biết về trạng thái si mê của tội hồn, nghiệp đã quá nặng mà còn muốn trở lại trần gian hưởng phước thì đó chỉ là ảo tưởng. Tất cả các tội hồn sau khi chịu các hình phạt ở chính điện xong liền bị giải giao qua điện thứ mười, rồi căn cứ theo ác nghiệp kiếp trước, cùng ba kiếp nhân quả mà bị chuyển kiếp đầu thai làm loài cầm thú, chứ không thể tự do lựa chọn.

Dương Sinh: A thì ra nguyên nhân là như vậy, chẳng còn lấy làm lạ khi thấy các tội hồn khóc than máu mếu, vì biết rằng kiếp tới sẽ phải chịu muôn phần khổ cực. Đệ tử còn có điều nghi ngờ, xin Minh Vương chỉ giáo cho, thưa đệ tử thường gặp một số vị rất có lòng tu đạo thiện đức, song không rõ tại sao thân mình lắm bệnh và gia đình gặp nhiều tai biến. Trong khi đó có những kẻ không tin thần Phật, gian manh xảo trá thân thể lại khỏe mạnh, gia đình lại bình an?

Minh Vương: Ha ha, người hiền lương thì lâm bệnh vì kiếp trước nghiệp họ quá nặng, sau khi chịu hình phạt ở các điện, đã phát nguyện kiếp tới tu hành chăm chỉ để trở thành người tốt, bị mắc nhiều bệnh tật và tai nạn là vì nghiệp lực kiếp trước gây ra, chớ nên oán trời trách người, phải ăn năn sám hối, tạo công lập đức, một sớm nghiệp chướng giải trừ tự nhiên sạch nợ thân thể nhẹ nhàng. Còn kẻ gian ác lại được hưởng phúc là nhờ kiếp trước tu nhân tích đức, Minh Vương không xử phạt, họ cũng không phát nguyện kiếp tới tu thân để trở thành người hiền lương, do đó kiếp này chạy theo đường ác mà lại được hưởng phước lộc, song khi phước lộc hết, kiếp tới chắc chắn sẽ bị ác báo. Cho nên có câu nói: “Họa phước không có cửa chỉ do người tự chuốc. Thiệt ác quả báo như bóng theo hình”. Người đời chớ căn cứ một kiếp hiện tại mà kết luận rằng không có nhân quả báo ứng. Quả kiếp này đều do nhân kiếp trước tạo thành, cho nên nếu gặp cảnh nghèo hèn bệnh hoạn cũng đừng oán trời trách người, mà phải tu nhân tích

đức, cải thiện nhân quả. Kẻ kiếp này được hưởng phước lộc lại càng phải tu nhân tích đức nhiều hơn, còn không tới khi phước hết họa tới, đương nhiên phải đền tội.

Dương Sinh: Cảm tạ Minh Vương đã khai thị, người đời đều là những phàm thai mất thịt thì làm sao biết nổi tổ tiên cùng thân bằng quyến thuộc chuyển kiếp đầu thai tới chốn nào?

Minh Vương: Muốn biết rõ số kiếp người ta thì phút lâm chung hãy quan sát ngũ quan biến hóa, thân xác cứng cõi hay mềm mại, vẻ mặt có đoan chính không, hẳn là sẽ rõ kẻ đó có được tiêu dao miền cực lạc hay sẽ bị đọa lạc địa ngục.

I. Nếu như phút lâm chung, ngũ quan đoan chính, thân thể mềm mại, vẻ mặt tươi tắn như khi sống kẻ là đắc đạo, siêu thăng miền cực lạc.

II. Nếu như phút lâm chung, thân xác cứng đờ, nét mặt và ngũ quan lộ vẻ kinh hoàng sợ sệt, hẳn là tính linh sẽ bị đọa lạc địa ngục.

III. Nếu như phút lâm chung, thân xác cứng đờ, sắc diện và ngũ quan lộ vẻ kinh hoàng sợ hãi sẽ ảnh hưởng tới cơ thể trở thành “biến tướng” sẽ bị đầu thai làm loài cầm thú. Tai mắt mũi miệng sẽ là tai mắt mũi miệng thú, vì mắt có nước mắt, tai có ghét, mũi có nước mũi, miệng có nước miếng, bốn cửa đó phút lâm chung không đóng kín nổi hẳn là sẽ bị đầu thai làm loài cầm thú hoặc cá tôm sâu bọ.

1) Mắt ham nhìn sắc đẹp quá độ, phút lâm chung trong mắt mở lớn, tính linh thoát ra từ mắt kiếp tới đầu thai làm các loài chim như hạc, yến, nhạn, v.v... Mắt ngó bốn phương, bay lượn khắp chốn.

2) Tai thích nghe những lời điệu ngoa, phút lâm chung tai vểnh cao, tính linh thoát ra từ tai, đầu thai làm loài thú như trâu, bò, lừa, ngựa hiểu được tiếng người để cho người sai bảo.

3) Miệng là huyết chôn phẩm giá của kẻ khác vì thích nói xấu người, phút lâm chung miệng há hốc, tính linh thoát ra từ miệng, đầu thai làm tôm, cá, cua, cáy, miệng thường ăn những đồ dơ dáy bùn sinh cuối cùng bị người bắt làm thịt.

4) Mũi ngửi nhiều hương lạ, thích tiền bạc tanh tươi, phút lâm chung hai lỗ mũi phồng to, linh tính thoát ra từ mũi, đầu thai làm ruồi nhặng thích ngửi mùi hôi thối. Phàm những loài côn trùng, sâu, bọ kiếp trước vì nghiệp chúng quá nặng, phút lâm chung hồn phách tiêu tan hết.

Người ta lúc chết hồn đều thoát ra từ bốn cửa mắt, tai mũi, miệng là bởi phước ít họa nhiều. Bốn cửa này vốn giúp đỡ chủ nhân hay chủ tính linh là cửa chính huyền quan để lo phận sự, nếu như dùng sự nhìn ngó, nghe ngóng, hít hà, nói năng vào việc thiện lành là “tứ chính” thì cả bốn đều nghiêm chỉnh, còn như dùng vào việc gian tà là “tứ tặc” tức bốn tên giặc làm hại bản tính. Lúc sống đã quen chạy theo đường tà đua nhập bàng môn tả đạo, lúc hết đương nhiên hồn thoát ra từ bốn cửa

phụ này, đọa lạc đầu thai làm trâu bò, lừa ngựa, gà vịt, chim muông, cá tôm, côn trùng, sâu bọ, v.v... Cho nên đức Khổng Tử chủ trương thiếu lễ không nhìn, thiếu lễ không nghe, thiếu lễ không nói, thiếu lễ không động là cốt để khuyến giới người đời.

Căn cứ vào bốn tướng của Phật mà nói thì:

- Mất: Chủ bố thí, nếu như có thể yên lặng quan sát chúng sinh, coi chúng sinh như con đẻ, không lựa chọn thân sơ, bình đẳng tế độ, xử sự công bằng, không phân biệt ta và người, không coi rẻ kẻ khác, đó không phải là tướng người thường.

- Tai: Chủ tĩnh lặng, nếu như biết thân này là ảo, gặp thế sự vô thường hành xử theo giáo pháp của đạo lớn, thấy việc nghĩa hăng hái làm, không tiếc mạng sống để hoàn thành đại ngã tức cái ta lớn rộng, vì người vì nước hi sinh tiểu ngã tức cái ta nhỏ bé, được vậy gọi là “vô ngã tướng” tức cái tướng cá nhân không còn.

- Mũi: Chủ nghe ngóng, hành động không thức thần, chỉ nương theo phương tiện nguyên lực hành trì, không bị trầm luân khổ hải, không vọng tưởng, sống lâu trăm tuổi.

- Miệng: Chủ ban bố, nếu như diệt trừ được hết phàm tâm tục tánh, không còn tham luyến buộc ràng, giải thoát khỏi ách luân hồi.

Tóm lại bốn cửa không đóng, bốn tướng không tịnh, ắt tạo nghiệp vô biên, không giữ gìn không thành đạo, phút lâm chung ắt sẽ đầu thai làm loài cầm thú sâu bọ, vĩnh viễn chẳng thể phục hồi bản lai diện mục. Mong

người đời mau lo tu đạo, đi cửa chính huyền môn, hành động theo lương tâm ắt sẽ “Lúc sống không làm chuyện bất nhân, nửa đêm chẳng sợ quỷ gõ cửa” (*Bình sinh bất tổ khuy tâm sự, bán dạ bất phạ quỷ sao môn*).

*Phật tại linh sơn mặc viễn cầu
Linh sơn chỉ tại nể tâm đầu
Nhân nhân hữu cá linh sơn tháp
Hảo hướng linh sơn tháp hạ tu.*

Phật ở linh sơn há kiếm xa
Linh sơn ở tại đáy tim ta
Linh sơn tháp báu người người có
Mau tới linh sơn tháp đó tu.

Mong người đời sớm giác ngộ.

Dương Sinh: Chỉ cần nghe đức Chuyển Luân Vương chỉ giáo một lần còn hơn mười năm đọc sách. Sự trình bày về các kiếp luân hồi vừa rồi cho thấy phút lâm chung cứ quan sát ngũ quan là biết rõ.

Minh Vương: Ha ha, chỉ cần “tứ quan” không cần tới “ngũ quan”. Tứ quan bất chính thì ngũ quan làm sao đoan chính nổi, quan sát sắc diện lúc lâm chung là có thể đoán được linh hồn đó sẽ bị đầu thai làm kiếp gì rồi, còn nếu cẩn thận hơn nữa thì mới cần tham khảo thêm mà thôi. Vì có tới ba kiếp nhân quả cho nên thiện ác, công tội được phân xử rõ ràng, số phận mỗi người đều có nguyên nhân kết quả cực kì chính xác, bởi vậy qua sắc diện phút lâm chung mới biết rõ được là nẻo

luân hồi của kẻ đó tốt xấu, phước họa ra sao. Sự luân hồi của con người đều ghi dấu nơi cơ thể, mắt Phật nhìn rõ hết mong người đời đi nẻo chính đường ngay, tránh lối quanh co, kiếp tới mới mong thuận buồm xuôi gió.

Dương Sinh: Thưa, đệ tử thấy báo chí thường thông tin đăng hình những quái thai trên thế giới, nào như thân thể hai trẻ sơ sinh dính liền nhau hoặc mình người mà đầu heo, v.v... như vậy việc này có quan hệ gì đối với việc chuyển kiếp đầu thai không?

Minh Vương: Nói về quái thai, theo y học thì người mẹ thụ thai đã lạm dụng thuốc men, khiến bào thai phát triển lệch lạc. Còn nói theo nhân quả thì cơ thể người mẹ cảm ứng tự chuốc tội nghiệp, tạo thành bào thai ngũ quan bất chính, tứ chi bất toàn; cảm ứng tự chuốc hồn thú tạo thành bào thai mang hình thú vật, tất cả đều do nguyên hình đầu thai chưa thoát hóa. Còn các bào thai dính liền nhau đều do duyên kiếp trước tạo thành như trai gái yêu nhau, các tay anh chị kết bè lập đảng hành động bất chính, tạo thành nghiệp quả thân thể dính liền, suốt đời chẳng lìa nhau, nếu để nguyên thì cử động rất bất tiện, còn giải phẫu tách rời ra thì cũng máu đổ thịt rơi, thật là đau đớn. Có làm người đường hoàng mới mong sinh con lành lặn, khi người mẹ thụ thai cần phải hết sức lưu tâm, không được lạm dụng các thứ thuốc men để tránh các hậu quả tai hại cho bào thai.

Tế Phậ: Vì thời giờ eo hẹp, bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn tại đây, sách Luân Hồi Du Ký đã viết xong, cảm tạ Chuyển Luân Vương đã tận tình chỉ giáo. Kể từ lúc viết sách Luân Hồi Du Ký tới ngày mồng tám tháng hai này là đúng một năm tròn, đệ tử Thánh Đức Đường phải chuẩn bị năm mâm trái cây, đức Dao Trì sẽ khai mạc Thánh Hội để chúc mừng sách Luân Hồi Du Ký hoàn thành, ta cùng trò ngoan Dương Sinh sẽ tham gia thánh điển, đức Dao Trì Lão Mẫu sẽ khai yển, ban phép nhiệm mầu, kẻ có phước sẽ được hưởng.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Chuyển Luân Vương đã ban cho đệ tử biết bao điều diệu lí chân ngôn, xin cáo từ.

Minh Vương: Các đệ tử của Thánh Đức Đường chịu khổ cực nhiều, công lao thực là to lớn, chúc hoàn thành được tác phẩm Luân Hồi Du Ký để thánh đức sáng chói phổ chiếu toàn thiên hạ.

Dương Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư trở về Thánh Đức Đường.

Tế Phậ: Phụng hành thánh chỉ mới, phải trải qua biết bao gian nan khổ cực, tắm gội gió sương mưa nắng, ngoài song giông bão, trong lòng lắng tĩnh, giờ đây trách nhiệm hoàn thành trở về, mong đem thành quả này dâng hiến người đời... Đã về tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi Hai

LUÂN HỒI DU KÝ VIẾT XONG THÀNH SÁCH QUÝ

DAO TRÌ LÃO MẪU BÀY TIỆC CHÚC CÔNG THÀNH

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 8 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Súc đạo xuất đầu hướng Phật tu
Luân hồi lộ thượng đoạn nguyên lưu
Tòng kim tỉnh ngộ quy gia khứ
Khổ hải vô ba bất tái du.*

*Vạn giáo quy tông Thánh Đức Đường
Kì thư tạo tịu hóa mê phương
Nguy nga đạo nghiệp hoằng đồ triển
Phổ tế quần sinh bổ khang trang.*

Dịch

Cầm thú cúi đầu hướng Phật tu
Luân hồi nẻo cũ đã xa lìa
Từ nay tỉnh ngộ về nhà mới
Biển khổ sóng êm hết có lo.
Vạn giáo quy tông Thánh Đức Đường
Hoàn thành sách quý cứu muôn phương
Hoằng dương đạo lớn thêm cao cả

Hướng dẫn chúng sinh tiến chẳng ngừng.

Tế Phật: Ha ha, hôm nay là ngày vui mừng vì sách Luân Hồi Du Ký gồm cả thầy hai mươi hai hồi vừa hoàn tất. Đã lâu trời không mưa, giờ đây đột nhiên mưa lớn, ao khô chớp mắt nước đầy tràn, cá vùng vẫy bơi lội thật là sung sướng. Loài vật sinh tồn tại thế gian, trừ một số ít được người che chở, hưởng đặng lòng nhân đạo, còn phần lớn vô phước số mệnh bị đầy đọa khổ đau muôn phần, cả đời chúng chẳng hề được tắm rửa, chỉ lúc bị đem làm thịt mới xối nước sôi nhổ lông cho để, loài vật lúc đó quả là bất hạnh. Bữa nay, việc Thánh Đức Đường phụng chỉ viết sách Luân Hồi Du Ký đã xong, ta đặc biệt hóa phép để mưa pháp cam lộ tuôn tràn, tắm mát muôn loài sinh vật, giúp tính linh chúng thanh tịnh hầu sống được lâu. Được mưa pháp xối ướt, loài vật rất lấy làm sung sướng, nhất là lũ gà vịt không những không phản đối mà còn tỏ ra vô cùng thích thú, vì đã từ lâu chúng chỉ được uống nước vũng sinh hôi thối, giờ đây cổ nghênh cao, mỏ há lớn để mong uống được nhiều nước mưa trời. Trâu vùng vằng để trút sạch bùn đất bám trên mình, hổ, báo, sư tử và voi cũng nhân dịp này tắm rửa sạch sẽ.

Dương Sinh: Thưa, bữa nay con thấy tinh thần ân sư nhẹ nhàng thoải mái, còn phần con cũng cảm thấy lòng dạ hân hoan, vì sứ mệnh mới của trời giao phó đã hoàn thành.

Tể Phật: Thuyền pháp mới không dính hạt bụi, ngồi nghỉ muôn phần thích thú, tuy có chút sóng gió song chỉ vừa đủ để con thuyền bồng bềnh giúp mình khoan khoái. Nhìn năm mâm trái cây tươi bày trên bàn thờ trong chánh điện Thánh Đức Đường ta thèm quá chỉ muốn ăn, song nghĩ đó là lộc để ban cho những tín hữu đạo quả tròn đầy, còn ta phước đức đâu mà hưởng. Ta chỉ xin trình bày về ý nghĩa của năm mâm trái cây tươi cùng các tín hữu mà thôi:

1) **Thảo môi:** Trái thảo môi đỏ thắm thật đáng yêu, đầu có núm giống hình đức Phật, ăn chua chua ngọt ngọt tượng trưng cho kẻ tu đạo vừa khổ vừa vui, có bị mưa đập gió vùi, lửa đỏ nấu nung mới có thể tu thành quả Phật.

2) **Liên vụ:** Trái liên vụ phấn đỏ đáng yêu, hình giống trái chuông treo giữa trời sương gió. Thả xuống đất giống tựa bông sen nên có tên gọi là liên vụ, tức bông sen sương khói. Ăn vị ngọt mát, đó là trái mở lòng người tu đạo, ăn trái này mới có thể ngồi tòa sen bay giữa trời mây khói.

3) **Táo tử:** Trái táo hình tròn giống như quả trám là đạo quả tranh thủ được, tu đạo cũng như chơi banh, phải sút tai bể đầu máu chảy mới thắng nổi. Nếu phải tranh thắng cùng ma đạo, chánh đạo chẳng thể nhường, vì trên trận địa đạo đức nếu như trái banh đạo bị ma quỷ sút vô gôn, thì kẻ tu đạo kể như là bại tướng tại trận tiền rồi vậy.

4) **Bồ đào:** Thứ trái cây nhập cảng từ Hoa Kỳ, kẻ tu đạo dùng thứ trái cây này rất tốt. Bồ đào tượng trưng cho ngọc Phật, ai thấy cũng ưa thích. Chùm bồ đào ngọc Phật này vừa niêm vừa ăn quả là thiết thực, nếu chúng sinh không rời xa Phật ắt hẳn bồ đào cầm chắc trong tay, còn bỏ Phật không được ăn trái bồ đào miệng sẽ đắng ngắt, để rồi than thở: “Tây phương xa quá đi chẳng tới, đào tiên ở mãi trên trời ăn chẳng được”. Cõi tây phương mười vạn tám ngàn dặm xa, bồ đào Mỹ quốc chẳng thể với tới, do đó không thể nói là không có khả năng.

5) **Thích ca:** Đó là mâm trái cây quý báu và kính trọng nhất được đặt ở giữa bàn, chúng sinh một đời khổ cực vất vả cạn não tủy khiến đầu óc hôn mê, héo hắt cuối cùng vong mạng. Song còn đức Thích Ca đầu to lại mọc thêm đầu nhỏ, cũng như một người hóa thành vô số người, một đầu trở thành vô lượng đầu, đầu đầu là đạo, nên có thể thành tựu quả vị Phật một cách huy hoàng, đó là thứ trái cây cao quý nhất, kẻ có duyên mới nhận được. Điều đó nói lên ý nghĩa khi lễ Tiên Phật chỉ nên dâng trái cây tươi, và lại sau khi cúng xong kẻ ăn lộc đó mới không phạm giới. Sau khi chúng sinh xem xong sách Luân Hồi Du Kí, chắc chắn trên các bàn thờ sẽ chẳng còn thấy bày đồ mặn tanh tươi như trước nữa (*thịt gà, thịt vịt quăng vội xuống gầm bàn. Ha ha*).

Dương Sinh: Thưa, lời dạy ân sư rất chí lý, con đã từng được đọc một bài thơ trong sách đạo với tựa đề là

“Khuyên Ăn Chay” ý nghĩa cực kì sâu xa, xin ghi vào đây để tặng người đời.

*Cầu thần bái Phật giáng cát tường
Tiên hoa thủy quả lễ tối dương
Tam sinh tửu lễ khai sát giới
Bất năng đắc phúc phản họa ương
Lục đạo luân hồi quân bất tín
Quan thích bằng hữu chuyển ngư dương
Mổ giáp sát kê nguyên sát tử
Ất quân đồ trư cánh đồ nương
Quán Âm nhựt tổ hà dụng tửu
Phật Tổ tối kị bái trư dương
Thần linh đa thị nhân từ tâm
Khởi hữu tham phúc bão đổ trường
Chỉ hữu tà đạo tham khẩu phúc
Vị kiên chính thần hoại cương thường
Khuyến quân mạc tín tam sinh tế
Nhất phiên thành tâm tam trụ hương
Đa hiền tài bạch tế bản khổ
Thế đại tử tôn đắc an khang
Tổ thực bất hại vô cô mệnh
Nhất niên tứ quý bảo bình an.*

Cầu xin Tiên Phật trái tình thương
Trái ngọt hoa tươi lễ cúng đường
Chớ có một đời dâng rượu thịt
Phúc lành chẳng hưởng hưởng tai ương
Luân hồi cảm thú không lo tránh
Đọa kiếp trâu dê thật khó lường

Giết vịt giết con mà chẳng biết
Giết heo giết mẹ lại không tường
Quán Âm chay tịnh đâu thêm rượu
Phật Tổ thịt thà há vấn vương
Thần thánh vốn giàu tình bác ái
Dạ nào chỉ muốn được no lòng
Tham ăn chỉ bọn chuyên buôn thánh
Chửa thấy thần tiên phá kỉ cương
Khuyên chớ vội tin ba kiếp trước
Nếu cần khăn khứa đốt tâm hương
Bạc tiền bố thí người nghèo khổ
Con cháu nối đời được kiện khang
Bỏ mặc theo chay lành chẳng hại
Mỗi mùa mỗi tuổi sống bình thường.

Tể Phật: Bài thơ khuyên ăn chay này hay lắm, sự chỉ dạy về cách thờ thần kính Phật chay tịnh đầy ý nghĩa sâu xa, mong người đời thể ngộ được lời khuyên chân thành này. Dương Sinh y phục chỉnh tề, bữa nay Dao Trì cử hành Thánh Hội, Lão Mẫu muốn được thấy lại thầy trò mình, chuẩn bị lên đài sen.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành...

Tể Phật: Bữa nay con lãnh phận sự chỉ huy, tự tay leo lái tòa sen này.

Dương Sinh: Thưa con chẳng dám, còn tòa sen bữa nay lại to lớn gấp bội, hào quang lấp lánh tỏa chiếu

sáng ngời, trong suốt tựa pha lê vô cùng quý giá, trò ngu không có can đảm lãnh trách nhiệm điều khiển.

Tế Phạt: Tòa sen này chở thầy trò mình đi dạo khắp ba cõi, viết xong ba cuốn sách trời quý báu, đối với trời, đất, người và cảm thú mình đã tạo lập được mảnh vườn đẹp đẽ, nhờ vậy mà tòa sen mỗi ngày một to lớn sáng đẹp hơn, vô số chúng sinh đọc xong ba cuốn sách quý liễu ngộ nhân sinh, chân tu đại đạo cũng được đáp tòa sen này nên đạo lực phi phạm, bởi vậy con chó có lo sợ, tâm niệm nhất động, nghĩ tới cõi Vô Cực Dao Trì Lão Mẫu, tòa sen tự nhiên bay vút tới nơi.

Dương Sinh: Thưa ân sư có được nổi sự kiện này sao?

Tế Phạt: Đương nhiên, lúc mê thì có thầy có trò, khi ngộ thì tự độ, giờ phút này tự ngộ tự độ.

Dương Sinh: Ân sư đã dạy như vậy thì con xin niệm chân ngôn: “Đài sen, đài sen, ta và ân sư muốn tới Dao Trì tham dự Thánh Hội, mong người hãy khởi hành...”. *(Quả là kì diệu, niệm xong chân ngôn, đài sen như phi thuyền cất cánh bay vút lên trời, vượt qua bao tầng mây, hướng nẻo Dao Trì phóng tới... Tốc độ quá mau, mắt không mở nổi).*

Tế Phạt: Con có thể nhắm mắt tĩnh thần dưỡng khí, chỉ sát na tới Dao Trì.

Dương Sinh: Thưa, xin tuân lệnh, con tạm nhắm hai mắt... Hào quang phía trước chói lòa, chắc chắn đây là cõi trời vô cực.

Tế Phạt: Đã tới Dao Trì, để thầy ngưng lại, Dương Sinh xuống đài sen. Hội trường đã ngồi đầy chư Thánh Tiên

Phật cõi trời, mau tới trước lạy chào ra mắt đức Lão Mẫu.

Dương Sinh: Dao Trì bày tiệc linh đình, khách khứa tấp nập là thường.

Thuần Dương Đại Đế: Hoan nghênh Tế Phật cùng thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung đã tới. Tôi đảm nhận chức trưởng ban nghi lễ buổi Thánh Hội hôm nay, xin mời hai vị theo tôi.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, cảm tạ sự hướng dẫn của Lã Tổ Sư.

Thuần Dương Đại Đế: Đây là hàng ghế danh dự, mời Tế Phật cùng Dương Sinh ngồi.

Dương Sinh: Cảm tạ Lã Tổ Sư. *(Thấy một chiếc bàn tròn cực lớn phủ vải đỏ, trên bày nhiều thứ trái cây tươi cùng rượu quỳnh tương. Đức Quán thế Âm cũng vừa an tọa).* Đệ tử Dương Sinh xin lạy chào ra mắt bồ tát.

Quán thế Âm: Miễn lễ, bữa nay hai vị là thượng khách, mời ngồi.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, cảm tạ bồ tát ban ân.

Thuần Dương Đại Đế: Bữa nay là ngày mừng sách Luân Hồi Du Ký viết xong Dao Trì Lão Mẫu đặc biệt mở Thánh Hội này, bày một trăm lễ tám bàn tiệc mời đại biểu Thánh Tiên Phật khắp ba cõi. Lão Mẫu cùng Ngọc Đế thân hành tới dự.

Tế Phật: Dương Sinh mau lạy chào ra mắt.

Dương Sinh: Đệ tử xin lạy chào ra mắt đức Lão Mẫu cùng đức Ngọc Đế.

Lão Mẫu: Lành thay, miễn lễ, mau đứng lên về chỗ ngồi.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Lão Mẫu đã ban ơn phước. *(Ngồi trên ghế nhìn phong cảnh Dao Trì bên ngoài cực kì mỹ lệ, chẳng khác nào cảnh đào nguyên nơi cõi tiên, các bậc Thần Thánh Tiên Phật khắp nơi tập nập đổ về dự Thánh Hội, trên đầu vị nào vị nấy các vòng hào quang tỏa chiếu sáng ngời khiến cảnh hội trường vô cùng rực rỡ).*

Thuần Dương Đại Đế: Để chúc mừng Thánh Đức Đường Vô Cực Đài Trung đã phụng chỉ trước tác xong sách Luân Hồi Du Ký, Dao Trì khai mạc Thánh Hội, mời chư vị đứng lên lạy ba lạy để kính chào đức Lão Mẫu cùng đức Ngọc Đế. Tiên Cô Ma Nương hướng dẫn các tiên nữ cung Dao Trì tấu nhạc tiên, cùng biểu diễn vũ khúc Nghê Thường. Mời chư vị an tọa để khai tiệc.

Lão Mẫu: Dương Sinh chớ làm khách, bữa nay cử hành Thánh Hội là hoàn toàn vì con, chư Tiên Thánh Phật thuộc ba cõi vốn là khách ngoài chốn dương gian, sớm hưởng tiêu dao cõi trời nên Thánh Hội này đối với chư vị đó không quan trọng, chỉ cốt giúp con mở rộng tầm mắt, thấy được cảnh tiên an lạc siêu diệu này để con trình bày lại cho người đời được rõ, hầu hướng dẫn họ hướng về cõi trời, do đó cõi Dao Trì mới mở Thánh Hội này, các vị giáo chủ các tôn giáo đều tích cực hỗ trợ Mẫu, Dương Sinh và Tể Phật cả hai đều gian nan và khổ cực vô cùng.

Tể Phật: Thưa, đó là nhiệm vụ trời trao phó.

Dương Sinh: Con có phước được Mẫu thương, ban cho trách nhiệm theo ân sư đạo cõi nhân gian, phỏng vắn các loài cầm thú để viết sách quý khuyên đời, lộc trời vô lượng, ơn thầy cao sâu, biết làm sao đền đáp nổi?

Lão Mẫu: Dương Sinh chớ lo báo đền ơn phước, chỉ cần gắng gỏi nhiều hơn để đi hết đường đạo chông gai dài muôn ngàn dặm, ngày sau đạo quả ắt sẽ tròn đầy. Hãy nhận trái tiên quý báu này của Mẫu ban.

Tế Phạt: Dương Sinh đừng làm khách, đó là lộc Mẫu ân ban.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Lão Mẫu, số trái tiên này vừa đào vừa lê, ăn ngon vô cùng, hương vị ngọt ngào vô kể. Trên bàn còn bày năm mâm nữa, nhưng tại sao lại giống hết năm mâm trái cây do Thánh Đức Đường dâng cúng?

Lão Mẫu: Lành thay, Dương Sinh có điều chưa tỏ, năm mâm trái cây này là lễ vật của Thánh Đức Đường cúng dường, Dao Trì mở đại tiệc, Thánh Đức Đường cũng khai tiểu yến, trời và người phút này hợp nhất, con để ý quan sát hẳn sẽ thấy hình ảnh Thánh Đức Đường hiển hiện trước cung Dao Trì. *(Giờ đây nơi miệng của các đệ tử nhiều công quả của Thánh Đức Đường đầy ắp nước pháp cam lộ)*. Mẫu hướng dẫn toàn thể nguyên linh các đệ tử của Thánh Đức Đường nhiều công quả lên đây dự Thánh Hội, song điển nguyên linh của họ thuộc tầng giới khác không giống ở đây.

Dương Sinh: Thực quả chẳng thể bàn cãi nổi. Đâu có ngờ được là các tín hữu phát tâm công quả của Thánh Đức Đường cũng tới đây dự tiệc.

Lão Mẫu: Con hãy uống cạn chén rượu quỳnh tương này.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Lão Mẫu, uống xong rượu quỳnh tương con có cảm giác toàn thân nhẹ lâng lâng bay bổng, mát mẻ nhẹ nhàng. Kính hỏi đức Lão Mẫu, trên hàng ghế danh dự ngoài các vị giáo chủ thuộc các tôn giáo, Tam Quan Đại Đế, Quán thế Âm, tiên đồng Dao Trì ra còn có sáu vị trưởng lão khác, đức hạnh cao dày không rõ chư vị đó là ai?

Lão Mẫu: Nhân gian luân hồi gặp mặt mà quên, sau khi Dương Sinh viết xong hai bộ sách du ký Thiên Đàng và Địa Ngục, khuyến hóa được vô lượng chúng sinh, tạo được công đức vô thượng, ngay khi con dâng nộp sách Thiên Đàng Du Ký, Mẫu đã ban ân để cho cứu huyền thất tổ của con siêu thăng, bởi vậy các vị đó chính là tổ tiên của con đã nhờ công đức con che chở vậy. Một năm trước đây được phiêu diêu các cõi trời tu luyện, có vị tại Thiên Phật Viện, có vị tại Tử Trúc Lâm, có vị tại cung Dao Trì, bữa nay lại đặc biệt mời các vị đó tới đây tham dự Thánh Hội để gặp mặt con từ cõi dương gian tới.

Dương Sinh: Cảm tạ Lão Mẫu từ bi đã đề bạt ông nội và cha đẻ của con, vì phải ngồi theo thứ tự trên dưới nên vừa rồi con đã không nhận ra, con cũng kính mong ông nội và cha tha lỗi cho con.

Lão Mẫu: Giờ ông nội Tái Thiêm của Dương Sinh hãy phát biểu.

Tái Thiêm: Bữa nay phước đức được gặp lại cháu ngoan tại Dao Trì, trong lòng vui mừng khôn xiết, ông kiếp trước vị quốc tận trung, đã thác vì giao tranh cùng quân Nhật, khi đó cha của con mới ba tuổi, gia cảnh lại cực kì nghèo khổ. Tới khi cha của con trưởng thành phải nhấn nại chịu đựng mọi đắng cay, vừa cày ruộng vừa làm thuê, tuy khổ cực nhưng không hề tham lam, giúp đỡ làng xóm láng giềng, cứu người thoát khỏi cơn nguy khốn, lòng dạ hiền lành, rất chăm lễ bái thần Phật. Nhờ tổ tiên nhà họ Dương nối đời tu thân tích đức, con cháu dầu gặp cảnh khổ song trời Phật cũng ban ơn cứu độ. Ngay từ ngày còn nhỏ cháu đã biết theo cha tới chùa lễ bái Phật, dần dần giác ngộ được pháp Phật huyền vi, nhờ vậy được Phật khai khiếu thông linh nên đã xả thân thay trời hành đạo, viết xong hai cuốn du ký Thiên Đàng, Địa Ngục, tuyển trích biết bao ý đạo thâm sâu từ nhiều kinh sách quý báu lập công lập đức, nhờ ơn đức ấy mới có thể giúp cha ông siêu thăng. Ông vì quốc tận trung, thân xác mất song tính linh được làm tướng tại cõi Nam Thiên, nay được chứng quả vị vô cực, đức Lão Mẫu phong cho tước vị Phổ Đức Chân Nhân, mong cháu tiếp tục gia sức thể thiên tuyên hóa, ngày sau tổ tiên cùng được hưởng phước báu.

Dương Sinh: Con xin kính cẩn vâng lời. Cảm tạ Lão Mẫu ban ân khiến tổ tiên của con mới có được quả vị phước đức này.

Lão Mẫu: Có công cày bừa có ngày gặt hái. Tiếp tục dùng đào tiên cùng thức ăn của cõi trời.

Dương Sinh: *(Tiên Cô Ma Nương đang hướng dẫn các tiên nữ tới để vũ khúc nghệ thuật, bát nhạc tiên, cùng dâng đào tiên lên đức Lão Mẫu).*

Lão Mẫu: Hãy đem đào tiên này ban cho Dương Sinh.

Dương Sinh: *(Quả nhiên Tiên Cô Ma Nương mang đào tới tặng).*

Tiên Cô Ma Nương: Xin tặng Dương Sinh đào tiên Dao Trì, chúc sự nghiệp hồng dương đạo pháp ngày càng sáng chói.

Dương Sinh: Cảm tạ Tiên Cô Ma Nương đã phụng chỉ ban đào tiên.

Tiên Cô: Xin chớ làm khách.

Dương Sinh: Đệ tử sẽ mang đào tiên này về Thánh Đức Đường để toàn thể tín hữu cùng chung hưởng. Bữa nay hoàn thành được sách Luân Hồi Du Ký là nhờ sự đồng tâm hiệp lực của tất cả các bạn đạo ngày đêm công quả mới đạt được sự thành công này, quý vị đó là những người dâng hiến công lao mà chẳng cần nêu tên, song được phước thì phải cùng hưởng.

Lão Mẫu: Đúng vậy, các đệ tử của Thánh Đức Đường đã tham gia việc thực hiện sách quý, ngày đêm chịu nhiều khổ cực, công đức lớn lao. Mẫu có một hũ rượu quỳnh tương tặng Dương Sinh mang về, để toàn thể đệ tử Thánh Đức Đường cùng hưởng.

Ngọc Đế: Nguyên linh các chúng sinh vốn do Mẫu sinh ra, cảm thú bữa nay đặc biệt được đức Lão Mẫu hóa độ, chỉ mong giác ngộ tiền duyên, tự tu tự tiến, không còn

sát hại đồng loài, tương lai đầu thai lên làm người. Thế nhân cũng cần phải tu tiến hơn nữa mới mong tránh khỏi đọa lạc xuống hàng cầm thú, đó là sở nguyện của Trăm vậy.

Đạo Tổ: Cúng thần lễ thánh chớ có sát sinh, nơi thờ tự cần phải thanh tịnh, hoa thơm trái ngọt hương trầm rừng núi đều do linh khí trời đất kết tinh, dùng làm lễ vật cúng dường thần thánh tiên Phật rất quý, mong chúng sinh gắng lo tu thiện, người và cầm thú đều được siêu thăng.

Đức Phật: Lành thay, Phật vốn từ bi độ hết chúng sinh mới mong thành Phật. Cầm thú hưởng phúc bữa nay đều được siêu sinh, mong người đời che chở tính linh các loài động vật. Có nhiều tính linh là quyền thuộc đời trước của chúng sinh, do đó phải nuôi dưỡng tâm từ bi mới có thể đối xử tốt với họ. Mong mọi người cố gắng thi hành, chăm chỉ học Phật tu thiện, đạo quả sẽ thành.

Đức Khổng Tử: Kẻ yêu vật chẳng sát sinh, người không phải là thánh, lỗi lầm có thể sửa, đức thiện chẳng lớn sao?

Đức Chúa: Thượng Đế thương yêu loài người cùng các loài động vật có tính linh và sinh mệnh. Loài vật thường giúp đỡ người như chó giữ nhà, gà báo thức, bò cày ruộng vắt sữa, bởi vậy loài người phải hết lòng thương yêu loài vật. Không được bắt loài vật có máu lệ thịt xương đóng đinh trên thập tự giá, bởi lẽ chúng sẽ tái sinh trở lại trần gian làm người.

Mục Sư: Hãy buông dao đồ tể, rửa sạch tay người ướm đẫm máu tươi, ăn chay thanh tịnh mới là người hết lòng vâng ý Chúa.

Quán thế Âm: Lành thay, thuyền từ thánh đức chở đầy chúng sinh, người tới gà vịt cùng tới, sách Luân Hồi Du Ký đã viết xong, muôn nhà sinh Phật, gà chó siêu thăng.

Tiên Đồng Dao Trì: Đức thánh biến thành trúc thánh, Quán Âm ban thuyền từ, trúc tía che chở chúng sinh, mong chúng sinh quán tự tại bồ tát, phát tâm bát nhã ba la mật đa.

Lão Mẫu: Dương Sinh hãy dùng trà tiên, Thánh Hội sắp kết thúc tròn đầy. Thánh Đức Đường phụng chỉ của Mẫu phát huy đạo giáo, vì Dao Trì trực thuộc thuyền pháp vô cực, truyền ban diệu lí vô cực, đại thừa Phật pháp. Bữa nay viết xong sách Luân Hồi Du Ký nên đặc biệt mở Thánh Hội để ban phát phẩm vật cao quý của đức Dao Trì cho Dương Sinh cùng các chư vị khác tại buổi tiệc đoàn viên ở Ao Ngọc này. Mong mọi người gắng đọc sách, tha thiết việc giác ngộ, mau xa rời nẻo ác, tránh ngã luân hồi, đầu thai tại chốn đồng hoang núi vắng, hoặc bị giam trong cũi sắt lồng tre, hoặc bị chìm đắm giữa chốn bể khổ bao la, giữa nơi giếng sâu vực thẳm, sống để người giết chóc, chết để người ăn thịt, một lần mất thân, muôn kiếp khó phục hồi. Dương Sinh hãy gắng gỏi thêm, Mẫu ban hào quang thánh đức, băng đường đạo lớn ngàn dặm, khen Tể Phật công đức vô lượng, cùng cứu độ thế gian lượng Phật vô biên.

Tế Phật: Cảm tạ đức Lão Mẫu đã ân ban lời vàng ngọc, bản đạo nguyện lấy thiên hạ làm nhà, thề không làm Phật cõi trời, mong chúng sinh noi theo tinh thần cứu độ của bản tăng, học đạo tu thân thì công lao trước tác ba cuốn sách quý của bản tăng cùng Dương Sinh mới không uổng phí.

Thuần Dương Đại Đế: Thánh Hội bữa nay đã kết thúc tốt đẹp, mời toàn thể quý vị đứng lên lạy chào tạm biệt đức Lão Mẫu cùng đức Ngọc Đế.

Lão Mẫu: Miễn lễ, Mẫu ban đào tiên, rượu quỳnh tương cùng năm mâm trái cây để Dương Sinh mang về cho các đệ tử Thánh Đức Đường cùng hưởng, đài sen của Dương Sinh được nâng cao thêm ba bậc.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Lão Mẫu đã ân ban, con sẽ mang phẩm vật này về Thánh Đức Đường để tất cả các tín hữu cùng chung hưởng. Xin từ biệt đức Lão Mẫu, đức Ngọc Đế cùng chư vị tiên thánh Phật cao minh.

Tế Phật: Cảm tạ đức Lão Mẫu cùng chư vị cao minh đã ân ban cho trò ngu của Thánh Đức Đường nhiều phẩm vật quý giá. Dương Sinh mau lên đài sen chuẩn bị trở lại dương gian.

Thuần Dương Đại Đế: Mời chư vị tiến đưa Tế Phật cùng Dương Sinh...

Tế Phật: Cưỡi đài sen dạo thăm ba cõi để hoàn thành cuốn kinh báu cứu đời, cùng làm món ăn tinh thần cho chúng sinh. Bữa nay cõi trời ban rượu quỳnh tương để thân thể khỏe mạnh, tinh thần tỉnh táo, tuổi thọ thêm cao. Nhờ đạo cõi nhân gian tế độ vô lượng chúng sinh,

loài cầm thú cũng nương nhờ chiếc xe pháp đài sen này. Có chí cùng chung chớ phân biệt thân ta với thân người, vô lượng thọ Phật, chớ có bàn luận tính linh cao thấp. Chúng ta đều là con của Lão Mẫu, đồng tâm hiệp lực kiến lập đất lành tại cõi nhân gian, mong mọi người từ nay hướng thiện tu thân, cầm thú bắt đầu cải tà quy chánh, tu tâm sửa tánh để chuẩn bị đầu thai làm người. Ghi nhớ thanh âm tha thiết của Tế Phật, mãi mãi còn vang vọng kêu gọi mọi người... Đã tới Thánh Đức Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Ý CHỈ

Tiên Cô Ma Nương Cung Dao Trì

Giáng

Thơ

*Phổ độ Tam Tào biến xứ du
Thiên đường địa ngục khuyến nhân tu
Tâm hoài súc đạo luân hồi khổ
Tể Phật huê đồ tạo pháp châu.*

Dịch

Tam Tào cứu độ khắp nơi đi
Địa ngục thiên đàng khuyến kẻ tu
Cầm thú luân hồi lo khổ hải
Dương Sinh Tể Phật tạo thuyền từ.

Đức Thánh Dạy

Đêm nay ta phụng mệnh đức Dao Trì Lão Mẫu tuyên
đọc Ý Chỉ, mọi người cúi đầu lắng nghe.
Ý Chỉ của đức Dao Trì Lão Mẫu rằng:

“Ta ngự tại cõi Dao Trì, lòng luôn lo lắng chúng sinh
cõi trần. Trời vốn có đức hiếu sinh, thấy loài người
phạm giới sát sinh không ngừng tạo cảnh gươm đao

chém giết, bày cảnh tham dâm khắp chốn. Nhờ duyên trời đất muôn loài đều do một khí vô cực sinh ra, Mẫu được là chủ nguyên linh của tất cả chúng sinh, nên mỗi khi thấy nguyên linh chúng sinh đọa lạc loài khác, lòng Mẫu đau đớn vô cùng. Con người lúc mới sinh ra tất cả đều vẹn toàn, song dần dần biến thành cầm thú, khiến xã hội điều linh lầm than khổ cực, mặc dù có pháp luật cảnh cáo để ngăn ngừa, song vẫn còn nhiều phần tử ngoan cố không chịu tuân theo, cho nên mới bị luật trời cùng âm phủ trừng phạt, dùng phẩm đức đoan chính để tôi luyện tính linh vô hình, để cho người đời thấy rõ lẽ nhân quả luân hồi báo ứng, một sợi tơ sợi tóc không sai chệch. Phàm những kẻ được sinh làm người mà không tu nhân đạo, kiếp sau chắc chắn sẽ bị đày thai làm loài cầm thú, cầm thú giác ngộ lỗi lầm kiếp trước lại được chuyển kiếp lên làm người, kẻ làm người biết tu thánh đạo được siêu thăng lên cõi trời, cứ có công là được chứng quả.

Mẫu vì phổ độ chúng sinh, trước kia đã ban Ý Chỉ để Tế Phật hướng dẫn Dương Sinh trước tác hai bộ sách du ký Thiên Đàng và Địa Ngục, cơ huyền nhiệm của trời đất đã tiết lộ sơ qua. Nay đem việc nhân loại chuyển sinh làm cầm thú công bố để mọi người hiểu rõ, mong giảm bớt những hành vi súc sanh của thể nhân. Ngày 8 tháng 2 năm Tân Dậu (1981) lại ban Ý Chỉ cho Vô Cực Thánh Đức Đường ở Đài Trung trước tác sách Luân Hồi Du Ký, vẫn do Tế Phật đích thân hướng dẫn Dương Sinh đạo cõi nhân gian phỏng vấn loài cầm thú để viết thành

sách quý, tới nay đã gần một năm. Phàm những tài liệu có liên quan đến cầm thú luân hồi, chân lí tu đạo đều sưu tầm đầy đủ ghi vào trong sách, vì cần gấp cho nên việc cứu độ chúng sinh ra lệnh tới ngày mùng 5 tháng 3 năm Nhâm Tuất (1982) sách phải hoàn thành. Để mừng đệ nhất chu niên ngày phát hành tạp chí Thánh Đức cùng ngày thành lập ngôi Thánh Đức Đường ra lệnh làm lễ cầu tai qua nạn khỏi được bình an vào những ngày 3, 4, 5 tháng 3, vong linh tổ tiên được siêu thăng, công đức Thánh Hội lưu ba cõi, những ai phát tâm ấn tống sách Luân Hồi Du Ký vào dịp Thánh Hội, cùng có tín hữu có duyên khắp nơi tạo công gieo phước sẽ giải trừ được sát nghiệp, oan nghiệp, cùng chuộc tội phải đầu thai làm loài cầm thú của người thân trong gia đình. Vào ngày Thánh Hội cần phóng sinh một trăm lẻ tám con chim để giúp loài vật siêu thăng.

Kì Thánh Hội phát huy đạo pháp này, kẻ thành tâm trì trai tắm rửa, phát tâm sám hối cùng tham gia tạo công đức sẽ được lấy công chuộc tội, giúp tổ tiên ông bà giải thoát, lập công siêu thăng, người phạm tiêu nghiệp giảm tội, Tam Tào phổ độ đại xá những nguyên linh hướng thiện. Mong thiên hạ chúng sinh gắng sức tu nhân tích đức, chăm tu thánh đạo, thoát li cầm thú luân hồi, trở lại cõi trời vô cực sum họp cùng Lão Mẫu để Mẫu được yên lòng. Các bạn đạo Thánh Đức Đường tham gia việc trước tác sách quý, để khuyến khích Mẫu đặc ban nguyên linh tổ tiên ông bà cha mẹ của các bạn

đạo thẳng tiền ba cấp, con cháu cõi trần nghiệp lực
giảm thiểu ba phần”.

Kính vâng không xao nhãng, cúi đầu tạ ơn.

Vận trời ngày 12 tháng 1 năm Nhâm Tuất (1982)



PHỤ LỤC

I. CẨM THÚ LUÂN HỒI SƯU TÂM

1) Người và vật sau khi chết tính linh đều bất diệt (*Cư sĩ Hoàng Hàm Chi*).

Tính linh không biến hóa, không tiêu diệt, tính linh ở trong cơ thể con người giống như con người ở dưới mái nhà, thân xác chết tính linh không chết khi tính linh rời bỏ thể xác, người ta quen gọi là “chết” song thực sự tính linh khi đó giống kẻ rời bỏ nhà cũ đi nơi khác mà thôi. Giả sử một kẻ lúc sống tạo nghiệp xấu, khi chết tính linh phải chuyển kiếp đầu thai nhập vào cơ thể loài thú đi nữa, thì họ cũng chỉ biến đổi phần thể xác còn tính linh vẫn nguyên vẹn, nên kẻ như kẻ đó chỉ thay đổi nơi cư trú mà thôi. Tính linh người và thú giống nhau, chẳng khác nào vị thuốc sau khi sao tẩm trên chảo, nấu sắc trong siêu, nếu như tính được ôn hòa thì vẫn ôn hòa, còn độc thì vẫn độc. Cây cỏ vô tình dầu đem đốt cháy thành tro tính chất của chúng vẫn không thay đổi, tính linh cỏ cây còn vậy huống hồ tính linh của người và động vật há lại tiêu diệt được sao?

2) Hai con heo đối thoại (*Kiến Văn Lục*).

Đại sư Tả Ích kể rằng: “Ở Tùng Giang có một người họ Châu chuyên mua heo về giết lấy thịt đem ra chợ bán, vào đời Minh, triều Tư Tông hiệu Sùng Trinh

(1639) năm Kỉ Mão tháng giêng, có một đêm nợ vào lúc canh hai, đang nằm trên giường chợt nghe có tiếng người nói, nghi là kẻ trộm lẻn vô nhà, bèn cầm gậy đi kiểm thì khám phá ra được âm thanh đó phát ra từ chuồng heo, một con nói rất thương tâm là: “Ngày mai tôi bị giết”, còn con kia nói: “Anh bị làm kiếp heo bảy lần, lần này là lần thứ sáu, mong anh sớm thoát khỏi khổ đau, còn tôi phải làm kiếp heo năm lần, lần này mới là lần thứ nhất, nỗi khổ đau của tôi còn dài”. Người bán thịt heo nghe nói vậy, mới hiểu là loài thú hoàn toàn do người chuyển kiếp, từ đó bỏ nghề buôn bán thịt heo.

3) Đầu thai làm heo trả nợ (Kiến Văn Lục).

Đại sư Tạ Ích kể rằng: “Có một cư dân trong núi huyện An Sơn, nửa đêm thức dậy, thấy một người áp giải một kẻ khác sang nhà bên cạnh, song kẻ này đã chẳng chịu đi lại còn nói rằng: “Tôi chỉ thiếu có ba lượng bạc”. Người kia bèn dùng gậy đẩy kẻ nợ tiếp, nhà bên cạnh nghe thấy vậy rất đổi ngạc nhiên, định sáng sớm mai qua hỏi để tìm biết lí do, trong khi đó con heo khác nghĩ con heo này giá không quá ba lượng bạc. Ít bữa sau con heo đó bị té xuống hố phân chết, người chủ đem bán quả nhiên chỉ được ba lượng bạc mà thôi.

4) Đầu thai làm bò để trả nợ (Kiến Văn Lục).

Đại sư Tạ Ích kể rằng: “Ở huyện Võ Khang thuộc phủ Hồ Châu có một người lính hầu, đi đường gặp hai

khách bộ hành một nam một nữ liền theo chân họ tới trước nhà một vị chức sắc họ Lạc trong làng, thế rồi ba người cùng đi. Song rất kì quái là lúc tới nơi đợi tới đêm khuya chẳng thấy ai ra mở cửa, mãi sau gặp người giữ cổng hỏi họ thì họ lại nói vớ nói vẩn, hai bên cãi qua cãi lại, chủ nhân nghe thấy lòng sinh nghi, tra hỏi gia nhân coi có kẻ nào sinh đẻ không thì không thấy, sau đó mới khám phá ra là bò mới đẻ ba con, một đực hai cái, chủ nhân bèn sai lính hầu tới coi thì thấy màu lông ba con bê mới sinh này giống hệt màu áo ba người lạ hồi nãy, như vậy là ba người đó đã đầu thai làm kiếp bò rồi vậy. Mãi sau mới khám phá ra ba kẻ đó là ba kẻ vay gạo nhà họ Lạc, ba con bê lớn lên, con to thiếu nợ nhiều, con nhỏ thiếu nợ ít, quả là một sợi tơ sợi tóc không sai chệch nổi.

5) Hai mươi ba tuổi chết đầu thai làm bò (*Chuyện Di Kiên Bính*).

Tiên sinh Hồng Mai kể rằng: “Có một người nhà giàu ở Trường Châu mới hai mươi ba tuổi, cư ngụ tại thôn Đại Độc, sau ba năm đau nặng thì qua đời, khi đó tại nhà một người ở vùng Đông Hương thuộc Côn Sơn, có con trâu mẹ sinh ra con nghé trắng, dưới ngực lông đen mọc thành hàng chữ “Hai mươi ba tuổi bị làm tù nhân”. Vì người đó lúc làm cai ngục đã phạm nhiều tội ác, do đó phải đầu thai làm kiếp trâu. Con trai mang hai chục ngàn tới điều đình mua, song chủ nhân không chịu. Về sau, con trâu này tới lúc già còn bị giết thịt.

6) Phạm tội tà dâm khi chết đầu thai làm heo (*Quả Báo - Kiến Văn Lục*).

Đại sư Linh Ẩn Hối kể rằng: “Tháng sáu năm thứ tám, niên hiệu Khang Hi, ở gần thành Tô Châu có một người tên là Siêu Đức Phủ chuyên làm đậu hủ, có hai con heo muốn bán với giá hai mươi lăm đồng bạc, vào đêm mười rằm heo đột nhiên nói: “Chúng tôi vì kiếp trước phạm tội tà dâm, kiếp này phải đầu thai làm heo, hãy mau giết chúng tôi đi”. Vợ chồng Siêu Đức Phủ nghe thấy cho là tiếng người đi ngoài đường nói, song sau khi nghe ngóng kĩ càng thì mới hay là tiếng nói đó phát ra từ chuồng heo nên rất đổi ngạc nhiên. Đêm ngày mười sáu lại nghe một con heo khác nói: “Bữa nay là tiết Trung Nguyên, Diêm Vương xá tội ban ơn phước, chúng tôi nếu như không bị giết, sẽ được tới Tây Viên tu hành”. Con heo khác nói: “Tôi sẽ tới Huyền Mộ”. Vợ chồng Siêu Đức Phủ nghe xong vô cùng sợ hãi, khi câu chuyện này lọt ra ngoài, hàng xóm rủ nhau gom góp tiền bạc mua mấy con heo đó phóng sinh. Hứa Hiếu Chúc tai nghe mắt thấy việc này.

7) Phạm tội gian dâm với một người đàn bà nghèo bị đầu thai làm heo (*Quả báo - Kiến Văn Lục*).

Ổ Hối Như ở Tiểu Hô, Côn Sơn mượn tiền của người rồi trả bằng hai con heo nhỏ. Hối Như nợ tiền Trầm Bá Cư cũng đang có ý định đem hai con heo nhỏ khác thế nợ. Đêm ngày hai mươi tám tháng mười hai năm Khang

Hi thứ mười hai, người em của Ổ Hối Như là Ổ Hữu Thức nằm mộng gặp một người đàn ông họ Lí ở chuồng heo, người đó tự thú là: “Kiếp trước tôi gian dâm với một người đàn bà nên kiếp này bị đầu thai làm heo, con heo bốn chân đốm trắng là tôi, anh của anh là Ổ Hối Như muốn tôi đem tôi thế nợ Trần Bá Cư, tôi nhờ anh thuật lại chuyện này để Trần Bá Cư không giết tôi. Khi Hữu Thức tỉnh mộng thấy người nhà đang bắt con heo đó trong chuồng, liền nói rõ sự tình, anh em Ổ Hối Như liền đem con heo đó tới An Thiên phóng sinh.

8) Cha tạo nghiệp sát sinh con trai và con dâu bị đầu thai làm loài gia súc (*Tín Trưng Lục*).

Tiên Sinh Ngô Lan Thự kể rằng: “Năm Bính Tí triều Khang Hi, ông già Ngô Đức Phủ ở Du Chúc Kiều thuộc Hàng Châu làm nghề giết heo lấy thịt bán đã mười ba năm song chỉ trong vòng sáu tháng con trai và con dâu chết. Chín tháng sau vợ chồng Đức Phủ thấy con trai và con dâu trở về nhà, con trai mặc áo trắng thắt dây lưng đen, con dâu mặc áo vải thô, nói rằng đến nhà hàng xóm họ Hà đầu thai làm chó, mời cha mẹ qua coi, sẽ nhận ra bằng cách coi màu áo mặc. Vợ chồng ông già Đức Phủ kinh hoàng tỉnh mộng, ngày hôm sau qua nhà họ Hà coi, vợ chồng nhà họ Hà đêm đó cũng nằm mộng thấy như vậy, và có hỏi hai người đó rằng: “Anh chị là con trai và con dâu nhà họ Ngô có sao lại tới đây?”. Họ liền đáp rằng: “Tôi đầu thai, xin ông bà thương xót dùm” lại thấy hai trai một gái đi tới, vợ chồng nhà họ Hà

kinh hoàng tỉnh mộng, sáng sớm vợ chồng Ngô Đức Phủ tới hỏi: “Con dâu nhà bác sinh chưa?” họ Hà đáp: “Hai con dâu của chúng tôi chưa mang thai, chỉ có con chó cái mới sinh được mấy con chó nhỏ”. Vợ chồng Đức Phủ coi kĩ thì thấy có năm con chó con, ba đực hai cái, hai trong số năm con này màu lông giống hết màu áo của con trai và con dâu mặc thấy trong lúc nằm mơ bèn khóc lóc kể lại câu chuyện nhân quả đầu thai làm thú, khiến ai nấy đều kinh hãi. Đợi tới khi hai con chó đó thôi bú mẹ, họ Ngô xin đem về nuôi.

9) Bị đầu thai làm heo ba kiếp (*Tín Trung Lục*).

Có kẻ bị đầu thai làm heo ba kiếp, sau khi bị giết thịt xương cốt nhỏ cực kì khổ đau, nên đã cầu xin cùng Diêm Vương cho phép đầu thai làm kiếp ngựa. Có một lần người chủ cưỡi đi xa, giữa đường gặp cướp đuổi, ngựa nghĩ thầm nếu chủ bị cướp bắt đi thì mình lại mang tội, vì vậy gắng sức vượt sông, cuối cùng người chủ thoát hiểm còn con ngựa bị chết chìm. Diêm Vương thấy ngựa trung thành cứu chủ, lần này cho đầu thai làm người, được giữ chức quan nhỏ suốt đời.

10) Làm quan giết oan bị đầu thai làm kiếp thú.

Một vị quan ở Giang Nam tự thuật rằng có một kiếp làm quan giết oan một tù nhân, sau khi chết, âm phủ phạt đầu thai làm ngựa để cho người ta cưỡi, trí nhớ rõ việc kiếp trước song miệng không thể nói ra. Một bữa vì việc quan cấp bách, chạy tới chỗ núi hiểm trở, bị lính

đánh bằng roi cực kì đau đớn, tính lao đầu xuống vực tự sát, song nghĩ lại kiếp trước vì giết oan nên mới phải đầu thai làm kiếp thú, nếu như lại làm quấy chắc hẳn chẳng có ngày giải thoát khỏi khổ đau, liền nhẫn nại chịu đựng, kiếp này được làm người vẫn còn nhớ rõ nỗi khổ phải làm ngựa. Do đó đặc biệt làm mấy trăm chiếc yên mềm tặng những người cưỡi ngựa đi đường núi gặp ghềnh hiểm trở, vì yên gỗ cán lưng, ngựa đau đớn lắm! Vì nơi đuôi phía bên trái vị quan võ đó có cả mấy tắc da và lông ngựa nên người nào trông thấy đều tin ngay là chuyện thật.

11) Quan tri phủ Trâu tự ghi việc ba kiếp (*Bút ký của một người đời Đường*).

Tiên sinh Tiết Phúc Thành kể rằng: “Tả viên Vô Tích Uông hiệu là Sĩ Khản, đỗ tiến sĩ, khi làm tri huyện Tứ Xuyên. Tri phủ Trâu cùng tiên sinh Uông cũng thi đỗ Á Nguyên năm Giáp Tí niên hiệu Gia Khánh đời Minh. Tay trái tri phủ Trâu là cánh ngựa, nên có thể ghi chép việc ba kiếp, và có trình bày cùng Uông tiên sinh là: “Kiếp trước tôi là võ quan, nhân chinh phạt giống Miêu, giết quá nhiều người, sau khi chết bị đầu thai làm ngựa, chịu nhiều khổ sở đau đớn, nên chỉ nhảy và kêu không chịu ăn chết đói, do đó tội chưa hết, lại bị phạt đầu thai làm ngựa, song lần này chẳng dám tự sát nữa. Khi làm thân ngựa cho vị võ quan cưỡi, tánh tình ông ta rất nóng nảy, thường dùng roi quất tôi túi bụi, có lần ông và địch quân chiến đấu, bị truy binh đuổi gấp, tôi

phóng thật nhanh chớp gập hém núi rộng cả trượng, phía trước lại đầy đá nhọn hoắt như dao kiếm, tôi nghĩ nếu như không nhảy qua nổi chủ tướng của tôi ắt bị địch giết, còn nhảy qua thì tôi sẽ bị đá đâm lủng bụng, song chủ tướng của tôi sẽ thoát nạn, nghĩ rồi tôi quyết định hi sinh mạng sống mình cứu chủ.

Diêm Vương nhận thấy tôi có lòng trung thành nên cho phép đầu thai làm người, được làm quan tới chức tứ phẩm. Lần đầu tiên bị chuyển kiếp làm ngựa, âm binh lấy da ngựa trùm lên người tôi, lần này được đầu thai làm người, âm binh lột da ngựa trên mình tôi ra, da và thịt dính chặt nhau, dao cắt mới đứt đau đớn vô cùng, khi lột da xuống tới chân thì họ bỏ dở nửa chừng, do đó tôi được chuyển thành thân người song chân ngựa vẫn còn nguyên. Chức quan của tôi chỉ lên được tới mức này, và sống cũng không lâu, sẽ có ngày chết. Về sau quả đúng như vậy.

12) Một ông già đầu thai làm thân heo (*Cư sĩ Trịnh Tôn Nhiếp*).

Ít chục năm trước, ở Triết Ninh có một ông già lúc bình thường chỉ làm việc một tay, còn tay kia luôn luôn rút lại giấu trong tay áo, mọi người đều lấy làm lạ, có lần một thiếu niên kéo cái tay ấy ra thì đó là cái chân heo, ông già đó liền khóc òa lên và kể lể rằng: “Ba kiếp đầu thai làm heo, nhai bùn trấu đói rét khổ cực vô cùng, tới nay vẫn còn nhớ rõ. Lúc bị giết kêu la mong chạy trốn, nhưng chẳng thoát khỏi cảnh dao nhọn thọc

tiết đau đớn vô cùng không sao tả nổi, rồi bị đem xối nước sôi cạo lông, mổ bụng, moi ruột, móc tim gan, chặt thân ra từng mảnh, thống khổ vô cùng, nói tới đây khóc không lên tiếng. Chịu ngược đãi tới khi nào thịt bán hết mới thôi. Lần cuối cùng đầu thai làm heo, có một cái chân chẳng ai chịu mua, sau khi tính linh thoát li cái giò đó, lãng đãng hốt hoảng đầu thai làm người, bởi vậy mà cái chân không biến hóa nổi. Lúc mẹ tôi sinh tôi, người có thấy một con heo chạy tới. Sau khi tôi lớn lên thường lấy thể làm xấu nên mới giấu nó đi, một khi có kẻ nào nhìn thấy tôi rất đổi buồn lòng”. Ít ngày sau ông ta bèn dời nhà đi nơi khác. Chuyện này do Trịnh Ngọc Điền chủ tiệm thuốc bắc chính mắt trông thấy, là một bằng chứng hiển nhiên và xác thực về chuyện luân hồi, há chẳng đáng nghi sao?

13) Lúc đau phát thiện nguyện tăng tuổi thọ và được hưởng lộc (*Khuyến Giới Tục*).

Tiên sinh Lâm Thiếu Mục, mùa thu lâm trọng bệnh thầy thuốc cho thuốc sai suýt chết, bèn sám hối phát nguyện cứu giúp người, một đêm nọ nằm mộng thấy đức Quán thế Âm hiện về dạy rằng: “Kiếp trước ngươi làm quan tại Hồ Bắc, chí công vô tư, quá liêm khiết thành giảm phước lộc, vì tàn sát quá nhiều sinh linh nên kiếp này không được trường thọ song nhờ ngươi biết thành tâm phát nguyện nên Diêm Vương gia tăng tuổi thọ, cùng cho hưởng phước lộc, vậy ngươi phải cố gắng làm nhiều việc thiện”. Sau khi tỉnh, khuyến bảo

mọi người trong nhà giới sát, mua cầm thú phóng sinh, sau được làm quan huyện Ai Châu tỉnh Cửu Giang, được nhà vua trọng dụng, nhiều lần ban ân huệ đặc biệt, bệnh tật cũng tuyệt nhiên không tái phát nữa.

14) Lỡ giết chó miễn tội chết song phải phạt (*Hữu Đài Tiên Quán*).

Tiên sinh Du Khúc Viên kể rằng: “Ở trấn Hán Khẩu có một người họ Trần mở quán bán thịt khô, có một con chó vàng tới tiệm kiếm ăn, đúng lúc người đó đang chặt thịt lỗ tay chặt trúng đầu con chó một nhát chết tươi, người đó quăng xác con chó xuống rạch. Mấy năm sau, một bữa gặp một ông già tới ngồi trước cửa liền hỏi là có phải tới mua thịt khô không? Ông già liền đáp: “Tôi tới tìm bác”. Hỏi: “Tìm tôi có chuyện gì?”. Đáp: “Bác quăng tôi xuống rạch đã ba năm, bữa nay may mắn mới được lên đây, và tôi chẳng thể quên nỗi bác!” nói xong biến mất. Người đó bèn hỏi mọi người trong quán có thấy ông già không? Mọi người đều đáp không nhìn thấy, chỉ thấy một con chó vàng sủa thôi. Lát sau người đó cảm thấy mặt mày choáng váng, đầu óc nhức nhối vô cùng, mắt hoa nhìn chẳng rõ, chợt lớn tiếng nói: “Kiếp trước tôi là người ngoại thành ở huyện Giang Ninh, họ Chu. Sau khi chết phải đầu thai làm chó, bị giết và quăng xác xuống rạch chịu khổ đau chẳng thể nào thoát ra khỏi, sau nhờ có người vét mương, nên mới thoát khỏi cảnh bùn sinh, Diêm Vương dạy rằng bác vô tình giết tôi nên không bị xử tử, song tôi kể lại tất cả sự

thống khổ của tôi cho Diêm Vương biết, Diêm Vương rất đối thương tôi, sai hai âm binh cùng đi với tôi tới đây, chẳng thể bắt bác đền mạng, mà chỉ mong bác nói rõ việc này cho nhiều người biết, hầu cảnh cáo những kẻ ham sát hại cầm thú, nhân một mạng mà bảo toàn được nhiều sinh mạng khác, có vậy tôi mới tiêu trừ hết được tội nghiệp kiếp trước, lại được đầu thai lên làm người”. Vợ con người chủ quán kinh hoàng nói: “Xin đợi tới khi chồng, cha chúng tôi khỏi bệnh sẽ công bố chuyện này cho mọi người đều biết”. Chẳng bao lâu người chủ quán liền khỏi bệnh.

15) Tào Hàn hiệu sát bị Diêm Vương Phạt đầu thai làm heo đờ đờ (*Kiến Văn Lục - Quả báo*).

Đại sư Linh Ẩn Hối kể rằng: “Ở Tô Châu có một người tên là Lưu Ngọc Thụ, biệt hiệu là Tích Nguyên, đêm ngủ nằm mộng gặp một người mặt dài nói với mình là: “Tôi là Tào Hàn đời Tống, kiếp trước vào đời Đường làm nghề buôn bán, có lần đi qua ngôi chùa, thấy một pháp sư giảng kinh, tôi phát tâm cúng dường đồ chay, ngồi nghe kinh nửa ngày, nhờ nhân duyên này mà đời đời làm chức quan nhỏ, đến đời Tống được làm tướng tên gọi là Tào Hàn, vì không đánh chiếm nổi Giang Châu, tôi nổi giận giết hết dân trong thành, vì nghiệp sát sinh quá lớn, đời đời phải đầu thai làm heo. Mấy năm trước đây đầu thai vào nhà anh cứu sống anh, bữa nay chỗ anh dừng thuyền cũng là nơi tôi bị giết, ngày mai kẻ thứ nhất anh thấy là tôi, vì có duyên được

gặp anh thực hết sức may mắn, xin rữ lòng thương cứu tôi”. Lưu Ngọc Thụ kinh hoàng tỉnh giấc, ngó quanh chỗ đậu thuyền, quả nhiên thấy một cái quán giết heo bán, nghe có tiếng heo kêu, Lưu Ngọc Thụ bèn bỏ tiền ra mua con heo đó, nuôi tại vườn phóng sinh, có ai gọi con heo đó là Tào Hàn nó liền lên tiếng ngay, nên chuyện này rất nhiều người mắt thấy tai nghe.

Tội nghiệp của heo quá nặng, tính chất ngu xuẩn, song khi muốn ứng mộng lại được ứng ngay, vì nhờ kiếp trước có nghe giảng kinh nên trí tuệ được khai mở. Năm Tân Mùi tôi cùng ông Lưu Tích Nguyên nghe giảng kinh, ông Lưu nói với tôi đó là quả báo, tôi tới vườn nuôi heo phóng sinh, thấy thật là sạch sẽ, cất tiếng gọi Tào Hàn heo đáp liền. Ngày trước Tào Hàn và Tào Bân là anh em. Tào Bân đánh trận không bao giờ giết oan một người, con cháu đời sau phú quý. Tào Hàn giết chóc bữa bãi, đời đời phải đầu thai làm kiếp heo, bị người ta giết thịt. Thế mới biết nhân quả thực là phân minh, trồng nhân nào hái quả nấy, chỉ có sớm hay muộn mà thôi, chẳng thể tránh thoát được nào. Lại có Vương Đơn Lộc tác giả tập Toại Sinh có nói Lưu Công trong mộng hỏi Tào Hàn rằng: “Lúc sắp bị giết đã dùng cách gì để được cứu?”. Tào Hàn đáp: “Chỉ có nghe thấy tiếng niệm Phật mới có thoát khỏi sự thống khổ, cho nên khi nhìn thấy loài vật bị giết thì hãy niệm Phật thay cho nó, không những giải trừ được khổ não mà còn có thể giải thoát luân hồi, nói xong buồn rầu rơi lệ chấp tay vái từ”.

16) Lỡ giết bào thai heo (Nguyệt san Sư Tử Rồng).

Tại Nghi Thủy ở Sơn Đông có một ông già họ Đỗ, một lần ông ta ra chợ mua đồ, mua xong phải chờ bạn để về nhà nên đến ngồi nghỉ chân dưới một bức tường, cảm thấy hơi mệt, lát sau ngủ thiếp đi. Trong lúc đang mơ mơ màng màng thấy có hai người lính cầm trát tới chẳng giải thích lí do, chỉ nghe hô lên một tiếng xong là tay đã bị còng, và thân bị lôi đi.

Ông già họ Đỗ theo hai người lính đó đi mãi cùng khắp các địa phương. Ông ta vừa đi vừa nghĩ: “Quả là đóng kín cửa ngôi trong nhà, họa từ trời giáng xuống” (*Bê môn gia trung tọa, họa tòng thiên thượng lai*). Rồi tự nhủ một là mình không thiếu thuế, hai là không trộm cướp, ba là không giết người thành ra cứ thắc mắc hoài, chẳng rõ từ lâu đã phạm phải tội gì? Đang khi buồn rầu thì tới phủ quan, hai người lính áp giải vào thì thấy một vị đầu đội mũ cao gắn ngọc lưu li tiến ra nói: “A, đã nhiều năm không gặp bạn hiền Trương A Tam”. Họ Trương gặp Đỗ Lão Đầu cũng ngạc nhiên hỏi: “Đỗ đại ca có sao tới đây?”. Đỗ Lão Đầu lộ vẻ buồn rầu đáp: “Không rõ phạm tội gì mà cũng bị quan phủ ra lệnh bắt”. Họ Trương sợ nói thêm sẽ bị lỡ lời đợi điều tra xong sẽ tìm biết sau, bèn nói với họ Đỗ rằng: “Anh đứng đây đợi tôi, mình không nên gây ồn ào, tôi đi quanh lát nữa trở lại”. Đỗ Lão Đầu đứng đó đợi một hồi, chẳng thấy họ Trương trở lại, trong lòng buồn bực, tính dạo quanh thì chợt có hai người lính tới cho biết

họ Đỗ vô tội và bị bắt lầm. Đỗ Lão Đầu nghe xong vui mừng khôn xiết liền quên khuấy bạn hiền Trương A Tam, bỏ đi luôn.

Đỗ Lão Đầu đi được mấy dặm đường thì chợt thấy bên cạnh mình có tới sáu cô gái tuổi mười bảy mười tám mặt mũi xinh đẹp vô cùng, mắt Đỗ Lão Đầu sáng rõ, quên mất là mình tâm có dư mà sức chẳng đủ, liền đuổi theo các cô gái đó khắp đường chính rồi lối ngang ngõ tắt. Chợt họ Đỗ nghe tiếng Trương A Tam từ đằng sau gọi: “Đỗ ca ơi! Anh chớ tới đó, hãy mau quay lại đi”. Nhưng khổ nỗi họ Đỗ quá mê sắc, không kể tới lời kêu gọi của bạn cứ bám sát những cô gái đó. Đột nhiên các nàng đi vào trong một cái động nhỏ, Đỗ Lão Đầu biết rằng đó là quán rượu họ Vương, liền vội vã theo gót vào trong, chỉ chớp mắt ôi thôi! Đây là cái chuồng heo, nhìn lại mình thì đã hóa thành con heo nhỏ! song lúc đó còn nghe tiếng Trương A Tam gọi ở ngoài: “Đỗ đại ca ơi! Chớ vô đó, hãy trở lại đi”.

Họ Đỗ hết sức kinh hãi, bèn tìm cách thoát thân, như điên như cuồng húc bừa húc bãi, và nghe có tiếng người nói với nhau: “Coi kìa, con heo này mới đẻ đã trúng phong”. Lát sau họ Đỗ nhìn lại mình thì đã hóa thành người, vội vã chạy ra cửa gặp ngay Trương A Tam đang đứng đợi và họ Trương lại còn trách họ Đỗ rằng: “Tôi kêu đại ca trở lại, cớ sao chẳng nghe cứ làm tới hoài như vậy!”. Họ Trương nắm tay họ Đỗ trở lại chợ, rồi mới từ giã. Đỗ Lão Đầu tỉnh giấc thấy trời đã chiều, thấy mình vẫn còn ngồi dựa lưng dưới chân tường, liền

chạy tới nhà họ Vương hỏi, thì quả nhiên có một con heo nái sinh được bảy con, một con mới húc đầu vào đá chết chưa đầy nửa tiếng.

17) Ba kiếp làm heo (*Nguyệt san Phật Giáo*).

Giờ tôi xin kể một câu chuyện nhân quả luân hồi mắt thấy tai nghe để làm bằng chứng. Năm 1937 trong thời gian tôi tạm cư tại chùa Quang Phúc làng Lô Sơn quận Tây Xương tỉnh Tứ Xuyên, một hôm sáng sớm xuống núi vào thành làm việc, dưới chân núi có một cái hồ tên là Cung Hải, vì muốn tới thành cho gần, nên tôi cùng hơn mười người khác dùng thuyền băng qua hồ, trong số đó có ba bốn đứa trẻ, khoảng mười một mười hai tuổi, một trong số những đứa trẻ đó, tay nó cứ giấu sau lưng dùng áo che đi để người khác khỏi thấy. Lúc đầu tôi không để ý, thuyền đi được ít phút, một đứa trẻ nghịch ngợm khác liền cầm cái tay giấu đó kéo mạnh ra thì mọi người thấy đó là một cái giò heo có móng và mọc đầy lông. Mới thoát nhìn tôi hết sức kinh hoàng, quả là hình tướng kì quái tôi chưa hề thấy, có một cụ già thấy tôi lộ vẻ sợ hãi liền nói với tôi rằng: “Đứa trẻ đó có thể nhớ lại chuyện ba kiếp đầu thai làm heo của nó, mỗi kiếp lúc bị đồ tể giết để nhớ rõ ràng các sự việc xảy ra, mỗi khi nhớ lại chuyện bị dao nhọn cứa cổ thọc tiết, tim nó vẫn còn cảm giác đau buốt như bị dao đâm, cùng sau khi chết bị cắt đầu, chặt thân ra từng mảnh bày bán ngoài chợ, ruột gan vẫn còn cảm thấy đau đớn, phải đợi tới lúc người ta bán hết thịt, hồn mới có thể

thoát xác chuyển kiếp tái đầu thai nó nhớ hai kiếp trước đều bị như vậy, chỉ có kiếp cuối cùng, sau khi bị giết để lấy thịt đem ra chợ bán mãi không hết, cuối cùng còn dư lại một cái chân chẳng có ai mua, thành ra nó đau đớn vô cùng chẳng thể nào chịu nổi, liền gắng sức vùng vẫy hồn mới lìa khỏi cái chân. Kiếp này tạm tuy sạch nghiệp được đầu thai làm người song còn một cái chân chưa thoát khỏi nỗi nên phải đeo mang để cho người đời lấy đó làm gương. Vì ba kiếp nghiệp quả ác báo, đưa nhỏ vẫn còn nhớ rõ, nên mỗi lần nghĩ lại cảnh bị đồ tể giết chóc nó vẫn còn cảm giác đau đớn như đang bị làm thịt, cho nên thường nó phải giấu kín cái giò heo đi để mọi người khỏi nhìn thấy, và cũng giúp nó quên đi cho bớt đau lòng. Thế mới biết nhân quả nghiệp báo một sợi tơ, một cọng lông không sai chệch mảy may. Đây là câu chuyện chính mắt tôi thấy về nghiệp quả luân hồi.

18) Sự kiện thực về chuyện người đầu thai làm loài thú.

Ở Giang Bắc có một kẻ tính tình hung bạo, năm Dân Quốc thứ XII đột nhiên lâm trọng bệnh được một vị sư nói cho biết là: “Nhà ngươi vì phạm nhiều tội ác, sau khi chết phải đầu thai làm kiếp heo, hãy mau thành tâm sám hối”. Vì bệnh quá nặng, lại nghe nhà sư nói vậy, tuy kẻ đó rất sợ, nhưng lại đưa có một tay trái vãi chào giống cách của người tu hành. Nhà sư nói: “Chỉ có một tay thành tâm bái Phật thì tay đó thoát khỏi hình chân heo, tiếc thay cho tay kia. Tuy nhiên nó cũng được miễn bị dao sắc chặt đứt”. Ngày sau khi kẻ đó chết, heo nái

nhà hàng xóm đẻ một con heo con, chân trái phía trước giống chân người, lúc đi chân này không bèn đất, thường thường gặp ai hai chân trước cũng chấp lại vái chào. Người nhà tới xin chuộc đem tới chùa Bảo Hoa ở Thượng Hải thả vào vườn phóng sinh đến nay đã mười năm. Tôi có tới chùa xem con heo đó và hỏi rõ lai lịch trước sau cùng chụp hình để viết thành chuyện.

19) Đứa trẻ ăn mày tự thuật về ba kiếp luân hồi nghiệp quả đã trải qua.

Năm Dân Quốc thứ I, ở huyện Kỳ Xuân tỉnh Hồ Bắc có một đứa trẻ ăn mày họ Trương mười hai tuổi mặt heo, mắt híp, tự biết rõ về ba kiếp nhân quả đã trải qua của nó. Theo như lời kể lại, ba kiếp trước nó là tay học rộng biết nhiều, văn võ kiêm toàn, tài ba lỗi lạc song tính tình lại gian manh xảo trá, có gan hành động mọi chuyện phi nhân bất nghĩa. Bởi vậy từ quan cho tới dân trong vùng đều sợ nó như sợ cọp. Về sau chết xuống âm phủ, chịu đủ mọi thứ hình phạt xong, khi chuyển kiếp phải đầu thai làm gà, đó là kiếp thứ nhất và kiếp thứ hai. Tuy làm gà song tính thần nó cực kì minh mẫn vì biết kiếp trước phạm nhiều tội ác nên kiếp này nó giữ gìn thật là cẩn thận, mỗi khi chủ cho ăn không dám tranh giành với những con gà khác cùng bầy, bao giờ nó cũng đợi những con khác ăn xong bỏ đi mới dám tới ăn những hạt thóc, hạt ngô còn sót lại; đối với côn trùng nó càng kiêng cử hơn nữa, chẳng hề dám bắt ăn, nhờ vậy mà trở thành con gà lành. Sau này bị người giết thịt

song không phải tái đầu thai làm gà mà làm heo, đó là kiếp thứ ba. Tuy phải làm heo song trí vẫn còn sáng suốt chẳng thua gì kiếp trước, mỗi khi gặp đồ ăn ô uế đều nhịn đói không ăn. Khi gia chủ thấy heo bỏ ăn định bắt làm thịt thì nó kinh hãi vô cùng, đành phải gắng ăn. Ăn đồ ăn đó vô bụng thì tâm đang thanh trở thành trược nên dần dần chẳng còn minh mẫn như trước do đó mỗi bữa ăn đều ăn ít đi. Tới khi chủ giết, bị dao sắc cửa cổ vẫn chưa thấy đau đớn, nhưng khi mũi dao nhọn thọc sâu tới tim thì cảm thấy cực kì thống khổ chẳng thể nào tả nổi. Khi hồn lìa xác chẳng thể bay xa, chỉ quanh quẩn bên xác chết nên lúc bị người ta dội nước sôi để cạo lông thì đau buốt tới tận tủy xương, nhưng khi xác bị chặt thành miếng nhỏ bỏ vào nồi nấu nướng lại hết còn cảm thấy đau đớn, chỉ khi kẻ húp nước luộc thịt vì còn nóng, họ phải thổi thì cực kì đau khổ không thể tả xiết. Sau khi thịt giao tới các nhà, đợi họ ăn hết rồi hồn mới thoát li nổi, song còn hai cái đuôi, người ta đem ướp và hun khói làm thịt khô để lâu, phải đợi tới hai năm sau họ ăn hết mới được đầu thai làm đứa nhỏ ăn mày hiện tại.

Câu chuyện nghiệp quả luân hồi trên đây chỉ có thể kể lại với người mình biết rõ về họ, còn nếu muốn quảng bá cần phải dè dặt nếu không gặp kẻ nghiệp chướng nặng, đem ngủ chắc chắn họ sẽ mộng thấy phải chịu các hình phạt đau đớn. Phải nhớ rằng: “Chuyện này rất ứng nghiệm về sự đói rét, vậy sự ăn mặc chớ nên phí phạm, nếu như gặp người giàu có phát tâm bố thí

đồ, chớ có tham lam nhận nhiều để dư không xài, phải luôn nghĩ tới việc tu nhân tích phúc dành cho kiếp tới”. Lại cần biết thêm: “Đứa trẻ này chỉ sống tới năm mười bốn tuổi, sau khi thác được chuyển kiếp đầu thai làm người giàu có sang trọng, song sợ rằng nó chẳng có cơ hội để hiểu lẽ nhân quả bằng kiếp này, lại đi đường tà hành động bất lương, để rồi đọa lạc đầu thai làm kiếp súc sinh thì thật đáng tiếc đáng sợ lắm thay!”. Về sau quả nhiên tới năm mười bốn tuổi, đứa trẻ ăn xin này tự nhiên lâm bệnh rồi thác.

20) Con chó có nghĩa minh oan được cho vị ân nhân (*Mạnh Quang*).

Có một tờ thời báo ra ngày 3 tháng 8 năm Dân Quốc nọ, đăng tin về bến Thanh Giang: “Gần đây tại huyện Quán Vân, một con chó có nghĩa đã làm chứng để người khác khỏi bị kết oán oan, đọc tin này ai nấy đều kinh ngạc. Tại huyện Quán Vân một nhà nông họ Tôn nuôi một con chó, to béo lạ thường. Một bữa nọ con chó đã tha một cái giò heo từ đâu về mà giò heo lại là thứ chó ưa thích nhất, song vì nó nhớ ơn họ Tôn dưỡng dục nên không ngại hi sinh miếng ăn ngon, dùng hai chân trước dâng giò heo đó lên chủ nhân, gia cảnh chủ nhân thanh bần, bữa no bữa đói, đã lâu không được biết tới mùi vị ngon lành của thịt, nên nay nhìn thấy giò heo lòng hân hoan, miệng thèm chảy nước miếng, quên không tìm hiểu xuất xứ, liền lấy nước rửa sạch, xào nấu

ăn xong, vì vị thịt quá ngon cả nhà sung sướng bàn tán mãi.

Ngày hôm sau không ngờ người hàng xóm họ Lí tới nhà họ Tôn tìm kiếm cái giò heo bị mất, sau khi đã có đủ bằng chứng liền dùng dây thừng trói con chó của họ Tôn vào thân cây, cả nhà họ Lí xúm lại đánh đập hết sức dã man để cho hả giận. Họ Tôn nhà ít người vả lại thiếu chính trực nên đành nuốt hận để mặc nhà họ Lí ra tay. Con chó bị đánh tàn nhẫn, rên la thảm thiết. Ngay khi đó có một người buôn heo đi ngang qua, mắt nhìn thấy cảnh thê thảm liền động lòng trắc ẩn, dừng bước tìm hiểu lí do. Sau khi hiểu rõ liền mở túi xách lấy tiền ra thưởng cái giò heo, giúp con chó thoát nạn. Họ Lí nhìn thấy túi của người lái heo quá nhiều tiền liền sinh lòng tham, nhân trời đã gần tối họ Lí bèn nói với khách rằng: “Trời sắp tối đường lại xa, giữa nơi xứ lạ e khó tránh chuyện chẳng lành, nếu như không chê nhà tôi nhỏ hẹp xin mời dừng bước nghỉ tạm đêm nay”. Khách nghe nói xong rất cảm động trước tấm lòng tốt của họ Lí bèn nhận lời ngay. Họ Lí mời khách lên nhà trên rồi sai người nhà giết gà mua rượu về thết đãi thật là long trọng, chuyện trò hết sức tương đắc, nhậu nhẹt hồi sau khách say mềm, lăn ra ngủ thiếp đi. Họ Lí bèn ra tay, lấy ngay dây thừng cột chó hồi chiều trói khách lại, dùng dao cắt cổ mổ bụng, chặt xác ra từng mảnh bỏ vào vại sành giấu dưới gầm giường, cảnh thảm sát thật là ghê gớm mà chẳng một ai hay biết, nên họ Lí cho rằng việc cướp túi tiền của người khách không còn thành vấn đề.

Đâu ngờ con chó chẳng quên ơn, sau khi được cứu rồi, thấy ân nhân còn ở lại nhà họ Lí, ngày đêm nằm chờ ngoài cổng, mong báo đền một phần ngàn, phần vạn ơn mưa móc. Nó đợi cả hai ngày hai đêm mà vẫn không thấy bóng dáng ân nhân, liền lén vào trong nhà tìm kiếm, thì ngửi thấy mùi thối tử thi, dò la mãi mới thấy xác của ân nhân giấu trong cái vại. Chó liền chạy ngay tới nhà viên lí trưởng, quỳ mọp xuống đất, nước mắt chảy ròng ròng, lí trưởng đã thấy làm lạ, chó lại còn cắn quần lí trưởng kéo tới phòng ngủ nhà họ Lí, dùng đầu đẩy cái giường, dùng chân lật nắp vại, mùi hôi thối của xác chết xông lên nồng nặc không thể nào chịu nổi, lí trưởng vội vàng đem ngay những điều mắt thấy tai nghe trình liền lên huyện để nhà chức trách lo liệu.

II. TẬP TRANH TỪ ÁI

1. Chúng sinh

Heo và người đều là chúng sinh, chúng biết đau khổ, biết ham sống sợ chết giống hệt chúng ta. Chỉ khác ở điểm là chúng không được khôn ngoan bằng người, vì vậy nên khi bị người giết chóc không hề kháng cự. Hãy nhìn bầy heo trong bức tranh đang bị lừa tới lò sát sinh mà chúng vẫn chẳng hề hay biết là đi đâu, chúng chỉ biết một điều là tổ tông ngàn kiếp trước, con cháu vạn đời sau thân sẽ không ngừng bị giết rồi lại giết, và chính thân chúng cũng sắp bị giết tới nơi. Ôi! Nhìn cả bầy yếu đuối không chút kháng cự, há chẳng đáng thương sao?

*Thị diệp chúng sinh
Dữ ngã thể đồng
Ứng khởi bi tâm
Lân tha hôn môn
Nhược nhục cường thực
Công lí bất dung
Vạn vật tịnh dục
Thủy vi đại đồng.*



Tất cả chúng sinh
Với ta là một
Phải có cảm tình
Thương chúng ngu muội
Tham ăn máu thịt
Công lí chẳng dung
Nuôi nấng vạn vật
Mới gọi đại đồng.

Mọi người phải biết cầm thú cũng là sinh vật, tình cảm và dục vọng của chúng giống hệt ta, nếu có khác chỉ khác về trình độ cao thấp mà thôi, bởi vậy con người phải thừa nhận quyền sống của chúng.

2. Địa ngục

Trên thế giới hàng đêm cứ vào lúc gà gáy sáng có biết bao tên đồ tể lòng lang dạ thú cầm dao sắc nhọn cắt cổ, thọc huyết loài heo. Heo biết là chẳng thể thoát chết, song vẫn lớn tiếng kêu thương để mong cứu nạn. Chỉ

trong nháy mắt, đồ tể mổ bụng, móc ruột moi tim, chính lúc đau đớn cùng cực đó lớn tiếng than gào thảm thiết, rồi lại bị đồ tể nhúng nước sôi, cạo thân xác không còn một cọng lông, nếu như kẻ đó có lương tâm, thấy cảnh tượng chết chóc bi thảm này hẳn là không cầm nổi nước mắt, chứ đừng nói là còn dám nhẫn tâm ăn thịt. Trên thế giới heo bị giết thịt hàng ngày không biết bao nhiêu mà kể, bò dê cũng vậy, còn gà vịt cá tôm thì khỏi cần phải nói. Sự giết chóc này cứ theo tình trạng hiện tại mà luận thì sợ rằng càng ngày càng bành trướng thêm, không có hi vọng giảm thiểu. Thế mới hay thế giới này là thế giới tối tăm, thiếu bóng mặt trời và nhân loại há chẳng phải là loài động vật quá tàn ác sao! Con người còn ham bàn luận về công lí cùng nhân đạo nữa chăng? Nếu còn xin hỏi công lí ở đâu, nhân đạo ở đâu?

*Vô lượng chúng sinh
Vô cổ bị lục
Phổ khuyến nhân giả
Vĩnh bất thực nhục.*

Vô số các loài
Không tội bị giết
Nên khuyến các người
Chớ có ăn thịt.



Hãy thử nghĩ: Cảnh giết chóc loài cầm thú thảm khốc đều bởi người đời còn cổ chấp, mê tín trong việc dưỡng sinh nơi đồ mặn cá thịt béo bổ.

3. Đêm cuối năm vắng lặng

Ông già trong hình vẽ này họ Bành tên Tế Thanh là người đời Thanh. Ngày cuối năm nghe nhiều gà hàng xóm tranh nhau gáy, song tới đêm ba mươi thì chẳng còn nghe thấy tiếng gà gáy nữa, và cũng chẳng biết tại sao? Bởi vì mọi nhà cần giết gà để ăn tết, nên nội ngày ba mươi là đã giết xong bởi vậy không còn nghe tiếng chúng gáy. Sau khi ông già họ Bành biết rõ lí do mới nghĩ là cứ mỗi dịp năm hết tết đến hàng hà sa số gà bị giết, do đó có làm một bài thơ như sau:

*Lân kê dạ dạ cạnh tiên minh
Đáo thử tiêu nhiên độ ngũ canh
Huyết nhiễm thiên đao lưu bất tận
Tá tha bôi tửu thoại xuân sinh.*

Hàng xóm gà đua gáy mỗi đêm
Bữa nay vắng lặng lại bao trùm
Ngàn dao máu đầm không ngừng chảy
Chén rượu mượn người nói buổi xuân.

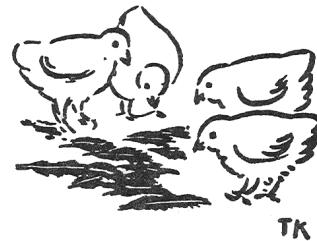


4. Đám lông gà mẹ

Có một con gà mẹ có bốn con nhỏ, khi mẹ bị giết gà con không hay biết, về sau vì mớ lông mẹ chúng tỏa mùi thân quen, khiến chúng quyến luyến hoài bên cạnh, chẳng chịu dời đi. Chúng vốn yêu mến mẹ chúng vô cùng, mà hiện tại chỉ còn mớ lông tung toé trên mặt đất! Ta thử nghĩ tình cảnh này có đáng thương?

*Sồ nhi y tàn vũ
Ân ân luyến từ mẫu
Mẫu vong nhi bất tri
Do phục tương hoàn thủ
Niệm thử thân ái tình
Năng vật thê tâm phủ.*

Gà nhỏ thấy lông quen
Buồn rầu nhớ mẹ hiền
Lí do nào có biết
Quyến luyến ở gần bên
Cảnh hưởng thực bi thiết



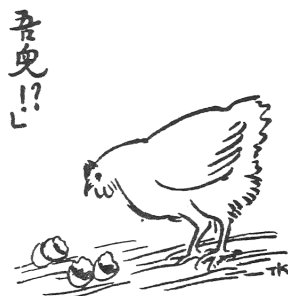
Hỏi sao chẳng khổ phiền.

5. Con ta

Có một con gà mẹ đẻ được mấy trái trứng, hàng ngày lo ấp, lòng vô cùng sung sướng. Một bữa nọ người chủ lấy lén luộc ăn, vỏ vắt dưới đất. Gà mẹ nhìn thấy vỏ trứng, phảng phất nhận ra đó là con mình. Chẳng rõ khi ấy gà mẹ lòng cảm thấy ra sao.

*Súc sinh diệp hữu mẫu tử tình
Khuyến tri bộ nhi ngư thi độc
Kê vi thủ sở thân bất li
Thiện nhân ái tử thường chú ý súc
Nhân tham tiên vị mĩ khẩu phúc
Hà khổ sách khai tha quyền thuộc
Súc sinh ai thông tận như nhân
Chỉ soa hữu lệ bất năng khóc.*

Cầm thú mẹ con thấy có tình
Chó lo giúp đỡ lúc trâu sinh
Gà con gà mẹ không chia cách
Lươn mẹ lươn con quần quýt quanh
Chỉ tại loài người ham miếng thịt
Cho nên loài vật hại thân mình
Cầm thú với người nào có khác
Khổ đau hồn chúng cũng tan tành.



Yêu mình yêu người, quý trọng mạng sống, người và vật tâm lí này giống nhau. Người yêu con mình, loài vật

cũng yêu con nó, loài người há lại nhẫn tâm hủy hoại tình mẫu tử của loài khác được ư!

6. Chết là khổ

Vịt sau khi bị giết, không thể chết liền. Cổ bị cắt đứt song vẫn cứ còn giãy giụa kêu hoài rồi mới chết. Nhìn cảnh tượng này mới thấy nó thật là đau đớn, thực quả không thể nào chịu nổi. Mong mọi người trước khi ăn thịt vịt hãy nghĩ lại cảnh thịt đổ máu rơi cực kì thê thảm này.

*Hữu mệnh tận tham sinh
Vô phân nhân dữ súc
Tội pha thị sát phanb
Tội khổ thị sát nhục
Hầu đoạn khiêu thanh tuyệt
Điên đảo tam khởi phục
Niệm thử trắc phế can
Hà nhẫn tưng khẩu phúc.*

Có thân sống ắt ham
Người vật có tâm hồn
Sợ hãi bị làm thịt
Khổ đau bởi xẻ thân
Cổ lìa hoài giãy giụa
Đầu rụng mãi than van
Nhìn cảnh đau thương đó
Há còn tham miếng ăn.



Đối với sinh mạng loài cầm thú, con người không thể mặc sức giết chóc, bởi chúng cũng có quyền sống bình đẳng như loài người.

7. Xin tha chết

Cảnh giết bò là cảnh thê thảm tàn nhẫn nhất. Tại sao lại thê thảm tàn nhẫn nhất? Vì cứ nhìn lúc bò bị giết nước mắt chảy ròng ròng, mới hay là trước cái chết nó cũng biết sợ hãi chỉ không biết nói, không kêu nổi hai tiếng tha chết mà thôi. Khi nhìn thấy đồ tể cầm dao sắc nhọn hai dòng lệ bò chan hòa coi thực là thê thảm, tại sao lại có thể tàn nhẫn tới mức đó được nhỉ? Nhân vì bò sau khi bị giết khí chưa dứt đoạn, tới lúc người ta lột da bò còn sống nên nó đau đớn vô cùng, thực quả là cực kì vô nhân đạo, con người không thể hành động như vậy được.

Vả lại, bò suốt đời đem sức ra cày ruộng cho người, người sống được là nhờ bò, đợi tới lúc chúng già lại đền ơn bằng cách giết chúng ăn thịt, thì thử hỏi đối với lương tâm, đối với công lí hẳn là người ta đã phạm pháp, đã bắt lương tới mức nào! Dưới đây là hai bài thơ thay lời bò già xin tha chết:

*Nhất thanh trường thán lão ngư ai
Quy hướng đồ môn khát mệnh lai
Bạch nhận lâm đầu bồn dục đoạn
Phân phân lệ lạc khẩu nan khai
Canh điền tân khổ kỉ kinh niên
Đầu phá bì xuyên vị cảm miên*

*Lão mệnh tự tri vô túc tích
Tiền công hoàn vọng chủ nhân lân.*

Bò già kêu khóc thật u sầu
Quỳ lạy xin tha có được đâu
Dao sắc người cầm hồn chết điếng
Mắt buồn lệ đổ miệng khôn kêu
Bao năm cày ruộng thân lao nhọc
Cắt cổ lột da dạ khổ đau
Già lão mới hay người chẳng xót
Công xưa giúp đỡ lại quên sao.



Vật và người cùng sinh ra từ một bọc, đó là nền tảng của tình thương yêu, kẻ nhẫn tâm ăn thịt loài vật lấy làm sung sướng được sao.

8. Nông dân và bò sữa

Hình ảnh nhà nông trong bản vẽ dưới đây tự biết là lúc bé nhờ uống sữa bò mới lớn nổi, tới khi trưởng thành nhờ cùng bò cày ruộng mới sống được, cho nên đã coi bò như một vị ân nhân. Lúc bình thường rất yêu thương bò, không hề đánh đập, tới lúc bò già không bắt cày bừa, chỉ nuôi ăn và cho sống đời nhàn hạ, không nỡ giết thịt cùng bán cho bọn đồ tể. Chúng ta phải noi gương bác nông phu này mà đối xử tốt với loài vật.

*Ức tích cương bảo thời
Thường xuyên lão ngư như*

*Niên trưởng thực đạo lương
Lại nhĩ canh tác khổ
Niệm thử dưỡng dục ân
Hà nhẫn tương vong nhữ.*

Nuôi nấng nhớ ngày xưa
Thường cho uống sữa bò
Lớn lên ăn thóc gạo
Nhờ nó chịu cày bừa
Nhớ lại công đức đó
Đền ơn phải gắng lo.



Loài vật thường than không được loài người tích cực giúp đỡ, ta nhờ làm người được hưởng nhiều sự ưu đãi, do đó phải lo hỗ trợ loài vật nhiều hơn.

9. Sống chết chia lìa

Sống chết chia lìa đó là cái hận lớn nhất của loài người. Khi đọc tiểu thuyết gặp cảnh huống này tả trong truyện, thường thường độc giả cảm động chảy nước mắt. Bức hình dưới đây vẽ cảnh dê mẹ dê con phải xa lìa nhau đau đớn, lúc bị người ta đem đi giết thịt dê mẹ cũng phảng phất cảm giác thấy rằng lần ra đi này sẽ không còn trở lại, do đó nó quay đầu lại, quyến luyến nhìn các con của nó. Còn các con của nó cũng thấy khó mà gặp lại người mẹ thân yêu của chúng lần thứ hai, do đó đều lộ đầu ra ngoài hàng rào kêu gào thảm thiết, dường như chúng nói: “Mẹ ơi! Mẹ chớ bỏ đi, mẹ hãy trở lại với chúng con” song đau đớn thay người ta lại đem

mẹ chúng đi giết, chúng ta đã biết tình mẫu tử của loài dê cũng thật là thấm thiết, mà tình càng nồng đượm thì cảnh sinh li càng thê thảm.

*Sinh li thường trắc trắc
Lâm hành phục hồi thủ
Thử khứ bất tái hoàn
Niệm nhi nhi tri phủ.*

Chia lìa lòng đón đau
Mỗi bước lại quay đầu
Đi mãi không về nữa
Các con nào biết đâu.



Kẻ ăn thịt làm xúc phạm tới thần thánh, nếu như không bị luân hồi quả báo thì cũng tự làm hại thân mình.

10. Thương mến bạn

Gia đình một đứa nhỏ có nuôi một con dê, đứa nhỏ hàng ngày trước khi đi học thường đem cỏ cho dê ăn, sau khi học về cũng làm như vậy. Mỗi khi đứa nhỏ chơi trong vườn, dê thường theo chân nó, quả là người và dê đã trở thành đôi bạn thiết. Bữa nọ gia đình tổ chức lễ mừng tuổi thọ, mời nhiều khách tới, đứa nhỏ đi học về ra vườn chơi không thấy dê nữa, bèn tìm kiếm khắp nơi, chợt nó kinh hoàng vì thấy bạn nó đã nằm chết dưới đất, cổ bị cắt máu chảy chan hòa, đứa nhỏ bèn ôm xác con dê khóc lóc thấm thiết. Từ đó về sau không những

chẳng bao giờ dám ăn thịt dê mà lại còn bỏ luôn ăn mận, chỉ ăn chay mà thôi.

*Kiên kì sinh bất nhẫn kiên kì tử
Vấn kì thanh bất nhẫn thực kì nhục
Ung khởi bi tâm vật kham khẩu phúc.*

Thấy nó sống không nỡ nhìn nó chết
Nghe tiếng nó không nỡ ăn thịt nó
Phải có lòng từ bi chớ ham ăn mận.

Chỉ có những người không ăn thịt mới vun bồi nổi đức từ bi.



11. Chặt tay mình

Vẩy cá có thể ví với móng tay người, nếu như ta đánh vẩy cá khác nào tự rút móng tay mình đau đớn biết là bao nhiêu, ngôn ngữ nào diễn tả nổi?

*Nhất chỉ lực giúp
Thông triệt tâm can*

*Biển thể lục giáp
Thống hà năng kham.*

Rút móng tay ra
Đón đau cực kì
Khấp mình đánh vẩy
Há chịu được sao.



Cứu người không khó bằng cứu loài vật, giới sát
không khó bằng cử ăn mặn.

12. Nơi giết chóc

Loài cá mú sau khi bị giết, oán hận mãi mới chết. Có
loài cá, sau khi chặt vây, đánh vẩy, mổ bụng, móc hết
ruột gan rồi đem thả xuống nước nó vẫn còn bơi, đầu bị
chặt đứt lìa khỏi thân mình mà miệng vẫn còn ngáp,
thân bị chặt từng khúc thả vào chảo mỡ sôi vẫn còn giãy
giụa. Ôi! Cuộc đời thâm biết bao, khóc hại biết bao!

*Mạch thụ đao châm khổ
Trường đoạn mệnh do khiên
Bạch nhận thiên phiên cát
Hồng lô bách phí tiên
Thảm khóc chí ư thử
Phu phục hữu hà ngôn.*

Hốt nhiên bị giết rồi
Cắt ruột thờ còn hoài
Dao sắc xả ngàn miếng



Bếp lửa thịt nấu sôi
Thê lương tới mức đó
Còn nói được sao đây.

Ăn thịt uống máu loài cầm thú nay đã thành cái nhục
lớn lao của nền văn minh quốc gia mình.

13. Lời từ biệt

Chiều xuống có đôi chim trống mái, đang bay lượn
trên không giống như cặp vợ chồng đang nhón nhơ tản
bộ, chợt có một mũi tên bay tới, trúng ngay mình con
chim mái, chim mái chỉ kịp kêu lên một tiếng để từ biệt
con chim trống, rồi rơi ngay xuống đất chết tươi.

*Lạc hoa từ chi
Tịch dương dục trầm
Liệt bạch nhất thanh
Thê nhập sâu tâm.*



Hoa rụng lìa cành
Mặt trời lặn nhanh
Tiếng kêu xé lụa
Tim vỡ tan tành.

Coi tất cả chúng sinh đều bình đẳng, thương yêu
đùm bọc khắp cả mới là bậc đại thánh nhân.

14. Âm sát

Có một con gà rừng bay tới bay lui trong rừng kiếm mồi cho lũ con, không ngờ có một người thợ săn nhìn thấy, nấp đạn bắn trúng, gà rừng rớt xuống thợ săn bèn xách con gà rừng còn ngoắc ngoải đó về nhà, lòng sung sướng vô hạn, đâu có biết rằng mấy con gà rừng con đang đói bụng nằm ở trong ổ chờ mẹ chúng tha mồi về.

*Thù đạo quần sinh tính mệnh vi
Nhất ban cốt nhục nhất ban bì
Khuyến quân mạc đả chi đầu điều
Tử tại sào trung vọng mẫu quy.*

Mạng sống chúng sinh vốn gọi là
Cùng nhau máu mủ thịt xương da
Chớ nên giết hại loài cầm thú
Trong tổ đàn con đợi mẹ về.



Muốn nhân loại hòa bình, trước tiên trên bàn ăn cần phải không có đồ mặn thịt cá.

15. !!!

Phần trên đã trình bày thật kĩ càng để mọi người thấy rõ những cảnh tàn sát dã man các loài cầm thú, vì lí do loài người tham miếng ăn, hoặc thỏa mãn tính ham coi sự giết chóc như một trò chơi. Còn giết sâu bọ côn trùng không phải vì mục đích miếng ăn cùng trò chơi, mà phần lớn vì vô tình. Loài này mạng sống của chúng tuy nhỏ, song cũng vốn do trời sinh ra, chúng biết khổ đau cùng ham sống sợ chết, lẽ nào con người lại nhẫn

tâm sát hại chúng được sao! Chúng ta đã biết rằng sư tử được xưng tụng là loài có nhân nghĩa, bởi vì mỗi bước đi của nó đều hết sức lưu tâm để tránh đạp phải kiến. Ngược lại, con người được coi là loài khôn ngoan nhất trong các loài, mà trình độ đạo đức lại thua kém loài thú thì chẳng xấu hổ lắm sao?

*Lân vị nhân nghĩa
Bất phục trùng nghị
Hà ngô nhân loại
Phản bất như thú.*

Sư tử nhân nghĩa
Không đạp sâu kiến
Huống hồ nhân loại
Không bằng thú sao.



Để nuôi dưỡng tâm từ bi trước hết phải cữ ăn mặn.

16. Trẻ chơi đùa

Trẻ con thường ham bắt loài côn trùng để chơi, nhất là khi gặp bướm bướm chúng liền dùng vợt bắt ngay, mặc dù trẻ con không có ý giết bướm, song qua cuộc chơi bướm cũng ngất ngư. Có một số trẻ lại ham bắt chuồn chuồn dùng chỉ buộc đuôi rồi thả cho chuồn chuồn bay như thả diều. Trò chơi này không nên để trẻ con duy trì, bởi lẽ thân thể côn trùng yếu đuối, nếu như không cẩn thận côn trùng chẳng chết, chẳng bị thương

thì cũng đau đớn. Do đó khuyên các em nhỏ không nên bắt côn trùng để chơi đùa.

*Vạn vật yếu vong tổng thông tình
Tuy nhiên trùng nghị dã tham sinh
Nhật ban tính mệnh thiên sinh tự
Phân phó nhi đồng mạc khán khinh.*

Muôn loài chết yếu bởi đau thương
Tham sống gặp nguy cố kiếm đường
Mọi giống do trời sinh để cả
Dặn dò các bé chớ coi thường.

Nhân loại muốn tiến hóa cao hơn về mặt tinh thần
chắc chắn phải đề cao việc ăn chay hơn nữa.

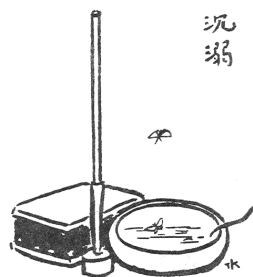


17. Chết đuối

Chúng ta không nên tàn sát các loài côn trùng cùng bắt chúng để chơi đùa, nhất là khi thấy chúng gặp nguy hiểm phải cứu chúng ngay. Chúng ta phải nhìn một con bị té vào chén nước nơi hình bên dưới, sẽ thấy nó đang

giấy giữa mong được thoát thân. Nhìn cảnh này chúng ta chớ nhấn tâm làm ngơ mà phải cứu nó ngay, để chứng tỏ mình không phải là kẻ tán tận lương tâm, mà còn là người có lòng từ bi quý giá vô cùng. Nếu có cơ hội thì nên thực hành ngay, vì đây là điểm khởi đầu cho việc thực hiện tâm từ bi bác ái.

*Mạc đạo trùng mệnh vi
Trầm nịch nhi bất việ
Ưng tri trắc ẩn tâm
Thị vi nhân chi doan.*



Coi rẻ mạng côn trùng
Chết chìm cứu chẳng mong
Nhân từ không gốc rễ
Đạo sống thiếu tình thương.

Trước khi nhậu nhẹt rượu thịt nếu nghĩ tới cảnh loài vật bị giết chóc thảm thương, thì dù lòng dạ có là sắt đá đi nữa cũng chẳng thể nuốt trôi.

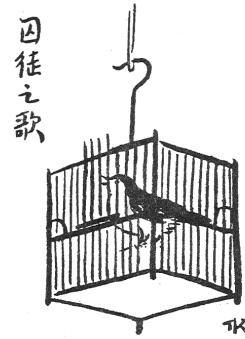
18. Ngục ca

Loài chim cũng có tình máu mủ, có lòng thương thân quyến, bởi vậy ta chớ có gây cảnh chia lìa tình ruột thịt của chúng để hưởng thụ sự vui sướng. Tại sao ta lại có thể nhấn tâm đẩy chúng vào cảnh lâm li đau khổ, chịu đựng hình phạt tù đầy chung thân? Chúng bị nhốt trong lồng không có ngày ra khổ sở biết là bao, chúng cũng có tình ruột thịt làm sao chịu nổi, vì lí do đó mà chim

nhốt trong lồng luôn luôn kêu gào thảm thiết, song ác
thay con người lại lấy làm vui sướng khi nghe những
tiếng kêu thương đau đớn đó!

*Nhân tại lao ngục
Chung nhất sầu bi
Điều tại phàn lung
Chung nhật bi đề
Linh thử ai âm
Thê nhập tâm tì
Hà như phóng xả
Nhậm bỉ cao phi.*

Người bị lao lung
Cả ngày sầu thảm
Chim đem nhốt lồng
Cả buổi than gào
Nghe giọng bi thương
Ruột gan quặn đau
Mong chim thoát tròng
Bay lượn không trung.



Khi nào toàn thể chúng sinh đều ăn chay khi đó thế
giới mới hết nạn đao binh.

19. Ăn năn

Sau khi xem qua những trang sách bên trên trong
lòng quý vị độc giả cảm thấy ra sao? Đối với việc sát sinh
ăn thịt, liệu lương tâm có còn được yên ổn không? Tôi

xin chắc chắn rằng không, song nếu như muốn đạt tới thì phải lập tức ăn năn, nguyện không sát sinh, bỏ mặn ăn chay trường, chấm dứt mọi hành động tội ác trước đây. Từ bữa nay trở đi quyết tâm mở một kỉ nguyên mới trong sáng trọn lành.

*Tạc nhật tác ác
Thí như tạc nhật tử
Kim nhật vi thiện
Thí như kim nhật sinh.*



Hôm trước làm ác
Giống như hôm trước chết
Hôm nay làm thiện
Giống tựa hôm nay sống.

Kẻ ăn thịt tự tiêu diệt tính đại từ bi.

20. Trọn ngày cùng vui

Dưới đây là hình ảnh một cụ già từ bi, không chỉ một mình cụ ăn chay mà toàn thể gia đình cụ cũng đều cữ mặn, nên tất cả các gia súc cụ nuôi trong nhà như chó, gà, vịt đều được coi như bạn bè thân yêu. Về mùa đông cụ thường dẫn cháu ra ngồi sưởi nắng trước cửa nhà, đàn gia súc khi đó cũng quần quýt quanh, cùng hưởng cảnh hạnh phúc tự nhiên. Nhìn cảnh người và vật quây quần yêu quý như vậy hẳn lòng ta cũng được vui sướng lây. Nếu như toàn thể giới đều giống cảnh này thì hẳn là thế giới đại đồng.

*Tích nhật hổ tàn sát
Nhi kim cộng ái thân
Hà phân vật dữ ngã
Đại địa nhất gia xuân.*

Ngày trước sát sinh nhiều
Giờ đây cùng mến yêu
Không phân người với vật
Tất cả xót thương nhau.



Hãy thương yêu loài vật và xin đừng ăn thịt chúng.

Công Quả

Nhà in công quả giúp đời
Siêu nhân hỗ trợ mở lời nhủ khuyên
Khuyên người tại thế giao duyên
Trong vòng trật tự tự liên kết tình
Tình thương ban rải cảm minh
Cha yêu muôn loại giúp mình tiến thẳng
Hồn vui cảm thức nhiều tầng
Tâm linh cởi mở góp phần dựng xây
Chân tâm hành đạo vui say
Ngày ngày điều luyện ngày ngày thức tâm
Sách kia ghi chép chẳng lầm
Phân ra chân lý chỉ tầm đường đi
Mọi người đồng thức dự thi
Trong không mà có tùy nghi tiến hành
Chẳng còn cướp giạt tranh giành
Giới thanh cứu độ em anh hợp hòa
Cùng chung đóng góp một nhà
Góp công góp của nhứt hòa chung vui
Nằm trong nguyên lý rèn trui
Thương yêu tha thứ tạo mùi đạo tâm
Người người tự đến truy tầm
Con đường giải thoát chẳng lầm chẳng sai
Chẳng còn ôm ấp mĩa mai
Sửa sai tu tiến chung ngày dựng xây
Cần khôn vũ trụ là thầy
Dạy cho hiểu đạo vui vầy cảm nhau

Hành trình tiền hóa muôn màu
Trong cơ quy nhất kết tàu về quê
Thực tâm tự hướng trở về
Quê xưa nguồn cội giải mê cõi trần
Thực hành tại thế góp phần
In thành quyển sách góp thành tình thương
Tóm thâu thần thánh gieo gương
Giúp người tại thế tự lương mà đi
Tâm linh khai triển hợp thì
Bình tâm học hỏi tâm thì đạt an
Thương yêu huynh đệ luận bàn
Giải màn ô trược khai màn thanh cao
Cảm minh thiên địa nhiệm mầu
Tình ta tình họ tình giao đời đời
Gắn liền tâm thức chẳng rời
Thứ tha tha thứ mở lời nhủ khuyên
Thực hành điều luyện triền miên
Tự do đoàn kết cảm miền siêu sinh
Thiên đàng, Địa ngục chân tình
Nhân Gian Du Ký thành hình khai tâm
Giúp người tự giác tránh lầm
Sửa tâm sửa tánh tự tầm đường đi
Trong vòng thanh tịnh uy nghi
Tự tu tự tiến hợp thời cảm giao.

Kính bái,
Lương Sĩ Hằng

VÔ VI
Ấn Tổng và Kính Biểu

**Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn tống,
xin liên lạc:**

VÔ VI

Điện thư: kinhsachvovi@gmail.com

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.voviphatphap.org>

ISBN 978-1-933667-17-1



9 781933 667171

Các sách xuất bản:

- Địa Ngục Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Đồi Đạo Song Tu & Tình Trong Bốn Bể (Đỗ Thuần Hậu).
- Luân Hồi Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Nguyên Lý Tận Độ (Lương Sĩ Hằng).
- Nhân Gian Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Kinh A Di Đà (Đỗ Thuần Hậu & Lương Sĩ Hằng).
- Phép Xuất Hồn & Quái Mộng Kỳ Duyên (Đỗ Thuần Hậu).
- Phụ Ái Mẫu Ái (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2001 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2002 (Lương Sĩ Hằng).
- Thiên Đường Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Thực Hành Tụ Cứu (Lương Sĩ Hằng).
- Thượng Đế Giảng Chân Lý (Kim Thân Cha).
- Tôi Tầm Đạo (Hồ Văn Em).



VÔ VI

ISBN 978-1-933667-17-1



9 781933 667171